

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
của dự án
**“XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN
DỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH”**

**ĐỊA ĐIỂM: THỊ TRẤN TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH VÀ XÃ SƠN HIỆP,
HUYỆN KHÁNH SƠN, TỈNH KHÁNH HÒA**

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT.....	4
MỞ ĐẦU	6
1. Xuất xứ của dự án.....	6
1.1. Thông tin chung về dự án.....	6
1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án	7
1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan	7
2. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật của việc thực hiện ĐTM	8
2.1. Cơ sở pháp lý để đánh giá tác động môi trường	8
2.2. Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án	9
2.3. Các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện ĐTM	9
3. Tổ chức thực hiện Đánh giá tác động môi trường	10
4. Các phương pháp áp dụng trong quá trình thực hiện Đánh giá tác động môi trường ...	11
CHƯƠNG 1. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN	13
1.1. Thông tin chung về dự án	13
1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án	17
1.2.1. Các hạng mục công trình chính của dự án.....	17
1.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án	20
1.2.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường	20
1.3. Nguyên, nhiên vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án.....	24
1.3.1. Khối lượng nguyên vật liệu xây dựng công trình	24
1.3.2. Khối lượng đất đào, đắp.....	27
1.3.3. Nguồn cung cấp điện, nước	29
1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành	29
1.5. Biện pháp tổ chức, thi công	29

1.6. Tiến độ, tổng mức đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án	31
1.6.1. Tiến độ thực hiện dự án	31
1.6.2. Tổng mức đầu tư của dự án	32
1.6.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án	32
CHƯƠNG 2. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN	34
2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội	34
2.1.1. Điều kiện về địa chất, địa hình	34
2.1.2. Điều kiện về khí tượng, khí hậu khu vực	34
2.1.3. Nguồn tiếp nhận nước thải của dự án và đặc điểm chế độ thủy văn, hải văn của nguồn tiếp nhận nước thải này	41
2.2. Hiện trạng chất lượng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án	41
2.2.1. Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường	41
2.2.2. Hiện trạng đa dạng sinh học	44
CHƯƠNG 3. ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	45
3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng	45
3.1.1. Đánh giá, dự báo các tác động.....	45
3.1.1.1. Tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái.....	45
3.1.1.2. Tác động do công tác đền bù, thu hồi đất.....	45
3.1.1.3. Tác động do hoạt động giải phóng mặt bằng	46
3.1.1.4. Đánh giá, dự báo các tác động môi trường liên quan đến chất thải	46
3.1.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án	48
3.1.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải.....	48
3.1.2.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải	49
3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành.....	52
3.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động.....	52
3.2.1.1. Tác động đến môi trường không khí	52
3.2.1.2. Tác động do tiếng ồn	53
3.2.1.3. Tác động đến hệ thống thoát nước mưa và kết nối hạ tầng của khu vực	53

3.2.1.4. Tác động do hoạt động bảo trì, bảo dưỡng nền đường, hố ga, cống thu gom nước thải, nước mưa	53
3.2.1.5. Tác động đến kinh tế - xã hội	53
3.2.1.6. Tác động do các rủi ro, sự cố môi trường	53
3.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường.....	54
3.2.2.1. Biện pháp khống chế và giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn.....	54
3.2.2.2. Giải pháp về thoát nước mưa và vấn đề kết nối hạ tầng xung quanh dự án	55
3.2.2.3. Giảm thiểu tác động do các rủi ro, sự cố môi trường	55
CHƯƠNG 5. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG	58
5.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án.....	58
5.2. Chương trình giám sát môi trường	58
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	60
1. KẾT LUẬN	60
2. KIẾN NGHỊ.....	60
3. CAM KẾT	60

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BOD ₅	Nhu cầu oxy sinh hóa đo ở 20 ⁰ C, 5 ngày
BTCT	Bê tông cốt thép
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
COD	Nhu cầu oxy hóa học
CHXHCN	Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa
CPĐT	Cổ phần đầu tư
CTR	Chất thải rắn
CTCC	Công trình công cộng
DO	Ôxy hòa tan
DT	Diện tích
DTXD	Diện tích xây dựng
ĐCTV-ĐCCT	Địa chất thủy văn – địa chất công trình
ĐTM	Đánh giá tác động môi trường
HSSĐĐ	Hệ số sử dụng đất
HTXLNT	Hệ thống xử lý nước thải
HTKT	Hạ tầng kỹ thuật
KĐT	Khu đô thị
MPN	Số lớn nhất có thể đếm được (phương pháp xác định vi sinh)
MĐXD	Mật độ xây dựng
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PtCo	Đơn vị đo màu (thang màu Pt – Co)
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
QCXDVN	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TSS	Tổng chất rắn lơ lửng
THC	Tổng hydrocacbon
TCXDVN	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
UBND	Ủy ban Nhân dân

VXM	Vữa xi măng
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới
XLNT	Xử lý nước thải

MỞ ĐẦU

1. Xuất xứ của dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

Huyện Khánh Sơn nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Khánh Hòa, cách thành phố Cam Ranh 40 km, cách thành phố Nha Trang 100 km. Là huyện miền núi giao thông đi lại khó khăn, kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển còn chậm. Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư hỗ trợ của các cấp, các ngành và nỗ lực phấn đấu không ngừng của Đảng bộ, chính quyền và người dân, kinh tế xã hội đã có những bước phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện; hạ tầng kỹ thuật được quan tâm đầu tư và dịch vụ xã hội từng bước đáp ứng được nhu cầu của người dân. Tuy đã có những bước phát triển đáng kể nhưng nhìn chung kinh tế - xã hội của huyện vẫn còn khoảng cách khá xa so với các huyện đồng bằng trong tỉnh. Cơ cấu kinh tế của huyện giai đoạn 2021-2025 được xác định theo hướng Nông nghiệp - Dịch vụ, Du lịch- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Cải tạo và xây dựng mới các công trình hạ tầng giao thông nhằm nâng cao khả năng liên kết giữa các vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa trên địa bàn huyện nghèo; hỗ trợ các địa bàn nghèo phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế là một trong những chính sách ưu tiên trong định hướng phát triển của tỉnh Khánh Hòa.

Tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình có chiều dài 4,72km trong đó 2,8km là đường cũ hiện hữu đã xuống cấp và 1,92km còn lại chưa có đường. Do đó việc đầu tư xây dựng tuyến đường là hết sức cần thiết.

Dự án Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình đã được cho phép lập dự án đầu tư tại quyết định số 1512a/QĐ-UBND ngày 15/07/2022 của UBND huyện Khánh Sơn.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án đầu tư “*Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình*” (sau đây gọi tắt là Dự án) là loại hình dự án xây dựng mới và thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo mục số 6 (*Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng – Có diện tích chuyển đổi thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai*) Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Việc đánh giá tác động môi trường của dự án là nhằm xem xét, dự báo các vấn đề có liên quan đến môi trường và tìm ra giải pháp giảm thiểu tối đa những vấn đề liên quan đến môi trường nói trên trong suốt quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án, đảm bảo rằng hoạt động của dự án tuân thủ đúng theo Quy định của Luật bảo vệ môi trường của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2020. Báo cáo ĐTM này là cơ sở pháp lý để chủ dự án thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng và hoạt động của Dự án. Đây là công việc hết sức cần thiết, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với bảo vệ môi trường nhằm hướng tới sự phát triển bền vững.

1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án

- Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi: UBND huyện Khánh Sơn.

1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan

Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia chưa được cơ quan có thẩm quyền ban hành nên báo cáo không có cơ sở để đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch này.

Đối với các quy hoạch, chương trình khác, Dự án “Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình” phù hợp với:

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025.

2. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật của việc thực hiện ĐTM

2.1. Cơ sở pháp lý để đánh giá tác động môi trường

(1) Các văn bản pháp luật

- Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/11/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2022).

- Thông tư số 02/2018/BXD ngày 6/2/2018 của Bộ Xây dựng quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng.

(2) Văn bản pháp luật liên quan đến tài nguyên nước

- Luật Tài nguyên nước của Quốc Hội số 17/2013/QH13 ngày 21/06/2012 có hiệu lực ngày 01/01/2013.

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ v/v Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

- Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

- Thông tư 04/2015/TT-BXD ngày 03/04/2015 của Bộ Xây dựng Về việc Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị định về thoát nước và xử lý nước thải do Bộ Xây dựng xác nhận hợp nhất tại văn bản số 13/VBHN-BXD ngày 27/4/2020.

(3) Văn bản pháp luật liên quan đến chất thải rắn

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ Môi trường.

- Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/05/2017 của Bộ xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng.

(4) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn

- QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.
- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.
- QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

2.2. Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án

- Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 1512a/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND huyện Khánh Sơn về việc cho phép lập dự án đầu tư các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025, trong đó có dự án: Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình.

- Thông báo số 198-TB/HU ngày 09/8/2022 về kết luận của Ban thường vụ Huyện ủy Khánh Sơn về triển khai các dự án trên địa bàn huyện, trong đó có Công trình: Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình.

- Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện Khánh Sơn về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình.

- Văn bản số 2571/SGTVT-QLKCHTGT ngày 29/9/2022 của Sở Giao thông vận tải về việc chấp thuận đầu nối đường nhánh vào đường ĐT.656 (Tỉnh lộ 9) tại Km46+830 bên phải tuyến.

2.3. Các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện ĐTM

- Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án.
- Các bản vẽ thiết kế của dự án.
- Các số liệu điều tra và đo đạc thực tế tại hiện trường khu vực thực hiện dự án do đơn

vị tư vấn phối hợp với chủ dự án thực hiện.

- Các tài liệu điều tra về kinh tế - xã hội trong khu vực do đơn vị tư vấn phối hợp với chủ dự án thực hiện.

- Kết quả đo đạc, lấy mẫu phân tích các thành phần môi trường.

3. Tổ chức thực hiện Đánh giá tác động môi trường

Để tiến hành đánh giá đầy đủ những tác động của dự án đến môi trường và đề xuất những giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường một cách hiệu quả trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án, Ban quản lý dự án các công trình xây dựng huyện Khánh Sơn đã phối hợp với Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Xây dựng Nguyên Bảo để tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án.

- Đơn vị chủ trì thực hiện báo cáo: Ban quản lý dự án các công trình xây dựng huyện Khánh Sơn.

- Đơn vị tư vấn:

+ Tên Công ty: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NGUYÊN BẢO

+ Địa chỉ : 28/4 Nguyễn Tri Phương, P. Phước Long, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

+ Đại diện : Nguyễn Hoài Phương Chức vụ: Giám đốc

Danh sách những người trực tiếp tham gia lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án:

TT	Họ và tên	Học vị - Chuyên ngành đào tạo	Chức danh	Nội dung phụ trách	Năm kinh nghiệm	Chữ ký
Chủ dự án:						
1	Nguyễn Trí Dũng		Trưởng phòng			
Thành viên của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Xây dựng Nguyên Bảo						
1	Nguyễn Hoài Phương	Cử nhân Kinh tế Tài nguyên Môi trường	Giám đốc	10 năm	Quản lý tổng thể	
2	Trần Thị Ngọc Diệu	Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường	Nhân viên	20 năm	Chịu trách nhiệm nội dung báo cáo	

TT	Họ và tên	Học vị - Chuyên ngành đào tạo	Chức danh	Nội dung phụ trách	Năm kinh nghiệm	Chữ ký
3	Nguyễn Thị Bích Lân	Cử nhân Công nghệ sinh học	Nhân viên Tư vấn	7 năm	Thực hiện lập báo cáo ĐTM	
4	Đoàn Duy Hoàng	Kiến trúc sư	Nhân viên Tư vấn	4 năm	Thực hiện các bản vẽ, bản đồ	

4. Các phương pháp áp dụng trong quá trình thực hiện Đánh giá tác động môi trường

Các phương pháp sau đây được sử dụng trong báo cáo:

(1) Các phương pháp ĐTM:

- *Phương pháp thống kê*: Thu thập và xử lý các số liệu về điều kiện khí tượng, thủy văn và điều kiện kinh tế xã hội tại khu vực dự án (để làm cơ sở dữ liệu cho việc lập chương 2 của báo cáo).

- *Phương pháp đánh giá nhanh theo hệ số ô nhiễm do Tổ chức Y tế Thế giới thiết lập*: Đánh giá nhanh tải lượng các chất gây ô nhiễm theo các hệ số ô nhiễm của WHO: Ước tính tải lượng các chất ô nhiễm từ nước thải sinh hoạt theo hệ số ô nhiễm của WHO (áp dụng cho việc đánh giá mức độ ô nhiễm tại chương 3).

- *Phương pháp so sánh*: Đánh giá các tác động trên cơ sở so sánh các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật môi trường Việt Nam (áp dụng cho việc đánh giá mức độ ô nhiễm tại chương 2, 3).

- *Phương pháp lập bảng liệt kê*: Phương pháp này sử dụng để lập mối quan hệ giữa các hoạt động của dự án và các tác động môi trường (áp dụng cho việc đánh giá mức độ ô nhiễm tại chương 3).

(2) Các phương pháp khác:

- *Phương pháp tham vấn cộng đồng*: Phương pháp này sử dụng trong quá trình lấy ý kiến của lãnh đạo chính quyền và nhân dân địa phương tại nơi thực hiện Dự án.

- *Phương pháp kế thừa*: Sử dụng các tài liệu đã có của khu vực nghiên cứu, các tài liệu được công bố và xuất bản... liên quan tới đánh giá tác động môi trường của dự án, làm cơ sở ban đầu cho các nghiên cứu và đánh giá (sử dụng trong chương 1; 2; 3 của báo cáo).

- *Phương pháp lấy mẫu ngoài hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm*: Phương pháp này được áp dụng trong quá trình phân tích chất lượng môi trường không khí tại khu vực dự án đều được thực hiện theo đúng hướng dẫn trong các tiêu chuẩn Việt Nam

(TCVN) và quốc tế (ISO) tương ứng; được thể hiện trong phiếu kết quả phân tích mẫu đính kèm phần phụ lục.

CHƯƠNG 1. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1. Thông tin chung về dự án

1.1.1. Tên dự án

XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN DỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

1.1.2. Chủ dự án, địa chỉ và phương tiện liên hệ với chủ dự án; người đại diện theo pháp luật của chủ dự án; nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án

- Tên dự án: Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình.

- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Hiệp và xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

- Chủ dự án: UBND huyện Khánh Sơn.

- Đại diện Chủ dự án: Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Khánh Sơn.

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Liên cơ 2, đường Đông Đa - Thị trấn Tô Hạp - Huyện Khánh Sơn - Khánh Hòa.

- Nguồn vốn: **39.995.325.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng*). Từ Ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện đối ứng.

- Tiến độ thực hiện dự án: 03 năm (2022 – 2025).

1.1.3. Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án

Dự án “Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình” nằm trên địa bàn thị trấn Tô Hạp và xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. Tuyến đường có tổng chiều dài $L = 4.717,7$ m.

Phạm vi, vị trí giáp ranh dự án như sau:

- Điểm đầu: giao với đường từ Cầu Gõ – Xóm Cỏ tại Km3+410(T), thuộc địa phận xã Sơn Bình.

- Điểm cuối: giao với đường Tỉnh lộ 9 tại Km39+150(T) thuộc địa phận thị trấn Tô Hạp.



Hình 1.1. Bản đồ vị trí dự án trên nền ảnh vệ tinh Google Earth

1.1.4. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất, mặt nước của dự án

Hiện trạng tuyến 1: Đoạn tuyến đi mới qua khu vực đất rừng sản xuất, chưa có đường hiện hữu.

Hiện trạng tuyến 2: Đoạn tuyến 2 hiện trạng là đường hiện hữu có bề rộng mặt đường rộng tb 3,5m, nền đường rộng tb 6m. Kết cấu mặt đường BTXM xen kẽ các đoạn láng nhựa chi tiết lý trình như sau:

✓ Từ Km0+00 đến Km0+237.06 và Km1+804.77 đến Km2+462.72: Mặt đường bê tông xi măng.

✓ Từ Km0+237.06 đến Km1+804.77: Mặt đường đá dăm láng nhựa.

Kết quả khảo sát cường độ mặt đường cũ tuyến 2 cho thấy mô đun đàn hồi đối với mặt đường hiện hữu bê tông xi măng trung bình từ 127,9Mpa – 136,1Mpa. Mô đun đàn hồi đối với mặt đường láng nhựa hiện hữu trung bình 80,7Mpa.

1.1.4.1. Hiện trạng đền bù, hỗ trợ và tái định cư

Bảng 1.1. Bảng thống kê chi phí hỗ trợ, bồi thường nhà, đất và vật kiến trúc

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí (1.000 đồng)
A	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư			4.559.028
I	Chi phí bồi thường, hỗ trợ			
1	Chi phí bồi thường công trình, vật kiến trúc			1.159.578
	Nhà tạm (tuyến 2)	m ²	3,75	4.661
	Tường rào xây gạch (tuyến 2)	md	16	
	Tường rào kẽm gai	md	2.603,91	1.098.850
	Nền xi măng (tuyến 1)	m ²	1.443	28.860
2	Chi phí xây dựng, sửa chữa công trình, vật kiến trúc			11.067
	Tường rào xây	md	16	11.067
3	Chi phí đền bù đất			2.040.383
4	Chi phí đền bù hoa màu			974.000

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí (1.000 đồng)
-	Sầu riêng	Cây	210	588.000
-	Bưởi giống mới	Cây	10	10.400
-	Mít	Cây	10	7.500
-	Chuối	Cây	45	8.100
-	Keo	ha	3.000	360.000
II	Chi phí khen thưởng			374.000
1	Chấp hành tốt quyết định giao đất TĐC, bàn giao mặt bằng đúng thời hạn	Hộ	8.000	272.000
2	Bàn giao mặt bằng trước thời hạn	Hộ	34,00	102.000
B	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư			125.181
-	Hiệu chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Hồ sơ	34,00	34.000
-	Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		2%*A	91.180,56
TỔNG CỘNG			A + B	4.684.209.000 đồng

Nguồn: Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án

1.1.5. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường

Đọc theo chiều dài Dự án có nhà dân hai bên đường, đa phần là nhà cấp 4 và nhà tạm, xây dựng kết cấu đơn giản; đa số người dân sống bằng nghề nông, lâm nghiệp, một số ít hộ dân sinh sống bằng nghề buôn bán nhỏ lẻ.

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật BVMT 2020 và điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, cụ thể là Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng rừng – Có diện tích chuyển đổi thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

1.1.6. Mục tiêu, loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án

1.1.6.1. Mục tiêu dự án

Cải tạo và xây dựng mới các công trình hạ tầng giao thông nhằm nâng cao khả năng liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa trên địa bàn huyện nghèo; hỗ trợ các địa bàn nghèo phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Nâng cấp, xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ sản xuất nhằm đẩy mạnh tăng trưởng, nâng cao khả năng cạnh tranh, thu hút đầu tư vào các vùng kinh tế trọng điểm của khu vực, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa, góp phần quan trọng thúc đẩy liên kết kinh tế, thu hút nguồn vốn tại địa phương cho phát triển kinh tế xã hội và giảm nghèo trong toàn khu vực.

1.1.6.2. Loại hình dự án

- Loại hình dự án: Công trình giao thông, nhóm C;
- Cấp công trình: Cấp IV;
- Cấp đường: Đường cấp V miền núi.

1.1.6.3. Quy mô dự án

- Phạm vi dự án Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình:

+ Điểm đầu tuyến: giao đường từ Cầu Gõ – Xóm Cỏ tại Km3+410(T) , thuộc địa phận xã Sơn Bình.

+ Điểm cuối tuyến: Giao đường Tỉnh lộ 9 tại Km39+150 (T) thuộc địa phận Thị trấn Tô Hạp.

+ Tổng chiều dài xây dựng $L = 4,717.7\text{m}$ gồm hai tuyến:

- ✓ Tuyến 1 dài 2.254,98 m.
- ✓ Tuyến 2 dài 2.462,72m.

1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.2.1. Các hạng mục công trình chính của dự án

1.2.1.1. Tuyến đường

Dự án thuộc thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Bình và xã Sơn Hiệp, có phạm vi xây dựng như sau:

+ Điểm đầu tuyến: giao đường từ Cầu Gõ – Xóm Cỏ tại Km3+410(T) , thuộc địa phận xã Sơn Bình.

+ Điểm cuối tuyến: Giao đường Tỉnh lộ 9 tại Km39+150 (T) thuộc địa phận Thị trấn Tô Hạp.

+ Tổng chiều dài xây dựng $L = 4,717.7\text{m}$ gồm hai tuyến:

✓ Tuyến 1: dài 2254.98 m .

Cấp đường: Cấp VI miền núi theo TCVN 4054-2005

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 20\text{km/h}$

- Quy mô mặt cắt ngang đường

Phần xe chạy	$3,50\text{m} = 3,50\text{ m}$
Lề đường	$2 \times 1,25\text{m} = 2,50\text{ m}$
Tổng cộng	6,00 m

- Kết cấu mặt đường:

Kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

+ Bê tông đá 1x2M300 dày 18cm

+ Lót một lớp giấy dầu

+ Lớp cấp phối đá dăm $D_{max} 37.5$ dày 14 cm

+ Lớp đáy móng đất đòi đầm chặt $K \geq 0,98$ dày 30 cm

✓ Tuyến 2: dài 2462.72m .

Cấp đường: Cấp V miền núi theo TCVN 4054-2005

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 30\text{km/h}$

- Quy mô mặt cắt ngang đường

Phần xe chạy	$3,50\text{m} = 3,50\text{ m}$
Lề và lề gia cố	$2 \times 1,50\text{m} = 3,00\text{ m}$
Tổng cộng	6,50 m

- Dốc ngang mặt đường 2% , dốc ngang lề 4% .

- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục tiêu chuẩn 100KN

- Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1 (Theo 22TCN211-06)

- Mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 110\text{ Mpa}$.

- Kết cấu mặt đường:

➤ *Kết cấu mặt đường làm mới, mở rộng:*

+ Lớp bê tông nhựa BTNC $12,5$ dày 7 cm

+ Tưới nhựa thấm bám MC70 TCN 1kg/m^2

- + Lớp cấp phối đá dăm Dmax25 dày 15 cm
- + Lớp cấp phối đá dăm Dmax37.5 dày 15 cm
- + Lớp đáy móng đất đòi đầm chặt $K \geq 0,98$ dày 30 cm
- *Kết cấu mặt đường tăng cường trên mặt đường BTXM cũ:*
- + Lớp bê tông nhựa BTNC 12,5 dày 5 cm
- + Tưới nhựa dính bám MC70 TCN 0,5kg/m²
- + Mặt đường BTXM hiện hữu
- *Kết cấu mặt đường tăng cường trên mặt đường láng nhựa cũ:*
- + Lớp bê tông nhựa BTNC 12,5 dày 7 cm
- + Tưới nhựa dính bám MC70 TCN 0,5kg/m²
- + Lớp cấp phối đá dăm Dmax25 dày 15 cm
- + Mặt đường láng nhựa hiện hữu.

1.2.1.2. Nút giao

- Thiết kế nút giao cùng mức theo kiểu đơn giản, bán kính vuốt nối mép mặt đường **R=8m ~12m**.

- Tổ chức giao thông: Tự điều chỉnh như hiện nay. Bố trí đầy đủ hệ thống an toàn giao thông: vạch sơn, biển báo và các hệ thống an toàn giao thông khác để phân luồng xe chạy đảm bảo TCGT hợp lý.

- Kết cấu mặt đường vuốt nối trong phạm vi nút giao được xây dựng đến hết chỉ giới xây dựng. Kết cấu mặt đường vuốt nối giống kết cấu mặt đường tuyến chính.

1.2.1.3. Công trình cầu

- Trên đoạn tuyến 1 thiết kế một cầu vượt suối Ta Bô tại Km0+ 93.95.

- Tải trọng thiết kế : 0,65HL93 (TCVN 11823:2017)

- Tần suất thiết kế đối với cống và cầu nhỏ: 4%

- Cầu được thiết kế vĩnh cửu do đó quy mô mặt cắt ngang cầu được thiết kế lớn hơn khổ đường một cấp. Khổ cầu rộng 7,5m nhằm đảm bảo khi nâng cấp mở rộng tuyến đường không phải mở rộng cầu. Cụ thể như sau:

Phần xe cơ giới	2 x 3,25m =6,50 m
Lan can	2 x 0,50m = 1,00m
Tổng cộng	7,50m

- Cầu được thiết kế vĩnh cửu bằng BTCT thường. Sơ đồ nhịp 2x11,8m, chiều dài toàn cầu L=33,75m.

- Kết cấu nhịp bằng dầm bản BTCT thường dài 11.8m, bằng BTCT đá 1x2 cường độ chịu nén của BT ở 28 ngày tuổi đạt 35Mpa, cao 0.60m.

- Kết cấu móng bằng BTCT đá 1x2 $f'c=25$ Mpa. Móng móng M1 được đặt trên nền tự nhiên (đá khối, đá tảng lẫn) và liên kết với nền đá bằng thép neo D32. Móng móng M2 đặt trên hệ ống buy D100cm dài 3m.

- Kết cấu trụ bằng BTCT đá 1x2 $f'c=25$ Mpa. Móng trụ đặt trên hệ ống buy D100cm dài 3m.

1.2.1.4. Gia cố mái taluy và tường chắn

- Các vị trí tuyến đường đắp qua khe suối, tuyến đường đi song song với khe suối được thi công gia cố mái taluy bằng đá hộc xây VXM M100.

- Đối với những đoạn đường đào sâu trên 2 cơ. Thiết kế tường chắn trọng lực bằng đá hộc xây VXM M100. Tường chắn cao $h=1,5m\text{--}5m$.

- Đối với những đoạn đường đắp cao. Thiết kế gia cố mái taluy bằng tường chắn rọ đá hộc.

1.2.1.5. Hệ thống an toàn giao thông

- Thiết kế hệ thống an toàn giao thông tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

a. Tường hộ lan

- Tường hộ lan bố trí hai đầu cầu và các đoạn đắp cao trên 4m. Tường hộ lan mềm bằng tôn lượn sóng mạ kẽm, trụ bằng cột tròn thép mạ kẽm với khoảng cách cột 3m (theo công văn số 534/SGTVT&ATGT ngày 10/03/2022) .

b. Cọc tiêu

- Cọc tiêu được bố trí phía lưng đường cong từ tiếp đầu đến tiếp cuối, các đoạn nền đường đắp cao từ 2m đến 4m. Và các trường hợp khác theo QCVN41:2019/BGTVT.

- Cọc tiêu kích thước 120x15x15cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép đá 1x2M200 đúc sẵn. phía trên gần đỉnh cọc tiêu bố trí gắn tám tôn mạ kẽm, phía ngoài dán giấy phản quang loại 3M để tăng cường dẫn hướng về ban đêm.

c. Vạch sơn, biển báo

- Bố trí đầy đủ biển báo, sơn kẻ vạch theo QCVN 41:2019/BGTVT.

1.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án

1.2.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

❖ Hệ thống thoát nước

- Công ngang được xây dựng tại vị trí cần thoát nước lưu vực và vị trí cắt qua nương nước. Khẩu độ công dựa trên kết quả tính toán lưu lượng cần thoát đối với công lưu vực. Chiều dài công phù hợp với chiều rộng nền đường.

- Xây dựng mới rãnh dọc trên những đoạn nền đào hoặc nền đắp thấp, kích thước lòng rãnh (40x40x100)cm. Kết cấu rãnh bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ trên lớp nilon chống mất nước .

- Xây mới nương dọc chữ U đoạn qua khu vực đông dân cư có kết cấu bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 đổ tại chỗ trên lớp đệm đá 4x6 dày 10cm. Tại vị trí lối ra vào nhà dân và vị trí băng đường được đặt đan bê tông cốt thép đúc sẵn đá 1x2M250.

(1) Thoát nước ngang đường

- Công ngang được xây dựng tại vị trí cần thoát nước lưu vực và vị trí cắt qua khe suối, nương nước cung cấp cho nông nghiệp. Khẩu độ công dựa trên kết quả tính toán lưu lượng cần thoát đối với công lưu vực. Chiều dài công phù hợp với chiều rộng nền đường.

- Khẩu độ công tối thiểu quy định là 0,75m. Để thuận tiện cho việc duy tu sửa chữa nên dùng công khẩu độ 0.8m với chiều dài công dưới 30m.

❖ Công tròn:

- Dùng ống cống đúc sẵn bằng phương pháp quay ép có tải trọng H30.

- Móng cống : dùng gói cống đúc sẵn hoặc đổ tại chỗ đá 2x4 M150 trên lớp đệm đá dăm dày 10cm.

- Tường đầu, tường cánh bằng bê tông M150 đổ tại chỗ.

- Phía thượng, hạ lưu cống được xây đá hộc chống xói lở.

❖ Công bản:

- Công bản thiết kế với tải trọng 0,65HL93.

- Đan công bằng bê tông cốt thép M300

- Thân công : dùng bê tông đá M200 trên lớp đệm đá dăm dày 10cm.

- Kết quả thiết kế công ngang đường như sau:

Bảng 1.2. Thiết kế công ngang đường

ST T	Lý trình	Lo ại cố ng	Khẩu độ (cm)	Giả i phá p thiế t kế	Hướ ng thoát nước
I. TUYẾN 1					

ST T	Lý trình	Lo ại cố ng	Khẩu độ (cm)	Giả i phá p thiế t kế	Hướ ng thoát nước
1.	Km0+ 344.35	Tròn	2D200	TK mới	T->P
2.	Km0+ 616.36	Tròn	1D100	TK mới	P->T
3.	Km0+ 961.04	Tròn	1D100	TK mới	P->T
4.	Km1+ 473.33	Tròn	1D100	TK mới	P->T
5.	Km1+636. 08	Tròn	1D80	TK mới	P->T
6.	Km1+992. 90	Bản	KĐ400	Thay thế cống cũ	P->T
7.	Km2+095. 31	Bản	KĐ550	Thay thế cống cũ	T->P
8.	Km2+135. 59	Bản	KĐ550	Thay thế cống cũ	P->T
9.	Km2+226. 15	Tròn	1D80	TK mới	P->T
II. TUYẾN 2					
1.	Km0+28.4 9	Bản	KĐ150	Tận dụng, nối dài	P->T

ST T	Lý trình	Lo ại cố ng	Khả độ (cm)	Giả i phá p thiế t kế	Hướ ng thoát nước
2.	Km0+163. 44	Tròn	1D100	TK mới	P->T
3.	Km0+385. 35	Bán	KĐ2x4 20	Tha y thế cổn g cũ	T->P
4.	Km0+643. 70	Tròn	1D80	TK mới	T->P
5.	Km0+807. 96	Tròn	2D100	Tha y thế cổn g cũ	T->P
6.	Km0+867. 27	Tròn	1D80	TK mới	T->P
7.	Km0+899. 29	Tròn	1D80	Tận dụn g	T->P
8.	Km1+504. 13	Tròn	1D100	Tận dụn g, nối dài	P->T
9.	Km1+808. 29	Tròn	1D100	Tận dụn g	P->T
10.	Km2+009. 31	Bán	KĐ100	Tha y thế cổn g cũ	P->T

STT	Lý trình	Loại công	Khẩu độ (cm)	Giải pháp thiết kế	Hướng thoát nước
11.	Km2+312.98	Bản	KĐ100	Tận dụng, nối dài	P->T
12.	Km2+416.50	Bản	KĐ100	Tận dụng, nối dài	P->T

Nguồn: Báo cáo Nghiên cứu khả thi của dự án

(2) Thoát nước dọc đường

- Xây dựng mới rãnh dọc trên những đoạn nền đào hoặc nền đắp thấp, kích thước lòng rãnh (40x40x100)cm. Kết cấu rãnh bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ trên lớp nilon chống mất nước .

- Mương dọc xây mới có kết cấu bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 đổ tại chỗ trên lớp đệm đá dăm dày 10cm. Tại vị trí lồi ra vào nhà dân và vị trí băng đường được đặt đan bê tông cốt thép đúc sẵn đá 1x2M250.

- Tại vị trí đi qua đường ngang dân sinh thiết kế công ngang chịu lực để đảm bảo thoát nước dọc.

1.3. Nguyên, nhiên vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án

1.3.1. Khối lượng nguyên vật liệu xây dựng công trình

Bảng 1.3. Khối lượng NVL xây dựng công trình

STT	Hạng mục	Loại NVL	Khối lượng	Quy đổi sang tấn
I	TUYẾN 1			
1.1	Hệ thống thoát nước	Đá 4x6	51,93 m ³	77,9
-		Ván khuôn	1160,66 m ²	2,32

STT	Hạng mục	Loại NVL	Khối lượng	Quy đổi sang tấn
-		BT đá 2×4, M150	307,17 m ³	777,14
-		Vữa xi măng M100	11,4 m ³	20,52
1.2	Đường	BT đá 1×2, M300	1712,52 m ³	4.452,55
-		Cốt thép	2,12 tấn	978,35
-		Nhựa đường	2,299 tấn	202,26
-		BT đá 1×2, M200	376,29 m ³	5.725,48
-		Đá 4×6	134,84 m ³	262,94
-		Vữa xi măng M100	3180,82 m ³	0,77
-		Đá khan	175,29 m ³	87,38
-		Ván khuôn	386,38 m ²	243,65
-		BT đá 2×4, M150	34,4 m ³	54,18
-		BT đá 1×2, M200	93,71 m ³	4,46
-		Đá hộc	36,12 m ³	978,35
-		Đá 4×6	2,97 m ³	202,26
-		Cốt thép	0,11 tấn	0,11
-		BT đá 2×4, M200	17,58 m ³	45,71
II	TUYẾN 2			

STT	Hạng mục	Loại NVL	Khối lượng	Quy đổi sang tấn
2.1	Hệ thống thoát nước	Vữa xi măng M100	3437,25 m ²	6.187,05
-		Ván khuôn	2673,61 m ²	5,35
-		BT đá 1×2, M200	347,49 m ³	903,47
-		Đá dăm	34,72 m ³	53,82
-		BT đúc sẵn	0,75 tấn	0,75
-		Cốt thép	21,53 tấn	21,53
-		BT đá 1×2, M250	58,6 m ³	152,36
-		BT đá 2×4, M200	8,87 m ³	23,06
-		Đá khan	51,04 m ³	76,56
-		Đá 4×6	27,32 m ³	40,98
2.2	Đường	Móng CPĐD Dmax 37,5	824,09	1.236,14
-		Móng CPĐD Dmax 25	1361,7	2.042,55
-		BT nhựa, 5cm	4.489 m ²	538,68
-		BT nhựa, 7cm	7.938 m ²	1.333,6
-		Ván khuôn	621,15 m ²	1,24
-		BT đá 1×2, M200	62,87 m ³	163,46

STT	Hạng mục	Loại NVL	Khối lượng	Quy đổi sang tấn
-		Gỗ	1,81 m ³	1,27
-		Đá dăm	53,28 m ³	79,92
III	CẦU			
-		Ván khuôn	251,8 m ²	0,5
-		Cốt thép	55,58 tấn	55,58
-		BT đá 1×2, M400	86,14 m ³	223,96
-		BT đá 1×2, M300	235,455 m ³	612,18
-		Thép ống mạ kẽm	2732,89 kg	2,7
-		Lan can	2,73 tấn	2,73
-		Thép	32,5685 tấn	32,57
-		BT đá 2×4, M150	13,43 m ³	34,92
		BT đá 1×2, M350	23,38 m ³	60,79
		CPĐĐ Dmax 37,5	111 m ³	166,50
		Vữa xi măng M100	240 m ²	432,00
TỔNG CỘNG				28.546,97

Nguồn: Tổng hợp từ Dự toán khối lượng công trình của Dự án

1.3.2. Khối lượng đất đào, đắp

Bảng 1.4. Khối lượng đất đào, đắp của dự án

Đơn vị: m³

STT	Hạng mục	Tuyến 1		Tuyến 2		Cầu	Tổng
		Nền mặt đường	Hệ thống thoát nước	Nền mặt đường	Hệ thống thoát nước		
I	Đất đào						
1.1	Đất đào C1	3.293,22					3.293,22
1.2	Đất đào C2	147.809					147.809
1.3	Đất đào C3	43,69	2.484,59	2.409,44	901,25		5.838,97
1.4	Đất đào C4			165,49	331,92	309	806,41
II	Đất đắp	14.475,12	625,19	3.001,13	360,5	26	18.487,94
III	Cát đắp					673,8	673,80

Nguồn: Tổng hợp từ Dự toán khối lượng công trình của Dự án

❖ **Nguồn cung cấp đất đắp, NVL:**

- Đất đắp: Mỏ Hòn Cậu.
- Đá dăm các loại mua tại mỏ đá: Hồ Hành.
- Cát tại : Cam Ranh.
- Các vật liệu khác: sắt thép mua tại địa bàn.
- Xi măng : Diên Khánh
- Bê tông nhựa : Hòn Ngang- Diên Khánh
- Nhựa đường : Nha Trang.

❖ **Đánh giá trữ lượng các mỏ:**

- **Đất đắp:** mua tại mỏ Hòn Cậu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm (diện tích mỏ:10,4ha); đơn vị được cấp phép là Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Khánh Hòa (căn cứ theo giấy phép số 3844/GP-UBND ngày 13/12/2016; thời hạn khai thác trong 8 năm 2 tháng) với trữ lượng địa chất huy động vào khai thác đất san lấp là: 432.356,5 m³, công suất đất khai thác là 53.300 m³/năm. Tính đến thời điểm hiện tại, mỏ đã khai thác khoảng 6 năm, thời gian khai thác còn lại khoảng 2 năm. Với công suất khai thác đất hàng năm 53.300 m³, lượng đất đã khai thác khoảng 319.800m³, lượng đất còn lại chưa khai thác khoảng 112.556,5m³, đáp ứng đủ khối lượng đất san lấp phục vụ cho dự án là 52.845,01m³. Trong trường hợp không đủ thì tại mỏ Hòn Cậu còn có đơn vị được cấp phép đất san lấp là Công ty Cổ phần Bất động sản Hà Quang (căn cứ theo giấy phép số 3696/GP-UBND ngày 30/12/2014; thời hạn khai thác trong 15 năm 6 tháng) với trữ

lượng địa chất huy động vào khai thác đất san lấp là 568.339 m³, công suất đất khai thác là 48.000 m³/năm.

1.3.3. Nguồn cung cấp điện, nước

- Nguồn cung cấp điện: lấy từ lưới điện của huyện Khánh Sơn.
- Nguồn cung cấp nước: nguồn nước máy của huyện Khánh Sơn.

1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành

Dự án là công trình giao thông nên không có công nghệ sản xuất, vận hành.

1.5. Biện pháp tổ chức, thi công

1.5.1. Công tác chuẩn bị

Các công tác chuẩn bị bao gồm những công việc chính như sau:

- Khảo sát vật liệu, bao gồm các vật liệu đắp nền, mặt đường, các vật liệu khác.
- Khảo sát và làm đường tạm đảm bảo giao thông.
- Chuẩn bị các bãi tập kết vật liệu.
- Tổ chức các bãi đúc cầu kiện trên công trường: ống cống, móng cống, bó vữa.
- Tổ chức xây dựng lán trại, nhà làm việc cho nhà thầu.
- Tổ chức xây dựng các phòng thí nghiệm hiện trường.

1.5.2. Thi công phần đường

Công tác định vị:

- Định vị tim đường trên các đoạn thẳng
- Tại các đoạn cong có bán kính khác nhau việc định vị được tiến hành theo từng mép riêng biệt.

Công tác thi công hệ thống thoát nước :

- Tổ chức thi công từ hai đầu tuyến vào giữa gồm hai đội thi công đường và thi công cống.

Trình tự các bước thi công:

- Đào móng cống.
- Trộn bê tông–đổ bê tông móng cống – mối nối cống.
- Lắp đặt cống.
- Đắp đất nền đường :
- Thi công xong hệ thống cống đến đâu thì nền đường đắp đến đó(theo phương pháp cuốn chiếu).
- Thi công tường chắn, gia cố mái ta luy

- Thi công các loại kết cấu móng đường
- Thi công mặt đường.

1.5.3. Thi công cầu

1.5.3.1. Công tác chuẩn bị

Các công tác chuẩn bị bao gồm những công việc chính như sau:

- San lấp, chuẩn bị mặt bằng công trường, làm đường công vụ.
- Lập hàng rào tôn xung quanh công trường, lắp đặt biển chỉ dẫn và đèn cảnh báo...
- Chuẩn bị các bãi tập kết vật liệu.
- Tổ chức trạm trộn bê tông, các bãi đúc cấu kiện trên công trường...
- Tập kết hệ đà giáo, ván khuôn, kết cấu phụ trợ thi công...
- Vận chuyển thiết bị thi công, xe máy vào công trường (thiết bị thi công được vận chuyển đến công trường bằng đường thủy và di chuyển lên bờ bằng cầu công vụ).
- Tổ chức xây dựng lán trại, tiến hành khoan giếng – lấy mẫu nước kiểm tra.

1.5.3.2. Thi công kết cấu phần dưới

- San tạo mặt bằng thi công
- Định vị tim móng và tim ống buy;
- Hạ ống vách và khoan tạo lỗ đến cao độ thiết kế;
- Thi công lớp bê tông đệm móng;
- Định vị bộ móng, lắp đặt đà giáo, ván khuôn, cốt thép, thanh chống
- Đổ bê tông móng
- Quét chống thấm tại các mặt tiếp xúc trực tiếp với đất;
- Đắp đất sau móng (trước khi thực hiện công tác này cần đảm bảo công tác thi công chân khay tứ nón hoàn tất); thi công bản quá độ.

1.5.3.3. Thi công kết cấu nhịp

- Chuẩn bị mặt bằng, thiết bị, xe máy.
- Lắp dựng hệ đà giáo ván khuôn
- Thi công dầm bản mặt cầu, lan can.

1.5.3.4. Thi công các hạng mục khác

❖ Thi công tường chắn đỡ tại chỗ

- Định vị hố móng, đào đất hố móng, vệ sinh hố móng.
- Lắp ván khuôn, đổ bê tông bộ móng tường chắn, bảo dưỡng bê tông theo quy định

- Chỉ lắp bản mặt cầu sau khi dàn đã đặt đúng vị trí và kê lên gối cầu.
- Lắp dựng đà giáo, ván khuôn, đổ bê tông thân tường chắn đến cao độ thiết kế và bảo dưỡng bê tông theo quy định.

- Đắp nền đường phía sau tường chắn và đầm chặt.
- Hoàn thiện tường chắn.

❖ *Thi công tú nón, mái taluy bê tông.*

- Định vị tim chân khay tú nón.
- Đào đất hố móng chân khay.
- Lắp đặt chân khay đúc sẵn,
- Lắp đặt cốt thép, ván khuôn đổ bê tông đà kiềng chân khay
- Đắp đất tú nón và đầm chặt.
- Đổ bê tông mái taluy và bảo dưỡng bê tông theo quy định.
- Hoàn thiện mái taluy.

❖ *Công tác hoàn thiện*

- Sau khi thi công các hạng mục kể trên. Nhà thầu tiến hành thi công các hạng mục hoàn thiện công trình để đưa vào sử dụng. Các hạng mục hoàn thiện bao gồm các công việc sau:

- Thi công vạch sơn, lắp đặt biển báo.
- Sửa chữa các khiếm khuyết nhỏ ở mức độ cho phép.
- Dọn dẹp công trình, khu vực công trường, kho bãi.
- Thu hồi vật liệu thừa, thanh thải lòng sông.
- Thu dọn vật liệu thừa và vận chuyển đi tại các vị trí quy định.
- Làm sạch toàn bộ công trình.

1.6. Tiến độ, tổng mức đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án

1.6.1. Tiến độ thực hiện dự án

Dự án dự kiến thực hiện như sau:

- Thực hiện chuẩn bị đầu tư, lập dự án đầu tư, thiết kế hồ sơ bước thiết kế bản vẽ thi công. Thời gian thực hiện trong năm 2022.

- Thời gian thực hiện dự án dự kiến trong 2 năm: từ năm 2023 – năm 2025. Tuyến đường được thi công theo hình thức cuốn chiếu từng đoạn, các hạng mục sẽ được triển khai độc lập nhưng vẫn có sự kết hợp đan xen với nhau nhằm tiết kiệm chi phí và thời gian.

Bảng 1.5. Tiến độ thực hiện dự án theo dự kiến

TT	Hạng mục	Năm 2024				Năm 2025			
		Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4
1	Đền bù, bồi thường	■							
2	Phát quang, giải tỏa		■						
4	Thi công nền đường, đường giao thông			■	■	■	■		
5	Thi công hệ thống thoát nước				■	■	■	■	
6	Thi công cầu				■	■	■	■	
7	Thi công các hạng mục còn lại (an toàn giao thông,					■	■	■	
8	Nghiệm thu, bàn giao công trình								■

1.6.2. Tổng mức đầu tư của dự án

Bảng 1.6. Tổng mức đầu tư của dự án

STT	HẠNG MỤC	KINH PHÍ (đ)
1	Chi phí đền bù giải tỏa	4.684.209.000
2	Chi phí XD công trình	28.811.035.230
3	Chi phí QLDA	883.021.754
4	Chi phí TVĐT XD	2.183.123.891
5	Chi phí khác	608.986.812
6	Dự phòng chi	2.824.948.628
	Tổng cộng	39.995.325.316
	Làm tròn	39.995.325.000 đồng

Nguồn: Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án

1.6.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

Chủ dự án có nhiệm vụ tổ chức quản lý toàn diện chất lượng công trình xây dựng kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tuân thủ các quy định của

pháp luật.

CHƯƠNG 2. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN

2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

2.1.1. Điều kiện về địa chất, địa hình

2.2.1.1. Đặc điểm địa hình

Địa hình khu vực xây dựng nằm tại thị trấn Tô Hạp và xã Sơn Bình, dạng địa hình vùng núi, trong đó tuyến 1 đi mới hoàn toàn qua khu vực đồi núi địa hình khá phức tạp, tuyến 2 bám theo đường hiện trạng, địa hình tương đối bằng phẳng.

2.2.1.2. Đặc điểm địa chất

Địa chất công trình được thể hiện qua 3 lỗ khoan, tại vị trí cầu qua suối Ta Bô Km0+376.47 tuyến 1:

* Lớp 1: Sét pha lẫn nhiều dăm sạn, màu nâu vàng, đốm trắng. Trạng thái cứng

* Lớp 2: Mặt tràn bê tông đá 4x6, dày 20cm. Đệm đá cuội, đá dăm (ĐK:5-15cm), dày 40cm

* Lớp 3: Đá tảng lẫn, đá khối đường kính 10-120cm (chiếm 70-75%), chèn sét pha, cát sỏi cuội, màu xám trắng đen, nâu vàng. Cường độ đá tảng lẫn, đá khối bền ($R > 1000$ daN/cm²) và đạt cấp XIII-IX

* Lớp 4: Sét pha lẫn nhiều cuội, dăm sạn (ĐK:5-20cm), màu xám, xám nâu đen. Trạng thái cứng

* Lớp 5: Sét pha lẫn nhiều đá dăm, màu xám, xám nâu đen. Trạng thái cứng

* Lớp 6: Đá sừng rắn chắc, nứt nẻ, màu xám sẫm, xanh đen. Cường độ đá bền đến rất bền ($R_{QD}=20-35\%$, $TCR=45-86.1\%$)

2.1.2. Điều kiện về khí tượng, khí hậu khu vực

Dự án thuộc địa phận Thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Bình, xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. Hiện nay số liệu khí tượng được ghi nhận tại địa bàn huyện Khánh Sơn không đầy đủ (chỉ có trạm đo mưa), do vậy chúng tôi xin tham khảo các số liệu của trạm Cam Ranh, cụ thể như sau:

❖ Nhiệt độ không khí

Sự thay đổi nhiệt độ không khí trung bình các tháng trong năm từ năm 2015 – 2020 được ghi nhận tại trạm quan trắc khí tượng Cam Ranh theo bảng như sau:

Bảng 2.1. Nhiệt độ không khí (°C) trung bình từ năm 2015 – 2020

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	TB Năm
2015	23,9	25,1	26,9	28,5	30,9	30,5	30,5	30,2	29,6	28,5	27,2	26,7	28,2
2016	26,4	25,7	26,7	29,2	30,7	29,7	29,8	29,9	28,9	27,1	27,2	25,8	28,1

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	TB Năm
2017	25,6	25,3	26,7	28,1	29	29,7	28,7	29,3	29,1	27,6	26,9	25,5	27,6
2018	25,8	24,8	26,7	28,2	29,8	29,6	30,0	29,9	28,5	27,8	26,7	26,6	27,9
2019	25,6	26,4	27,9	29,7	30,5	31,2	30,1	30,2	28,3	28,1	26,1	25,2	28,3
2020	25,8	25,7	27,7	28,9	30,1	30,5	29,6	29,6	29,6	27,3	27,0	25,4	28,1
TB	25,5	25,5	27,1	28,8	30,2	30,2	29,8	29,9	29,0	27,7	26,9	25,9	28,0

(Nguồn: Theo Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ)

Nhiệt độ biến động theo từng tháng, nhiệt độ trung bình tăng dần từ tháng 01 và đạt cực đại vào tháng 6 sau đó giảm chậm vào tháng 7, 8. Tháng 9 nhiệt độ bắt đầu giảm nhanh và đạt cực tiểu vào tháng 01. Nhiệt độ trung bình năm là 28⁰C.

❖ Số giờ nắng

Số giờ nắng trung bình các tháng trong năm từ năm 2015 – 2020 như sau:

Bảng 2.2. Số giờ nắng (giờ) trung bình từ năm 2015-2020

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tổng
2015	233	277	291	300	303	248	236	290	257	245	202	219	3101
2016	247	235	287	285	263	227	263	265	218	151	202	67	2710
2017	120	182	264	247	233	296	187	242	255	152	149	160	2487
2018	162	216	252	292	271	183	215	201	217	233	182	144	2568
2019	208	253	288	302	284	270	221	261	188	234	171	239	2919
2020	272	227	299	274	319	247	280	227	221	115	184	100	2765
TB	207	232	280	283	279	205	234	248	226	188	182	155	2758

(Nguồn: Theo Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ)

Tại Cam Ranh, mùa khô số giờ nắng cao hơn mùa mưa, có trên 200 giờ/tháng, kéo dài từ tháng 01 đến hết tháng 08. Trong đó, 3 tháng có nhiều nắng nhất là các tháng 3, 4, 5 với số giờ nắng đạt từ 279 - 283 giờ/tháng (khoảng 9,3 giờ nắng/ngày).

Thời kỳ có tương đối ít nắng trong năm là các tháng mùa mưa, từ tháng 9 đến tháng 12 hàng năm, chủ yếu đạt dưới 200 giờ nắng/tháng. Tháng có số giờ nắng thấp nhất là tháng 12 với 155 giờ nắng.

❖ Lượng mưa

Lượng mưa trung bình qua các năm từ năm 2015 – 2020 như sau:

Bảng 2.3. Lượng mưa (mm) từ năm 2015 – 2020

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tổng
2015	20,7	6,2	3,8	9,0	49,0	9,4	6,8	58,5	71,8	280,4	601,3	186,9	1303,8
2016	1,0	22,4	0,1	0,0	2,7	125,6	15,0	92,1	246,6	472,8	327,6	1034,5	2340,4

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tổng
2017	92	28,6	11,7	72,7	179,5	50,7	103,7	74,2	154,8	142,5	291,8	269,3	1471,5
2018	2,7	0,1	2,2	42,8	30,8	92,1	92,3	53,0	148,4	239,0	754,0	207,9	1665,3
2019	58,1	1,9	12,5	4,3	116,1	30,1	41,8	72,2	302,1	169,5	210,8	8,7	1028,1
2020	1,6	6	3,2	5,7	0,3	40	84,9	69,6	92,5	434,8	443,6	176,3	1358,5
TB	29,4	10,9	5,6	22,4	63,1	58,0	57,4	69,9	169,4	289,8	438,2	313,9	1527,9

(Nguồn: Theo Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ)

Khí hậu khu vực dự án được phân chia thành hai mùa rõ rệt là mùa mưa bắt đầu từ trung tuần tháng 9, kết thúc vào tháng 12 và mùa khô bắt đầu từ tháng 1 và kết thúc vào tháng 8. Ngoài ra, lượng mưa có sự biến động qua từng năm, tùy thuộc vào tình hình thời tiết trong năm.

❖ Độ ẩm không khí

Cam Ranh là một trong những nơi có nhiều ngày độ ẩm không khí thấp nhất giảm xuống dưới 55% với 62,7 ngày/năm.

Biến trình năm của độ ẩm tương đối vừa chịu ảnh hưởng của chế độ nhiệt, vừa chịu tác động của chế độ mưa. Thời kỳ có độ ẩm thấp nhất là thường vào các tháng 1, 6, 7, 8 với mức dao động độ ẩm trung bình các tháng từ 72,4%- 73%, còn thời kỳ độ ẩm cao nhất rơi vào các tháng chính vụ của mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12, dao động từ 74,8 – 79,9%. Độ ẩm trung bình biến đổi từ tháng này qua tháng khác chỉ chênh lệch 1- 2%, riêng tháng kết thúc mùa khô bắt đầu mùa mưa độ ẩm không khí chênh lệch 3-7%.

Bảng 2.4. Độ ẩm tương đối (%) trung bình qua các năm 2015 – 2020

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	TB
2015	68	70	72	70	67	67	66	68	73	75	82	75	71
2016	76	69	6	74	72	73	7	72	78	8	82	83	76
2017	76	75	76	78	81	76	77	75	78	79	84	73	77
2018	71	70	73	73	72	73	71	71	77	76	80	79	74
2019	75	73	73	71	71	68	69	70	78	78	79	70	73
2020	72	70	74	73	71	70	74	74	75	83	78	74	74
TB	73	71	73	73	72	71	72	72	77	80	81	76	73

(Nguồn: Theo Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ)

❖ Gió và hướng gió

Theo Báo cáo Nghiên cứu bổ sung đặc điểm khí hậu Khánh Hòa – 2015, chế độ gió tại Cam Ranh như sau:

Bảng 2.5. Hướng gió thịnh hành và tần suất xuất hiện trong tháng

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hướng	NE	NE	NE	NE	SE	SW	SW	SW	SE	NE	N	N
Tần suất (%)	42,3	37,3	29,5	17,9	18,9	21,8	23,1	24,3	13,5	25,1	35,6	44,5

(Nguồn: Báo cáo Nghiên cứu bổ sung đặc điểm khí hậu thủy văn Khánh Hòa)

Dự án thuộc địa phận Thị trấn Tô Hạp và xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. Hiện nay số liệu khí tượng được ghi nhận tại địa bàn huyện Khánh Sơn không đầy đủ (chỉ có trạm đo mưa), do vậy chúng tôi tham khảo thêm các số liệu của trạm Cam Ranh, cụ thể như sau:

❖ **Nhiệt độ không khí**

Sự thay đổi nhiệt độ không khí trung bình các tháng trong năm từ năm 2015 – 2020 được ghi nhận tại trạm quan trắc khí tượng Cam Ranh theo bảng như sau:

Bảng 2.6. Nhiệt độ không khí (°C) trung bình từ năm 2015 – 2020

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	TB Năm
2015	23,9	25,1	26,9	28,5	30,9	30,5	30,5	30,2	29,6	28,5	27,2	26,7	28,2
2016	26,4	25,7	26,7	29,2	30,7	29,7	29,8	29,9	28,9	27,1	27,2	25,8	28,1
2017	25,6	25,3	26,7	28,1	29	29,7	28,7	29,3	29,1	27,6	26,9	25,5	27,6
2018	25,8	24,8	26,7	28,2	29,8	29,6	30,0	29,9	28,5	27,8	26,7	26,6	27,9
2019	25,6	26,4	27,9	29,7	30,5	31,2	30,1	30,2	28,3	28,1	26,1	25,2	28,3
2020	25,8	25,7	27,7	28,9	30,1	30,5	29,6	29,6	29,6	27,3	27,0	25,4	28,1
TB	25,5	25,5	27,1	28,8	30,2	30,2	29,8	29,9	29,0	27,7	26,9	25,9	28,0

(Nguồn: Theo Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ)

Nhiệt độ biến động theo từng tháng, nhiệt độ trung bình tăng dần từ tháng 01 và đạt cực đại vào tháng 6 sau đó giảm chậm vào tháng 7, 8. Tháng 9 nhiệt độ bắt đầu giảm nhanh và đạt cực tiểu vào tháng 01. Nhiệt độ trung bình năm là 28⁰C.

❖ **Số giờ nắng**

Số giờ nắng trung bình các tháng trong năm từ năm 2015 – 2020 như sau:

Bảng 2.7. Số giờ nắng (giờ) trung bình từ năm 2015-2020

Thán g	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tổng
2015	233	277	291	300	303	248	236	290	257	245	202	219	3101
2016	247	235	287	285	263	227	263	265	218	151	202	67	2710
2017	120	182	264	247	233	296	187	242	255	152	149	160	2487

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tổng
2018	162	216	252	292	271	183	215	201	217	233	182	144	2568
2019	208	253	288	302	284	270	221	261	188	234	171	239	2919
2020	272	227	299	274	319	247	280	227	221	115	184	100	2765
TB	207	232	280	283	279	205	234	248	226	188	182	155	2758

(Nguồn: Theo Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ)

Tại Cam Ranh, mùa khô số giờ nắng cao hơn mùa mưa, có trên 200 giờ/tháng, kéo dài từ tháng 01 đến hết tháng 08. Trong đó, 3 tháng có nhiều nắng nhất là các tháng 3, 4, 5 với số giờ nắng đạt từ 279 - 283 giờ/tháng (khoảng 9,3 giờ nắng/ngày).

Thời kỳ có tương đối ít nắng trong năm là các tháng mùa mưa, từ tháng 9 đến tháng 12 hàng năm, chủ yếu đạt dưới 200 giờ nắng/tháng. Tháng có số giờ nắng thấp nhất là tháng 12 với 155 giờ nắng.

❖ Lượng mưa

Lượng mưa trung bình qua các năm từ năm 2015 – 2020 như sau:

Bảng 2.8. Lượng mưa (mm) từ năm 2015 – 2020

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tổng
2015	20,7	6,2	3,8	9,0	49,0	9,4	6,8	58,5	71,8	280,4	601,3	186,9	1303,8
2016	1,0	22,4	0,1	0,0	2,7	125,6	15,0	92,1	246,6	472,8	327,6	1034,5	2340,4
2017	92	28,6	11,7	72,7	179,5	50,7	103,7	74,2	154,8	142,5	291,8	269,3	1471,5
2018	2,7	0,1	2,2	42,8	30,8	92,1	92,3	53,0	148,4	239,0	754,0	207,9	1665,3
2019	58,1	1,9	12,5	4,3	116,1	30,1	41,8	72,2	302,1	169,5	210,8	8,7	1028,1
2020	1,6	6	3,2	5,7	0,3	40	84,9	69,6	92,5	434,8	443,6	176,3	1358,5
TB	29,4	10,9	5,6	22,4	63,1	58,0	57,4	69,9	169,4	289,8	438,2	313,9	1527,9

(Nguồn: Theo Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ)

Khí hậu khu vực dự án được phân chia thành hai mùa rõ rệt là mùa mưa bắt đầu từ trung tuần tháng 9, kết thúc vào tháng 12 và mùa khô bắt đầu từ tháng 1 và kết thúc vào tháng 8. Ngoài ra, lượng mưa có sự biến động qua từng năm, tùy thuộc vào tình hình thời tiết trong năm.

❖ Độ ẩm không khí

Cam Ranh là một trong những nơi có nhiều ngày độ ẩm không khí thấp nhất giảm xuống dưới 55% với 62,7 ngày/năm.

Biến trình năm của độ ẩm tương đối vừa chịu ảnh hưởng của chế độ nhiệt, vừa chịu

tác động của chế độ mưa. Thời kỳ có độ ẩm thấp nhất là thường vào các tháng 1, 6, 7, 8 với mức dao động độ ẩm trung bình các tháng từ 72,4%- 73%, còn thời kỳ độ ẩm cao nhất rơi vào các tháng chính vụ của mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12, dao động từ 74,8 – 79,9%. Độ ẩm trung bình biến đổi từ tháng này qua tháng khác chỉ chênh lệch 1- 2%, riêng tháng kết thúc mùa khô bắt đầu mùa mưa độ ẩm không khí chênh lệch 3-7%.

Bảng 2.9. Độ ẩm tương đối (%) trung bình qua các năm 2015 – 2020

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	TB
2015	68	70	72	70	67	67	66	68	73	75	82	75	71
2016	76	69	6	74	72	73	7	72	78	8	82	83	76
2017	76	75	76	78	81	76	77	75	78	79	84	73	77
2018	71	70	73	73	72	73	71	71	77	76	80	79	74
2019	75	73	73	71	71	68	69	70	78	78	79	70	73
2020	72	70	74	73	71	70	74	74	75	83	78	74	74
TB	73	71	73	73	72	71	72	72	77	80	81	76	73

(Nguồn: Theo Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ)

❖ **Gió và hướng gió**

Theo Báo cáo Nghiên cứu bổ sung đặc điểm khí hậu Khánh Hòa – 2015, chế độ gió tại Cam Ranh như sau:

Bảng 2.10. Hướng gió thịnh hành và tần suất xuất hiện trong tháng

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hướng	NE	NE	NE	NE	SE	SW	SW	SW	SE	NE	N	N
Tần suất (%)	42,3	37,3	29,5	17,9	18,9	21,8	23,1	24,3	13,5	25,1	35,6	44,5

(Nguồn: Báo cáo Nghiên cứu bổ sung đặc điểm khí hậu thủy văn Khánh Hòa)

Từ tháng 9 đến tháng 4, hướng gió thịnh hành tại Cam Ranh là Đông Bắc và Bắc, hướng gió Đông Bắc chiếm tần suất từ 17,9% đến 42,3%. Từ tháng 5 đến tháng 9, hướng gió thịnh hành là Đông Nam và Tây Nam, hướng gió Tây Nam chiếm tần suất từ 21,8% đến 24,3%.

Theo số liệu từ năm 1978 – 2013 tại trạm khí tượng Cam Ranh, tốc độ gió trung bình năm là 2,6 m/s, gió mạnh nhất vào các tháng 11 (3,4 m/s), tháng 12 (4,1 m/s) và tháng 1 (3,6 m/s) và tốc độ gió thấp nhất vào tháng 9 (1,7 m/s).

Bảng 2.11. Tốc độ gió trung bình

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	TB năm
Giá trị (m/s)	3,6	3	2,6	2,2	2	2	2,1	2,1	1,7	2,1	3,4	4,1	2,6

(Nguồn: Báo cáo Nghiên cứu bổ sung đặc điểm khí hậu thủy văn Khánh Hòa)

❖ **Bão**

Khánh Hòa là vùng ít gió bão, tần số bão đổ bộ vào Khánh Hòa thấp, chỉ có khoảng 0,82 cơn bão/năm so với 3,74 cơn bão/năm đổ bộ vào bờ biển nước ta. Hầu hết những cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Khánh Hòa thường hình thành vào cuối năm trên những vùng biển vĩ độ thấp như vùng biển phía nam Philippine và vùng biển phía đông nam khu vực Biển Đông.

Cơn bão gần nhất đổ bộ vào Khánh Hòa là bão Damrey – còn gọi là cơn bão số 12 (ngày 04/11/2017) với sức gió cấp 12, giật cấp 15, sức gió mạnh nhất 130km/h (cụ thể như sau: Ninh Hòa 34m/s, Nha Trang 33m/s, Cam Ranh 18m/s). Bão số 12 gây mưa vừa đến mưa to với tổng lượng mưa từ ngày 03-05/11 phổ biến từ 100-220mm, riêng Vạn Ninh đạt 254mm. Bão số 12 đã gây thiệt hại nặng nề, nhất là tại các địa phương Vạn Ninh, Ninh Hòa, Nha Trang.

Bảng 2.12. Tốc độ gió trung bình

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	TB năm
Giá trị (m/s)	3,6	3	2,6	2,2	2	2	2,1	2,1	1,7	2,1	3,4	4,1	2,6

(Nguồn: Báo cáo Nghiên cứu bổ sung đặc điểm khí hậu thủy văn Khánh Hòa)

❖ **Bão**

Khánh Hòa là vùng ít gió bão, tần số bão đổ bộ vào Khánh Hòa thấp, chỉ có khoảng 0,82 cơn bão/năm so với 3,74 cơn bão/năm đổ bộ vào bờ biển nước ta. Hầu hết những cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Khánh Hòa thường hình thành vào cuối năm trên những vùng biển vĩ độ thấp như vùng biển phía nam Philippine và vùng biển phía đông nam khu vực Biển Đông.

Cơn bão gần nhất đổ bộ vào Khánh Hòa là bão Damrey – còn gọi là cơn bão số 12 (ngày 04/11/2017) với sức gió cấp 12, giật cấp 15, sức gió mạnh nhất 130km/h (cụ thể như sau: Ninh Hòa 34m/s, Nha Trang 33m/s, Cam Ranh 18m/s). Bão số 12 gây mưa vừa đến mưa to với tổng lượng mưa từ ngày 03-05/11 phổ biến từ 100-220mm, riêng Vạn Ninh đạt 254mm. Bão số 12 đã gây thiệt hại nặng nề, nhất là tại các địa phương Vạn Ninh,

Ninh Hòa, Nha Trang.

2.1.3. Nguồn tiếp nhận nước thải của dự án và đặc điểm chế độ thủy văn, hải văn của nguồn tiếp nhận nước thải này

Dự án Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi Xóm Cỏ xã Sơn Bình chỉ phát sinh nước thải chủ yếu trong giai đoạn xây dựng. Nguồn tiếp nhận nước thải xây dựng trong giai đoạn này là đoạn suối dọc theo dự án, sông Tô Hạp.

2.2. Hiện trạng chất lượng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án

2.2.1. Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường

Để đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường tại khu vực dự án, chủ dự án cùng đơn vị tư vấn đã phối hợp với Trung tâm phân tích và đo đạc môi trường Phương Nam tiến hành khảo sát và thu mẫu phân tích môi trường tại khu vực dự án.

- Thời gian lấy mẫu: Ngày 10/04/2023.

- Kết quả quan trắc chất lượng môi trường như sau:

(1) Tọa độ vị trí lấy mẫu môi trường

Bảng 2.13. Tọa độ vị trí lấy mẫu

STT	MẪU KÝ HIỆU	VỊ TRÍ	TỌA ĐỘ	
			X (M)	Y (M)
1	Không khí 1 – KK1	Điểm đầu dự án	1326435	570845
2	Không khí 2 – KK2	Điểm giữa dự án	1326410	572707
3	Không khí 3 – KK3	Điểm cuối dự án	1327345	574302
4	Nước mặt 1 – NM1	Nước mặt tại con suối ở khu vực điểm đầu dự án	1326696	570842
5	Nước mặt 2 – NM2	Nước mặt tại con suối ở khu vực điểm giữa dự án	1326423	572711
6	Nước mặt 3 – NM3	Nước mặt tại cầu C10	1327287	574305

STT	MẪU KÝ HIỆU	VỊ TRÍ	TỌA ĐỘ	
			X (M)	Y (M)
		- Khu vực điểm cuối dự án		



Hình 2.1. Vị trí lấy mẫu quan trắc môi trường

(2) Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí

Bảng 2.14. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí

Vị trí lấy mẫu	Ký hiệu	Tiếng ồn (dBA)	Bụi (mg/m ³)	CO (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)
Điểm đầu dự án	KK1	63	0,15	1,79	0,030	0,021
Điểm giữa dự án	KK2	60	0,11	1,57	0,015	0,017
Điểm cuối dự án	KK3	67	0,21	1,93	0,045	0,029
QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn			-	-	-	-
- Từ 6 giờ đến 21 giờ		70				

Vị trí lấy mẫu	Ký hiệu	Tiếng ồn (dBA)	Bụi (mg/m ³)	CO (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)
- Từ 21 giờ đến 6 giờ		55				
QCVN 05:2023/BTNMT		-	0,3	30	0,35	0,2

Nhận xét: Chất lượng môi trường không khí xung quanh khu vực dự án khá tốt. Tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của *QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí* và *QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn*.

(2) Kết quả quan trắc chất lượng môi trường nước mặt

Bảng 2.15. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường nước mặt

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	NM1	NM2	NM3	QCVN 08:2023/BTNMT
1	pH	-	6,78	6,25	6,78	6,5-8,5
2	TSS	mg/L	16	13	16	≤100
3	COD	mg/L	20	16	13	≤15
4	BOD5	mg/L	9	7	6	≤6
5	DO	mg/L	4,15	4,45	4,75	≥ 5
6	Amoni	mg/L	0,13	0,36	0,25	-
7	Nitrat	mg/L	1,12	1,18	0,97	-
8	Phosphat	mg/L	0,063	0,045	0,035	≤0,3
9	Chất HDBM	mg/L	0,020	0,029	KPH	-
10	E.coli	MPN/100mL	KPH	KPH	KPH	-
11	Coliform	MPN/100mL	4.000	3.500	3.800	≤5.000

Ghi chú:

- + NM1: Nước mặt tại con suối ở khu vực điểm đầu dự án.
- + NM2: Nước mặt tại con suối ở khu vực điểm giữa dự án.
- + NM3: Nước mặt tại cầu C10 – Khu vực điểm cuối dự án.
- + QCVN 08:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (Mức B – Bảng 2).

Nhận xét: Chất lượng môi trường nước mặt khu vực triển khai dự án còn rất tốt. Hầu

hết các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08:2023/BTNMT (Mức B – Bảng 2), riêng chỉ số BOD₅ ở mẫu NM1, NM2 vượt nhẹ so với quy chuẩn (vượt 1,27 – 1,5 lần).

2.2.2. Hiện trạng đa dạng sinh học

- Tuyến đường đi qua khu dân cư, người dân chủ yếu trồng các cây cảnh và cây ăn trái như sầu riêng, bưởi, mít, chuối; keo và các loại cây bụi, cây dại.

- Ngoài các động vật như chó, mèo, chim,... thì còn có các gia súc, gia cầm của người dân chăn thả như bò, gà, vịt,...

Nhìn chung, tính đa dạng sinh học của khu vực dự án không cao, trong khu vực không có loài động, thực vật đặc hữu hay có nguy cơ tuyệt chủng cần phải bảo vệ.


2.2.3. Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án

Công trình Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình được thực hiện tại địa bàn Thị trấn Tô Hạp và xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà. Các đối tượng bị tác động chủ yếu là các công trình, nhà cửa, đất đai, cây xanh và hoa màu trong phạm vi xây dựng tuyến đường. Đa phần là nhà cấp 4 và nhà tạm, xây dựng kết cấu đơn giản.

Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án trong suốt quá trình xây dựng cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, bụi phát tán từ các phương tiện chuyên chở ảnh hưởng đến người dân tham gia giao thông và người dân sống trên các tuyến đường xe vận chuyển đi qua. Việc xây dựng tuyến đường sẽ phát sinh bụi, tiếng ồn,... ảnh hưởng đến sinh hoạt và việc đi lại của các nhà dân sống dọc theo tuyến đường xây dựng.

CHƯƠNG 3. ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Các tác động môi trường và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố môi trường của dự án được đánh giá theo các giai đoạn sau:

 Giai đoạn thi công, xây dựng dự án

 Giai đoạn vận hành

Việc thực hiện dự án sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến môi trường bên trong và bên ngoài khu vực dự án ở các mức độ khác nhau. Một số tác động ở mức độ không đáng kể mang tính tạm thời, bên cạnh đó, một số tác động khác mang tính chất thường xuyên trong suốt quá trình thi công của dự án. Các tác động này sẽ kết thúc khi dự án chấm dứt, hoàn trả lại hiện trạng ban đầu. Các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường đề xuất phải phù hợp, đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đối với từng tác động đã được đánh giá.

3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Đánh giá, dự báo các tác động

3.1.1.1. Tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái

- Tác động đến hệ sinh thái: Trong khu vực dự án chủ yếu là cây ăn trái như sầu riêng, bưởi, mít, chuối, keo,...các loại động vật như chó, mèo, chim, gia súc, gia cầm, không có loài quý hiếm, không có loài động, thực vật đặc hữu hay có nguy cơ tuyệt chủng cần phải bảo vệ.

- Tác động đến cảnh quan: Hoạt động phát quang cây cối, phá dỡ nhà cửa, đào bỏ nền đường làm phá vỡ cảnh quan vốn có tại khu vực. Khối lượng thực vật sau phát quang, xà bần nếu không thu gom, để ngổn ngang gây ảnh hưởng đến hoạt động của người dân trong vùng. Ngoài ra, việc chiếm dụng đất tạm thời để làm các công trình phụ trợ như bãi chứa vật liệu, bãi đúc cấu kiện, nhà điều hành, lán trại công nhân, ... làm ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực trong thời gian thi công.

3.1.1.2. Tác động do công tác đền bù, thu hồi đất

Dự án sẽ giải tỏa toàn bộ công trình, nhà cửa, đất đai, cây xanh và hoa màu trong phạm vi xây dựng tuyến đường. Tổng diện tích đất thực hiện dự án là 7,7ha. Trong đó, các hạng mục bồi thường, hỗ trợ là: bồi thường công trình, vật kiến trúc; xây dựng, sửa chữa công trình, vật kiến trúc, đền bù đất, đền bù hoa màu. Điều kiện giải tỏa thuận lợi vì tuyến đi qua khu vực đa phần là đất trống, đất vườn, không cần phải thực hiện công tác di dân.

Trong thời gian thực hiện công tác đền bù, giải tỏa sẽ gây ra một số ảnh hưởng đến đời sống của người dân địa phương như là làm xáo trộn cuộc sống của người dân bị thu hồi đất gây tổn thất về kinh tế và ổn định cuộc sống.

Xét trên phạm vi chung thì dự án sẽ mang lại nhiều lợi ích xã hội, góp phần phát triển kinh tế, xã hội tại khu vực. Chủ dự án sẽ phối hợp với chính quyền địa phương có chính sách bồi thường và hỗ trợ thỏa đáng đối với những hộ dân thuộc diện bị ảnh hưởng về mất đất vườn, đất thổ cư.

3.1.1.3. Tác động do hoạt động giải phóng mặt bằng

(1) Tác động do phát quang thực vật

Khu vực dự án chủ yếu là cây ăn trái như chuối, dứa, xoài, vú sữa,...và các cây hoang dại như trinh nữ, keo dậu, chùm bao, cỏ gai, cỏ lào, ... với diện tích phát quang khoảng 51.894,3 m². Áp dụng cách tính sinh khối thực vật của Ogawa và Kato thì sinh khối thực vật chủ yếu cây bụi và một số loại cây ăn quả khác:

$$51.894,3 \text{ m}^2 \times 41 \text{ tấn/ha} = 212,8 \text{ tấn.}$$

Công tác thu hồi đất sẽ được thông báo đến người dân để chuẩn bị bồi thường, bàn giao đất; vì vậy các loại cây công nghiệp, cây ăn quả sẽ được người dân thu hoạch, di dời tới vị trí không bị ảnh hưởng bởi dự án hoặc tận thu.

(2) Tác động đào bỏ lớp hữu cơ

Khối lượng đào bỏ lớp hữu cơ là 3.293,22 m³. Lượng chất thải rắn này nếu không thu gom sẽ gây cản trở đến hoạt động thi công, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, gây mất mỹ quan. Do vậy cần có biện pháp quản lý và xử lý hiệu quả.

(3) Tác động do tháo dỡ nhà cửa, công trình

Dọc theo tuyến đường hiện trạng có một số nhà dân cấp 4, nhà tạm, xây dựng kết cấu đơn giản. Lượng bụi phát sinh từ xà bần tương đối đáng kể. Tuy nhiên, với thời gian thực hiện tháo dỡ ngắn, khối lượng xà bần không nhiều, trải dài dọc theo tuyến đường dự án nên tác động chủ yếu đến môi trường không khí ngay tại khu vực phá dỡ và công nhân thi công. Chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp giảm thiểu nhằm hạn chế tối đa tác động này.

3.1.1.4. Đánh giá, dự báo các tác động môi trường liên quan đến chất thải

(1) Tác động đến môi trường nước

❖ Nước thải sinh hoạt của công nhân

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án khoảng 4 m³/ngày.

- Thành phần các chất gây ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh hoạt gồm: các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N,

P) và vi sinh vật gây bệnh (*Coliform, E.coli*).

❖ *Nước thải xây dựng*

- Nước thải trong quá trình thi công xây dựng chủ yếu là từ nước rửa gầm xe, bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu, quá trình làm mát thiết bị.

- Thành phần của nước thải này chủ yếu chứa nhiều cặn lắng, vật liệu thải, dầu mỡ.

❖ *Nước mưa chảy tràn*

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực của dự án sẽ cuốn theo đất, cát, rác thải, dầu mỡ của phương tiện thi công, vận chuyển,... trên bề mặt xuống sông Tô Hạp, làm ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước mặt. Thành phần chủ yếu là đất, cát, cành lá cây, chất rắn lơ lửng,...

(2) Tác động đến không khí

❖ *Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp nền đường*

- Bụi phát sinh do hoạt động đào, đắp nền đường trong khu vực dự án, lượng bụi phát sinh vượt Quy chuẩn 05:2013/BTNMT trong phạm vi 5m trở lại.

- Đối tượng bị tác động chủ yếu: công nhân thi công trên công trường và nhà dân sinh sống dọc tuyến đường.

❖ *Bụi phát sinh từ hoạt động rải cấp phối đá dăm*

- Hoạt động rải cấp phối đá dăm trong phạm vi dự án mặt cắt ngang dưới 5m phát sinh bụi vượt so với Quy chuẩn 05:2013/BTNMT. Đến khoảng cách 10m trở đi nồng độ bụi phát sinh mới nằm trong ngưỡng QC cho phép.

- Đối tượng bị tác động chủ yếu: công nhân thi công trên công trường và nhà dân sinh sống dọc tuyến đường.

❖ *Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển*

- Nồng độ bụi bề mặt đường phát sinh từ vị trí phát thải (vị trí bánh xe) ra khu vực xung quanh đến vị trí cách nguồn phát thải trong phạm vi dự án đến 5m (vận chuyển đất đào bỏ), 10m độ cao 1m (vận chuyển nguyên vật liệu) trở đi nằm trong giới hạn cho phép tại QCVN 05:2013/BTNMT.

- Đối tượng bị tác động chủ yếu: công nhân thi công trên công trường và nhà dân sinh sống dọc theo tuyến đường vận chuyển.

❖ *Khí thải do các thiết bị thi công cơ giới*

- Nồng độ các chất ô nhiễm khí thải thiết bị thi công hầu hết đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 19:2009/BTNMT. Tuy nhiên, nếu xét đến môi trường không khí xung quanh thì nồng độ các chất ô nhiễm có trong khí thải từ hoạt động của các thiết bị thi công đều vượt mức cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT.

- Đối tượng chịu ảnh hưởng chủ yếu: công nhân thi công trên công trường và nhà dân sinh sống dọc tuyến đường.

(3) Tác động do chất thải rắn, chất thải nguy hại

❖ Chất thải rắn sinh hoạt

- Tổng lượng rác sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án là khoảng 25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo,...

❖ Chất thải xây dựng

- Chất thải xây dựng gồm: xi măng thừa, gạch vụn, cát, đá, gỗ thừa, cofa, sắt thừa, bao bì phế thải, ...

- Hoạt động phát quang phát sinh khối lượng sinh khối thực vật đem đi đổ bỏ khoảng 20 tấn.

- Hoạt động phá dỡ nền đường hư hỏng, trụ cổng xây gạch, tháo dỡ trụ và lưới rào B40 phát sinh khoảng 195 tấn xà bần.

- Ngoài ra, hoạt động thi công đào đắp nền đường phát sinh đất đào thừa với tổng khối lượng khoảng 6.204 tấn (trong đó có 1.216 m³ lớp đào hữu cơ và 4.988 m³ đất không đủ tiêu chuẩn đắp lại).

❖ Chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại gồm dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu, sơn thải bỏ, thùng sơn,...

(4) Tác động do tiếng ồn, độ rung

- Các phương tiện thi công đều gây ồn vượt mức cho phép ở khoảng cách 2m; đến khoảng cách 50m, tiếng ồn của các máy móc thi công, phương tiện vận chuyển đã nằm dưới ngưỡng cho phép.

- Đối tượng bị tác động chủ yếu: công nhân thi công trên công trường và nhà dân nằm dọc hai bên tuyến.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

(5) Các tác động khác

- Trong giai đoạn thi công: Tác động do các rủi ro, sự cố như tai nạn lao động, an toàn giao thông, sự cố rò rỉ nguyên nhiên vật liệu, cháy nổ; nguy cơ sạt lở; tác động đến hệ thống cấp nước sinh hoạt, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh khu vực.

3.1.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

❖ Nước thải sinh hoạt của công nhân

- Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động composite gần khu vực lán trại công nhân. Chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ thuê đơn vị chức năng xử lý theo quy định, không xả thải ra môi trường. Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh lưu động → hút, vận chuyển, xử lý.

❖ *Nước thải xây dựng*

- Nước thải rửa xe, vệ sinh thiết bị, máy móc, ... sẽ được thu gom tại hố lán để lán chặn trước khi thoát ra môi trường. Tiến hành đào hố lán có thể tích 12m³ với kích thước 4m×2m×1,5m tại vị trí cầu rửa xe để giảm bớt đất cát thoát ra môi trường. Quy trình xử lý: Nước thải xây dựng → hố lán → thải ra môi trường.

❖ *Nước mưa chảy tràn*

- Đẩy nhanh tiến độ thi công trong mùa khô.

- Sử dụng bơm nước để tăng cường thoát nước vào các ngày mưa lớn và kéo dài tại các khu vực trũng thấp; khi cần thiết có thể đặt các cống tạm thời hoặc chuyển hướng dòng chảy để bảo đảm thoát nước tại khu vực.

- Giữ nguyên các mương rãnh hiện trạng đảm bảo thoát nước mưa trong thời gian thi công, thường xuyên nạo vét, khơi thông dòng chảy.

- Tổ chức đội vệ sinh thu gom ngay vật liệu rơi vãi trên đường tránh lượng vật liệu rơi vãi bị cuốn trôi gây tắc, bồi lắng dòng chảy.

- Thi công đồng thời đường và hệ thống mương, cống thoát nước, đảm bảo thoát nước tốt trong mùa mưa.

- Định kỳ nạo vét mương, cống thoát nước tại khu vực điểm đầu dự án kết nối với đường Tỉnh lộ 9 để đảm bảo không gây ngập úng khu vực nút giao và đảm bảo chất lượng nền đường, mặt đường.

- Quy trình xử lý: Nước mưa chảy tràn → hệ thống mương, cống hiện hữu thu gom nước mưa → môi trường.

3.1.2.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

❖ *Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp nền đường*

- Phun nước giữ ẩm tại những khu vực đang đào, đắp nền đường với tần suất 04 lần/ngày (2 lần vào buổi sáng và 2 lần vào buổi chiều).

- Đào, đắp đến đâu sẽ được thực hiện gọn đến đó, tiến hành lu lèn, đầm chặt nền đường theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

❖ *Bụi phát sinh từ hoạt động rải cấp phối đá dăm*

- Đá dăm rải đường được làm ẩm đúng tiêu chuẩn: khi rải CPĐĐ, độ ẩm của cấp phối đá dăm với độ ẩm tốt nhất W_o hoặc $W_o \pm 2\%$ nhằm góp phần hạn chế lượng bụi phát sinh trong quá trình rải đá.

❖ *Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển*

- Dùng bạt che phủ thùng xe khi vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng) nhằm giảm thiểu lượng bụi phát tán cũng như lượng vật liệu bị rơi vãi trên đường.

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ nhằm tránh vương vãi ra đường.

❖ *Khí thải do các thiết bị thi công cơ giới*

- Không sử dụng máy móc quá cũ để hạn chế phát sinh khí thải độc hại.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc và các phương tiện vận chuyển, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào vận hành.

3.1.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý CTR, CTNH

❖ *Chất thải rắn sinh hoạt*

- Bố trí 03 thùng rác dung tích 100 l/thùng có nắp đậy gần khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác, tránh tình trạng vứt rác bừa bãi. Hợp đồng với đơn vị có chức năng tại địa phương để thu gom, vận chuyển rác thải đi xử lý định kỳ 01 ngày/lần.

❖ *Chất thải xây dựng*

- Đối với các loại có thể tái sử dụng như vụn sắt, bao bì xi măng,... sẽ được thu gom, tái sử dụng hoặc bán phế liệu. Lượng chất thải này sẽ được tập trung trong kho chứa của công trường và định kỳ bán cho đơn vị thu mua.

- Đối với lượng đất đào thừa: Chủ dự án sẽ liên hệ với UBND xã Sơn Bình và UBND xã Sơn Hiệp để thỏa thuận vị trí bãi chứa tạm thời trong phạm vi khu vực dự án; đồng thời thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Khoáng sản trong trường hợp sử dụng lượng đất đào bỏ tận dụng cho việc xây dựng kè Tô Hạp trong thời gian tới.

❖ *Chất thải nguy hại*

- Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại được Nhà thầu ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.1.2.4. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không vận hành máy móc vào buổi trưa (từ 11h30 đến 13h30) và vào ban đêm (từ 22 giờ tối đến 6 giờ sáng ngày hôm sau).

- Hạn chế sử dụng các máy móc, thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn liên tục trong nhiều giờ. Hạn chế vận hành đồng thời nhiều thiết bị gây ồn cùng một lúc tránh xảy ra hiện tượng cộng hưởng tiếng ồn và rung động.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.2.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

❖ *Tác động đến tình hình kinh tế xã hội khu vực*

- Ưu tiên sử dụng công nhân xây dựng tại địa phương.

- Trong quá trình thi công xây dựng, chủ thầu thi công phải chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát công nhân tuân thủ chặt chẽ những quy định đã đặt ra nhằm đảm bảo trật tự trị an tại khu vực dự án.

- Thường xuyên vệ sinh công trường, hạn chế tình trạng ứ đọng nước tại khu vực thi công và có biện pháp phun thuốc diệt muỗi tại khu vực lán trại phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết,... cho công nhân và người dân theo định kỳ.

❖ *Sự cố tai nạn lao động*

- Xây dựng các phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động; tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động.

- Tổ chức quán triệt, phổ biến cho công nhân nội quy về an toàn và bảo hộ lao động.

- Trang bị các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân.

❖ *Sự cố tai nạn giao thông*

- Thông báo với chính quyền địa phương và các hộ dân sống gần khu vực Dự án về kế hoạch thi công xây dựng và ngày bắt đầu triển khai xây dựng; phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ tổ chức cắm đầy đủ biển báo tại các vị trí cần thiết thông báo tình trạng khu vực dự án, quy định tốc độ di chuyển tối đa của các phương tiện vận chuyển trên đường và trong công trường thi công; các phương tiện vận chuyển được kiểm định đáp ứng đủ điều kiện vận chuyển; phủ bạt các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý nhằm tránh các giờ cao điểm có khả năng ảnh hưởng đến giao thông chung (giờ đi làm việc, giờ tan làm, giờ đi học, tan trường...). Bố trí hợp lý thời gian (khoảng cách giữa các chuyến xe ra vào cách nhau 10 -15 phút), tuân thủ đúng tuyến đường vận chuyển cũng như tải trọng vận chuyển.

- Thường xuyên nhắc nhở các công nhân nghiêm túc chấp hành luật lệ giao thông khi tham gia giao thông.

❖ *Sự cố rò rỉ nguyên nhiên vật liệu và cháy nổ*

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ; lắp đặt biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy, chữa cháy; trong quá trình thi công nếu xảy ra sự cố cháy nổ, đơn vị thi công phải ứng cứu ngay các đối tượng trong khu vực nguy hiểm. Hạn chế các nguồn dễ phát sinh cháy, nổ.

- Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bột, bình CO₂, cát, hồ nước,...).

❖ *Nguy cơ sạt lở*

- Về mặt quản lý: Chủ dự án sẽ chịu trách nhiệm trong việc đấu thầu hoặc chỉ định thầu để chọn được các pháp nhân khảo sát, thiết kế và thi công có đủ năng lực về nhân

sự, về trang thiết bị, về trình độ và kinh nghiệm để đảm bảo chất lượng công trình, tránh những rủi ro đáng tiếc có thể xảy ra.

- Tiến hành khảo sát, thiết kế kỹ thuật phù hợp đặc điểm địa hình, địa chất tại khu vực; thi công mái taluy, bờ kè đảm bảo an toàn tại các khu vực dễ bị trượt, sạt lở đất nhằm đảm bảo an toàn cho công trình.

- Việc thiết kế và thi công hệ thống mương thu nước mưa trên đỉnh, trên các mái taluy dọc theo tuyến đường, đặc biệt là tại các đoạn giáp với đồi núi sẽ giúp cho việc thu và thoát nước mưa tốt, giảm thiểu xói lở đất, hạn chế đất đá lăn xuống khu vực phía dưới.

- Đề ra các biện pháp đảm bảo an toàn cho người, cho thiết bị và công trình khi có sự cố xảy ra.

- Khi có dự báo xuất hiện sự cố, khẩn trương di chuyển thiết bị phục vụ thi công tập kết đến vị trí an toàn.

- Không thi công trong điều kiện thời tiết không cho phép.

❖ *Biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ thống cấp nước sinh hoạt hiện hữu*

Phối hợp chặt chẽ với nhà thầu, yêu cầu đơn vị thi công phải đào thăm dò, khảo sát trước khi thi công để xác định chính xác vị trí và chiều sâu chôn ống, đưa ra biện pháp di dời hợp lý, đảm bảo việc cấp nước sinh hoạt cho người dân không bị gián đoạn.

3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động

3.2.1.1. Tác động đến môi trường không khí

Tác động đến môi trường không khí khi tuyến đường đi vào hoạt động thực chất có hai nguồn phát sinh chính đó là: từ khí thải của động cơ xe và bụi từ đường bị lôi cuốn khi xe chuyển động.

Khi tuyến đường đi vào hoạt động sẽ có một lượng xe khá lớn tham gia lưu thông, quá trình đốt nhiên liệu chủ yếu là xăng và dầu diesel của các phương tiện vận tải sẽ thải ra môi trường không khí một lượng khí thải chứa các chất ô nhiễm như CO₂, SO₂, NO₂, CO và bụi từ đường bị lôi cuốn khi xe chuyển động. Thời gian tác động kéo dài trong suốt quá trình vận hành tuyến đường.

Mức độ tác động trung bình, ảnh hưởng lớn nhất là trong giờ cao điểm. Đối tượng bị ảnh hưởng chính là môi trường không khí xung quanh, những người tham gia giao thông và dân cư sống gần kề tuyến đường. Tuy nhiên, tác động trong phạm vi hẹp (khoảng từ 10m trở lại tính từ mép đường), chủ yếu là các nhà dân ở sát tuyến đường. Hơn nữa, do tuyến đường có quy hoạch trồng cây xanh, cây xanh có tác dụng giữ bụi, hấp thụ các chất độc hại, giảm bức xạ nhiệt, tăng độ ẩm, oxy trong không khí nên tác động được giảm thiểu đáng kể.

Theo dõi chăm sóc cây trồng trên đường để vừa bảo đảm cảnh quan, đồng thời giảm ô nhiễm lâu dài.

3.2.1.2. Tác động do tiếng ồn

- Hoạt động của các phương tiện giao thông sẽ gây ra tiếng ồn, rung động khá cao, đặc biệt vào ban đêm.

- Tác động của tiếng ồn do phương tiện giao thông là đáng kể nhất vì nó diễn ra liên tục. Mức độ tác động phụ thuộc vào chủng loại phương tiện, lưu lượng xe, tốc độ dòng xe, chất lượng đường, công trình kiến trúc hai bên đường và khoảng cách từ dòng xe tới đối tượng chịu ảnh hưởng. Trong đó, các đối tượng được quan tâm nhiều nhất là dân cư sống gần đường.

3.2.1.3. Tác động đến hệ thống thoát nước mưa và kết nối hạ tầng của khu vực

- Việc thiết kế tuyến đường dự án nếu không căn cứ vào Quy hoạch đã được phê duyệt về cao độ thiết kế, thoát nước mưa,... sẽ làm không khớp nối hạ tầng xung quanh và ảnh hưởng đến việc thoát nước mưa của khu vực.

- Việc nâng cao tuyến đường có thể gây ngập úng cục bộ các nhà dân ở vùng trũng thấp trong trường hợp quy hoạch hạ tầng xung quanh chưa thực hiện xong.

3.2.1.4. Tác động do hoạt động bảo trì, bảo dưỡng nền đường, hố ga, cống thu gom nước thải, nước mưa

- Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng nền đường khi dự án đưa vào hoạt động góp phần đem lại an toàn cho các phương tiện khi lưu thông, tuy nhiên hoạt động này cũng tạm thời gây ảnh hưởng đến việc người và các phương tiện tham gia giao thông do ùn tắc trong thời gian bảo dưỡng. Hoạt động này diễn ra trong khoảng thời gian ngắn, hơn nữa khu vực có lưu lượng tham gia giao thông không nhiều nên tác động không đáng kể.

- Đối với hoạt động bảo trì hố ga, cống thu gom nước mưa góp phần giải quyết tốt việc thoát nước mưa khi mùa mưa đến, tuy nhiên trong quá trình nạo vét cống sẽ gây mùi hôi, đất, cát do tích tụ lâu ngày. Tác động này cũng diễn ra trong thời gian ngắn nên tác động không đáng kể.

3.2.1.5. Tác động đến kinh tế - xã hội

- Góp phần tạo nên mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội cho khu vực.

- Hoạt động của tuyến đường tuy có gia tăng mật độ giao thông tại khu vực nhưng việc giao thông đi lại của người dân tại khu vực và lân cận được thuận tiện, dễ dàng hơn, đồng thời cảnh quan môi trường đô thị tại khu vực được thông thoáng sạch đẹp hơn.

3.2.1.6. Tác động do các rủi ro, sự cố môi trường

(1) Gia tăng tai nạn giao thông

Trong quá trình hoạt động của tuyến đường có thể dẫn đến các tai nạn giao thông do:

- Tai nạn giao thông có nguy cơ tăng cao do kết nối nhiều đường nhánh, mật độ giao thông tăng cùng với sự phát triển dân cư sau khi đường hình thành.

- Người dân lấn chiếm vỉa hè để kinh doanh ăn uống, dịch vụ làm cho mật độ cư dân sống hai bên tuyến đường sẽ tăng lên ảnh hưởng đến tầm nhìn của xe lưu thông trên đường, do vậy rất dễ xảy ra tai nạn giao thông.

- Lái xe và người địa phương không chấp hành nghiêm chỉnh Luật lệ giao thông.

(2) Sụt lún nền đường

Mật độ giao thông gia tăng với nhiều phương tiện qua lại lưu thông, nếu trong quá trình thi công không đúng theo thiết kế đã được phê duyệt, kết cấu tuyến đường bị thay đổi không phù hợp với địa chất, địa hình tự nhiên của khu vực sẽ làm sụt lún, nứt nền đường, từ đó ảnh hưởng đến tuyến đường dự án và các đường kết nối, cụ thể:

- Việc thay đổi kết cấu, thành phần và khối lượng vật tư trong quá trình thi công móng CPDD và nền đường sẽ làm khả năng chịu tải của tuyến đường không đảm bảo dễ dẫn đến việc lún sụt, nứt tuyến đường sau một thời gian ngắn đi vào hoạt động.

- Quá trình tu dưỡng, sửa chữa tuyến đường, hệ thống cống thoát nước dọc tuyến đường không đúng quy định sẽ làm ảnh hưởng đến kết cấu nền đường, làm hư hỏng nền tuyến đường.

Sự cố sụt lún, nứt nền đường của dự án sẽ ảnh hưởng đến đời sống của người dân sống dọc tuyến đường như:

- Ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân.

- Ảnh hưởng đến các công trình kiến trúc gần kề như sụt lún nhà dân, công trình kiến trúc gần tuyến đường.

- Tạo cảm giác bất an của người đang lưu thông trên tuyến đường, từ đó có thể gây ra các sự cố như tai nạn giao thông.

3.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường

3.2.2.1. Biện pháp khống chế và giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn

Khi tuyến đường được đưa vào khai thác, dòng xe chạy trên đường sẽ trở thành nguồn chính tác động tới chất lượng không khí, tiếng ồn và rung động. Biện pháp sau sẽ được áp dụng để giảm thiểu tác động:

- Không để công trình kiến trúc lấn chiếm đường giao thông.

- Các phương tiện tham gia giao thông đảm bảo vận tốc quy định khi lưu hành trên tuyến đường.

- Cơ quan quản lý đường có các biển báo quy định giảm tốc độ và không bóp còi khi xe chạy qua các nơi có tính nhạy cảm với tiếng ồn và chấn động. Thiết kế các gờ giảm tốc ở các khu vực cần thiết.

- So với các dự án khác ở Việt Nam, mật độ giao thông tại tuyến đường còn thấp hơn nhiều, ảnh hưởng đến chất lượng không khí do khí thải giao thông không nhiều, vì vậy biện pháp bảo trì tuyến đường để đảm bảo chất lượng đường tốt kết hợp với bố trí các khu dân cư nằm ngoài tuyến hành lang ảnh hưởng ô nhiễm là biện pháp có tính khả thi trong việc khống chế ô nhiễm không khí.

- Định kỳ bảo dưỡng mặt đường để giảm tiếng ồn sinh ra do sự tương tác giữa lốp ô tô với mặt đường.

3.2.2.2. Giải pháp về thoát nước mưa và vấn đề kết nối hạ tầng xung quanh dự án

(1) Thoát nước mưa khu vực

- Thi công theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

- Để đảm bảo vấn đề thoát nước tốt vào những ngày mưa lớn sẽ định kỳ nạo vét các cống dọc, hố ga để loại bỏ những rác bám, cặn lắng tránh việc tắc nghẽn hệ thống thoát nước chung khu vực.

- Rác, cặn lắng từ quá trình nạo vét được thu dọn ngay nhằm hạn chế gây mùi.

(2) Kết nối hạ tầng

- Thi công theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

- Hệ thống giao thông của dự án được thiết kế phù hợp khớp nối với mạng lưới đường của các khu vực xung quanh đảm bảo phục vụ liên thông giữa các khu chức năng cũng như liên hệ thuận lợi với giao thông đối ngoại.

3.2.2.3. Giảm thiểu tác động do các rủi ro, sự cố môi trường

(1) Tai nạn giao thông

- Đặt các biển báo hiệu tại các ngã giao, đặt biển báo giao nhau với đường ưu tiên và không ưu tiên, biển báo tên đường.

- Ngoài ra, để hạn chế đến mức thấp nhất hiện tượng lấn chiếm hành lang, cơ quan quản lý và khai thác đường sẽ phối hợp cùng với Chính quyền địa phương phân rõ bộ phận chịu trách nhiệm quản lý; xây dựng kế hoạch quản lý và ký kết bản ghi nhớ giữa các bên, trong đó nêu rõ trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên để hành lang an toàn giao thông được bảo vệ một cách hiệu quả nhất.

(2) Sự cố sụt lún, sạt lở nền đường

Để đảm bảo quá trình hoạt động không để xảy ra sự cố sụt lún, sạt lở trong quá hoạt động một số biện pháp kỹ thuật và quản lý sau đây phải nghiên cứu và thực thi:

- Về mặt kỹ thuật:

+ Chúng tôi đã tiến hành công tác khảo sát địa chất công trình và địa chất thủy văn khu vực dự án để đảm bảo có đầy đủ số liệu tin cậy về cấu tạo địa tầng, các chỉ tiêu cơ lý, động thái và tính chất hóa học của nước dưới đất cho việc xử lý nền móng và thiết kế cũng như thi công các công trình xây dựng.

+ Thi công công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt.

- Về mặt quản lý: chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm trong việc đấu thầu hoặc chỉ định thầu để chọn được các pháp nhân khảo sát, thiết kế và thi công có đủ năng lực về nhân sự, về trang thiết bị, về trình độ và kinh nghiệm để đảm bảo chất lượng công trình, tránh những rủi ro đáng tiếc có thể xảy ra.

+ Theo dõi giám sát chặt chẽ trong quá trình thi công công trình, lựa chọn thời điểm thi công hợp lý, tránh mùa mưa lũ.

+ Nhà thầu khi phát hiện những hiện tượng bất lợi cho công trình báo cáo kịp thời cho ban quản lý để có biện pháp giải quyết và khắc phục.

CHƯƠNG 4. PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Dự án “Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình” không phải là dự án về khai thác khoáng sản nên không cần phải xây dựng phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo Luật BVMT năm 2020 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

CHƯƠNG 5. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

5.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án

Để phản ánh kịp thời tác động tới môi trường của dự án trong quá trình vận hành và đánh giá hiệu quả của các biện pháp hạn chế và xử lý ô nhiễm, chúng tôi dự kiến thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường theo đúng quy định của các cơ quan chức năng.

Chương trình quản lý môi trường của dự án như sau:

- Báo cáo UBND xã Sơn Bình, xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn nơi thực hiện dự án về nội dung của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Niêm yết công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường tại địa điểm thực hiện dự án về các loại chất thải, thông số tiêu chuẩn về chất thải, các giải pháp bảo vệ môi trường để cộng đồng dân cư biết, kiểm tra và giám sát.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Khắc phục ô nhiễm môi trường do dự án gây ra.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBCNV của dự án nhằm bảo vệ môi trường sống, tuân thủ Luật Bảo vệ Môi trường và các quy định hiện hành.

- Thực hiện chế độ báo cáo về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên theo dõi và kiểm tra việc vận hành các hệ thống công trình bảo vệ môi trường và lên kế hoạch bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các khu vực có khả năng xảy ra những tác động ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường nêu trong chương 3 của báo cáo khi đã được phê duyệt;

- Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

Việc giám sát chất lượng môi trường là một trong những chức năng quan trọng của công tác quản lý chất lượng môi trường và cũng là một trong những phần rất quan trọng của công tác đánh giá tác động môi trường. Việc giám sát có thể được định nghĩa như một quá trình để lập lại các công tác quan trắc và đo đạc. Từ đó xác định lại các dự báo trong báo cáo đánh giá tác động môi trường có đúng hay không hoặc mức độ sai khác

giữa tính toán và thực tế.

Dự án sẽ thực hiện chương trình giám sát chất lượng môi trường *Giai đoạn thi công, xây dựng* như sau:

❖ *Giám sát định kỳ môi trường không khí*

- Vị trí giám sát: 02 mẫu

+ Tại điểm đầu dự án.

+ Tại điểm cuối dự án.

- Thông số quan trắc: Bụi TSP, SO₂, NO₂, CO, ồn

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

❖ *Giám sát định kỳ môi trường nước mặt*

- Vị trí giám sát: 02 mẫu.

+ Tại con suối ở điểm đầu dự án.

+ Tại cầu C10 – Khu vực điểm cuối dự án.

- Thông số quan trắc: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, Amoni, tổng dầu mỡ, Coliform

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Báo cáo đánh giá các tác động môi trường của dự án “Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình” của chúng tôi đã thực hiện theo đúng hướng dẫn trong Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của BTNMT về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Việc xây dựng dự án sẽ đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, tạo diện mạo nông thôn miền núi ngày càng khởi sắc; phục vụ nhu cầu cho người dân.

Tuy nhiên, việc xây dựng này có thể gây ra một số các tác động tiêu cực tới môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội đã dự báo và đánh giá trong toàn bộ báo cáo như sau:

+ Gây ô nhiễm môi trường không khí do bụi, khí thải, tiếng ồn của các phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị trong quá trình xây dựng.

+ Ô nhiễm do các chất thải rắn xây dựng, sinh hoạt và chất thải nguy hại.

+ Ô nhiễm nguồn nước do nước thải xây dựng, sinh hoạt trong giai đoạn xây dựng.

+ Nguy cơ xảy ra các loại rủi ro, sự cố môi trường trong giai đoạn xây dựng.

Qua quá trình đánh giá các tác động trên, chúng tôi cũng đã đề xuất các biện pháp phòng chống, giảm thiểu có tính khả thi, đảm bảo được công tác bảo vệ môi trường.

2. KIẾN NGHỊ

Chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng hỗ trợ, giúp đỡ Chủ dự án trong quá trình thực hiện dự án, tạo điều kiện cho Dự án triển khai hoạt động, đáp ứng tiến độ.

Để dự án sớm được triển khai và đi vào hoạt động, Chủ dự án kính đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa xem xét và thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường này để dự án sớm được triển khai thực hiện.

3. CAM KẾT

Trong quá trình thi công xây dựng cũng như khi đi vào hoạt động, dự án sẽ phát sinh ra những vấn đề tác động đến môi trường. Những tác động cũng như biện pháp giảm thiểu đã được trình bày trong chương 3 của báo cáo. Để thực hiện đúng quy định, chúng tôi xin cam kết như sau:

- Chúng tôi cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu sử dụng trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chúng tôi cam kết thực hiện các công trình biện pháp bảo vệ môi trường của dự án,

thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn, chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

- Cam kết phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình thi công để đảm bảo an ninh trật tự khu vực thực hiện dự án.

- Cam kết thông báo đến các hộ dân biết để thu hoạch cây trồng trước khi dự án triển khai.

- Cam kết ký quỹ và bồi hoàn đường giao thông theo quy định.

- Cam kết phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Cam kết đảm bảo chất lượng mặt đường và an toàn giao thông khi thi công các đoạn có mặt đường hiện trạng bằng bê tông xi măng, đảm bảo các mối nối tương đồng với nhau.

- Cam kết không đổ đất đào thừa vào bãi chôn lấp rác thải của địa phương; chủ động liên hệ với UBND thị trấn Tô Hạp, UBND xã Sơn Bình và UBND xã Sơn Hiệp để thỏa thuận vị trí bãi chứa tạm thời trong phạm vi khu vực dự án; đồng thời thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Khoáng sản trong trường hợp sử dụng lượng đất đào bỏ tận dụng cho việc xây dựng kè Tô Hạp trong thời gian tới.

- Cam kết công khai báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại khoản 5 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Chúng tôi xin cam kết đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 09 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;
Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
Xét Tờ trình số 1934/TTr-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-BKTNS ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2918/UBND-XDND ngày 29 tháng 3 năm 2023 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

Tổng số dự án: 39 công trình, dự án với diện tích 331,551 ha; trong đó:

+ Dự án có vốn ngân sách: 31 công trình, dự án với tổng diện tích 186,191 ha; trong đó có 01 dự án Hệ thống dẫn nước Hồ Sông Chò 1 được thực hiện trên địa bàn 03 huyện, gồm: huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm và huyện Khánh Vĩnh.

+ Dự án có vốn ngoài ngân sách: 08 công trình, dự án với tổng diện tích 145,36 ha.

(Đính kèm danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Dũng



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, Công trình	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm (cấp xã phường)	Văn bản pháp lý, nguồn vốn đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư	Ghi chú
A. Công trình sử dụng vốn ngân sách		186,191			
I. Thành phố Cam Ranh					
1	Đường phía Bắc sân vận động (đường N3A) (Đoạn từ KM0 +279,56 - KM0 + 351,00)	0,23	Phường Cam Nghĩa	Quyết định số 212/QĐ-UBND của UBND thành phố Cam Ranh phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	
2	Trường mầm non Cam Nghĩa	0,78	Phường Cam Nghĩa	Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của HĐND thành phố Cam ranh phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình	
3	Nhà văn hóa thôn Hòa Diêm	0,47	Xã Cam Thịnh Đông	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 27/12/2022 của HĐND xã Cam Thịnh Đông về chủ trương đầu tư công trình và Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29/11/2022 của HĐND thành phố Cam Ranh	
II. Thị xã Ninh Hòa					
4	Khắc phục sạt lở bờ hữu sông Tân Lâm (đoạn thượng lưu dự án thoát lũ sông Tân Lâm)	0,56	xã Ninh Thân	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND xã Ninh Thân về phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	
5	Xây dựng 04 phòng học và công trình phụ trợ trường Mầm non Ninh Sơn (bổ sung)	0,08	xã Ninh Sơn	Quyết định số 11561/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thị xã Ninh Hòa về phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	

6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B), thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	25,25	Các phường Ninh Hải, Ninh Thủy, Ninh Diêm	Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B) - Quyết định số 182/QĐ-KKT ngày 31/10/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B)
III. Huyện Diên Khánh				
7	Trường tiểu học Suối Hiệp	1,58	Xã Suối Hiệp	Nghị Quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của HĐND huyện Diên Khánh về chủ trương đầu tư dự án Trường tiểu học Suối Hiệp
8	Đường từ đường bê tông Vĩnh Cát đến ruộng ông Tuấn, xã Suối Hiệp	0,80	Xã Suối Hiệp	Nghị Quyết số 63/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND xã Suối Hiệp chủ trương đầu tư công trình
9	Đường từ QL 1A đến cầu Vĩnh Cát, xã Suối Hiệp	0,63	Xã Suối Hiệp	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND xã Suối Hiệp chủ trương đầu tư công trình
10	Hệ thống dẫn nước Hồ Sông Chò 1	42,39	Các xã: Diên Xuân, Diên Đồng, Diên Thọ, Bình Lộc, Diên Hòa, Suối Tiên	Quyết định số 4229/QĐ-BNN-KH ngày 29/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư dự án Hệ thống dẫn nước Hồ Sông Chò 1
11	Nâng cấp đường qua UBND xã Diên Sơn (đoạn Tỉnh lộ 8 - Ngã tư Nhà Vương - cầu Đồng Lợi)	1,80	xã Diên Sơn	Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Diên Khánh phê duyệt dự án
12	Hệ thống kênh tưới nội đồng vùng ruộng Tráng Găng	2,00	xã Diên Sơn	Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Diên Khánh phê duyệt báo cáo KT-KT

13	Nâng cấp kênh tưới Suối Tiên - Bình Lộc (tên cũ: Nâng cấp kênh tưới B14)	2,00	Các xã: Suối tiên, Bình Lộc	Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Diên Khánh phê duyệt báo cáo KT-KT
14	Trụ sở UBND xã Diên Thạnh	1,44	Xã Diên Thạnh	Quyết định số 468/QĐ-UBND/XD ngày 10/12/2020 của UBND huyện Diên Khánh phê duyệt báo cáo KT-KT
IV. Huyện Cam Lâm				
15	Mở rộng, cải tạo một số vị trí đường cong nằm trên đường đèo Khánh Sơn	1,281	Xã Cam Phước Tây	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 29/9/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Mở rộng, cải tạo một số vị trí đường cong nằm trên đường đèo Khánh Sơn
16	Kè chống sạt lở hạ lưu cầu Sắt tại thôn Triệu Hải và Cửa Tùng	2,92	Xã Cam An Bắc	Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 15/08/2022 của UBND huyện Cam Lâm về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Kè chống sạt lở hạ lưu cầu Sắt tại thôn Triệu Hải và Cửa Tùng
17	Sửa chữa, nâng cao an toàn đập (WB8): Nâng cao khả năng chống lũ hồ chứa nước Cam Ranh, huyện Cam Lâm - tỉnh Khánh Hòa	0,49	Xã Cam Hòa	Các Quyết định số 3859/QĐ-BNN-TCTL ngày 24/9/2021; số 3852/QĐ-BNN-TCTL ngày 12/10/2022 và số 4021/QĐ-BNN-TCTL ngày 24/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Hệ thống dẫn nước Hồ sông Chò 1	20,05	Các xã: Cam Tân, Suối Cát và Suối Tân	Quyết định số 4229/QĐ-BNN-KH ngày 29/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư dự án Hệ thống dẫn nước Hồ Sông Chò 1
VI. Huyện Khánh Sơn				
18	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Sơn Bình đi xã Sơn Hiệp	5,50	Các xã: Sơn Bình, Sơn Hiệp	Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND huyện Khánh Sơn về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Sơn Bình đi xã Sơn Hiệp

19	Kè chống sạt lở sông Tô Hạp, đoạn qua xã Sơn Lâm và xã Thành Sơn	4,50	Các xã: Sơn Lâm, Thành Sơn	Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND huyện Khánh Sơn về việc phê duyệt dự án Kè chống sạt lở sông Tô Hạp, đoạn qua xã Sơn Lâm và xã Thành Sơn
20	Xây dựng tuyến đường từ thôn Tha Mang, xã Ba Cùm Bắc đi thôn Tà Lương, thị trấn Tô Hạp	10,00	Xã Ba Cùm Bắc và thị trấn Tô Hạp	Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện Khánh Sơn về việc phê duyệt dự án Xây dựng tuyến đường từ thôn Tha Mang, xã ba Cùm Bắc đi thôn Tà lương, thị trấn Tô Hạp
21	Kè chống sạt lở sông Tô Hạp, đoạn đi qua xã Ba Cùm Bắc, thị trấn Tô Hạp và xã Sơn Trung	5,50	Xã Ba Cùm Bắc, thị trấn Tô Hạp và xã Sơn Trung	Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện Khánh Sơn về việc phê duyệt dự án Kè chống sạt lở sông Tô Hạp, đoạn qua xã Ba Cùm Bắc, thị trấn Tô Hạp và xã Sơn Trung
22	Xây dựng cầu Hạp tác xã Ba Cùm Bắc	1,00	Xã Ba Cùm Bắc	Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 27/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025
23	Duy tu bảo dưỡng đường liên xã Sơn Bình đi xã Sơn Lâm	3,00	Các xã: Sơn Bình, Sơn Lâm	Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 27/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025
24	Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo, thị trấn Tô Hạp đi thôn xóm Cỏ, xã Sơn Bình	7,70	Thị trấn Tô Hạp, Xã Sơn Bình	Quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện Khánh Sơn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình

25	Xây dựng tuyến đường từ thị trấn Tô Hạp đi thôn Hòn Dung, xã Sơn Hiệp	2,16	Thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Hiệp	Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện Khánh Sơn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Xây dựng tuyến đường từ thị trấn Tô Hạp đi thôn Hòn Dung xã Sơn Hiệp
26	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Sơn Trung đi Ba Cùm Bắc	1,50	Các xã: Sơn Trung, Ba Cùm Bắc	Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Khánh Sơn về việc phê duyệt hồ sơ Báo cáo Kinh tế- Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Sơn Trung đi Ba Cùm Bắc
27	Đường liên xã Sơn Lâm đi xã Thành Sơn	7,00	Các xã: Sơn Lâm, Thành Sơn	Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 27/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025
28	Trồng mầm non Sao Mai	0,6	Xã Ba Cùm Bắc	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 24/11/2020 của HĐND huyện Khánh Sơn về chủ trương đầu tư dự án Trồng mầm non Sao Mai
VI. Huyện Khánh Vĩnh				
29	Cầu Sông Trang	1,82	Các xã: Liên Sang, Giang Ly, Khánh Thượng	Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện Khánh Vĩnh về việc phê duyệt dự án Cầu Sông Trang, địa điểm: Xã Liên Sang, Khánh Vĩnh; Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện Khánh Vĩnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Cầu Sông Trang

30	Đường Bùi Thị Xuân và Hệ thống thoát nước từ đường Ngô Gia Tự ra Sông Khế	0,15	Thị trấn Khánh Vĩnh	Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Khánh Vĩnh về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Đường Bùi Thị Xuân và Hệ thống thoát nước từ đường Ngô Gia Tự ra Sông Khế
31	Đường Trần Nguyên Hãn	0,32	Thị trấn Khánh Vĩnh	Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 16/01/2022 của UBND huyện Khánh Vĩnh về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật xây dựng công trình: Đường Trần Nguyên Hãn
	Hệ thống dẫn nước Hồ Sông Chò 1	30,69	Các xã: Khánh Hiệp, Khánh Bình, Khánh Đông	Quyết định số 4229/QĐ-BNN-KH ngày 29/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư dự án Hệ thống dẫn nước Hồ Sông Chò 1
B. Công trình dự án có vốn ngoài ngân sách		145,36		
I. Huyện Khánh Vĩnh				
1	Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 471-F6C Khu vực Khánh Vĩnh (Hạng mục: Xây dựng mới mạch liên lạc giữa 2 xuất tuyến 471-F6C và 473-F6B)	0,02	Xã Khánh Bình	Công văn số 8851/UBND-KT ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh về việc tuyến đường dây Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đề nghị xây dựng trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh và Công văn số 3993/KHPC-QLDA ngày 18/8/2022 của Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa
II. Huyện Diên Khánh				
2	Khu đô thị hành chính huyện Diên Khánh	89,10	Các xã: Diên Lạc Diên Thạnh	Văn bản số 739/UBND-XDND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh; Báo cáo số 194/BC-SKHĐT ngày 16/01/2023 của SKHĐT
3	Mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN (giai đoạn 2)	3,14	xã Diên Phú	Thông báo kết luận số 206/TB-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Báo cáo số 317/BC-SKHĐT ngày 28/01/2022 của SKHĐT

4	Cụm công nghiệp Diên Thọ (giai đoạn 2)	30,98	xã Diên Thọ	Thông báo số 08/TB-UBND ngày 11/01/2023 của UBND huyện Diên Khánh	
5	Đầu tư xây dựng công trình khai thác đá granite làm ốp lát tại khu vực Hòn Chuông 4, thôn Cây Sung, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	12,70	xã Diên Tân	Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 11/7/2018 của UBND tỉnh v/v quyết định chủ trương đầu tư; Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh điều chỉnh 1986/QĐ-UBND; Giấy phép khai thác khoáng sản số 426/GP-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	
III. Huyện Cam Lâm					
6	Đường dây điện 220kV Nha Trang - Tháp Chàm	0,60	Các xã: Suối Cát, Suối Tân, Cam Tân, Sơn Tân, Cam An Bắc và Cam Phước Tây	Quyết định 2291/QĐEVNNPT ngày 12/12/2018 của Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia; Công văn số 8894/UBND-KT ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 với diện tích cần thu hồi là 1,9 ha. Nay đề nghị thu hồi bổ sung 0,6 ha
7	Nhà máy điện rác Cam Lâm - Khánh Hòa	6,00	Xã Suối Cát	Quyết định số 142/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu ngày 24/12/2014, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 17/01/2023)	
IV. Thành phố Nha Trang					
8	Dự án nhà ở xã hội Vĩnh Thái	2,82	Xã Vĩnh Thái	Thông báo số 199/TB-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh Kết luận về việc đề xuất thực hiện dự án Khu nhà ở xã hội Vĩnh Thái	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 36 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 10**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;
Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai;
Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
Triển khai thực hiện Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng

dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 6740/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 93/BC-BKTNS ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 7210/UBND-XDND ngày 20 tháng 7 năm 2023 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

Tổng số dự án: 07 công trình, dự án có vốn ngân sách quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai với tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 4,1711 ha và đất rừng phòng hộ là 4,2 ha.

(Đính kèm danh mục các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

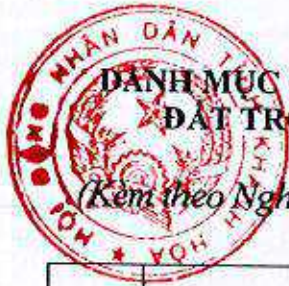
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh;
- Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Dũng

Trần Mạnh Dũng



DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích dự án (ha)	Trong đó		Địa điểm thực hiện	Văn bản pháp lý, nguồn vốn đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư	Ghi chú
			Diện tích đất trồng lúa (ha)	Diện tích đất rừng phòng hộ (ha)			
A. Công trình sử dụng vốn ngân sách		16,5640	4,1711	4,200			
I. Thị xã Ninh Hòa							
1	Khu tái định cư đường Minh Mạng	2,76	0,260		Phường Ninh Hiệp	Quyết định số 2161/QĐ-TCĐBVN của Tổng cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt Dự án cải tạo, nâng cấp QL 26 các đoạn còn lại chưa đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 1354/QĐ-CĐBVN của Cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt điều chỉnh Dự án cải tạo, nâng cấp QL 26 các đoạn còn lại chưa đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Văn bản số 520/BQLDA5-KTTD ngày 23/5/2022 của Ban Quản lý dự án 5 về Kế hoạch sử dụng đất cho dự án mở rộng QL26 các đoạn còn lại chưa đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	
2	Cầu qua sông Cái Ninh Bình - Ninh Phụng	2,200	0,600		Các xã: Ninh Bình, Ninh Phụng	Quyết định số 15742/QĐ-CTUBND ngày 12/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã Ninh Hòa về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư; Quyết định số 3993/QĐ-CTUBND ngày 30/9/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Ninh Hòa về việc điều chỉnh Quyết định số 15742/QĐ-CTUBND ngày 12/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã Ninh Hòa về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư.	

II. Huyện Diên Khánh						
3	Đường từ chợ Hội Xương đến sông Kinh	0,544	0,350		Xã Suối Hiệp	Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND xã Suối Hiệp v/v chuyển vốn ngân sách năm 2022 sang năm 2023; Quyết định số 67c/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND xã Suối Hiệp phê duyệt báo cáo KT-KT công trình; Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 11/11/2020 của HĐND xã Suối Hiệp v/v phê duyệt chủ trương đầu tư.
4	Chợ xã Diên Lạc	0,500	0,100		Xã Diên Lạc	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND xã Diên Lạc v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
5	Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa	1,0411	1,0411		Xã Diên An	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/3/2023 của HĐND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh v/v phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.
6	Xây dựng mới Trường trung cấp nghề Diên Khánh	1,82	1,82		xã Diên Lạc xã Diên Thạnh	Nghị quyết số 139/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; Văn bản 7146/UBND-XDND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt địa điểm thực hiện dự án đầu tư
III. Huyện Khánh Sơn						
7	Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình	7,700		4,200	Thị trấn Tô Hạp, Xã Sơn Bình	Quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện Khánh Sơn về việc phê duyệt dự án: Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình

Số: 2093/QĐ-UBND

Khánh Sơn, ngày 03 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ thôn Đốc Gạo thị trấn Tô Hạp
đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây Dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây Dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 17/08/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1512a/QĐ-UBND ngày 15/07/2022 của UBND huyện Khánh Sơn về việc cho phép lập dự án đầu tư các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông báo số 198-TB/HU ngày 09/8/2022 về kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai các dự án trên địa bàn huyện, trong đó có Công trình: Xây dựng tuyến đường từ thôn Đốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế & Hạ tầng tại Báo cáo số 456/BC-KTHT ngày 03/10/2022 về việc báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả



thi đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Khánh Sơn;

3. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Khánh Sơn;

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

- **Mục tiêu:** Cải tạo và xây dựng mới các công trình hạ tầng giao thông nhằm nâng cao khả năng liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa trên địa bàn huyện; hỗ trợ các địa bàn nghèo phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- **Quy mô đầu tư xây dựng:** Công trình giao thông, cấp công trình cấp IV; có quy mô như sau:

Tuyến 1: Cấp đường: Cấp VI miền núi theo TCVN 4054-2005

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk}=20\text{km/h}$

- Quy mô mặt cắt ngang đường: Phần xe chạy 3,5m, lề gia cố $2 \times 1,25=2,5\text{m}$, tổng mặt cắt ngang đường 6m.

Tuyến 2: Cấp đường: Cấp V miền núi theo TCVN 4054-2005

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk}=30\text{km/h}$

- Quy mô mặt cắt ngang đường: Phần xe chạy 3,5m, lề gia cố $2 \times 1,5=3\text{m}$, tổng mặt cắt ngang đường 6,5m.

- Dốc ngang mặt đường 2%, dốc ngang lề 4%.

- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục tiêu chuẩn 100KN

- Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1 (Theo 22TCN211-06)

- Mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 110 \text{ Mpa}$.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát địa hình và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH 2D.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng: Thị trấn Tô Hạp và xã Sơn Bình – huyện Khánh Sơn – tỉnh Khánh Hòa, diện tích sử dụng đất: 7,7ha.

7. Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C; Công trình giao thông cấp IV

8. Số bước thiết kế: 02 bước.

9. Tổng mức đầu tư của dự án: **39.989.817.537 đồng**;

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	28.811.035.230 đồng
- Chi phí đền bù giải tỏa:	4.684.209.000 đồng
- Chi phí Quản lý dự án:	883.021.754 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.184.315.543 đồng
- Chi phí khác:	599.467.396 đồng
- Dự phòng chi:	2.827.768.614 đồng
+ Tổng mức đầu tư:	39.989.817.537 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 – 2025;

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách trung ương;

12. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án;

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Phù hợp.

14. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Khánh Sơn có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo của dự án đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HDND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng Phòng Kinh tế & Hạ tầng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Tg*

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT, KTHT *dat*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Minh Vỹ
Cao Minh Vỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 1512/QĐ-UBND

Khánh Sơn, ngày 15 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho phép lập dự án đầu tư các công trình thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014 ;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hoà về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Khánh Hoà;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính-Kế hoạch tại Tờ trình số 562 /TTr-TCKH ngày 15 /7/2022 về việc cho phép lập dự án đầu tư các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép lập dự án đầu tư các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với một số nội dung như sau:
Nhu phụ lục kèm theo.

- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Trung ương; Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn ngân sách cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.



Điều 2. Các chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo của các dự án nói trên theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn Phòng HĐND&UBND; Trưởng các Phòng: Tài chính-Kế hoạch, Lao động -Thương binh và Xã hội, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Giám đốc Ban quản lý dự án các CTXD; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *2*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TCKH *hach*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Nhuận

PHỤ LỤC
CHO PHÉP LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG HUYỆN KHÁNH SƠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
 Kèm theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 17/2022 của UBND huyện Khánh Sơn

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-BT	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú	
						Tổng số vốn đầu tư phát triển	Trong đó		Tổng số vốn đầu tư phát triển	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách huyện
	TỔNG CỘNG(1+2)					218.918	190.364	19.988	8.566	74.284	65.480	6.163	2.641	
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					70.000	70.000	0	0	24.000	24.000	0	0	
1	Kè chống sạt lở sông Tô Hạp, đoạn qua xã Sơn Lâm và xã Thành Sơn	Ban QLDA các CTXD Khánh Sơn	xã Sơn Lâm, xã Thành Sơn	2022-2025	40.000	35.000	35.000			12.000	12.000			
2	Kè chống sạt lở sông Tô Hạp, đoạn qua xã Ba Cụt Bắc, thị trấn Tô Hạp và xã Sơn Trung	Ban QLDA các CTXD Khánh Sơn	xã Ba Cụt Bắc, thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Trung	2022-2025	40.000	35.000	35.000			12.000	12.000			
2	Giáo dục					148.918	120.364	19.988	8.566	50.284	41.480	6.163	2.641	
1	Xây dựng tuyến đường từ thôn Thọ Mung, xã Ba Cụt Bắc đi thôn Tô Lương thị trấn Tô Hạp	Ban QLDA các CTXD Khánh Sơn	xã Ba Cụt Bắc, thị trấn Tô Hạp	2022-2025	23.000	22.000	22.000			7.000	7.000			
2	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Sơn Bình đi xã Sơn Hiệp	Ban QLDA các CTXD Khánh Sơn	xã Sơn Bình, xã Sơn Hiệp	2022-2025	23.000	22.000	22.000			7.000	7.000			
3	Đường từ cầu trên Suối Lớn xã Ba Cụt Nam đến xã Ba Cụt Bắc (giai đoạn 2)	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Khánh Sơn	xã Ba Cụt Nam, xã Ba Cụt Bắc	2022-2025	40.000	35.000	35.000			12.000	12.000			
4	Xây dựng tuyến đường từ thôn Đắc Cạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Lưu Cờ xã Sơn Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Khánh Sơn	thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Bình	2022-2025	40.000	35.000	35.000			12.000	12.000			
5	Xây dựng tuyến đường từ thị trấn Tô Hạp đi thôn Hòa Dung xã Sơn Hiệp	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Khánh Sơn	thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Hiệp	2022-2025	40.000	34.918	6.364	19.988	8.566	12.284	3.480	6.163	2.641	





**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện Thoại : 028.38680842 - Fax: 028.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 305-04/23-1.9/ KQPT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Địa điểm lấy mẫu : DỰ ÁN “ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO
THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH”
2/ Địa chỉ : TT Tô Hạp và xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà
3/ Thời gian lấy mẫu : 10/04/2023
4/ Loại mẫu : Tiếng ồn
5/ Phương pháp thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2: 2018	30÷120 dBA

BẢNG KẾT QUẢ ĐO TIẾNG ỒN

Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)
305-04/23-1.9K1.Không khí xung quanh tại khu vực điểm đầu dự án Tọa độ: 1326435;570845	63
305-04/23-1.9K2.Không khí xung quanh tại khu vực điểm giữa dự án Tọa độ: 1326410;572707	60
305-04/23-1.9K3. Không khí xung quanh tại khu vực điểm cuối dự án Tọa độ: 1327345;574302	67
Giới hạn tối đa cho phép trong khu vực công cộng và dân cư (QCVN 26:2010/BTNMT)	Từ 6 giờ – 21 giờ: 70 21 giờ – 6 giờ: 55

Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Số : 305-04/23-1.9/ KQPT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : DỰ ÁN “ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN DỐC GẠO
THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH”

2/ Địa chỉ : TT Tô Hạp và xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà

3/ Thời gian lấy mẫu : 10/04/2023

4/ Loại mẫu : Chất lượng không khí

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	TCVN 5067: 1995	TCVN 5067:1995	0,010 mg/m ³
2	CO*	SOP K01-LM	SOP K01-PT	0,044 mg/m ³
3	SO ₂ *	TCVN 5971:1995	TCVN 5971: 1995	0,0085 mg/m ³
4	NO ₂ *	TCVN 6137: 2009	TCVN 6137:2009	0,0046 mg/m ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Chỉ tiêu Điểm đo	Bụi (mg/m ³)	CO (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)
	305-04/23-1.9K1. Không khí xung quanh tại khu vực điểm đầu dự án Tọa độ: 1326435;570845	0,15	1,79	0,030
305-04/23-1.9K2. Không khí xung quanh tại khu vực điểm giữa dự án Tọa độ: 1326410;572707	0,11	1,57	0,015	0,017
305-04/23-1.9K3. Không khí xung quanh tại khu vực điểm cuối dự án Tọa độ: 1327345;574302	0,21	1,93	0,045	0,029
Quy chuẩn về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05 : 2013/BTNMT)	0,3	30	0,35	0,2

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS Thái Sinh Bảo Huy

Số : 305-04/23-1.9/ KQPT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : DỰ ÁN “ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN DỐC GẠO
THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH”

2/ Địa chỉ : TT Tô Hạp và xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà

3/ Thời gian lấy mẫu : 10/04/2023

4/ Loại mẫu : 305-04/23-1.9NM1.Nước mặt tại con suối ở khu vực điểm đầu dự án

Tọa độ:1326696; 570842

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT

STT	Chi tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) /Phạm vi đo	QCVN 08-MT : 2015/BTNMT		Phương pháp phân tích
					B1	B2	
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước mặt *	-	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 5994:1995, TCVN 6663-6:2018
1	pH* (28,9 ⁰ C)	-	6,78	2 ÷ 12,5	5,5-9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	16	5,0	50	100	SMEWW 2540.D: 2017
3	COD*	mg/L	20	2,0	30	50	SMEWW 5220.C: 2017
4	BOD ₅ **	mg/L	9	1,0	15	25	TCVN 6001-1:2008
5	DO*	mg/L	4,15	0 ÷ 16	≥4	≥2	TCVN 7325: 2016
6	NH ₄ ⁺ (tính theo N)**	mg/L	0,13	0,011	0,9	0,9	TCVN 6179-1:1996
7	NO ₃ ⁻ (tính theo N)**	mg/L	1,12	0,021	10	15	TCVN 6180:1996
8	PO ₄ ³⁻ (tính theo P)**	mg/L	0,063	0,011	0,3	0,5	TCVN 6202: 2008
9	Chất hoạt động bề mặt*	mg/L	0,020	0,01	0,4	0,5	TCVN 6622-1:2009
10	E.coli*	MPN/100mL	KPH	2	100	200	TCVN 6187-2:1996
11	Coliform*	MPN/100mL	4.000	2	7.500	10.000	TCVN 6187-2:1996

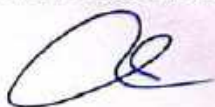
Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

KPH: Không phát hiện (< MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy

KẾ GIẢM ĐỐC TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

 Thủ Thư Sinh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

3/5

Số : 305-04/23-1.9/ KQPT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : DỰ ÁN “ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO
THỊ TRÁN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH”

2/ Địa chỉ : TT Tô Hạp và xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà

3/ Thời gian lấy mẫu : 10/04/2023

4/ Loại mẫu : 305-04/23-1.9NM2.Nước mặt tại con suối ở khu vực điểm giữa dự án

Tọa độ:1326423; 572711

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) /Phạm vi đo	QCVN 08-MT : 2015/BTNMT		Phương pháp phân tích
					B1	B2	
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước mặt *	-	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 5994:1995, TCVN 6663-6:2018
1	pH* (28,5 ⁰ C)	-	6,25	2 ÷ 12,5	5,5-9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	13	5,0	50	100	SMEWW 2540.D: 2017
3	COD*	mg/L	16	2,0	30	50	SMEWW 5220.C: 2017
4	BOD ₅ **	mg/L	7	1,0	15	25	TCVN 6001-1:2008
5	DO*	mg/L	4,45	0 ÷ 16	≥ 4	≥ 2	TCVN 7325: 2016
6	NH ₄ ⁺ (tính theo N)**	mg/L	0,36	0,011	0,9	0,9	TCVN 6179-1:1996
7	NO ₃ ⁻ (tính theo N)**	mg/L	1,18	0,021	10	15	TCVN 6180:1996
8	PO ₄ ³⁻ (tính theo P)**	mg/L	0,045	0,011	0,3	0,5	TCVN 6202: 2008
9	Chất hoạt động bề mặt*	mg/L	0,029	0,01	0,4	0,5	TCVN 6622-1:2009
10	E.coli*	MPN/100mL	KPH	2	100	200	TCVN 6187-2:1996
11	Coliform*	MPN/100mL	3.500	2	7.500	10.000	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

KPH: Không phát hiện (< MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**


ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

4/5

Số : 305-04/23-1.9/ KQPT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : DỰ ÁN “ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO
THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH”

2/ Địa chỉ : TT Tô Hạp và xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà

3/ Thời gian lấy mẫu : 10/04/2023

4/ Loại mẫu : 305-04/23-1.9NM3.Nước mặt tại cầu C10 – khu vực điểm cuối dự án

Tọa độ:1327287; 574305

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) /Phạm vi đo	QCVN 08-MT : 2015/BTNMT		Phương pháp phân tích
					B1	B2	
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước mặt *	-	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 5994:1995, TCVN 6663-6:2018
1	pH* (28,1 ⁰ C)	-	6,78	2 +12,5	5,5-9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	16	5,0	50	100	SMEWW 2540.D: 2017
3	COD*	mg/L	13	2,0	30	50	SMEWW 5220.C: 2017
4	BOD ₅ **	mg/L	6	1,0	15	25	TCVN 6001-1:2008
5	DO*	mg/L	4,75	0 + 16	≥4	≥2	TCVN 7325: 2016
6	NH ₄ ⁺ (tính theo N)**	mg/L	0,25	0,011	0,9	0,9	TCVN 6179-1:1996
7	NO ₃ ⁻ (tính theo N)**	mg/L	0,97	0,021	10	15	TCVN 6180:1996
8	PO ₄ ³⁻ (tính theo P)**	mg/L	0,035	0,011	0,3	0,5	TCVN 6202: 2008
9	Chất hoạt động bề mặt*	mg/L	KPH	0,01	0,4	0,5	TCVN 6622-1:2009
10	E.coli*	MPN/100mL	KPH	2	100	200	TCVN 6187-2:1996
11	Coliform*	MPN/100mL	3.800	2	7.500	10.000	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

() : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*


*(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện (< MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

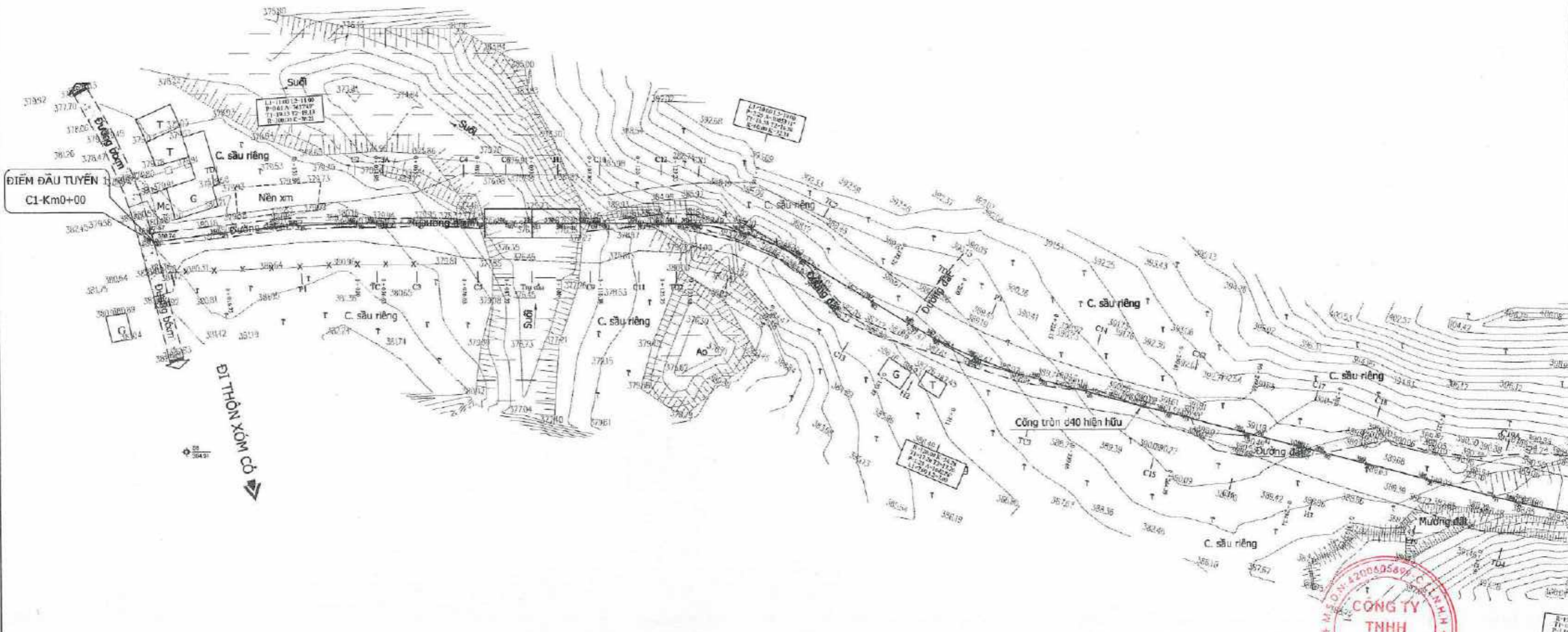


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Th.S. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

5/5



BẢNG KÊ TOA ĐỘ MỐC KHÔNG CHẾ THI CÔNG
Hệ tọa độ VN 2000, tỉnh Khánh Hòa

TT	ĐIỂM	X (m)	Y (m)	ĐỘ CAO
1	S1	1326450.331	572457.018	377.44
2	S3	1328449.467	572381.600	380.10
3	S4	1326411.651	572340.778	382.35
4	S5	1326370.696	572284.880	385.66
5	S6	1326306.099	572264.996	393.57
6	S7	1326367.986	570889.376	380.74
7	S8	1326314.135	570897.604	384.91

GHI CHÚ:

- G
- Nhà 1 tầng
- T
- Nhà tạm
- TTTT
- Vườn cây ăn quả
- ◊◊◊
- Vườn keo
- ◊◊◊◊
- Rừng sản xuất
-
- Tường xây
- ▨
- Đường đất hiện hữu
- ◻
- Mặt bxn hiện hữu
- 2.84
- Mốc tọa độ
-
- Rào kẽm gai
-
- Ranh giới xây dựng dự án



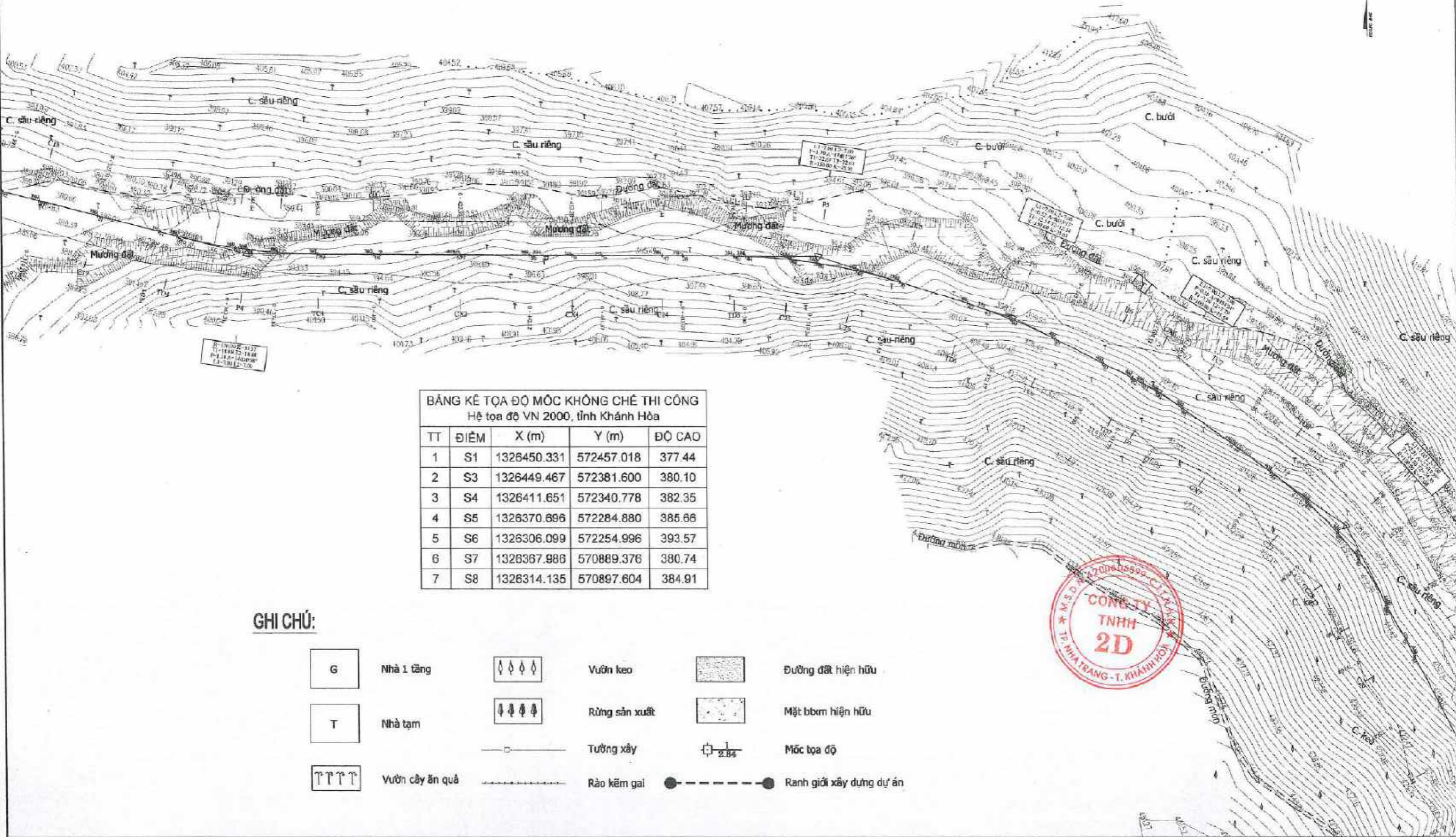
DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO
THỊ TRẤN TỔ HỢP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN: TUYẾN 1
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH DỒ HIỆN TRẠNG
(1/6)

NGÀY:
TỶ LỆ: 1/1000

LẦN XUẤT BẢN:
BẢN VẼ SỐ: B-BD010



BẢNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC KHÔNG CHÉ THI CÔNG
Hệ tọa độ VN 2000, tỉnh Khánh Hòa

TT	ĐIỂM	X (m)	Y (m)	ĐỘ CAO
1	S1	1326450.331	572457.018	377.44
2	S3	1326449.467	572381.600	380.10
3	S4	1326411.651	572340.778	382.35
4	S5	1326370.696	572284.880	385.66
5	S6	1326306.099	572254.996	393.57
6	S7	1326367.986	570869.376	380.74
7	S8	1326314.135	570897.604	384.91

GHI CHÚ:

- G Nhà 1 tầng
- T Nhà tạm
- TTTT Vườn cây ăn quả
- Vườn keo
- Rừng sản xuất
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Đường đất hiện hữu
- Mặt bxn hiện hữu
- Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án



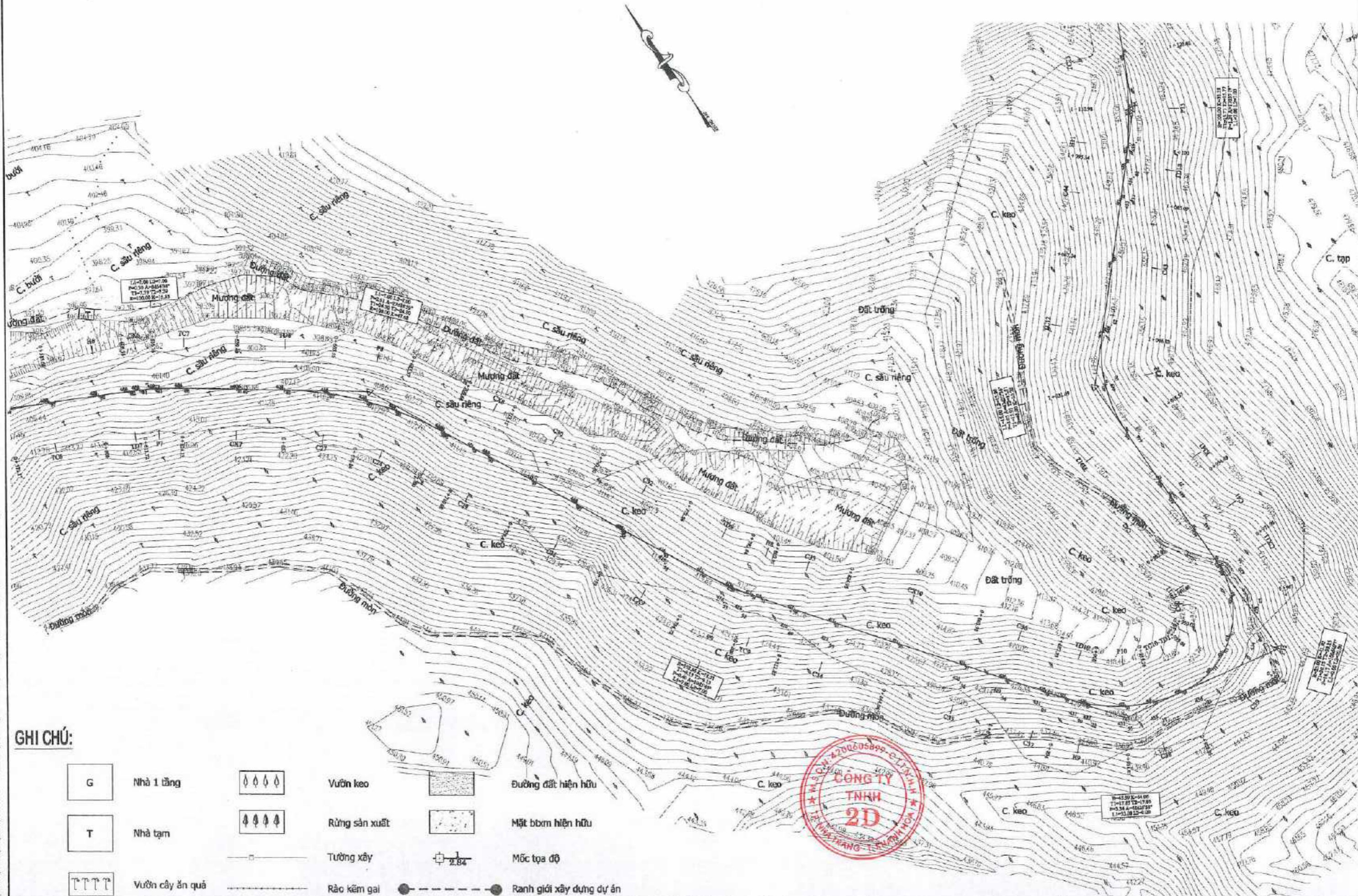
**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO
THỊ TRẤN TỔ HỢP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN: TUYẾN 1
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
(2/6)

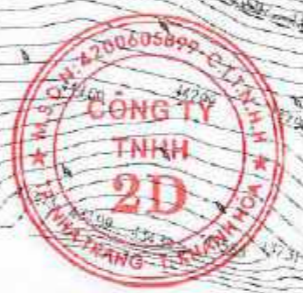
NGÀY:
TỶ LỆ: 1/1000

LẦN XUẤT BẢN:
BẢN VẼ SỐ: B-BD010



GHI CHÚ:

G	Nhà 1 tầng		Vườn keo		Đường đất hiện hữu
T	Nhà tạm		Rừng sản xuất		Mặt btm hiện hữu
	Vườn cây ăn quả		Tường xây		Mốc tọa độ
	Rào kẽm gai		Ranh giới xây dựng dự án		



**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO
THỊ TRẤN TỔ HỢP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

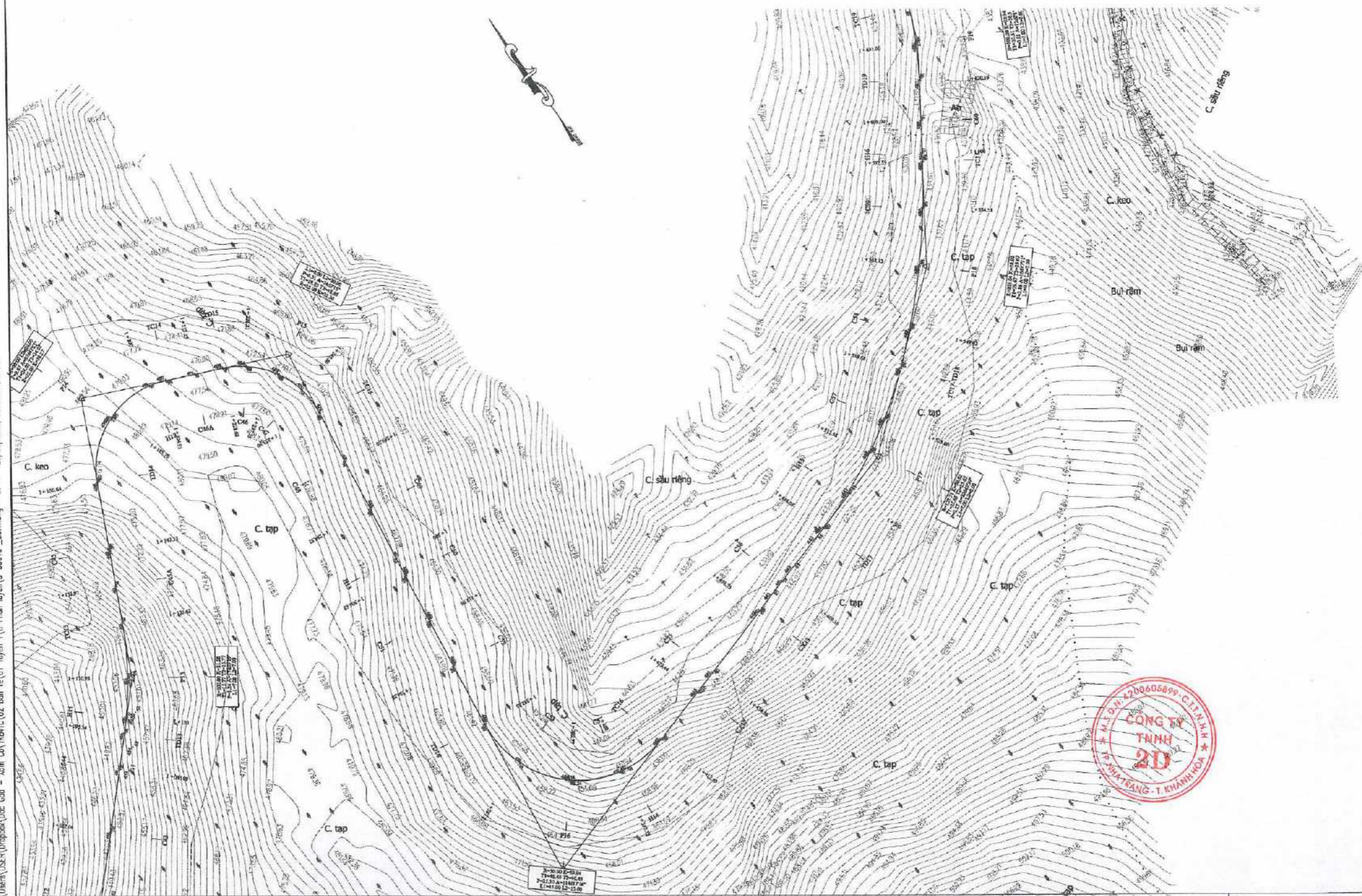
ĐOẠN: TUYẾN 1
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
(3/6)

NGÀY:
TỶ LỆ: 1/1000

LẦN XUẤT BẢN:
BẢN VẼ SỐ: B-BD010

File Path: C:\Users\USER\Dropbox\Doc Giao - Xam Co\TKBNT\02 Ban ve\01 Tuyen 1\B Pham tuyen\B-BD010_BDHT.dwg - IN - 26/05/2023, 05:16PM - USER



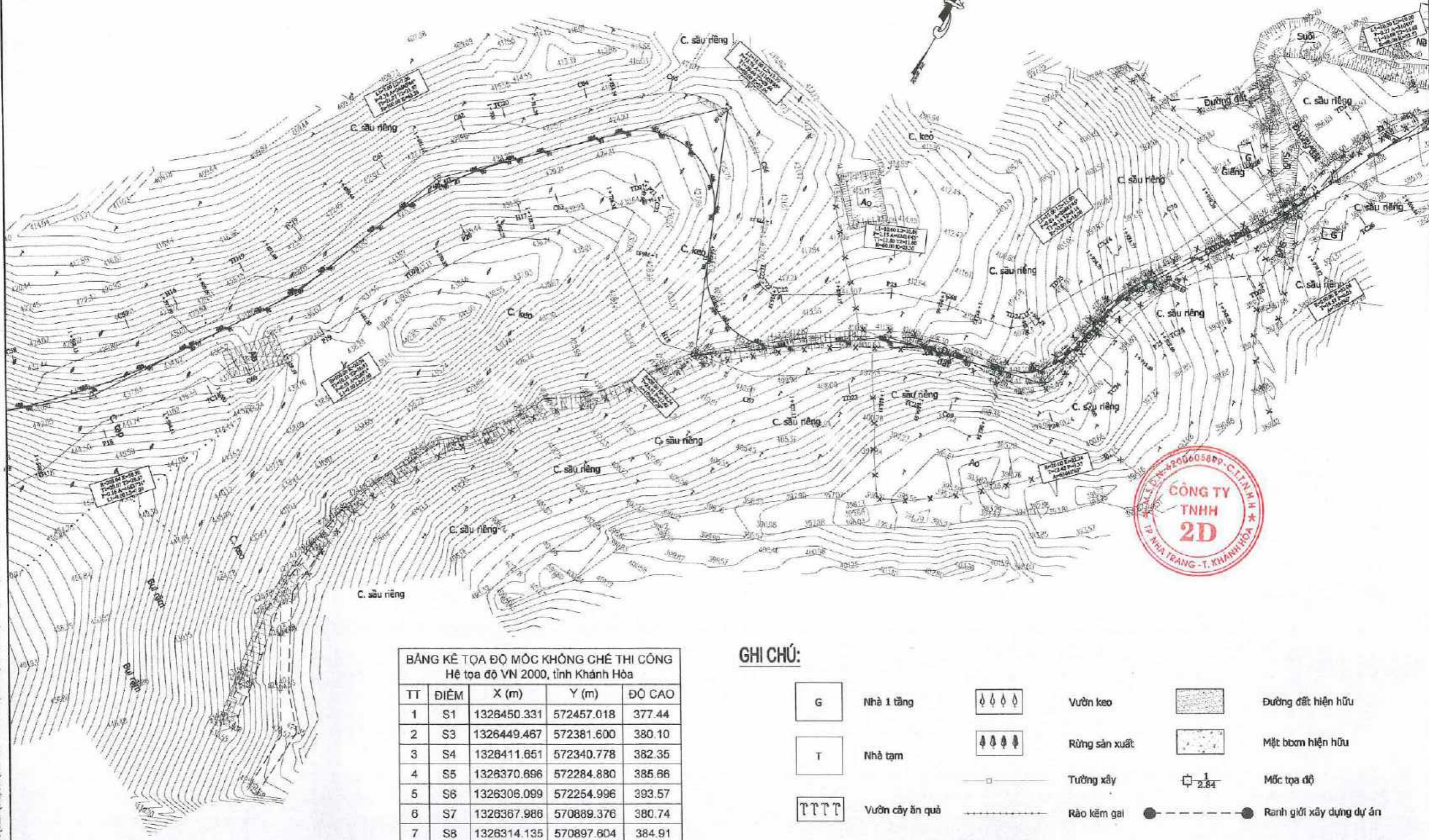
**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO
THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN: TUYẾN 1
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
(4/6)

NGÀY:
TỶ LỆ: 1/1000

LẦN XUẤT BẢN:
BẢN VẼ SỐ: B-BD010



BẢNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC KHÔNG CHÉ THI CÔNG
 Hệ tọa độ VN 2000, tỉnh Khánh Hòa

TT	ĐIỂM	X (m)	Y (m)	ĐỘ CAO
1	S1	1326450.331	572457.018	377.44
2	S3	1326449.467	572381.600	380.10
3	S4	1326411.651	572340.778	382.35
4	S5	1326370.696	572284.880	385.66
5	S6	1326306.099	572254.996	393.57
6	S7	1326367.986	570889.376	380.74
7	S8	1326314.135	570897.604	384.91

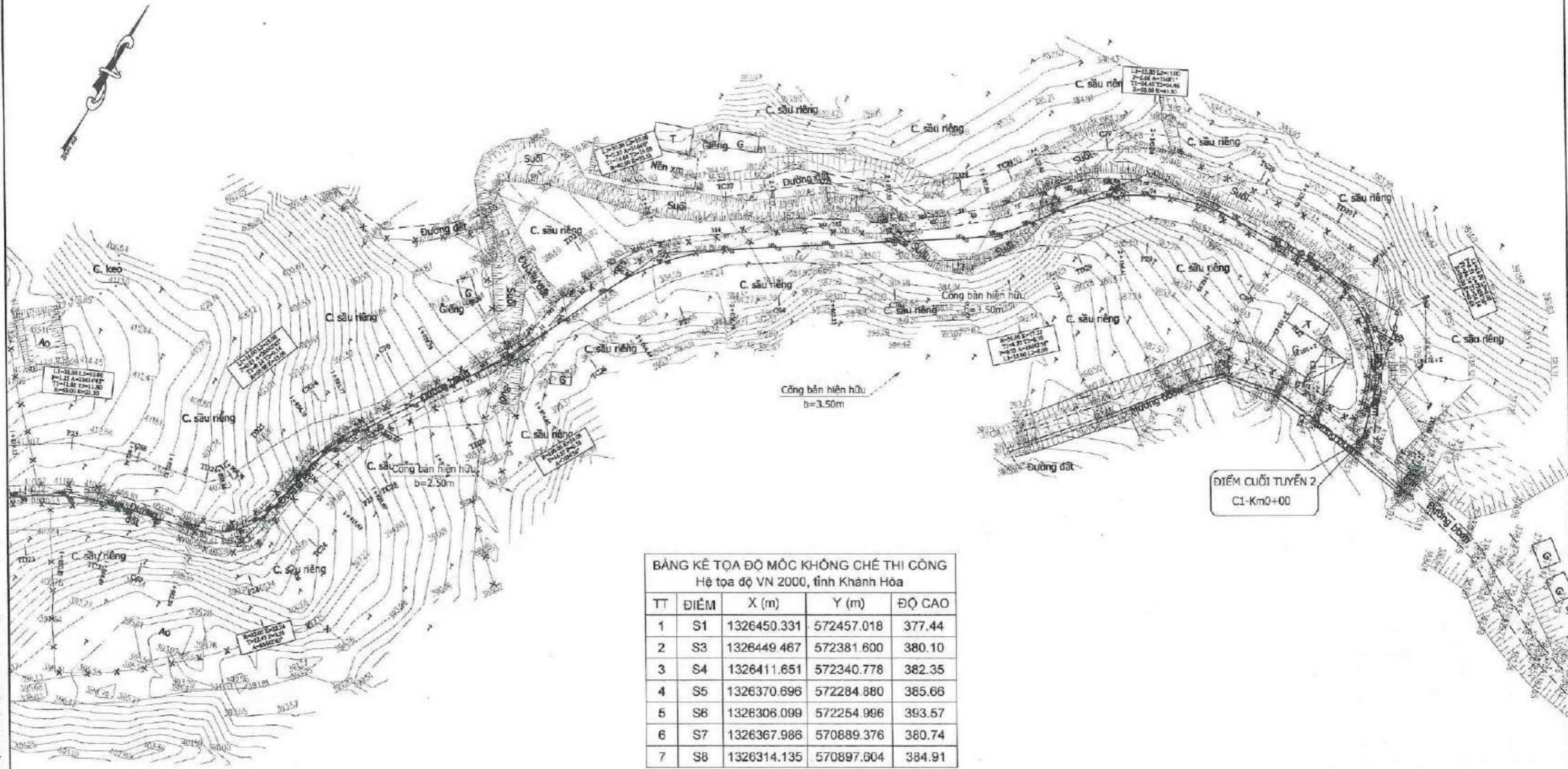
GHI CHÚ:

- G

 Nhà 1 tầng
- Vườn keo
- T

 Nhà tạm
- Rừng sản xuất
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Đường đất hiện hữu
- Mặt bóm hiện hữu
- Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án

File Path: C:\Users\USER\Desktop\Doc 600 - Xem Co\KINH\02 Ban ve\01 Huyen\B-BD010_BD\T.dwg - IN - 26/05/2023, 05:18PM, USER



BẢNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC KHÔNG CHÉ THI CÔNG
Hệ tọa độ VN 2000, tỉnh Khánh Hòa

TT	ĐIỂM	X (m)	Y (m)	ĐỘ CAO
1	S1	1326450.331	572457.018	377.44
2	S3	1326449.467	572381.600	380.10
3	S4	1326411.651	572340.778	382.35
4	S5	1326370.696	572284.880	385.66
5	S6	1326306.099	572254.996	393.57
6	S7	1326367.986	570889.376	380.74
7	S8	1326314.135	570897.604	384.91

GHI CHÚ:

- G Nhà 1 tầng
- T Nhà tạm
- TTTT Vườn cây ăn quả
- Vườn keo
- Rừng sản xuất
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Đường đất hiện hữu
- Mặt bóm hiện hữu
- Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



THIẾT KẾ	BÙI THẾ HUY	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	

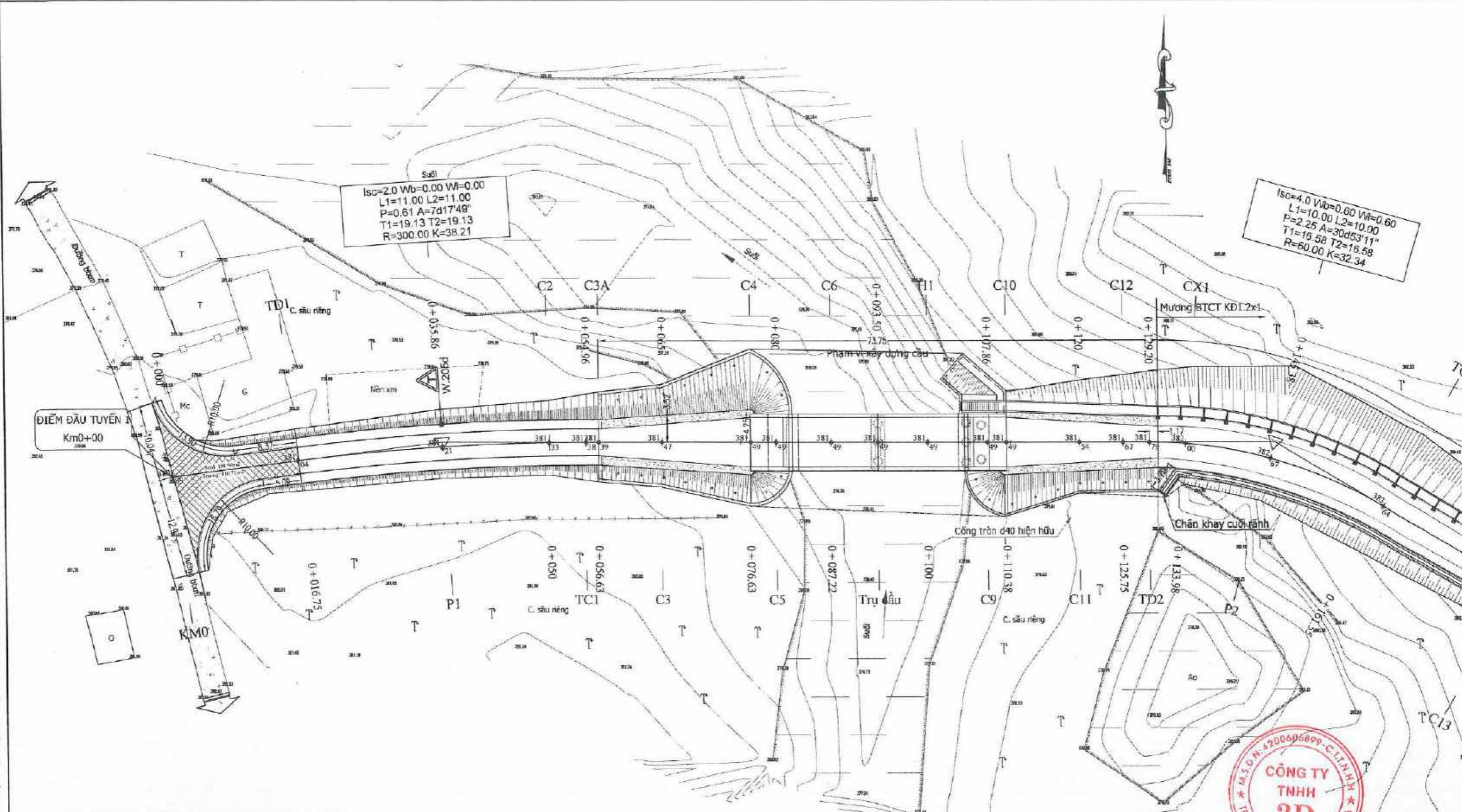
DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 1
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
(6/6)

NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN: _____
TỶ LỆ: 1/1000 BẢN VẼ SỐ: B-BD010

File Path: C:\Users\USER\Dropbox\Doc Cao - Xem Co\TKB\TC\02 Ban ve\01 tuyen\1\B Phan tuyen\B-BD020 - BINHDO TK.dwg - in EOTK - 26/05/2023, 05:19PM - USER



BẢNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC KHÔNG CHẾ THI CÔNG
Hệ tọa độ VN 2000, tỉnh Khánh Hòa

TT	ĐIỂM	X (m)	Y (m)	ĐỘ CAO
1	S1	1326450.331	572457.018	377.44
2	S3	1326449.467	572381.600	380.10
3	S4	1326411.651	572340.778	382.35
4	S5	1326370.696	572284.880	385.66
5	S6	1326306.099	572254.996	393.57
6	S7	1326367.986	570889.376	380.74
7	S8	1326314.135	570897.604	384.91

Bảng yếu tố cong

TT	Tên đỉnh	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Tọa độ X	Tọa độ Y	Phác họa	Khoảng đỉnh
1	DM0	KM0		0d0'0"		570889.768	1326365.474	K.C cong	0.000
2	D1	TD1	300.000	7d17'49"	11.000	570925.384	1326369.996		35.882
		P1							
		TC1							
3	D2	TD2	60.000	30d53'11"	10.000	571035.314	1326369.886		109.950
		P2							
		TC2							



DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN DỐC GẠO
THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

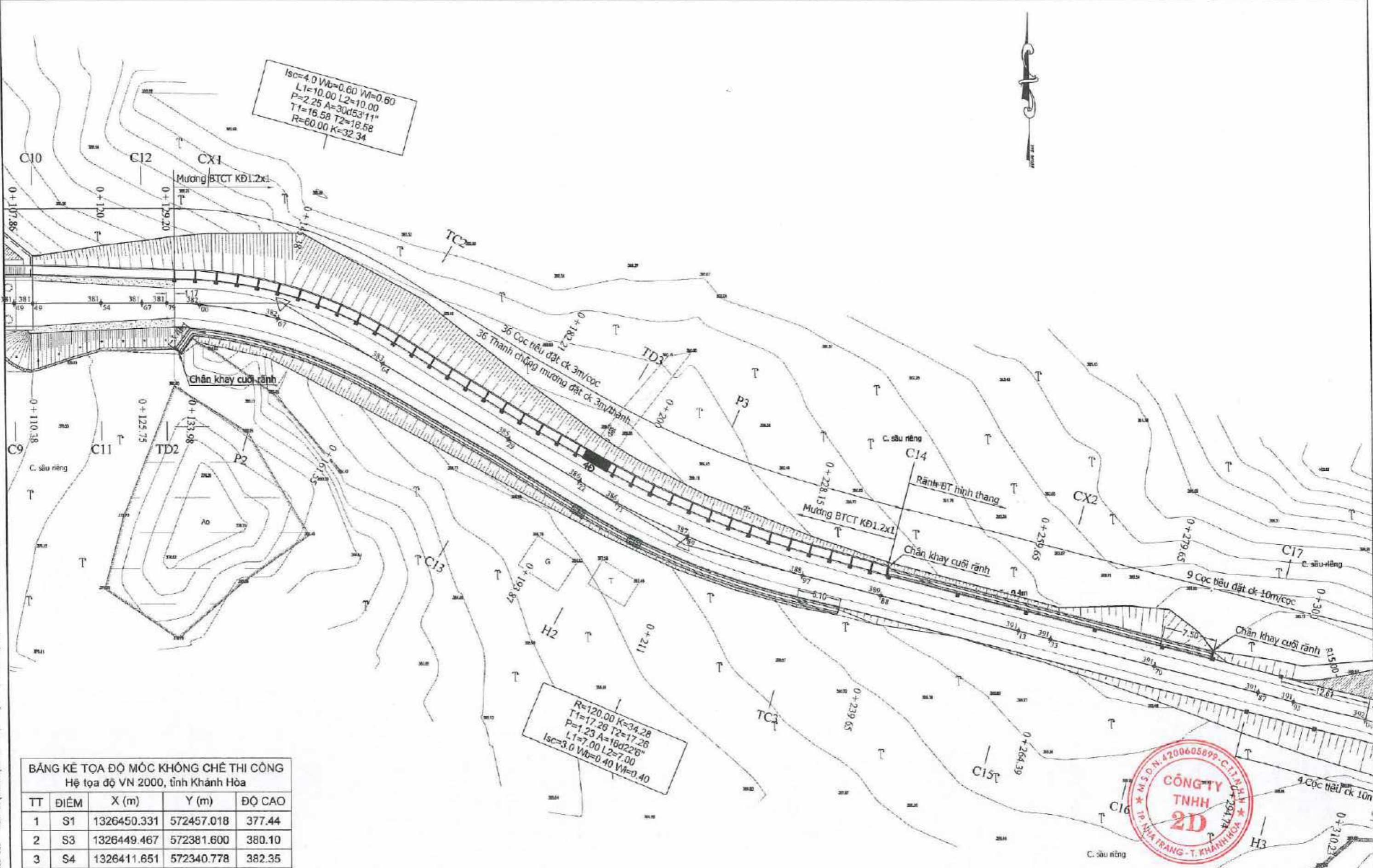
ĐOẠN: TUYẾN 1
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
(1/15)

NGÀY:
TỶ LỆ: 1/500

LẦN XUẤT BẢN:
BẢN VẼ SỐ: B-BD020

File Path: C:\Users\USER\Desktop\02 Ban ve\01 Tuyen 1\B Pham huyen\B-BD020 - BINHDO TK.dwg - in: BDKK - 26/05/2023, 08:19PM, USER



$Isc=4.0$ $Wb=0.60$ $W=0.60$
 $L1=10.00$ $L2=10.00$
 $P=2.25$ $A=30d53'11''$
 $T1=16.58$ $T2=18.58$
 $R=60.00$ $K=32.34$

$R=120.00$ $K=34.28$
 $T1=17.26$ $T2=17.26$
 $P=1.23$ $A=16d22'6''$
 $L1=7.00$ $L2=7.00$
 $Isc=3.0$ $Wb=0.40$ $W=0.40$

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC KHÔNG CHẾ THI CÔNG
Hệ tọa độ VN 2000, tỉnh Khánh Hòa

TT	ĐIỂM	X (m)	Y (m)	ĐỘ CAO
1	S1	1326450.331	572457.018	377.44
2	S3	1326449.467	572381.600	380.10
3	S4	1326411.651	572340.778	382.35
4	S5	1326370.696	572284.880	385.66
5	S6	1326306.099	572254.996	393.57
6	S7	1326367.988	570889.376	380.74
7	S8	1326314.135	570897.604	384.91

Bảng yếu tố công

Tên đỉnh	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Tọa độ X	Tọa độ Y	Phác họa	Khoảng đỉnh
D3	TD3	120.000	16d22'6"	7.000	571092.056	1326335.868		66.158
	P3							
	TC3							



DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TỔ HỢP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

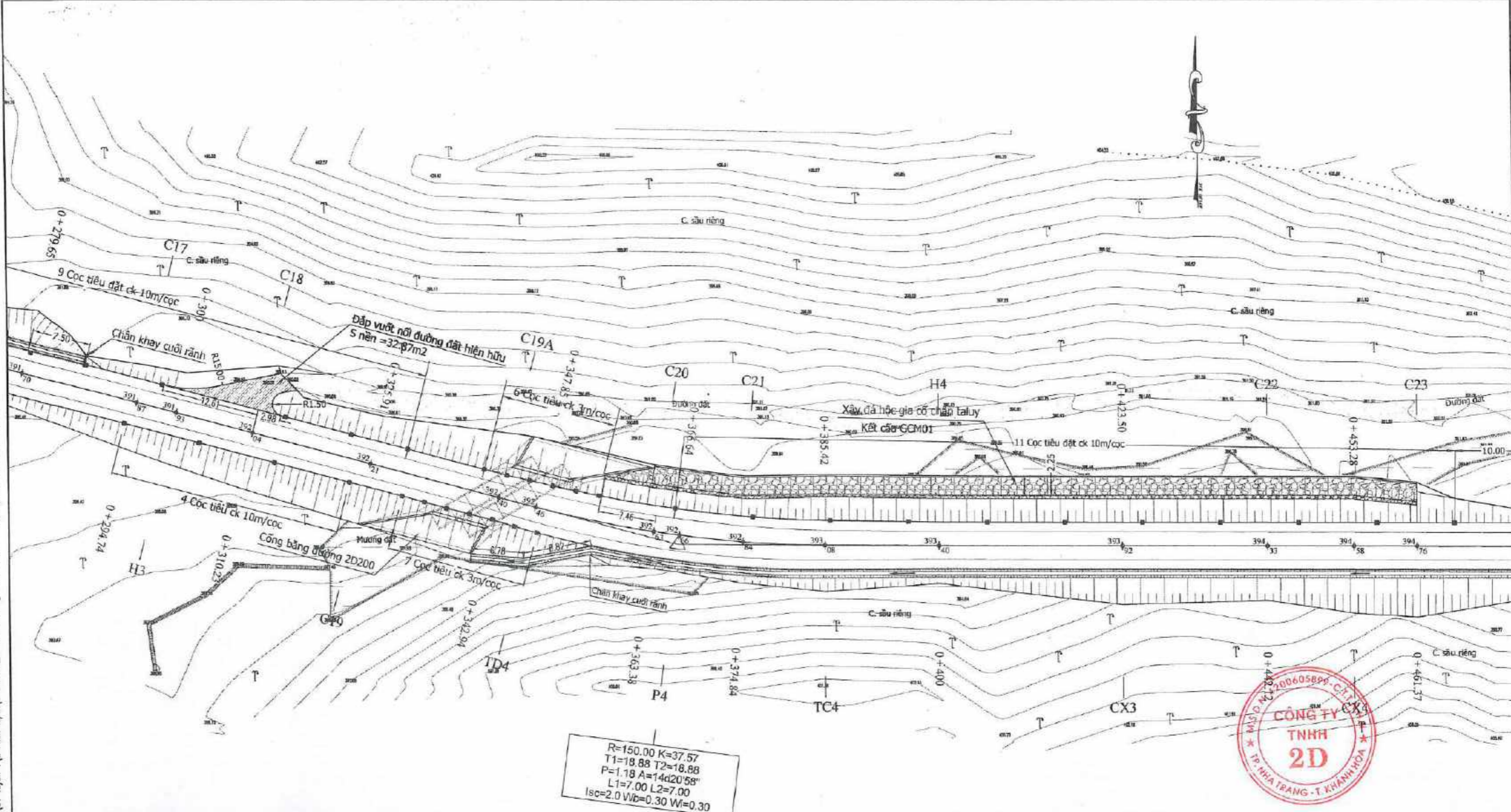
ĐOẠN: TUYẾN 1
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
(2/15)

NGÀY: _____
TỶ LỆ: 1/500

LẦN XUẤT BẢN: _____
BẢN VẼ SỐ: B-BD020

File Path: C:\Users\USER\Dropbox\Doc Gao - Xem Co\THI\VIC\02 Ban ve\01 Tuyen 1\B Phan tuyen\B-BD020 - BINHDO TK.dwg - in BDIK - 26/05/2023, 05:20PM - USER



$R=150.00$ $K=37.57$
 $T1=18.88$ $T2=18.88$
 $P=1.18$ $A=14d20'58''$
 $L1=7.00$ $L2=7.00$
 $Isc=2.0$ $Wb=0.30$ $Wf=0.30$



BẢNG KÊ TOA ĐỘ MỐC KHÔNG CHẾ THI CÔNG
Hệ tọa độ VN 2000, tỉnh Khánh Hòa

TT	ĐIỂM	X (m)	Y (m)	ĐỘ CAO
1	S1	1326450.331	572457.018	377.44
2	S3	1326449.467	572381.600	380.10
3	S4	1326411.651	572340.778	382.35
4	S5	1326370.696	572284.880	385.66
5	S6	1326306.099	572254.996	393.57
6	S7	1326367.986	570889.376	380.74
7	S8	1326314.135	570897.604	384.91

Bảng yếu tố công

Tên đỉnh	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Tọa độ X	Tọa độ Y	Phác họa	Khoảng đỉnh
D4	TD4	150.000	14d20'58"	7.000	571242.880	1326296.651		155.839
	P4							
	TC4							

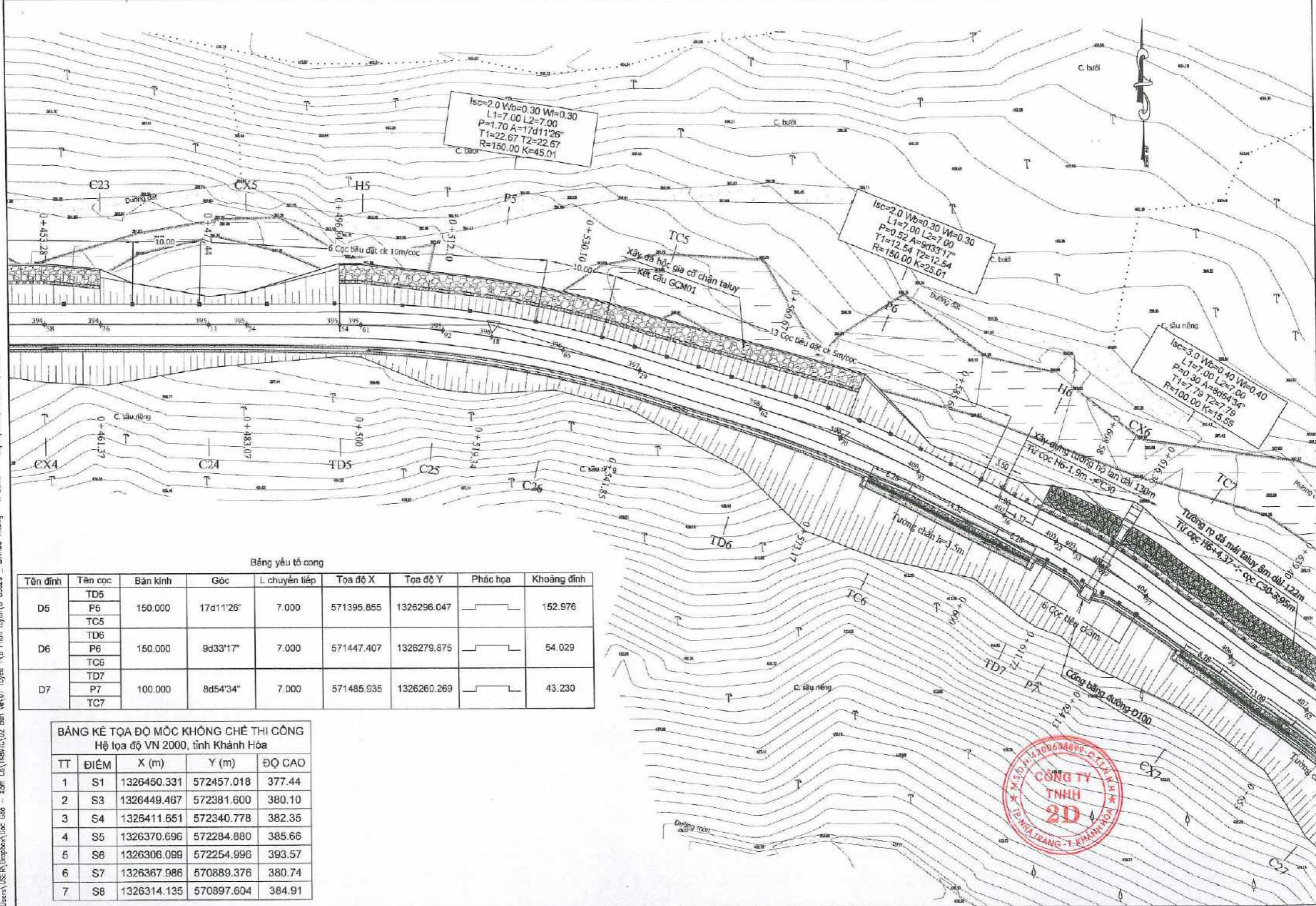
DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN: TUYẾN 1
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
(3/15)

NGÀY:
TỶ LỆ: 1/500

LẦN XUẤT BẢN:
BẢN VẼ SỐ: B-BD020



Bảng yếu tố cong

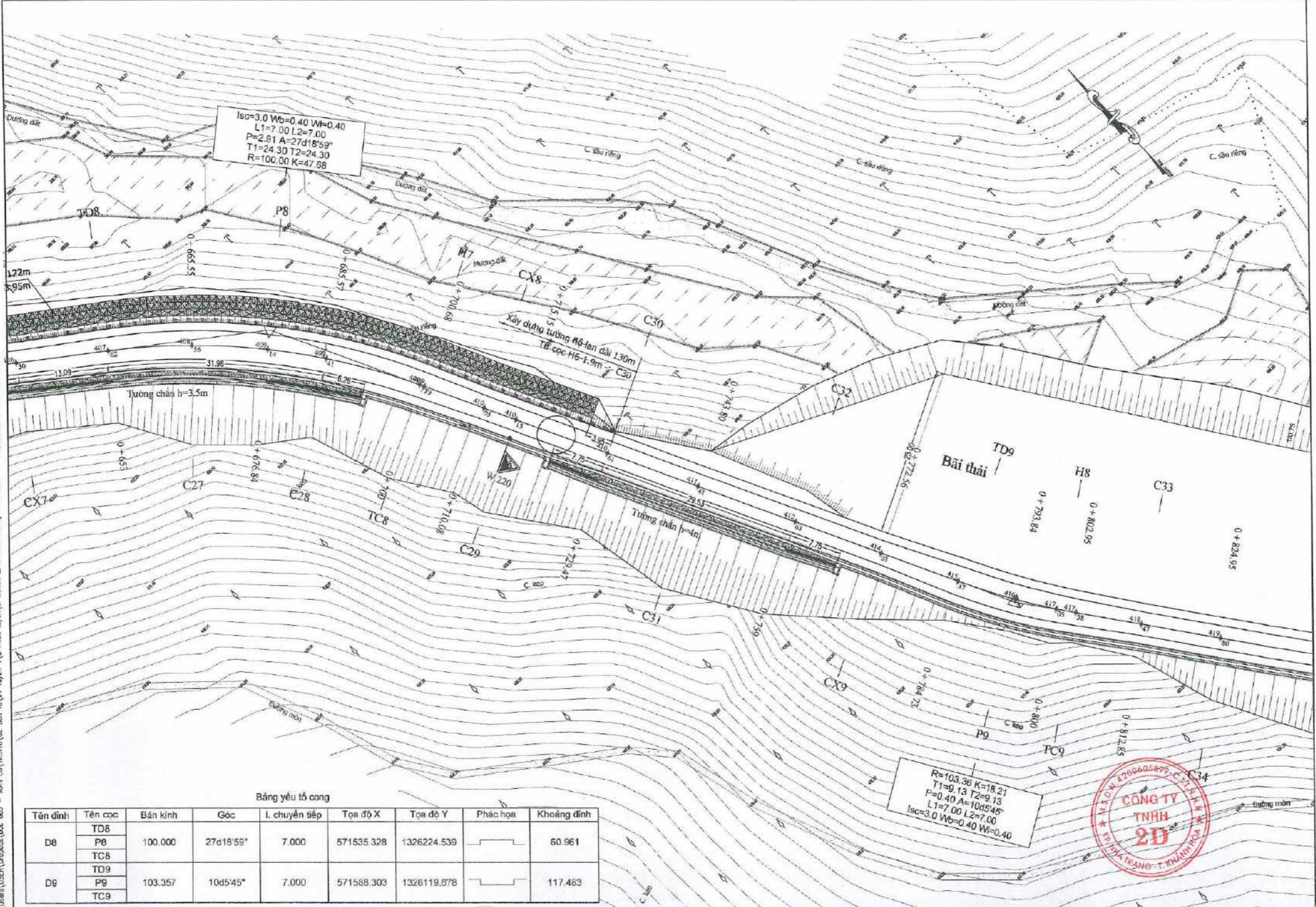
Tên đỉnh	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Tọa độ X	Tọa độ Y	Phác họa	Khoảng đỉnh
D5	TD5	150.000	17d11'26"	7.000	571395.855	1326296.047		152.976
	P5							
	TC5							
D6	TD6	150.000	9d33'17"	7.000	571447.407	1326279.875		54.029
	P6							
	TC6							
D7	TD7	100.000	8d54'34"	7.000	571485.935	1326260.269		43.230
	P7							
	TC7							

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC KHÔNG CHẾ THI CÔNG
Hệ tọa độ VN 2000, tỉnh Khánh Hòa

TT	ĐIỂM	X (m)	Y (m)	ĐỘ CAO
1	S1	1326450.331	572457.018	377.44
2	S3	1326449.467	572381.600	380.10
3	S4	1326411.651	572340.778	382.35
4	S5	1326370.696	572284.880	385.66
5	S6	1326306.099	572254.996	393.57
6	S7	1326367.986	570889.376	380.74
7	S8	1326314.135	570897.604	384.91

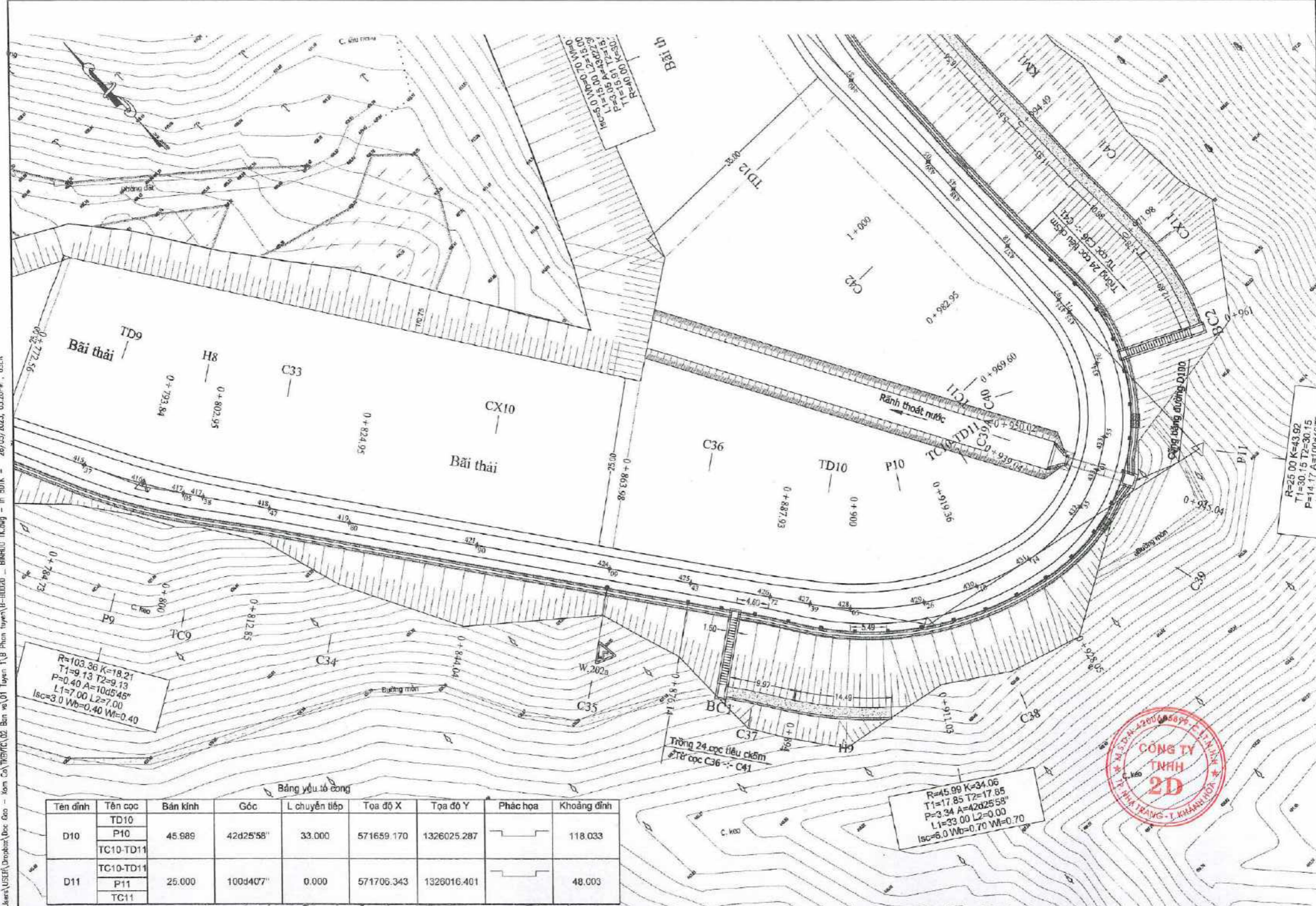


File Path: C:\Users\USER\Dropbox\Doc Geo - Kom Co\TKMTC\02_Bon ve\01 Tuyen 1\B Pham luyen\9-BD020 - BINHDO TK.dwg - in BDKK - 26/05/2023, 05:20PM, USER



Bảng yếu tố cong

Tên đỉnh	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Tọa độ X	Tọa độ Y	Phác họa	Khoảng đỉnh
D8	TD8	100.000	27d18'59"	7.000	571535.328	1326224.539		60.961
	P8							
	TC8							
D9	TD9	103.357	10d5'45"	7.000	571588.303	1326119.678		117.483
	P9							
	TC9							



Bảng yếu tố công

Tên đỉnh	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Tọa độ X	Tọa độ Y	Phác họa	Khoảng đỉnh
D10	TD10	45.989	42d25'58"	33.000	571659.170	1326025.287		118.033
	P10							
	TC10-TD11							
D11	TC10-TD11	25.000	100d40'7"	0.000	571706.343	1326016.401		48.003
	P11							
	TC11							

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

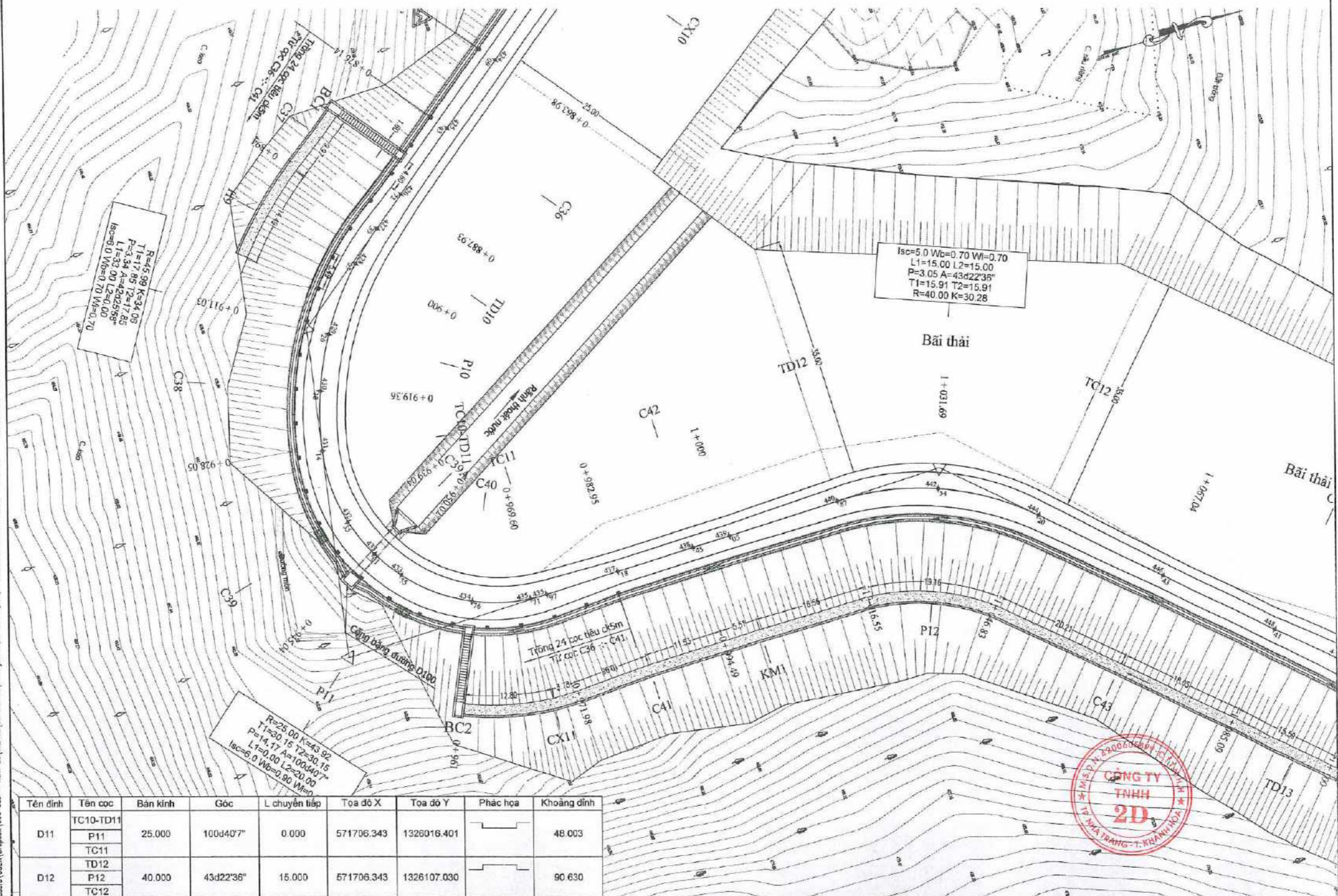
ĐOẠN: TUYẾN 1
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
(6/15)

NGÀY:
TỶ LỆ: 1/500

LẦN XUẤT BẢN:
BẢN VẼ SỐ: B-BD020

File Path: C:\Users\USER\Desktop\Doc Sưu - Xem Co\KBRVIC\02 Ban ve\01 Tuyan\1\B Phan tuyan\B-BD020 - BINH00 TK.dwg - in BDTK - 26/05/2023, 05:21PM - USER



Tên đỉnh	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Tọa độ X	Tọa độ Y	Phác họa	Khoảng đỉnh
D11	TC10-TD11	25.000	100d40'7"	0.000	571706.343	1326016.401		48.003
	P11							
	TC11							
D12	TD12	40.000	43d22'36"	15.000	571706.343	1326107.030		90.630
	P12							
	TC12							



DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN: TUYẾN 1
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

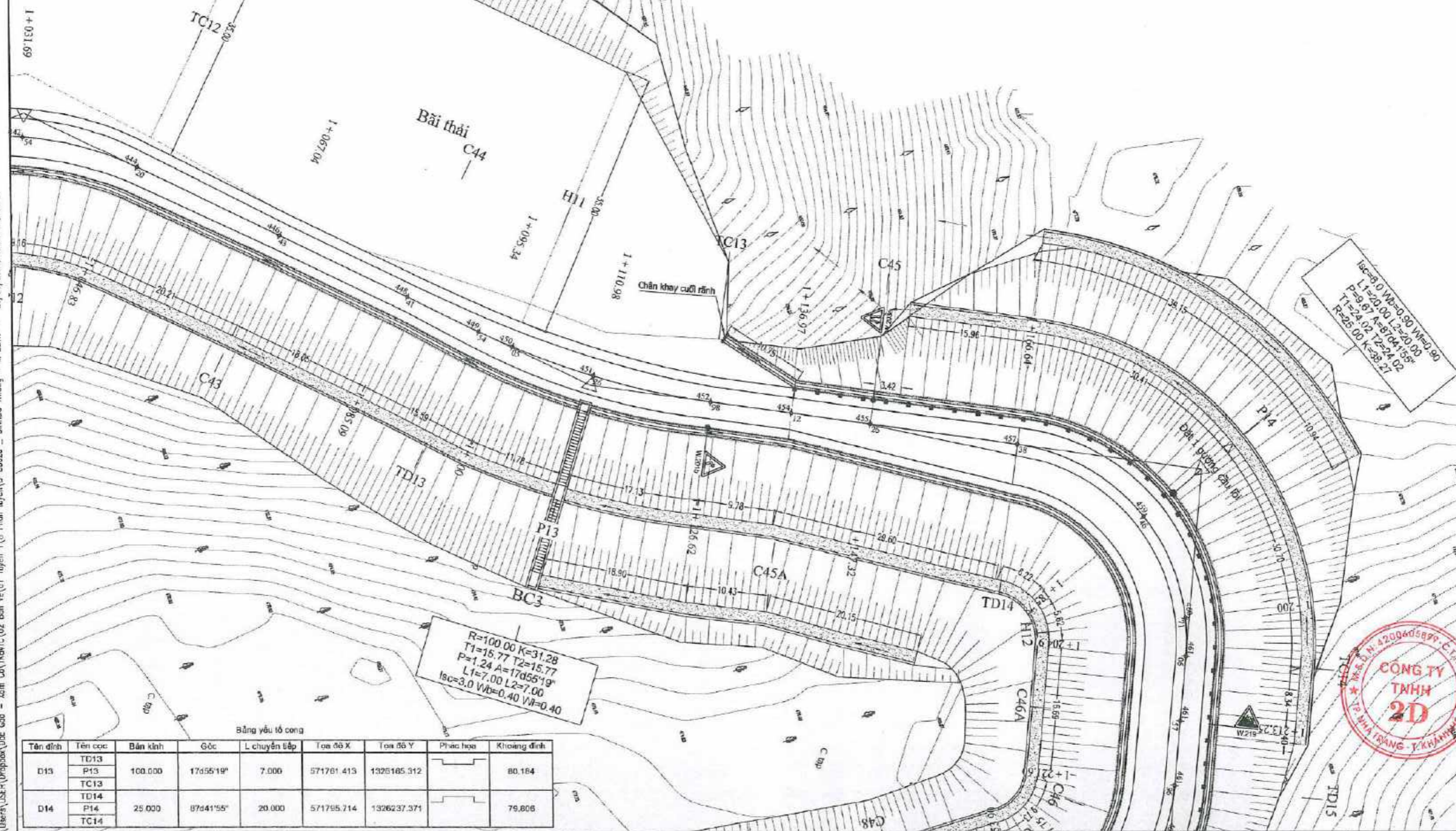
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
(7/15)

NGÀY:
TỶ LỆ: 1/500

LẦN XUẤT BẢN:
BẢN VẼ SỐ: B-BD020

$Wb=0.70$ $Wl=0.70$
 $L1=15.00$ $L2=15.00$
 $A=43d22'36"$
 $T1=15.91$ $T2=15.91$
 $K=30.28$

Bãi thải



$lsc=6.0$ $Wb=0.90$ $Wl=0.90$
 $L1=20.00$ $L2=20.00$
 $P=9.97$ $A=81d41'56"$
 $T1=24.02$ $T2=24.02$
 $R=25.00$ $K=39.27$

$R=100.00$ $K=31.28$
 $T1=16.77$ $T2=15.77$
 $P=1.24$ $A=17d55'19"$
 $L1=7.00$ $L2=7.00$
 $lsc=3.0$ $Vb=0.40$ $Vl=0.40$

Bảng yếu tố công

Tên đỉnh	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Tọa độ X	Tọa độ Y	Phác họa	Khối lượng
D13	TD13	100.000	17d55'19"	7.000	571761.413	1325165.312		80.164
	P13							
	TC13							
D14	TD14	25.000	87d41'55"	20.000	571795.714	1326237.371		79.606
	P14							
	TC14							

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO
THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN: TUYẾN 1
 BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
 (8/15)

NGÀY:
 TỶ LỆ: 1/500

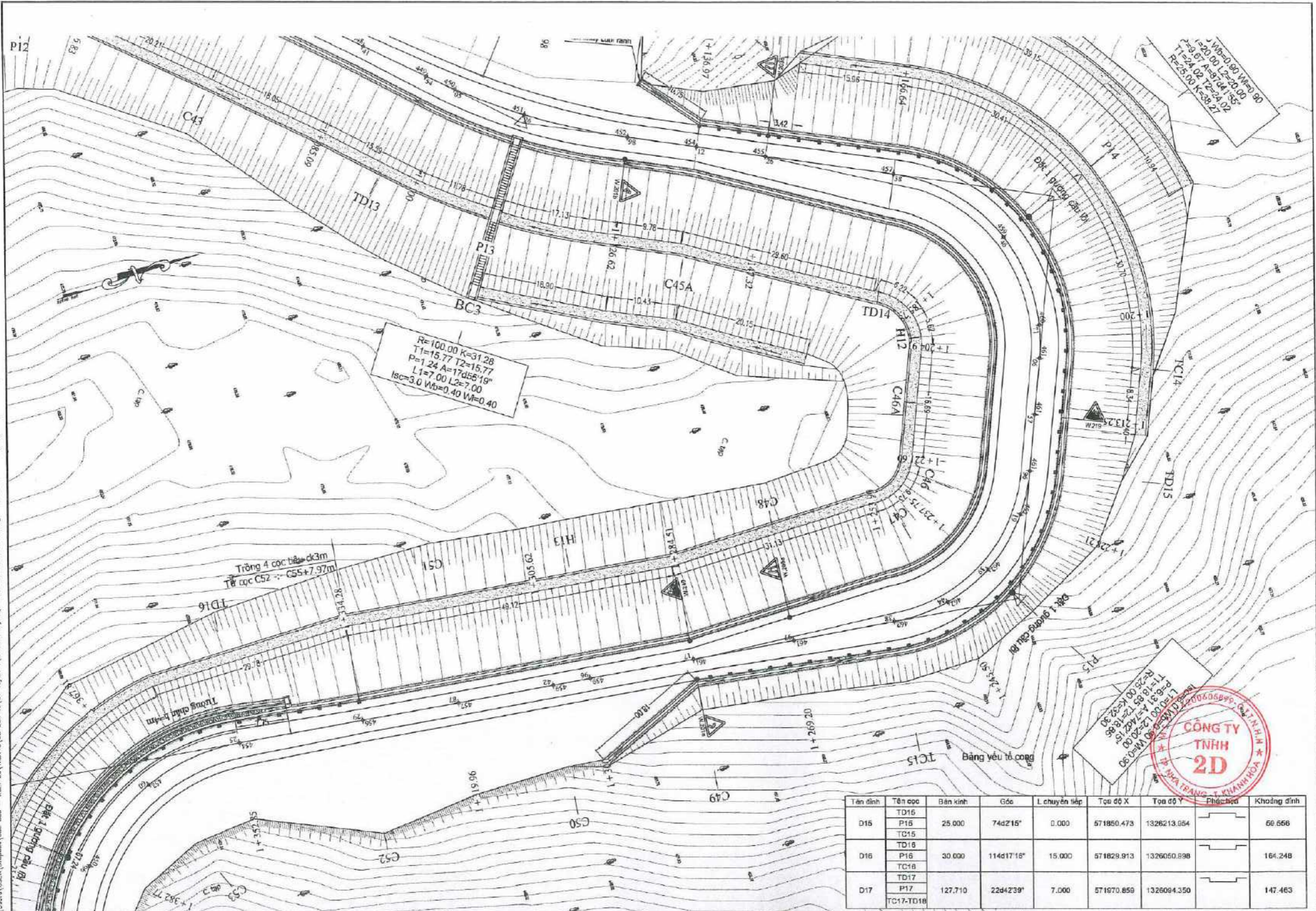
LẦN XUẤT BẢN:
 BẢN VẼ SỐ: B-BD020



31

File Path: C:\Users\USER\Dropbox\Doc Gao - Xem Co\TK\TK\02 Ban ve\01 Tuyen 1\B Pham tuyen\B-BD020 - BINHCO TK.dwg - in EDIJK - 26/05/2023, 05:21PM - USER

File Path: C:\Users\USER\Dropbox\Doc Cao - Xam Co\TKB\TC\02 Ban ve\01 Tuyen 1\B Pham Luyen\B-BD020 - BINH DO TK.dwg - in BDTK - 26/05/2023, 05:21PM, USER



Tên đỉnh	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Tọa độ X	Tọa độ Y	Phác họa	Khoảng đỉnh
D15	TD15	25.000	74d2'15"	0.000	571850.473	1326213.954	[Symbol]	60.656
	P16							
	TC15							
D16	TD16	30.000	114d17'18"	15.000	571828.913	1326050.898	[Symbol]	164.248
	P16							
	TC16							
D17	TD17	127.710	22d42'39"	7.000	571870.859	1326084.350	[Symbol]	147.463
	P17							
	TC17-TD18							

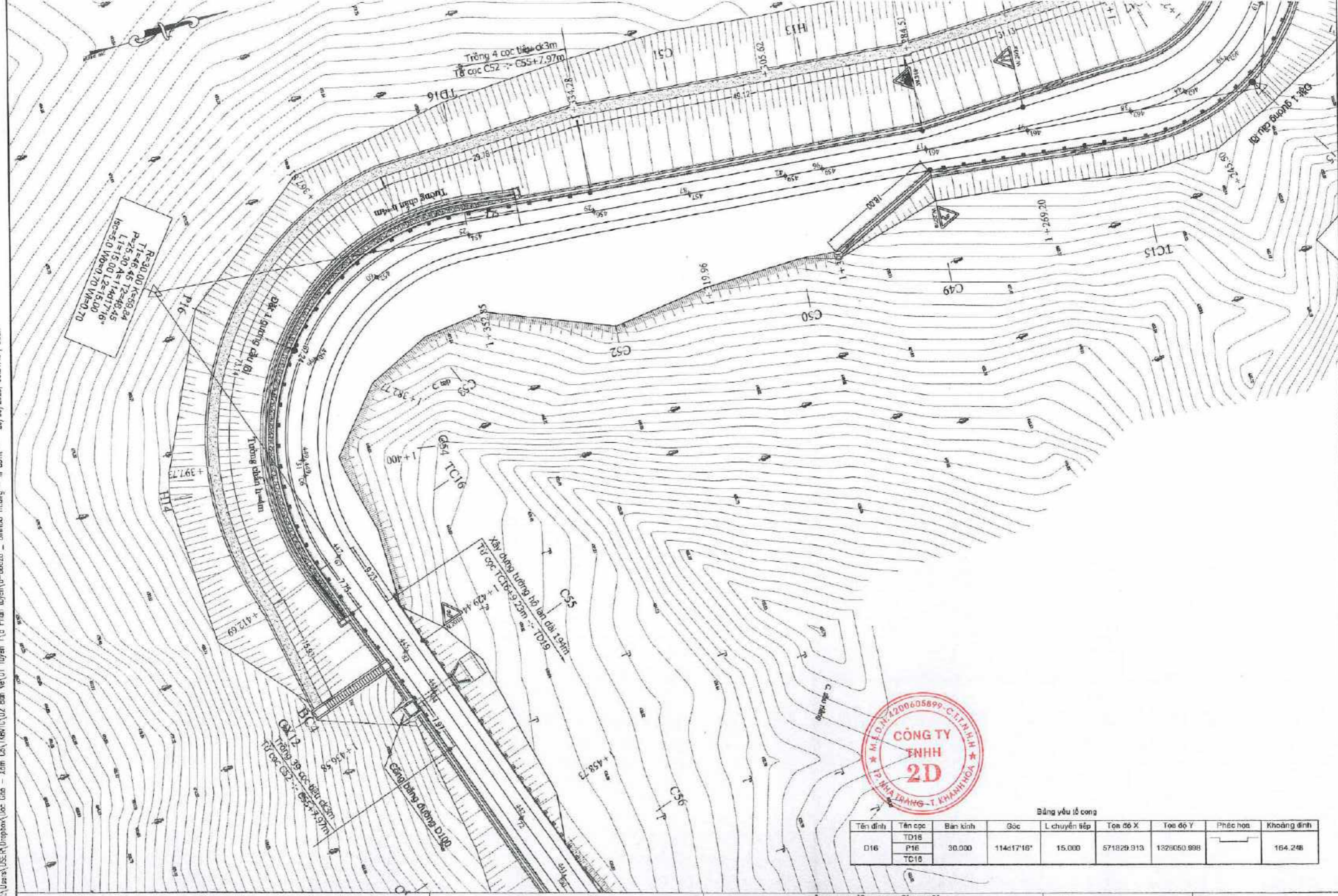
DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO
THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN: TUYẾN 1
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
(9/15)

NGÀY:
TỶ LỆ: 1/500

LẦN XUẤT BẢN:
BẢN VẼ SỐ: B-BD020



R=30.00 K=58.24
 T1=46.45 K=58.24
 L1=15.00 A=114d17'16"
 L2=15.00 A=114d17'16"
 M=0.70 M=0.70



Bảng yếu tố công

Tên đỉnh	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Toạ độ X	Toạ độ Y	Phác họa	Khoảng đỉnh
D16	TD16	30.000	114d17'16"	15.000	571829.913	1328050.998		164.248
	P16							
	TC16							



Bảng yếu tố công

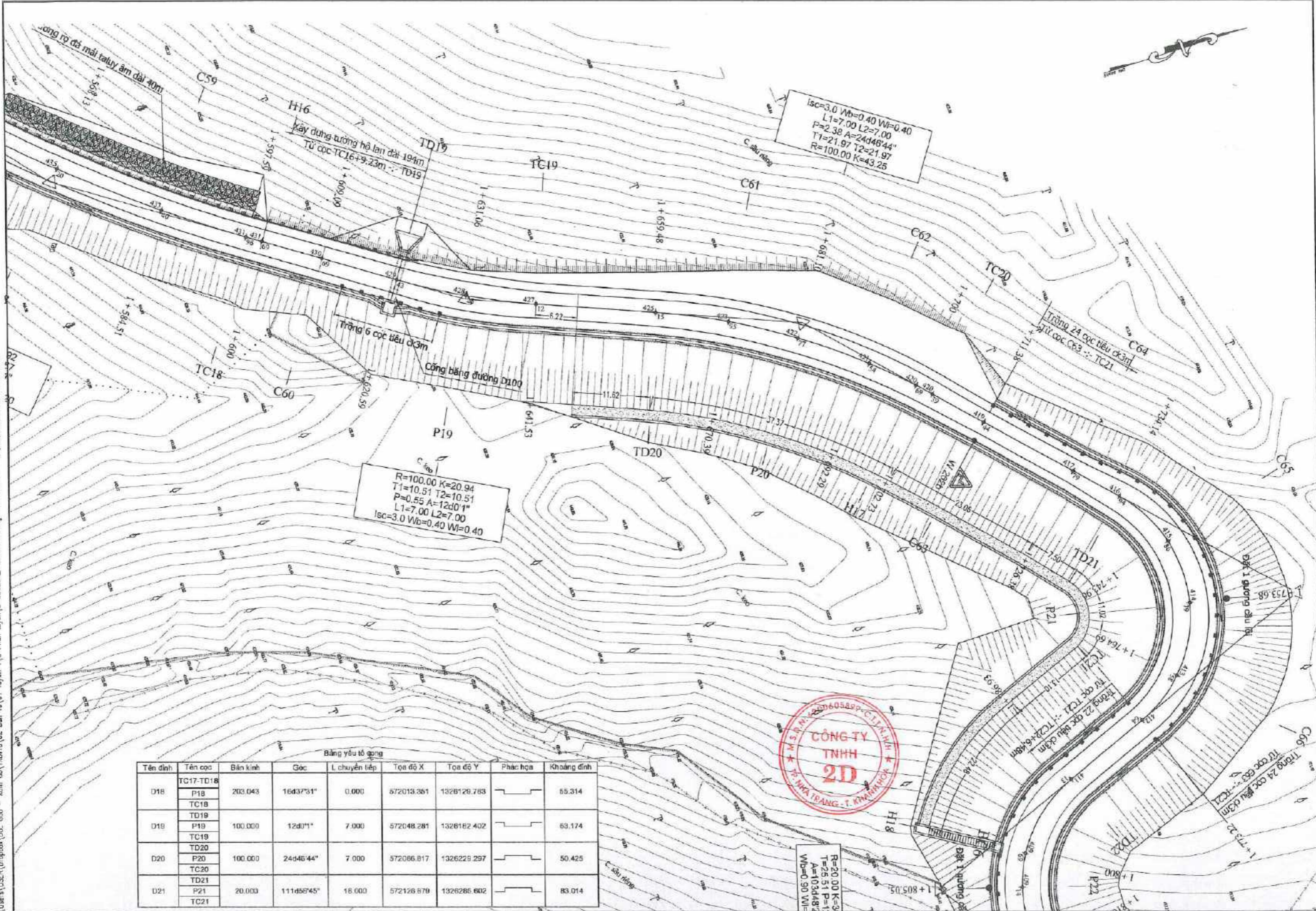
Tên đỉnh	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Tọa độ X	Tọa độ Y	Phác họa	Khoảng đỉnh
D17	TD17	127.710	22d42'39"	7.000	571970.859	1326034.350		147.463
	P17							
	TC17-TD18							
D18	TC17-TD18	203.043	18d37'31"	0.000	572013.351	1326129.783		55.314
	P18							
	TC18							

File Path: C:\Users\USER\Dropbox\Doc Goc - Xem Co\TBVT\02 Bin ve\01 Tuyen 1\B Phan tuyen\B-BD\20 - BINHBO TK.dwg - in BDTK - 26/05/2023, 05:21PM - USER



$R=127.71$ $T=25.65$ $A=22d42'39"$ $L=7.00$ $W=0.40$
--

File Path: C:\Users\USER\Desktop\Doc - Xem C\TK\TK\02 Ban ve\01 Tuyen 1\B Phan tuyen\B-BD020 - BINHDO TK.dwg - in BDTX - 26/05/2023, 05:21PM - USER



Bảng yếu tố công

Tên định	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Tọa độ X	Tọa độ Y	Phác họa	Khoảng định
D18	TC17-TD18	203.043	16d37'31"	0.000	572013.361	1326129.783		55.314
	P18							
	TC18							
D19	TD19	100.000	12d0'1"	7.000	572048.281	1326182.402		63.174
	P19							
	TC19							
D20	TD20	100.000	24d46'44"	7.000	572086.817	1326228.297		50.425
	P20							
	TC20							
D21	TD21	20.000	111d58'45"	18.000	572126.879	1326286.602		83.014
	P21							
	TC21							



$R=20.00$ $K=36$
 $T=25.51$ $P=18$
 $A=103d48'2''$
 $Wb=0.90$ $Wl=1.1$

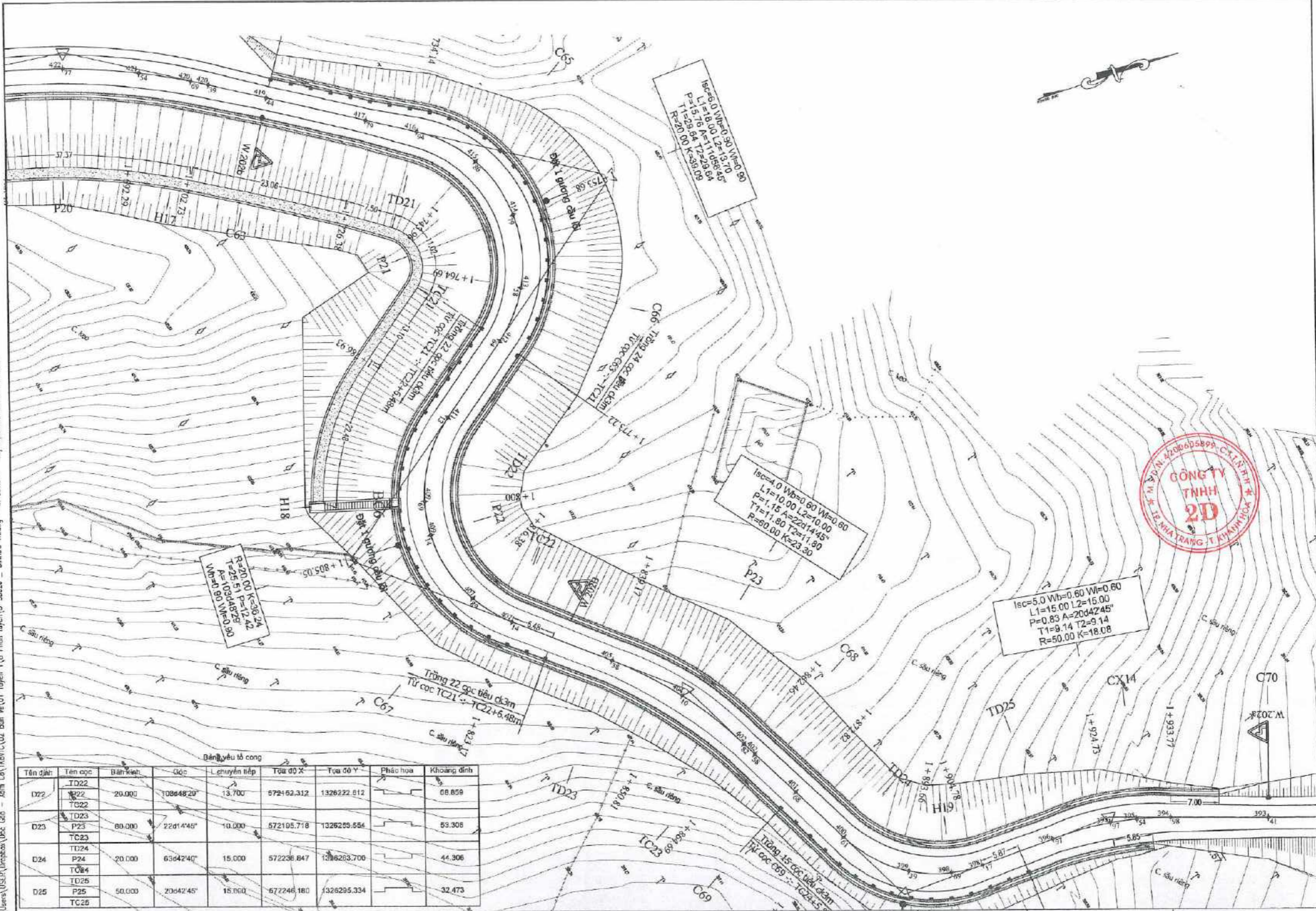
**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN DỐC GẠO
 THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN: TUYẾN 1
 BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
 (12/15)

NGÀY: _____
 TỶ LỆ: 1/500

LẦN XUẤT BẢN: _____
 BẢN VẼ SỐ: B-BD020



Bảng yếu tố công

Tên định	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Tọa độ X	Tọa độ Y	Phác họa	Khoảng định
D22	TD22	20.000	108°48'29"	13.700	672152.312	1326222.812		68.859
	P22							
	TC22							
D23	TD23	80.000	22°14'45"	10.000	672195.718	1326295.554		59.306
	P23							
	TC23							
D24	TD24	20.000	63°42'40"	15.000	672238.847	1326263.700		44.306
	P24							
	TC24							
D25	TD25	50.000	20°42'45"	15.000	672246.180	1326295.334		32.473
	P25							
	TC25							

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO
THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

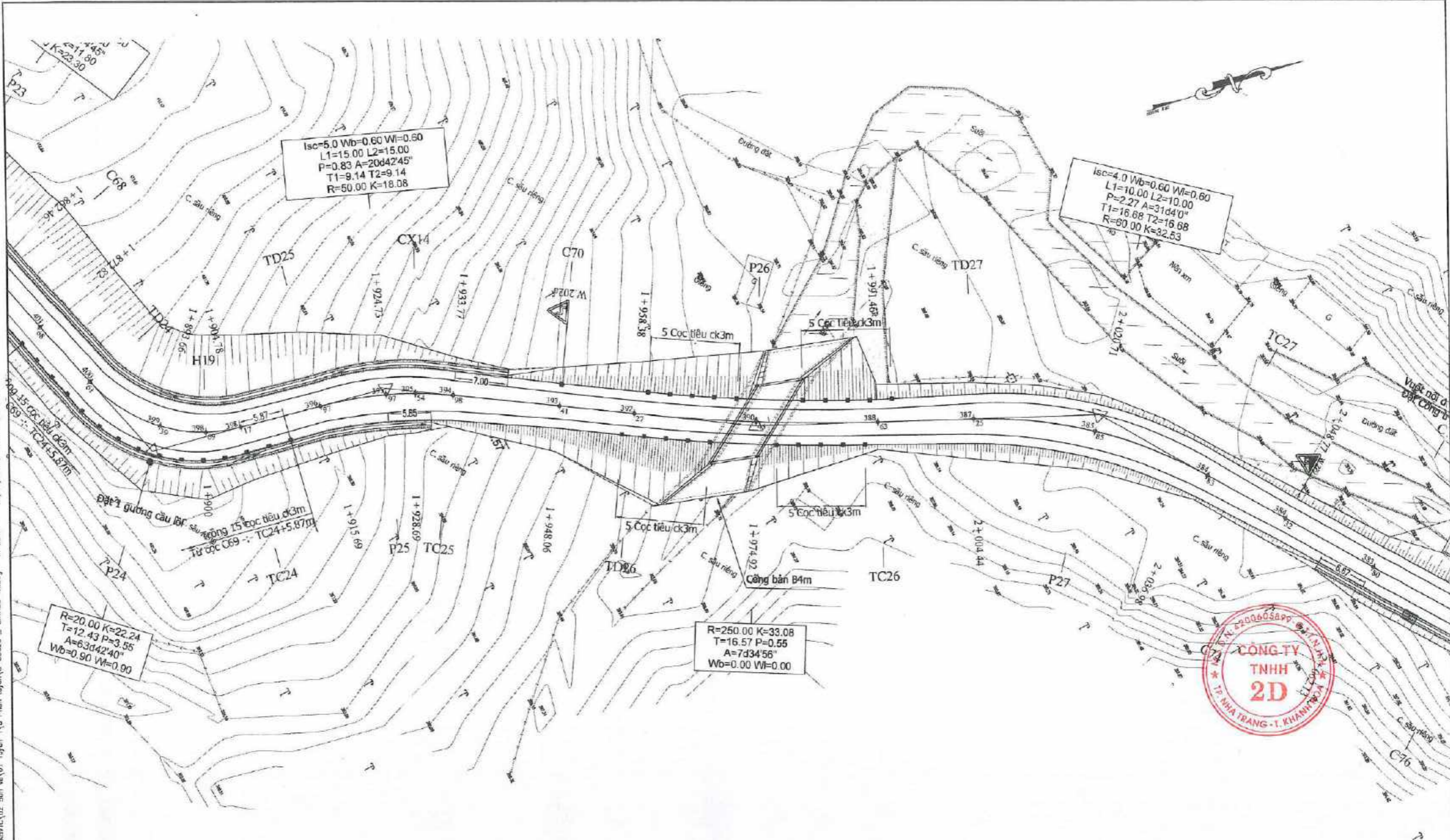
ĐOẠN: TUYẾN 1
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
(13/15)

NGÀY:
TỶ LỆ: 1/500

LẦN XUẤT BẢN:
BẢN VẼ SỐ: B-BD020

File Path: C:\Users\USER\Dropbox\Doc Gao - Xam Co\TREN\TC\02 Ban ve\01 Tuyen 1\B Phien luyen\B-BD020 - BINH DO TK.dwg - In BDTK - 25/05/2023, 05:22PM - USER



Bảng yếu tố công

Tên đỉnh	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Tọa độ X	Tọa độ Y	Phác họa	Khoảng đỉnh
D25	TD25	50.000	20d42'45"	15.000	572246.180	1326295.334		32.473
	P25							
	TC25							
D26	TD26	250.000	7d34'56"	0.000	572274.143	1326337.160		50.313
	P26							
	TC26							
D27	TD27	60.000	31d4'0"	10.000	572294.539	1326378.643		46.226
	P27							
	TC27							

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO
THỊ TRẤN TỔ HỢP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN: TUYẾN 1
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
(14/15)

NGÀY:
TỶ LỆ: 1/500

LẦN XUẤT BẢN:
BẢN VẼ SỐ: B-BD020

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

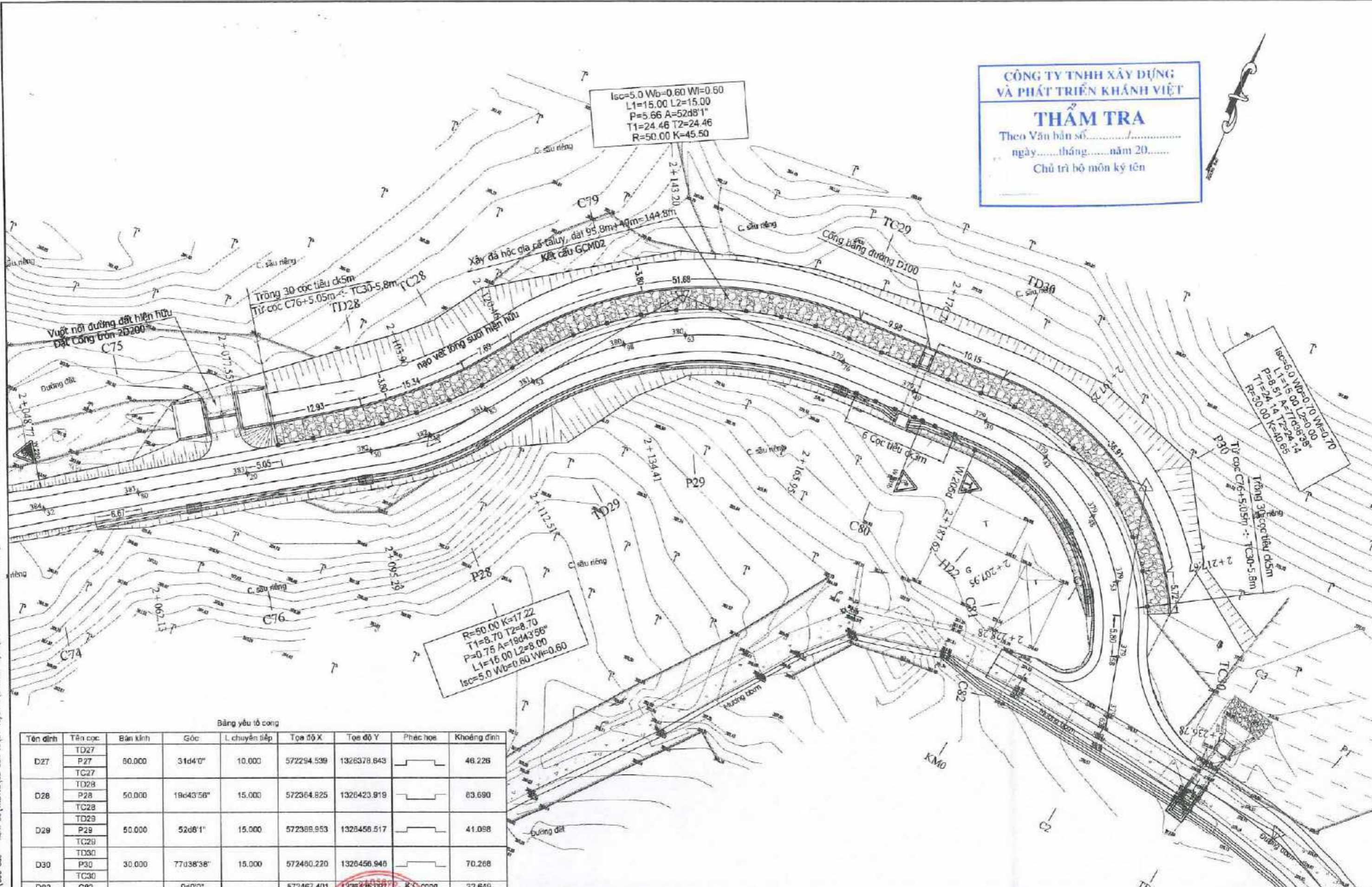
THẨM TRA

Theo Văn bản số.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên

IsC=5.0 Wb=0.60 Wf=0.60
 L1=15.00 L2=15.00
 P=5.66 A=52d8'1"
 T1=24.46 T2=24.46
 R=50.00 K=45.50

R=50.00 K=17.22
 T1=8.70 T2=8.70
 P=0.75 A=18d43'56"
 L1=15.00 L2=8.00
 IsC=5.0 Wb=0.60 Wf=0.60

IsC=5.0 Wb=0.70 Wf=0.70
 L1=15.00 L2=0.00
 P=8.51 A=17d39'38"
 T1=24.14 T2=24.14
 R=30.00 K=40.66



Bảng yếu tố công

Tên đỉnh	Tên cọc	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Tọa độ X	Tọa độ Y	Phác họa	Khoảng đỉnh
D27	TD27	50.000	31d4'0"	10.000	572294.539	1326378.643	[Symbol]	46.226
	P27							
	TC27							
D28	TD28	50.000	19d43'56"	15.000	572364.825	1326423.919	[Symbol]	63.690
	P28							
	TC28							
D29	TD29	50.000	52d6'1"	15.000	572388.953	1326456.517	[Symbol]	41.088
	P29							
	TC29							
D30	TD30	30.000	77d38'38"	15.000	572460.220	1326456.946	[Symbol]	70.268
	P30							
	TC30							
D82	C82		0d0'0"		572467.401	1326426.087	K.C công	32.649

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



THIẾT KẾ	BÙI THẾ HUY	[Signature]
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	[Signature]
CT TK ĐƯỜNG	VŨ MINH LÂM	[Signature]
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	[Signature]
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	[Signature]

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

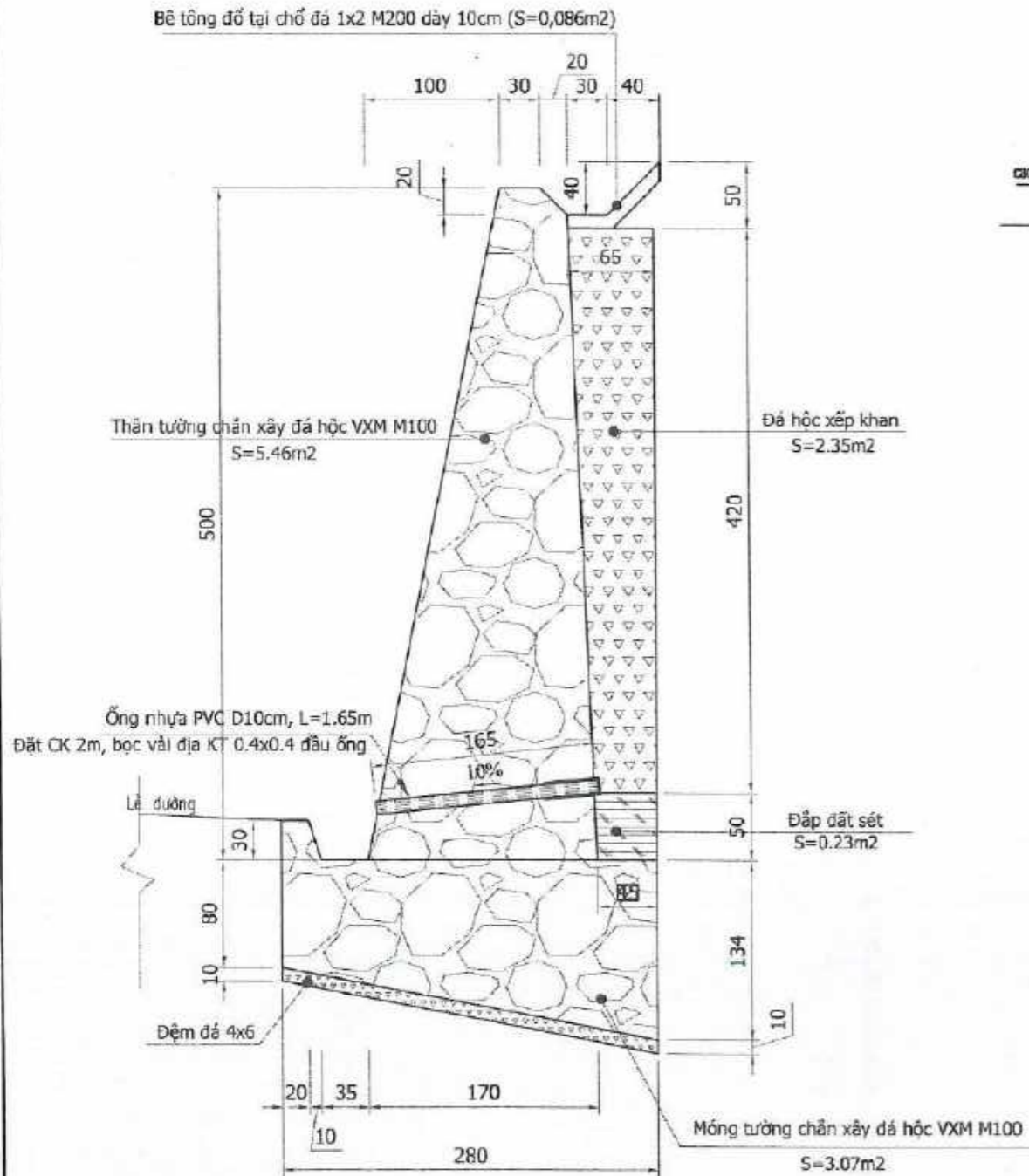
ĐOẠN : **TUYẾN 1**
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
 (15/15)

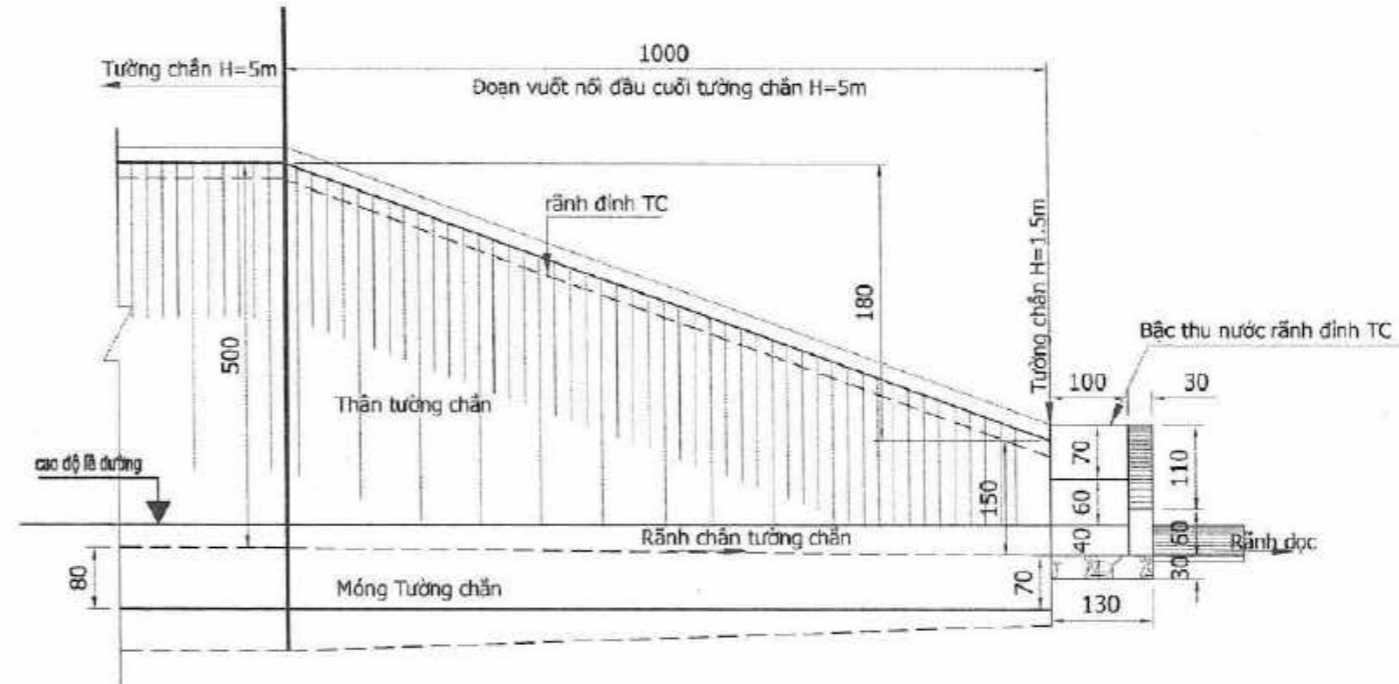
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
 TỶ LỆ: 1/500 BẢN VẼ SỐ: B-BD020

File Path: C:\Users\USER\Desktop\Doc Gao - Kem Co\TIGM\TC\02_Ban ve\01_Tuyen TB Phan tuyen\B-BD020 - BINHDO TK.dwg - in BDTK - 26/05/2023, 05:22PM - USER

CHI TIẾT TƯỜNG CHÂN H=5m (1/50)



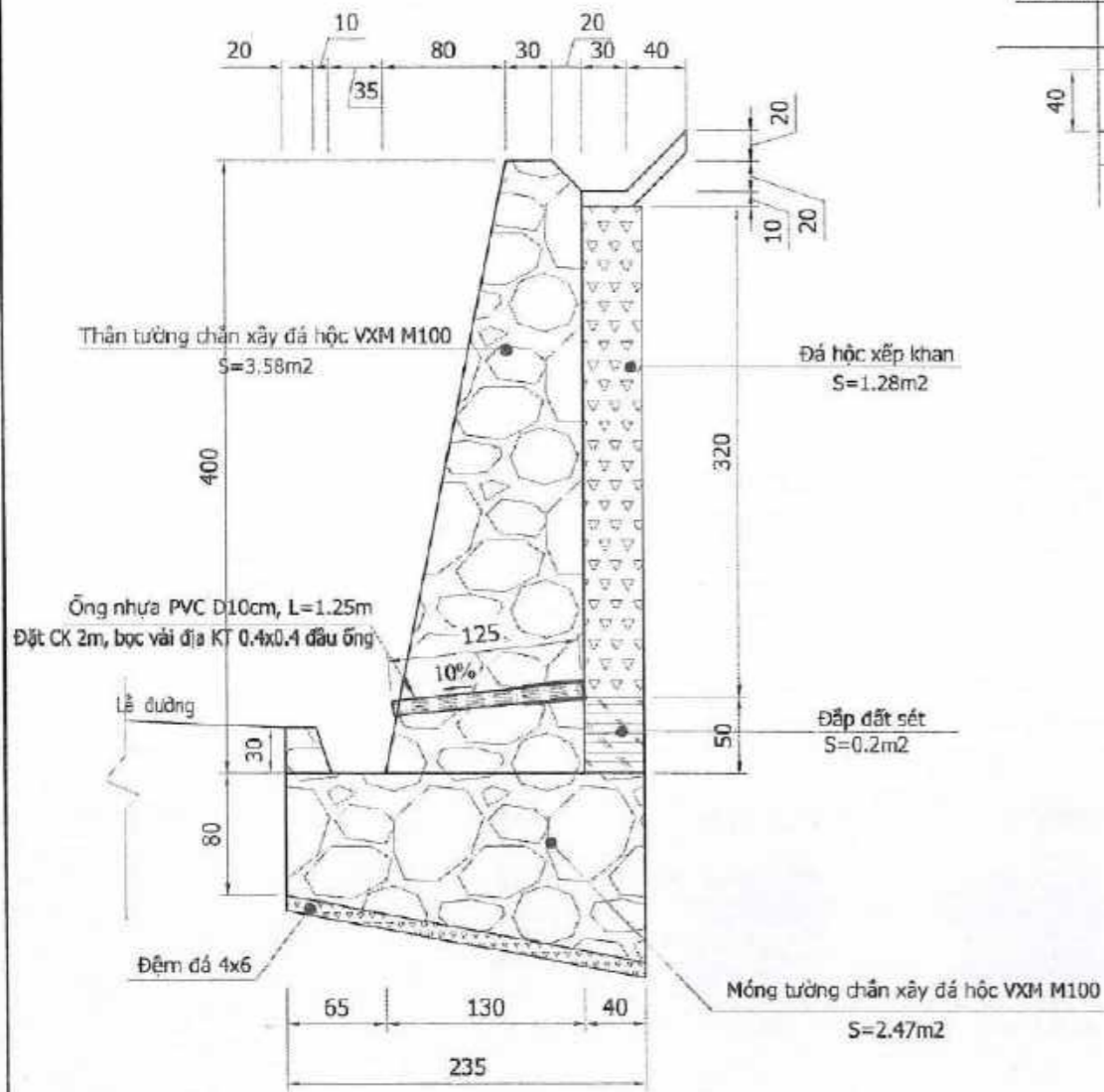
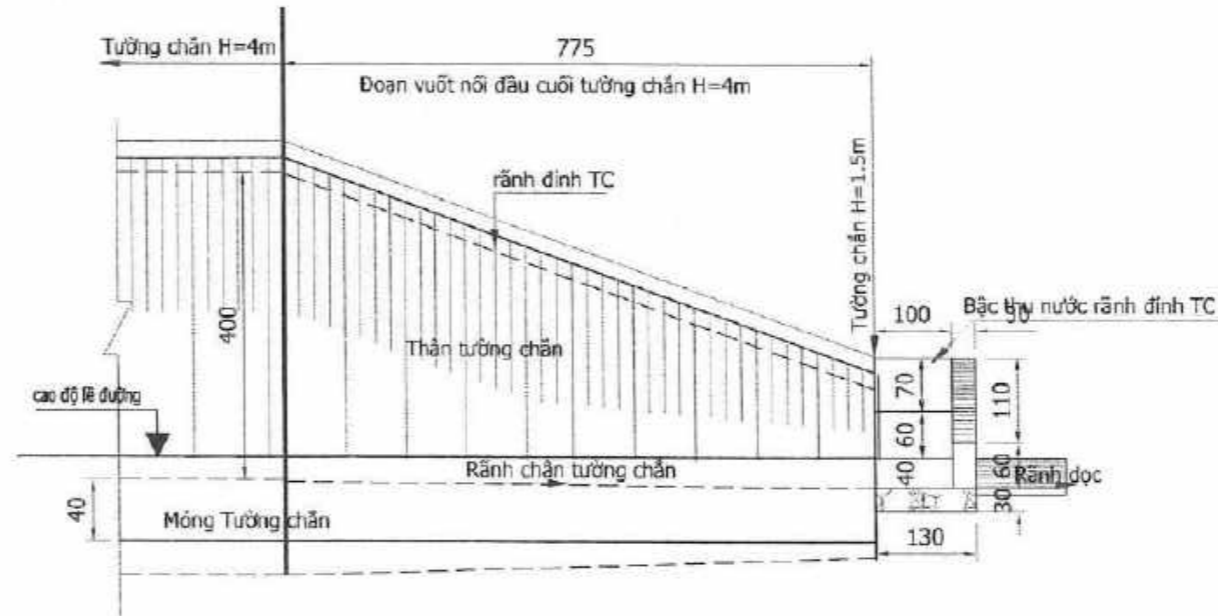
CHI TIẾT ĐOẠN VUỐT NỐI ĐẦU - CUỐI TƯỜNG CHÂN H=5m (1/100)



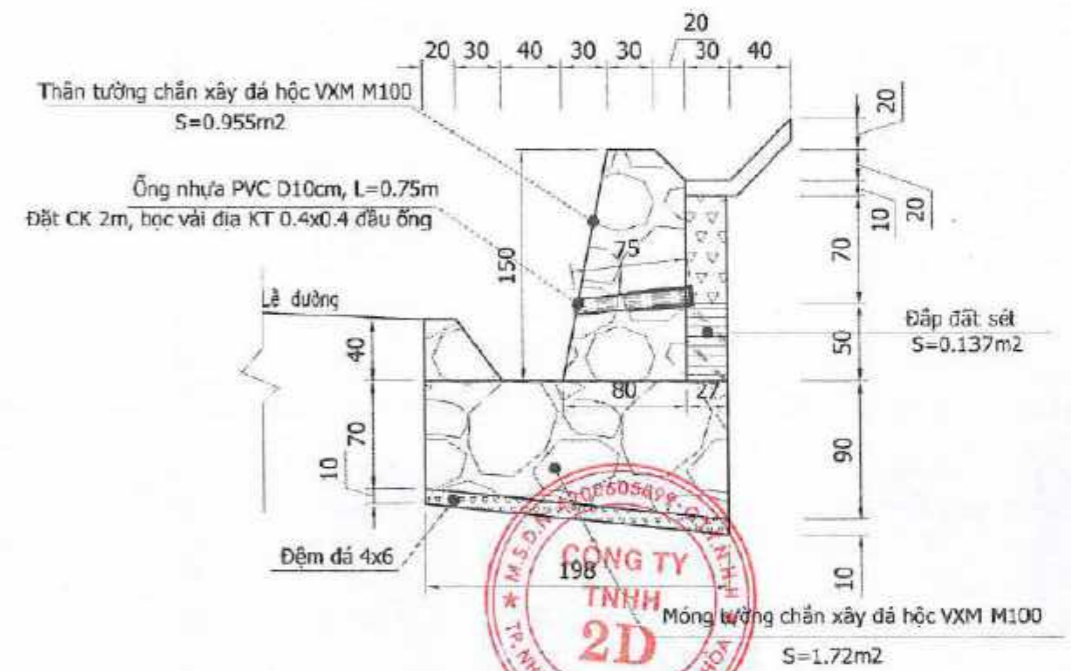
CHI TIẾT TƯỜNG CHÂN H=1.5m (1/50)



CHI TIẾT ĐOẠN VƯỢT NỒI ĐẦU - CUỐI TƯỜNG CHẮN H=4m (1/100)

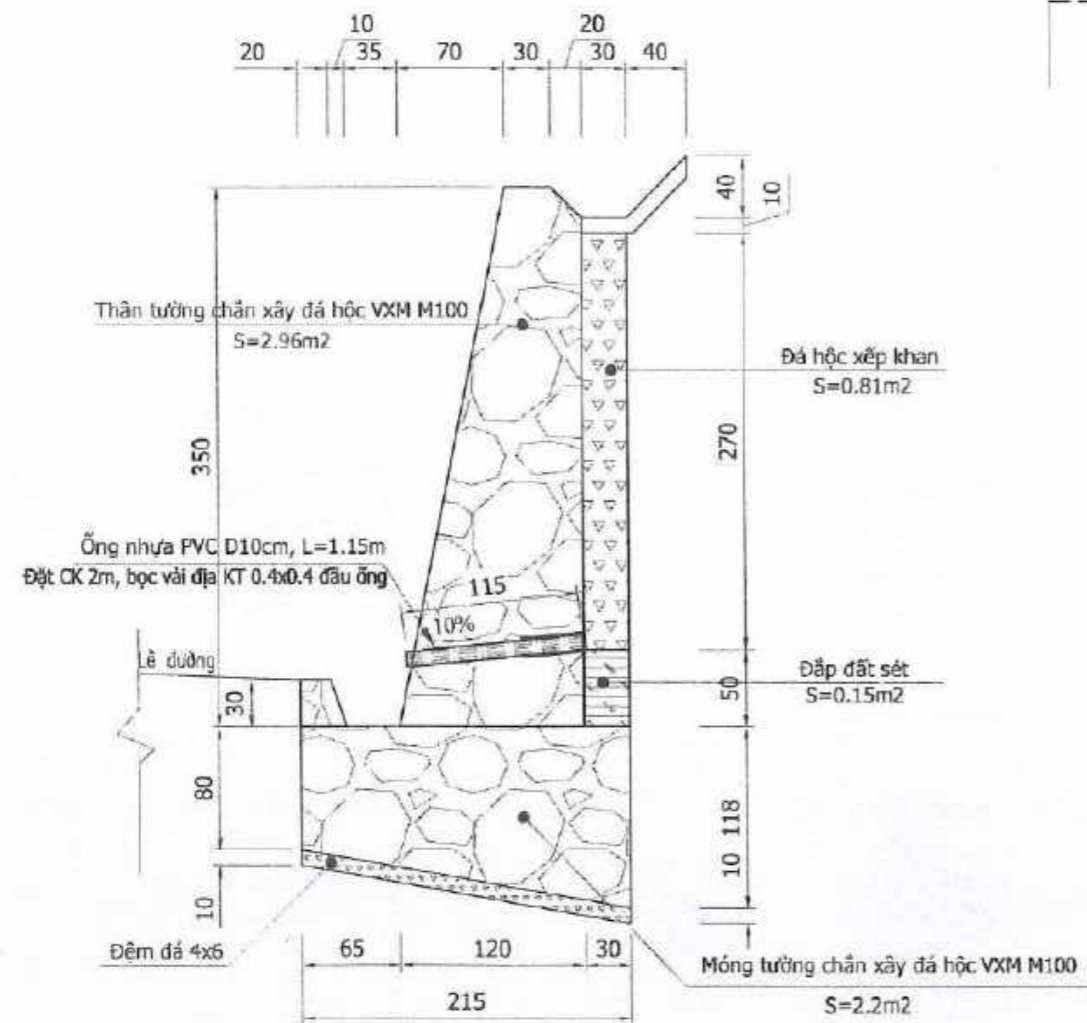
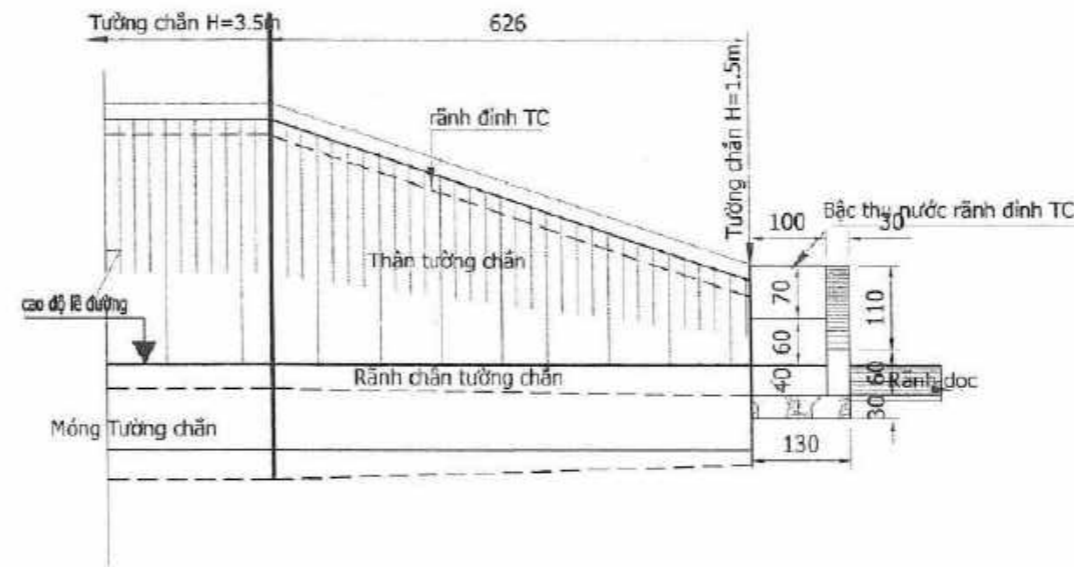


CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN H=1.5m (1/50)

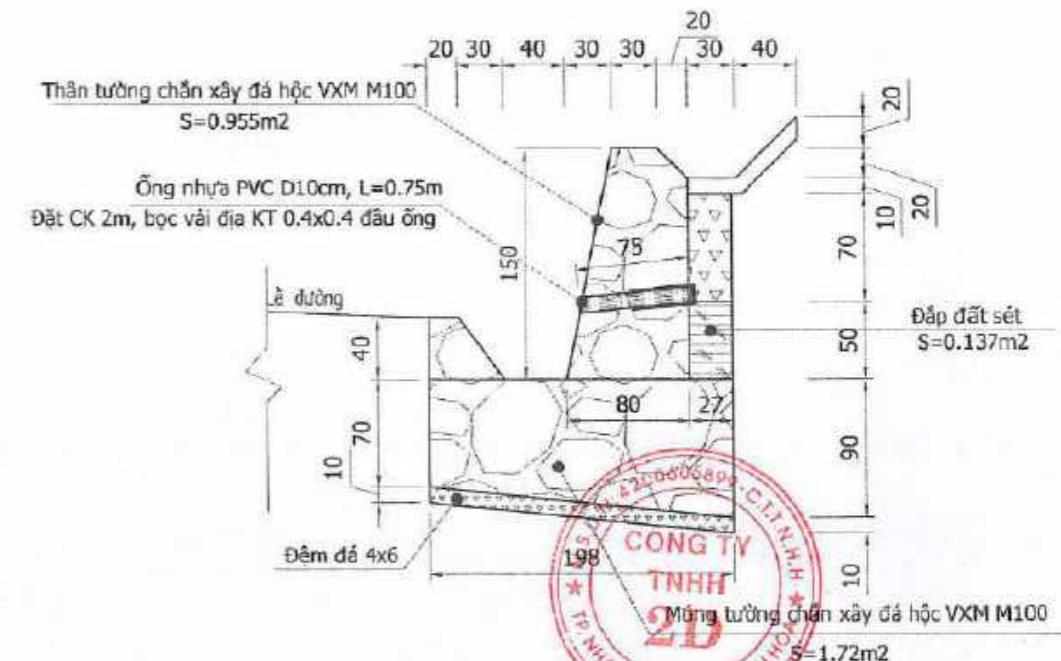


163

CHI TIẾT ĐOẠN VƯỢT NÓI ĐẦU - CUỐI TƯỜNG CHẢN H=3.5m (1/100)

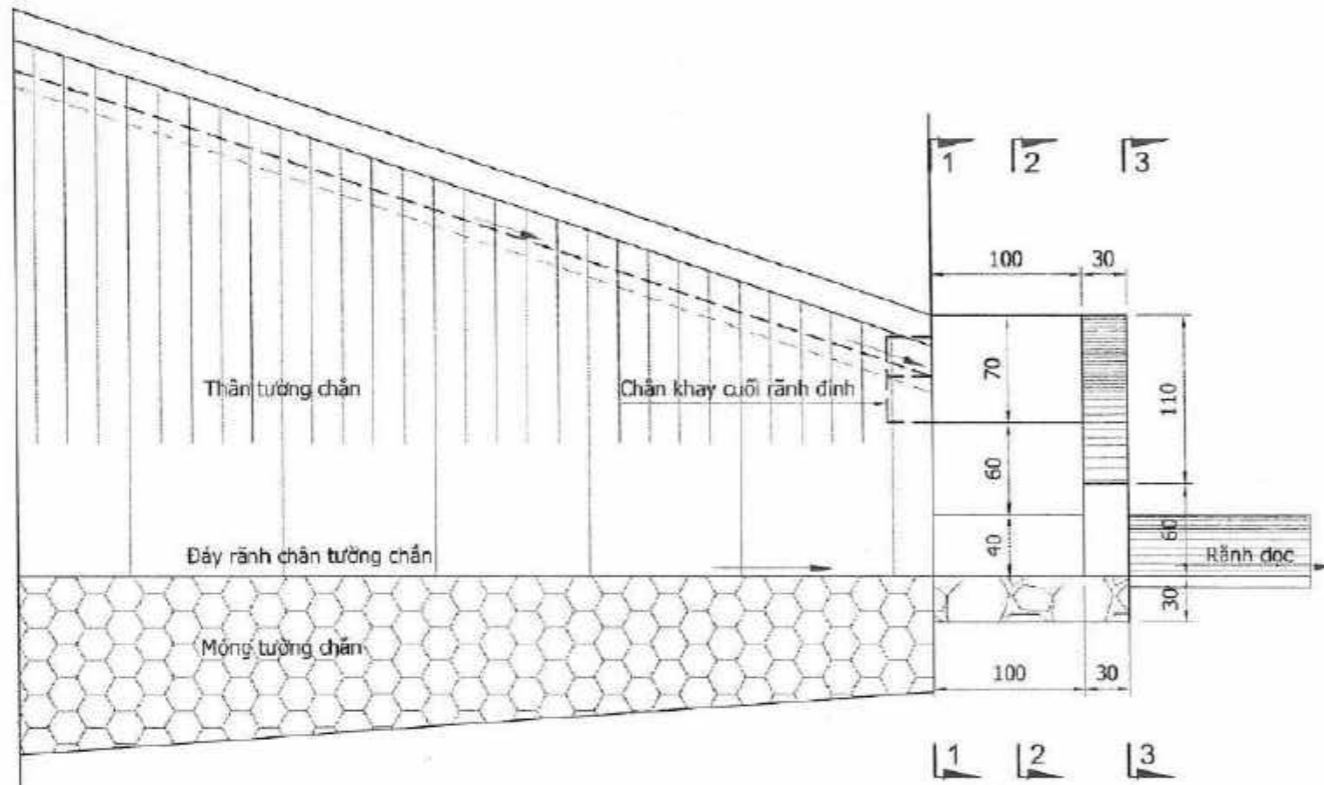


CHI TIẾT TƯỜNG CHẢN H=1.5m (1/50)

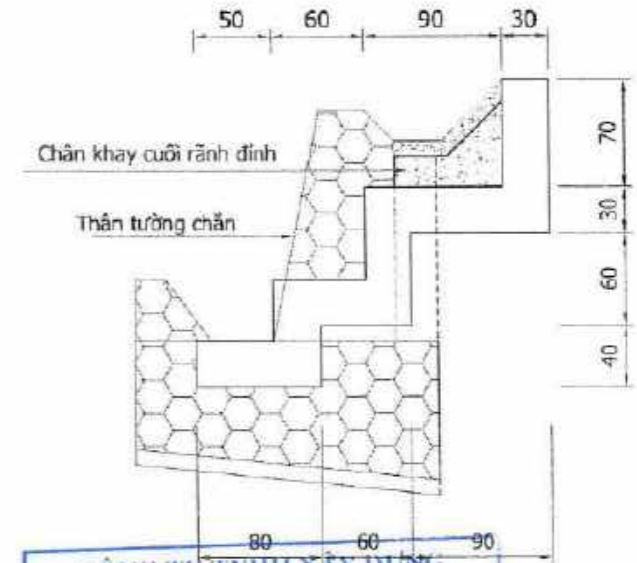


File Path: C:\Users\USER\Desktop\Doc Gao - Kom Lok\THIET KE\Doc Gao - Kom Lok\THIET KE\2023\05\26\05\2023_05\53PM_USER

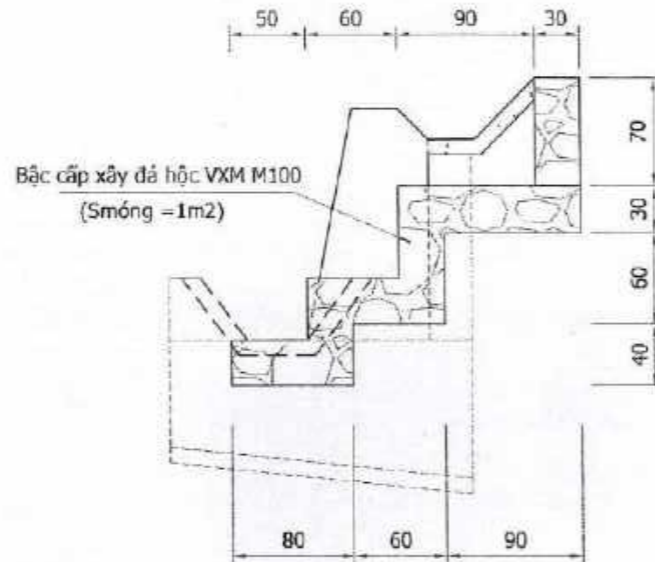
CHI TIẾT BẮC THU NƯỚC TƯỜNG CHẮN (1/50)



MẶT CẮT 1 - 1 (1/50)



MẶT CẮT 2 - 2 (1/50)

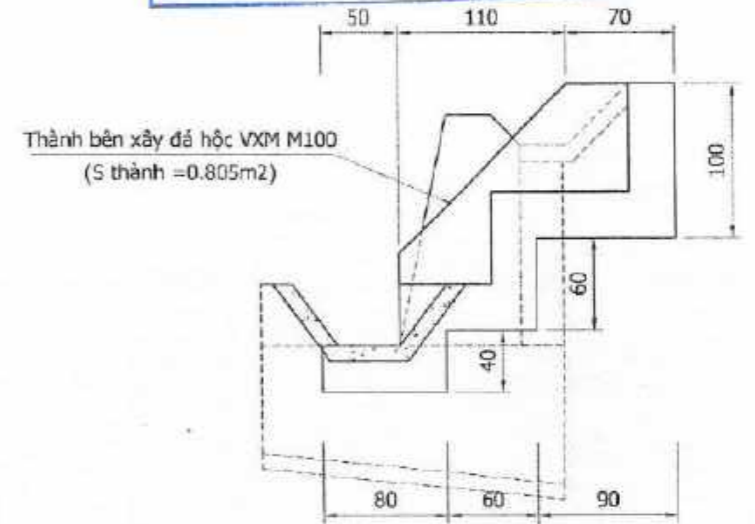


CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký

MẶT CẮT 3 - 3 (1/50)



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



THIẾT KẾ	BÙI THẾ HUY	<i>[Signature]</i>
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	<i>[Signature]</i>
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	<i>[Signature]</i>
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	<i>[Signature]</i>
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	<i>[Signature]</i>

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 1

ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN

BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

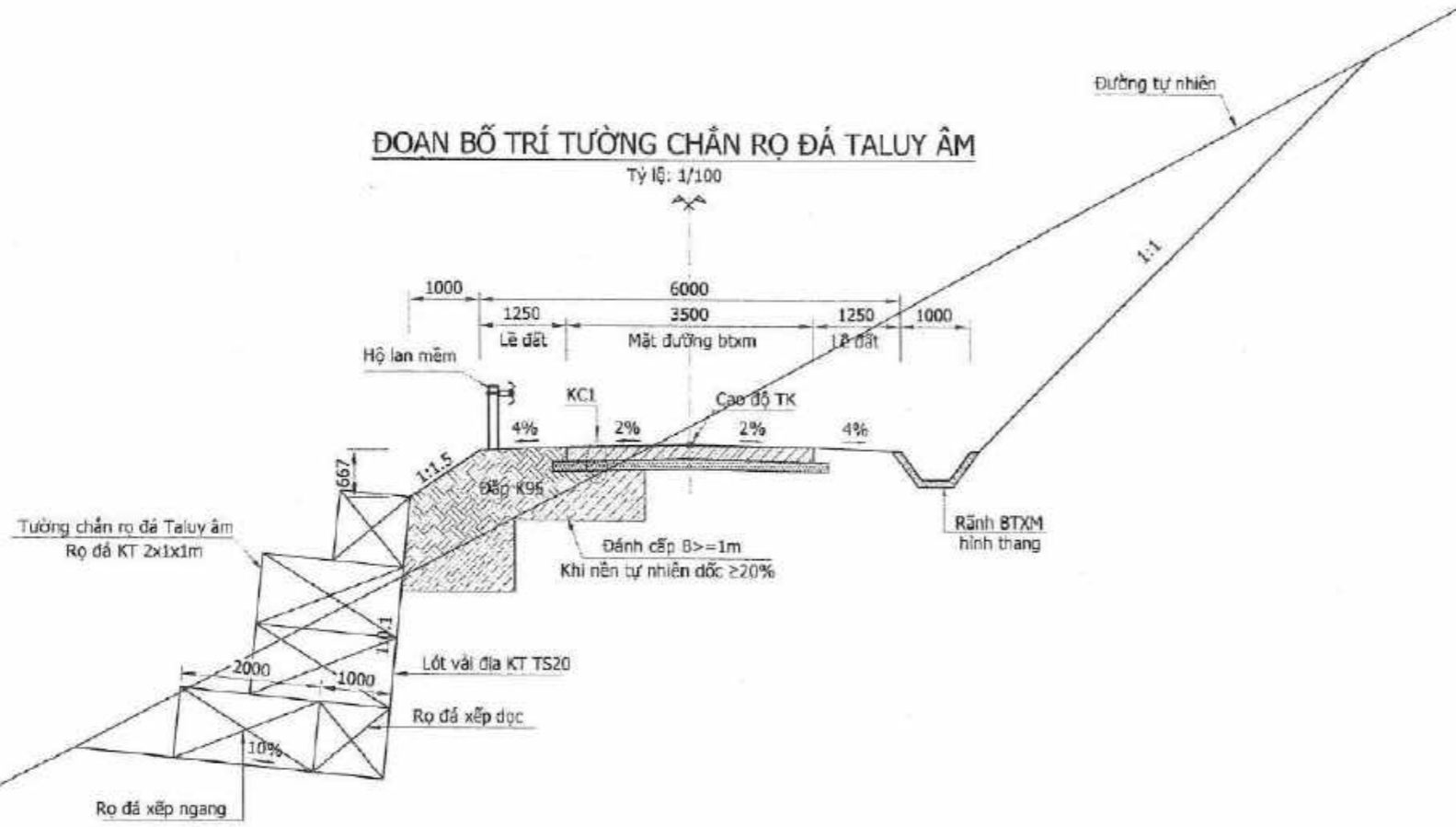
CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN XÂY ĐÁ HỘC (4/4)

NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: ĐẢ GHI	BẢN VẼ SỐ: C-TC010

File Path: C:\Users\USER\Desktop\Doc Gao - Xem Co\TRUYEN\02 Bn ve\01 Tuyen\TC RD DA.dwg - IN - 26/05/2023, 05:54PM, USER

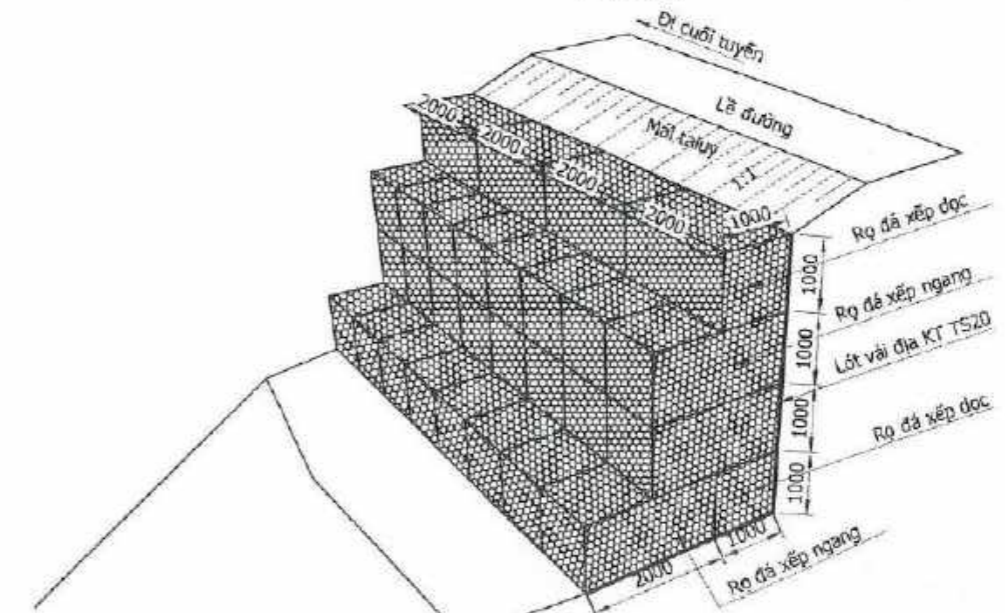
DOẠN BỐ TRÍ TƯỜNG CHẢN RỌ ĐÁ TALUY ÂM

Tỷ lệ: 1/100



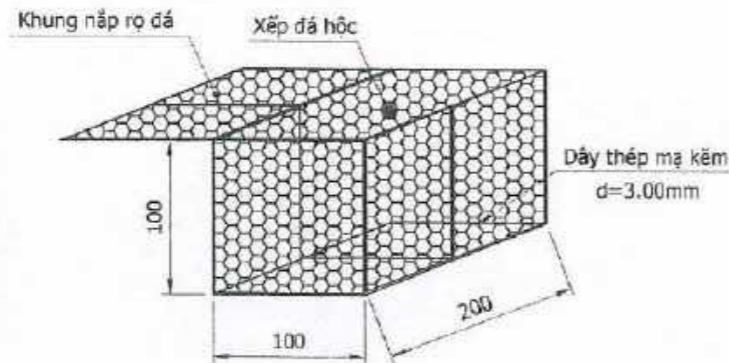
CHI TIẾT BỐ TRÍ TƯỜNG CHẢN TALUY ÂM

Tỷ lệ: 1/100



CHI TIẾT RỌ ĐÁ (KT 2X1X1m)

Tỷ lệ: 1/50



**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT**

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên

GHI CHÚ:

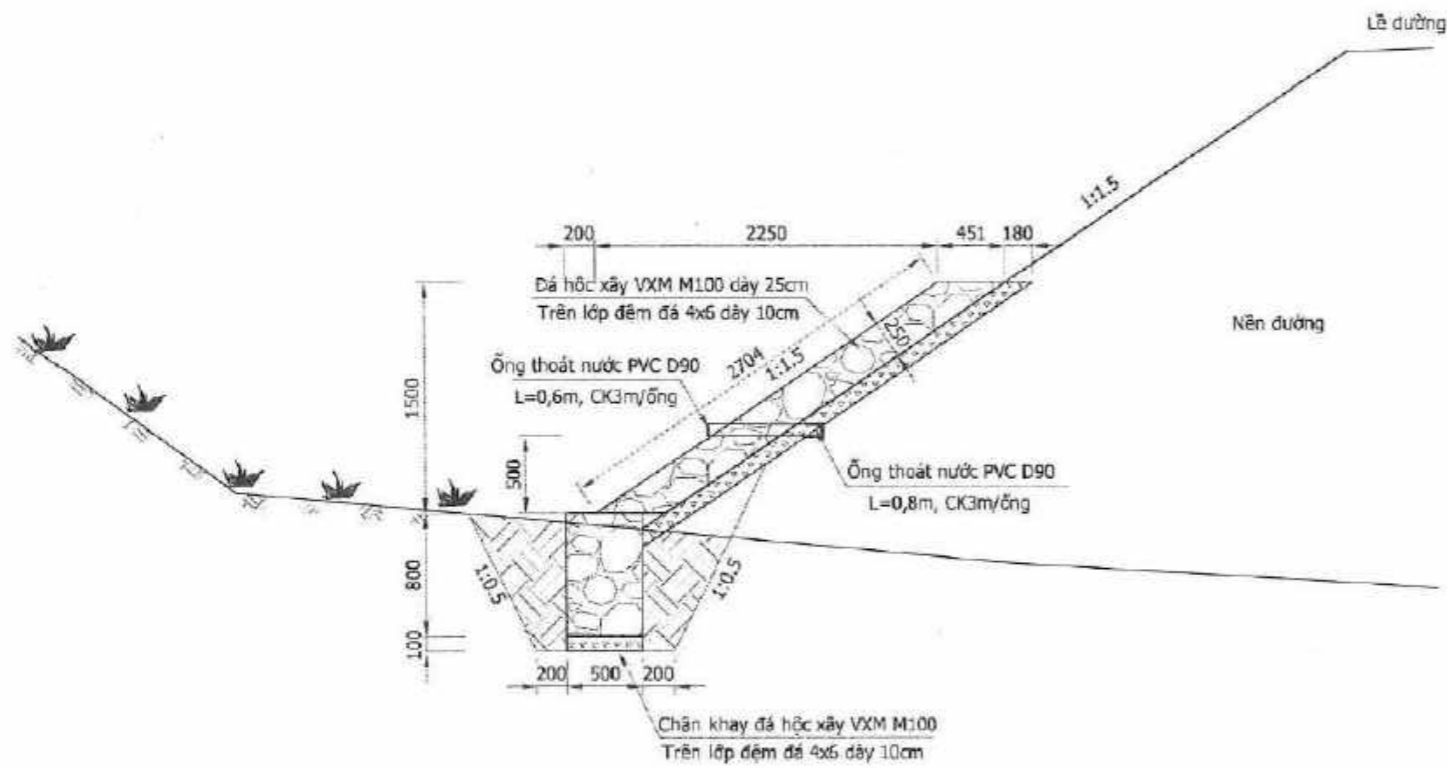
- Kích thước bản vẽ ghi Milimet.
- Chi tiết tường chắn xem bản vẽ tường chắn.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHÁNH SƠN		THIẾT KẾ	BÙI THẾ HUY		DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN DỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH	CHI TIẾT TƯỜNG CHẢN RỌ ĐÁ MÁI TALUY ÂM (1/1)	
		KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY				ĐOẠN : TUYẾN 1
		CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM		ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN	TỶ LỆ: ĐÃ GHI	BẢN VẼ SỐ: C-TC020
		CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ			BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
		KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ				

CHI TIẾT GIA CỔ MÁI TALUY - GCM01

KM 0+347.85 -:- KM 0+573.17

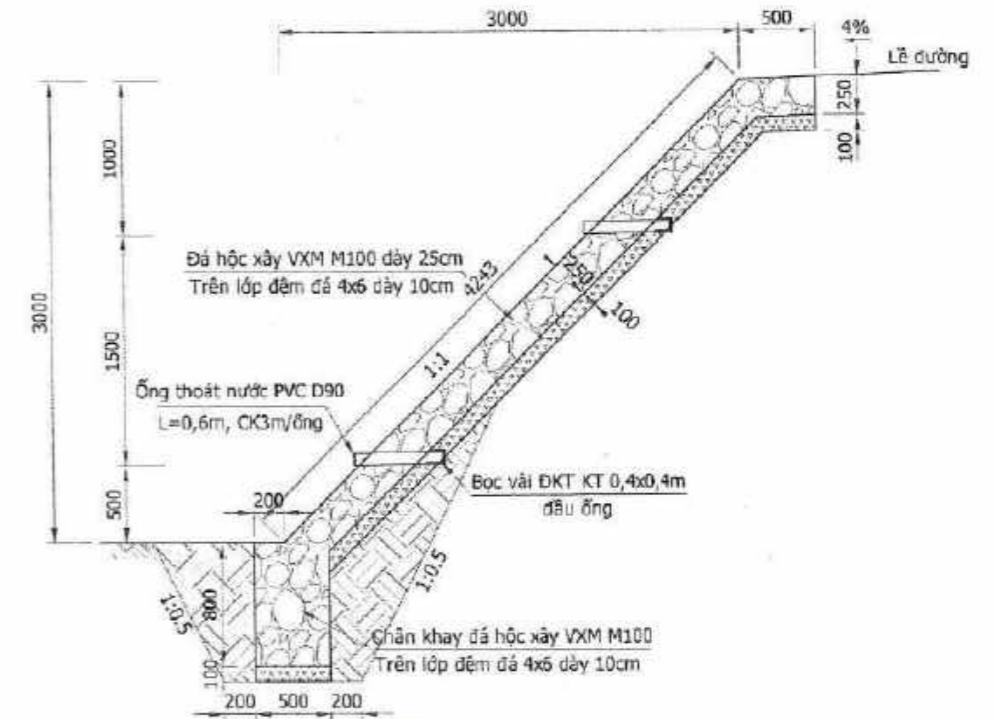
Tỷ lệ: 1/50



CHI TIẾT GIA CỔ MÁI TALUY - GCM02

KM 1+974.92 -:- KM 2+236.78

Tỷ lệ: 1/50



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

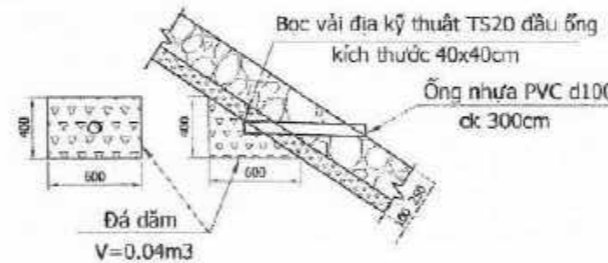
Theo Văn bản số.....

ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên

CHI TIẾT ỐNG THOÁT NƯỚC

Tỷ lệ: 1/50



GHI CHÚ:

- Kích thước bản vẽ ghi Millimet.
- Chi tiết tường chắn xem bản vẽ tường chắn.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



THIẾT KẾ	BÙI THẾ HUY	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỬ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 1
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

CHI TIẾT GIA CỔ MÁI TALUY

(1/1)

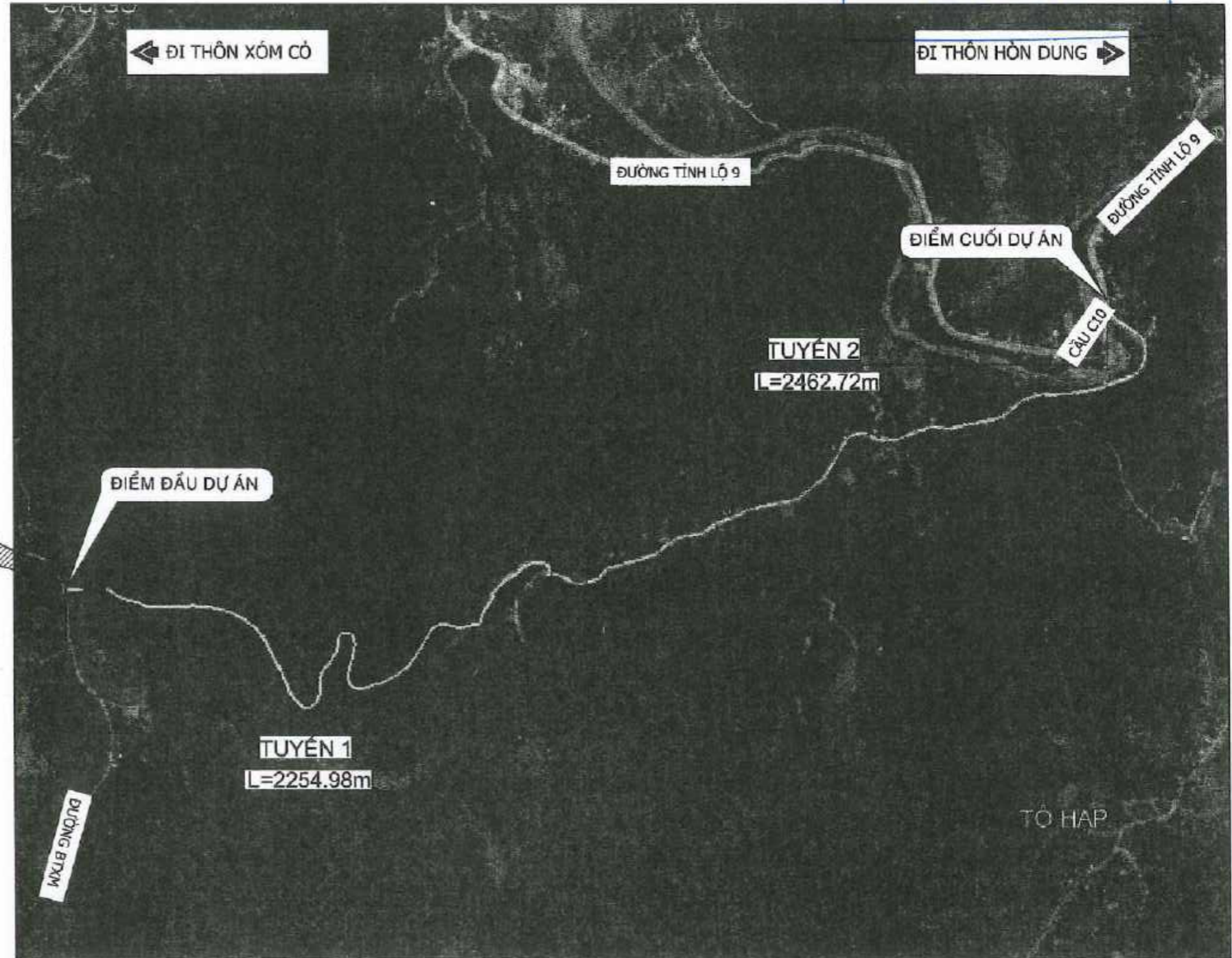
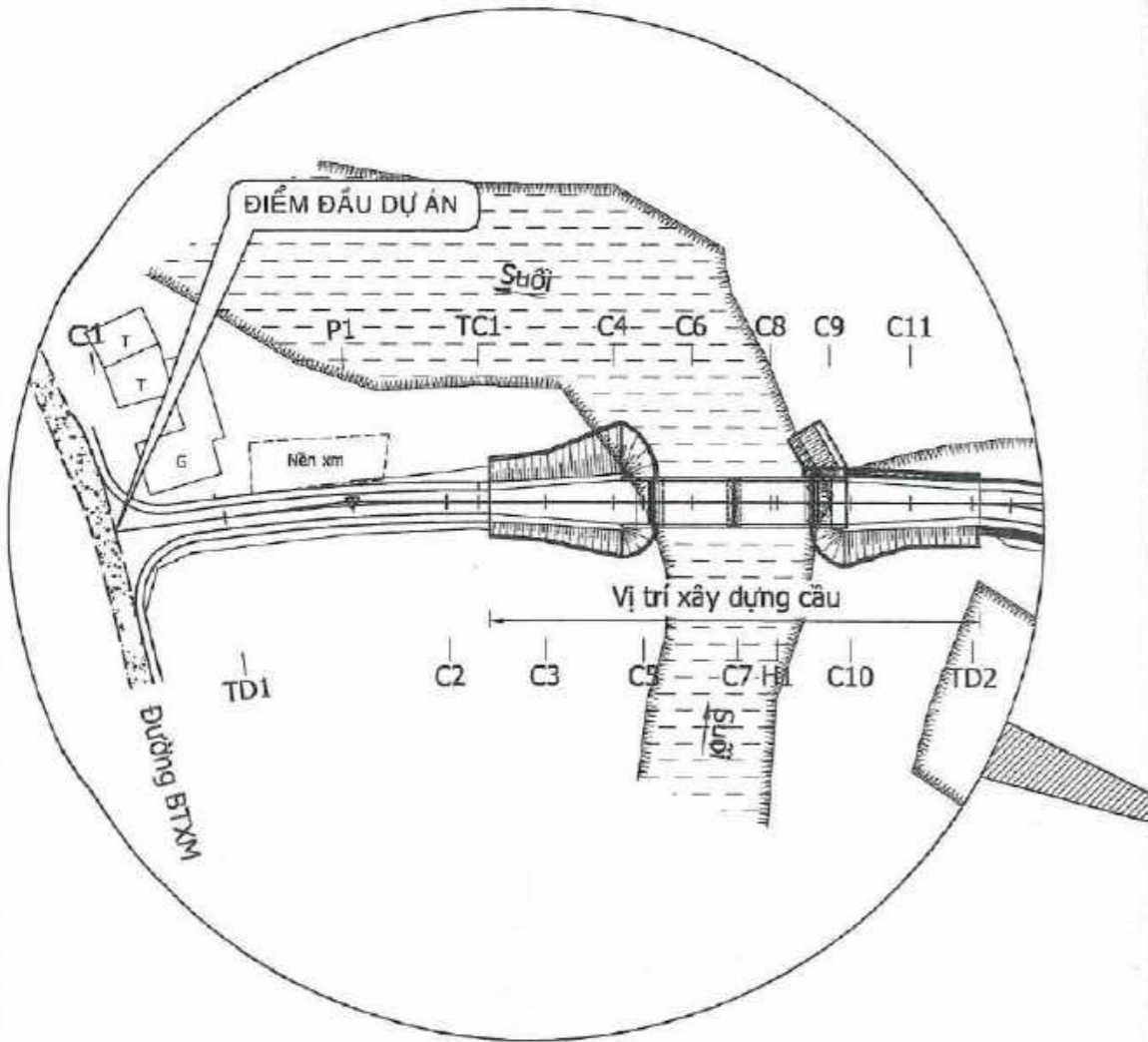
NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: ĐÃ GHI	BẢN VẼ SỐ: C-GCM030

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN DỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
Theo Văn bản số...../.....
ngày..... tháng..... năm 20.....
Chữ và họ môn ký tên

VỊ TRÍ XÂY DỰNG CẦU

BẢN ĐỒ CHI TIẾT RANH GIỚI XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH



File Path: C:\Users\USER\OneDrive\Documents\KHANH SON\Doc Gao - Xom Co\TKBY\02 Ban ve\01 Tuyen 1\E Phom cau\01 E-TONG QUAN\ E-TC010 Ban do vi tri cau.dwg - Layout1 - 24/05/2023, 02:54PM, USER

200

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN**

CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC
TNNH
CÔNG TY TNHH 2D
17 NHÀ TRẢNG - T. KHÁNH HOA
HỒ PHÙNG ĐÔNG

THIẾT KẾ	VÕ VĂN HÙNG	
KIỂM TRA	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	
CT TK CẦU	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	VÕ MINH LÂM	

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN DỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

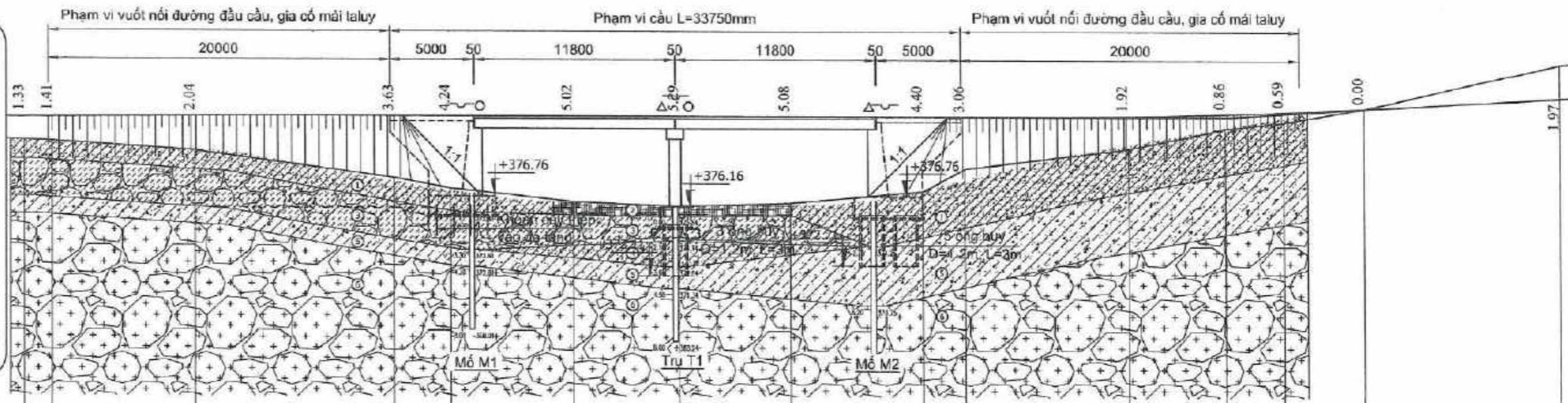
ĐOẠN : TUYẾN 1
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

VỊ TRÍ XÂY DỰNG CẦU

NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: ĐÃ GHI	BẢN VẼ SỐ: E-TQ010

KÝ HIỆU ĐỊA CHẤT

- ① 1. Sét pha lẫn nhiều đăm sạn, màu nâu vàng, đốm trắng. Trạng thái cứng
- ② 2. Mặt trận bê tông đá 4x6, dày 20cm. Đệm đá cuội, đá dăm (ĐK:5-15cm), dày 40cm
- ③ 3. Đá tảng lẫn, đá khối đường kính 10-120cm (chiếm 70-75%), chèn sét pha, cát sỏi cuội, màu xám trắng đen, nâu vàng. Cường độ đá tảng lẫn, đá khối bền (R>1000 daN/cm²) và đạt cấp XIII-IX
- ④ 4. Sét pha lẫn nhiều cuội, đăm sạn (ĐK:5-20cm), màu xám, xám nâu đen. Trạng thái cứng
- ⑤ 5. Sét pha lẫn nhiều đá dăm, màu xám, xám nâu đen. Trạng thái cứng
- ⑥ 6. Đá sừng rắn chắc, nứt nẻ, màu xám sẫm, xanh đen. Cường độ đá bền đến rất bền (RQD=20-35%, TCR=45-86,1%)

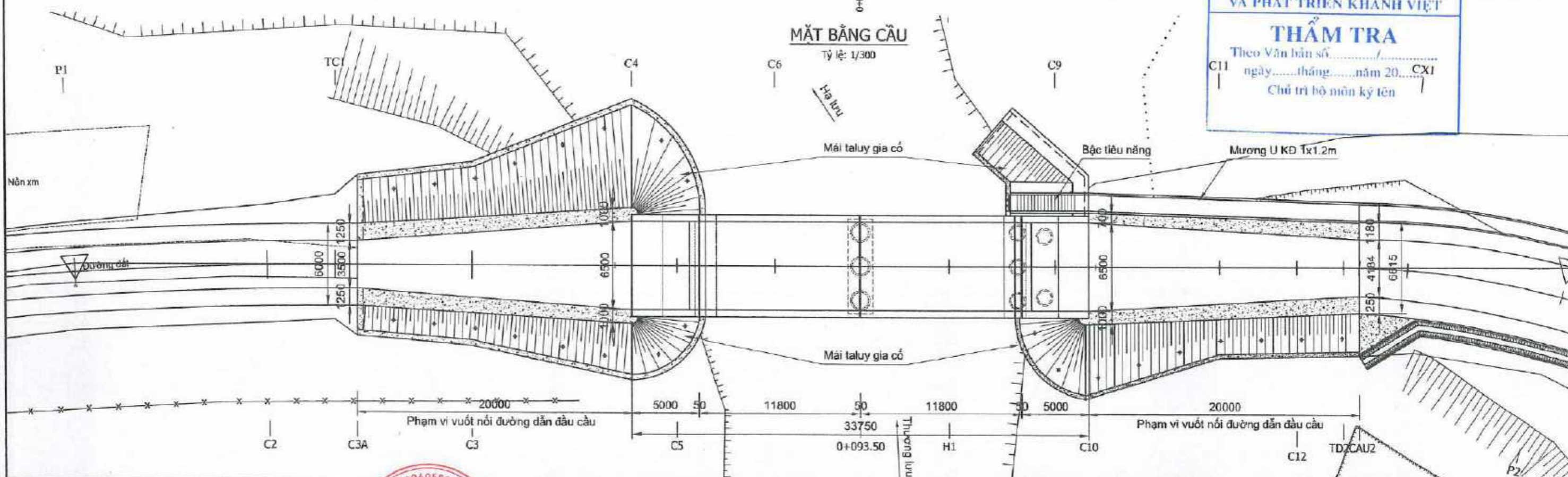


CAO ĐỘ THIẾT KẾ	381.33	381.38	381.39	381.47	381.49	381.49	381.49	381.49	381.49	381.49	381.49	381.54	381.67	381.79	382.00	382.67
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	380.18	380.05	379.98	379.43	377.86	377.25	376.47	376.20	376.41	377.09	378.43	379.61	380.81	381.20	382.00	384.64
KHOẢNG CÁCH LỀ		4.96	1.67	8.37	11.63	3.37	7.22	6.29	6.50	7.86	2.52	9.62	5.75	3.46	4.78	11.39
TÊN CỌC	C1	TC1	C3A	C3	C4	C5	C6	0+093.50	H1	C9	C10	C11	C12	TDZCAU2	P2	

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
 ngày.....tháng.....năm 20...CXI
 Chủ trì bộ môn kỹ tên.....



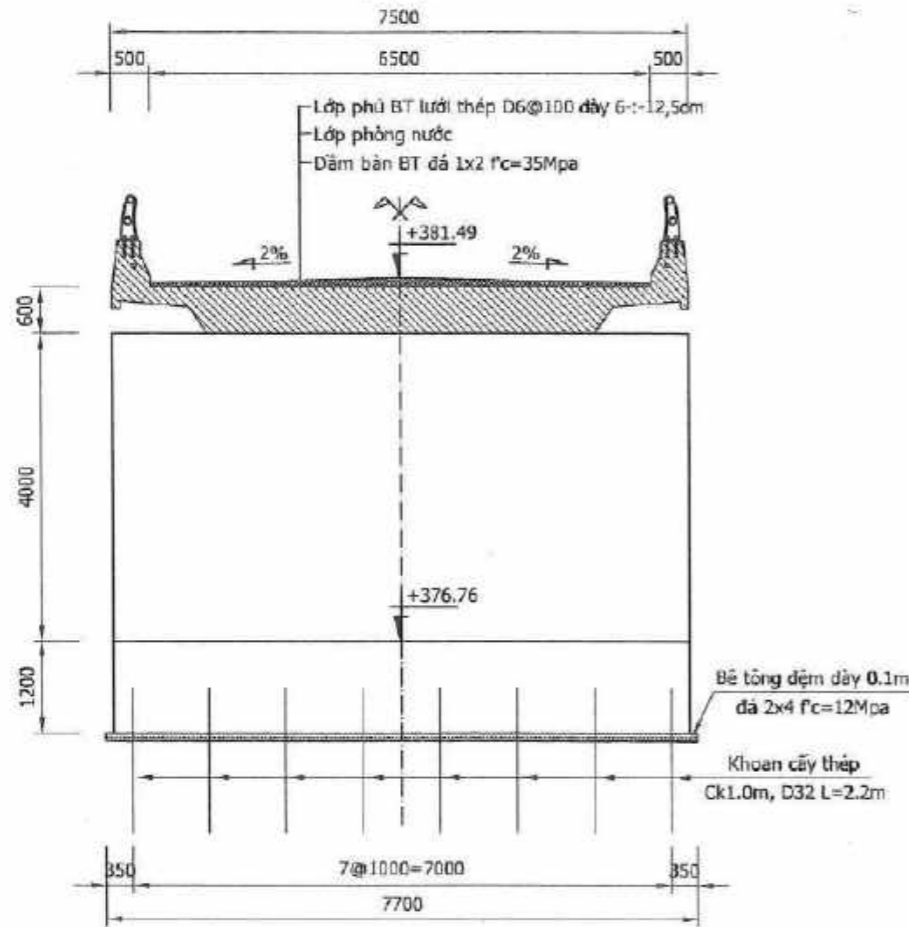
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHÁNH SƠN	<p>CÔNG TY TNHH 2D CHẤM ĐỌC TMM 2D HỒ CHÍ MINH</p>	THIẾT KẾ: VÕ VĂN HÙNG	DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH	CẦU BÀN KM0+93.95 BỔ TRÍ CHUNG CẦU (1/2)	
		KIỂM TRA: NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ		ĐOẠN: TUYẾN 1	NGÀY:
		CT TK CẦU: NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	ĐỊA ĐIỂM: TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN	TỶ LỆ: ĐÃ GHI	BẢN VẼ SỐ: E-TQ040
		CN THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN QUY	BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		
		KCS CÔNG TY: VÕ MINH LÂM			

File Path: C:\Users\USER\Desktop\1. THIẾT KẾ 4. KHÁNH SƠN\Doc Gao - Xom Co\TMB\TC\02 Ban ve\01 Tuyen 1\1. Phien cau\01 E-DONG QUAN\E-TQ040 Bo tr chung cau.dwg - BT010 - 24/05/2023, 03:04PM, USER

203

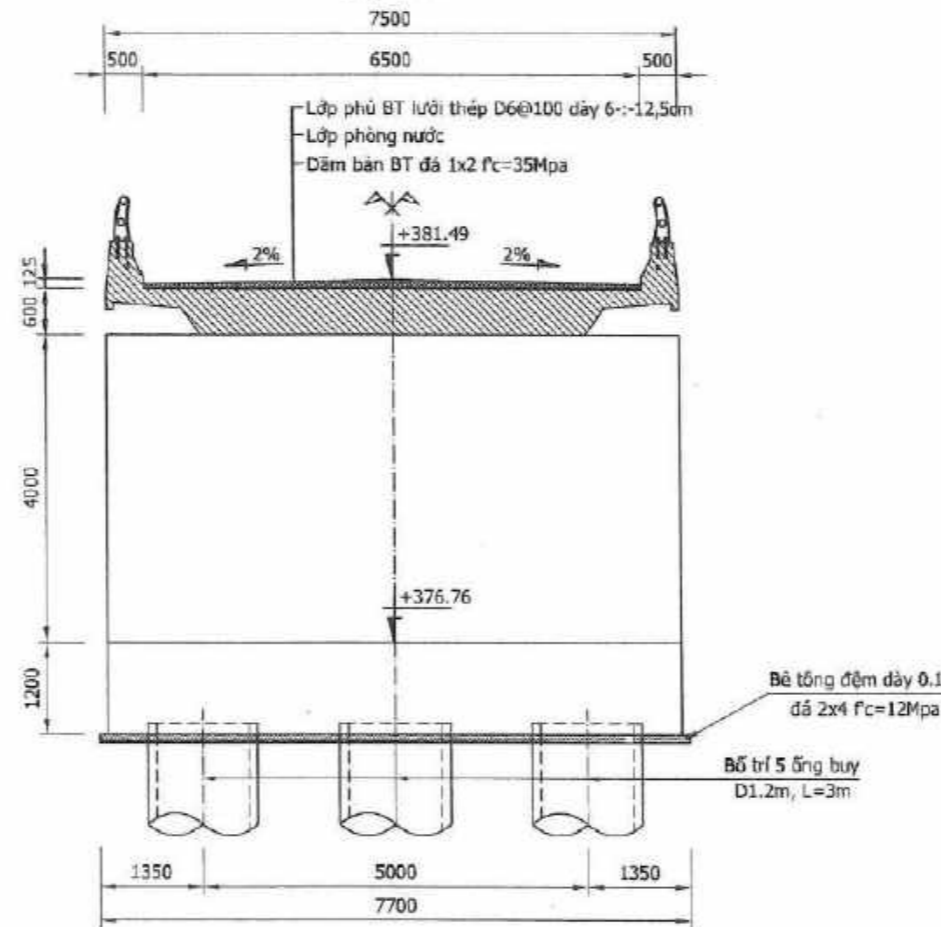
MẶT CẮT NGANG CẦU TẠI MỐ M1

Tỷ lệ: 1/100



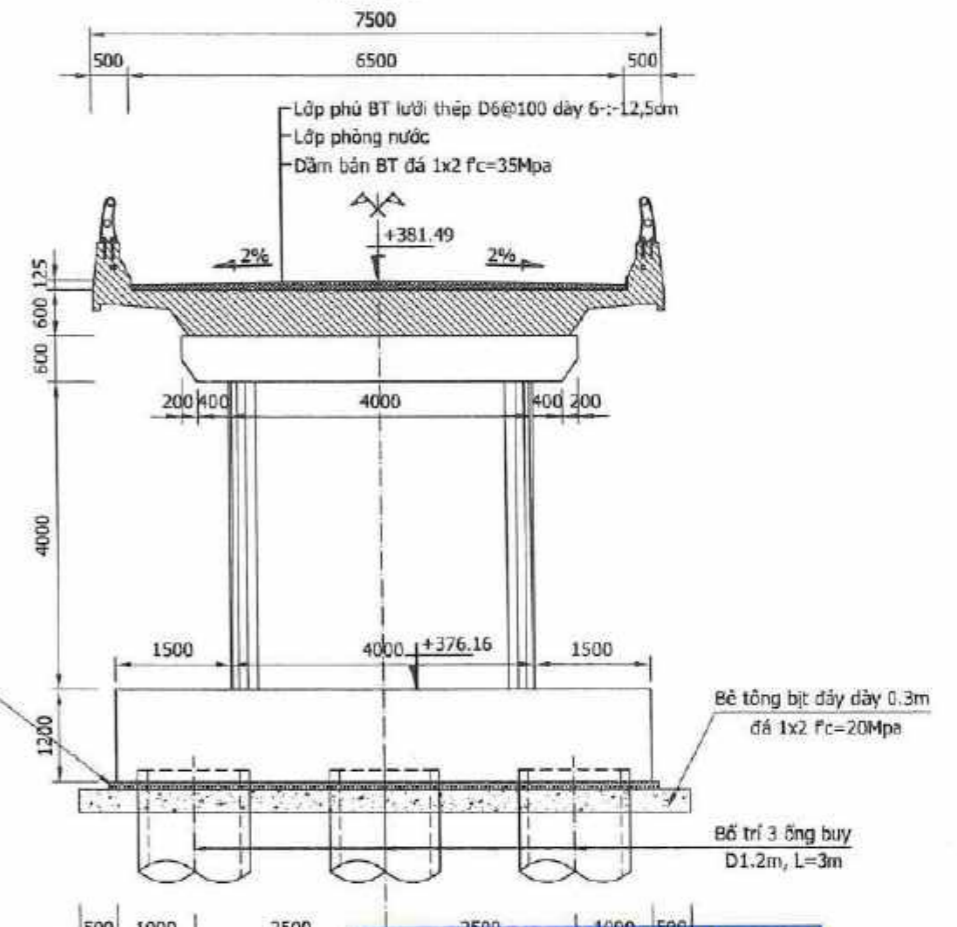
MẶT CẮT NGANG CẦU TẠI MỐ M2

Tỷ lệ: 1/100



MẶT CẮT NGANG CẦU TẠI TRỤ T1

Tỷ lệ: 1/100



THUYẾT MINH:

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

- Cầu nằm tại Km0+93.95 bắc qua suối Ta Bó thuộc tuyến 1 dự án: Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình.

II. QUI MÔ VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT:

- Qui mô: Cầu vịnh cứu bê tông cốt thép.
- Bề rộng cầu: B=0,5m+6,5m+0,5m=7,5m.
- Tải trọng thiết kế: HL93.
- Tần suất thiết kế đối với công trình công và cầu nhỏ: P=4%.
- Qui trình thiết kế: TCVN 11823-2017.

III. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:

- Kết cấu phần trên:
 - Sơ đồ nhịp: 2x11.8m, chiều dài cầu L=33.75m (tính đến dưới mố).
 - Kết cấu nhịp: Dùng dầm bản BTCT đá 1x2 fc 35Mpa, chiều cao dầm h=0.6m.
 - Lớp phủ bản mặt cầu lưới thép R6@200, có chiều dày thay đổi tạo dốc ngang cầu từ 60cm~125cm.
 - Khe co giãn: dùng loại khe co giãn bản thép trượt.
 - Lan can tay vịn, bằng thép mạ kẽm.
- Kết cấu phần dưới:
 - Mố M1 dạng chữ U bằng BTCT 30Mpa bê mố liền kết với nền đá bằng thép khoan cấy D32.
 - Mố M2 dạng chữ U bằng BTCT 30Mpa bê mố liền kết với nền tự nhiên bằng 5 ống buy D1.2m, L=3m.
 - Trụ cầu thân đặc bằng BTCT 30Mpa bê mố liền kết với nền tự nhiên bằng 3 ống buy D1.2m, L=3m.
 - Sau mố đặt đan chuyển tiếp BTCT 30Mpa dài 5m trên suốt chiều rộng phần xe chạy.

IV. GHI CHÚ:

- Kích thước dùng trong bản vẽ là mm, cao độ ghi m.
- Cao độ, tọa độ theo hệ VN2000.
- △ → Bố trí gờ cố định.
- → Bố trí gờ di động.
- — — → Khe co giãn.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC
2D
TP. NIÊN KHANG - T. KHÁNH HOA

HỒ PHÙNG DUNG

THIẾT KẾ	VÕ VĂN HÙNG	
KIỂM TRA	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	
CT TK CẦU	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	VÕ MINH LÂM	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN DỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 1
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CẦU BÀN KM0+93.95
BỐ TRÍ CHUNG CẦU
(2/2)

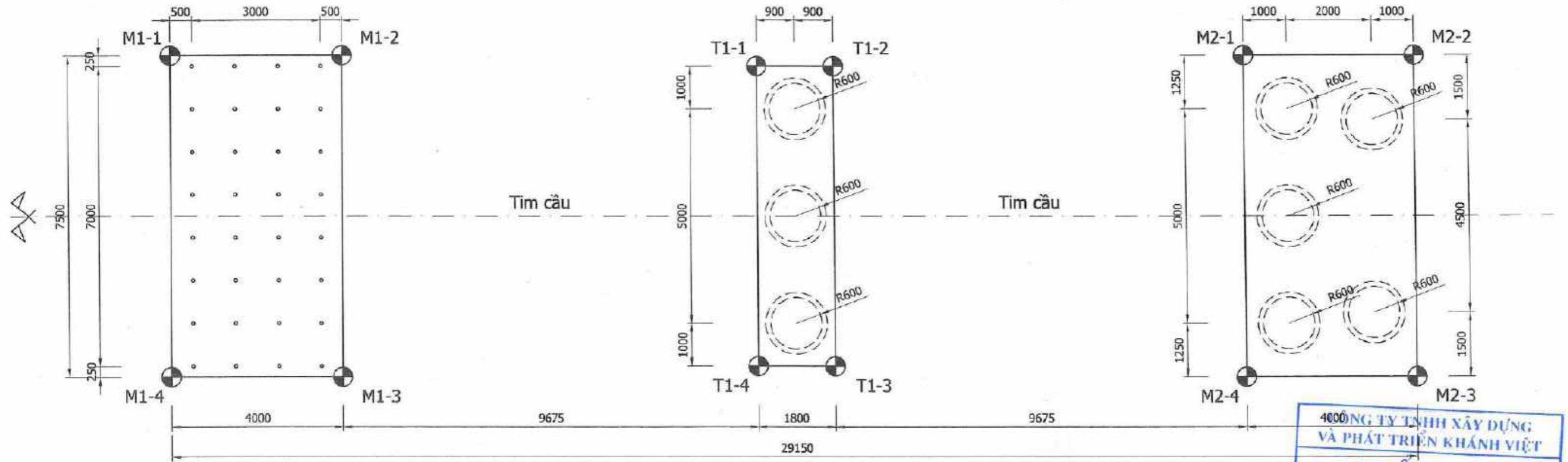
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: ĐÃ GHI _____ BẢN VẼ SỐ: E-TQ010

File Path: C:\Users\USER\Desktop\1. THIẾT KẾ\4. KHÁNH SƠN\Doc Gao - Xem Co\TKBNC\02 Ben ve\01 Tuyen 1\E-TONG QUAN\E-TQ050 Mat bang dinh vi.dwg - BTC010 - 28/05/2023, 02:46PM, USER

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ MỔ TRỤ CẦU
Tỷ lệ: 1/100

◀ ĐI TỈNH LỘ 9

ĐI THÔN HÒN DUNG ▶



(M1)

(T1)

TOA ĐỘ MỔ M1

MỔ M1			
HẠNG MỤC	VỊ TRÍ	X (m)	Y (m)
BỆ MỔ	M1-1	1326373.703	570958.563
	M1-2	1326373.699	570972.563
	M1-3	1326366.199	570972.555
	M1-4	1326366.203	570958.555

TOA ĐỘ TRỤ T1

TRỤ T1			
HẠNG MỤC	VỊ TRÍ	X (m)	Y (m)
BỆ TRỤ	T1-1	1326373.439	570982.237
	T1-2	1326373.438	570984.037
	T1-3	1326366.438	570984.030
	T1-4	1326366.439	570982.230

TOA ĐỘ MỔ M2

MỔ M2			
HẠNG MỤC	VỊ TRÍ	X (m)	Y (m)
BỆ MỔ	M2-1	1326373.678	570993.713
	M2-2	1326373.674	570997.713
	M2-3	1326366.174	570997.705
	M2-4	1326366.178	570993.705

4000 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Vấn bản số: /

ngày: tháng: năm 20.....

Chủ trì hồ môn kỹ tên

GHI CHÚ:

- Kích thước bản vẽ ghi Milimet.
- Tọa độ theo hệ VN2000.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



THIẾT KẾ	VÕ VĂN HƯNG	
KIỂM TRA	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	
CT TK CẦU	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	VÕ MINH LÂM	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 1
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ MỔ TRỤ

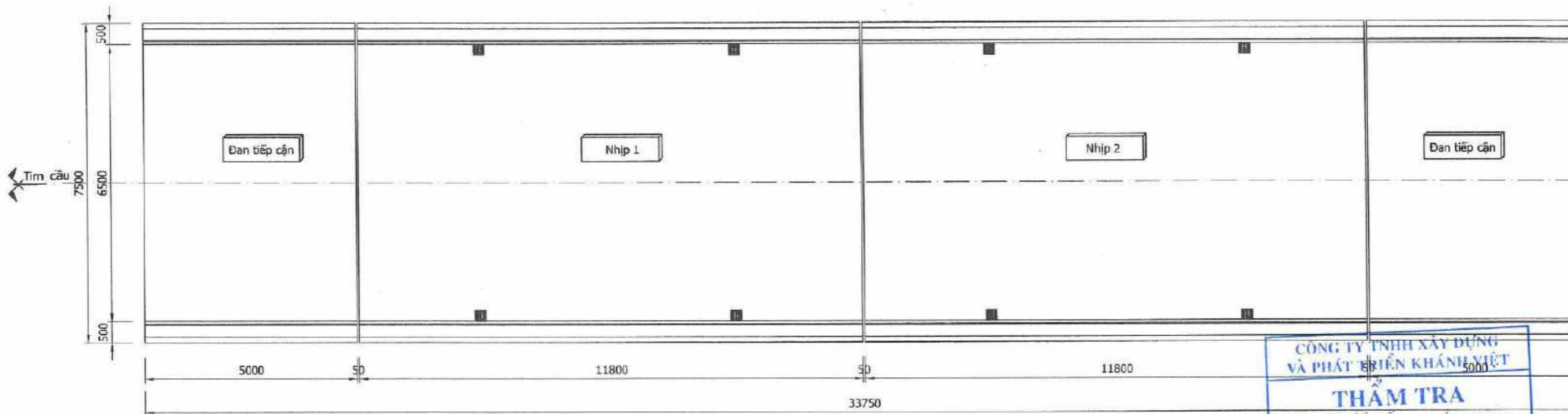
NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: ĐÃ GHI	BẢN VẼ SỐ: E-TQ050

MẶT BẰNG BẢN MẶT CẦU

Tỷ lệ: 1/100

Hướng đi Tỉnh lộ 9

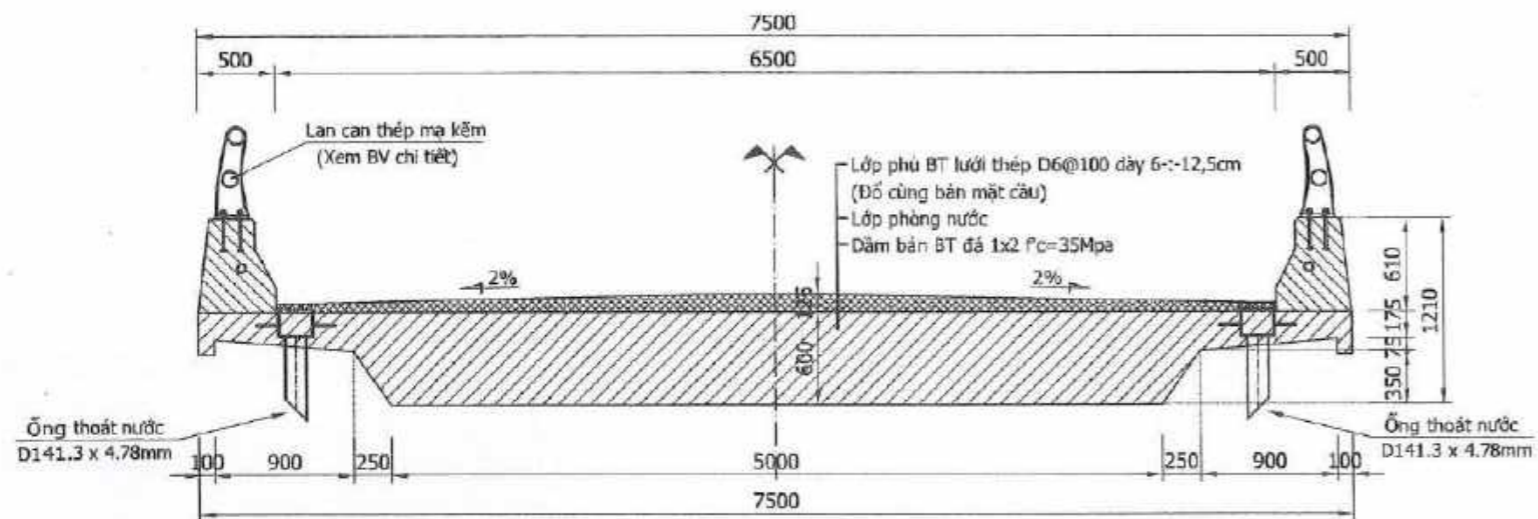
Hướng đi thôn Dốc Gao



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT BIẾN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên

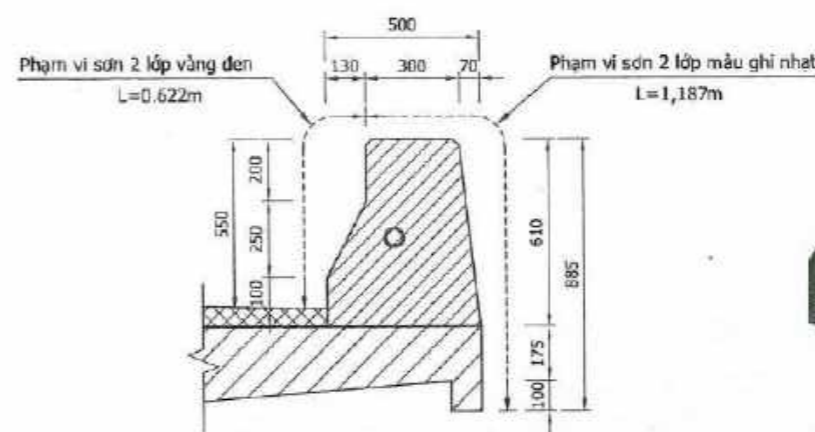
MẶT CẮT NGANG BẢN MẶT CẦU

Tỷ lệ: 1/50

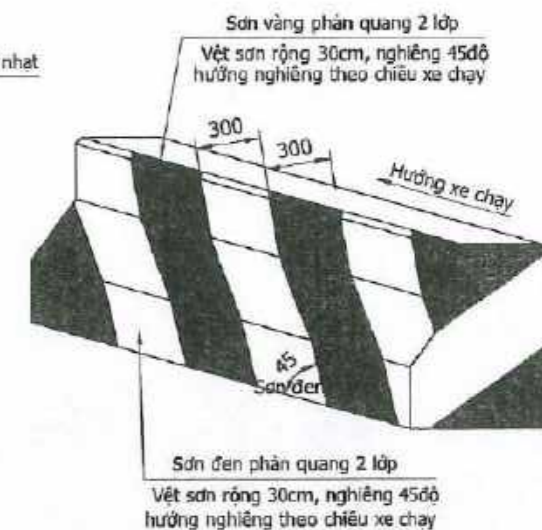


CHI TIẾT SƠN GỜ LAN CAN

Tỷ lệ: 1/25



PHỐI CẢNH SƠN GỜ LAN CAN



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
 HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH 2D

GIẤY ĐÓNG

TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HOA

HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ	VÕ VĂN HÙNG	
KIỂM TRA	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	
CT TK CẦU	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	VÕ MINH LÂM	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN DỐC GAO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

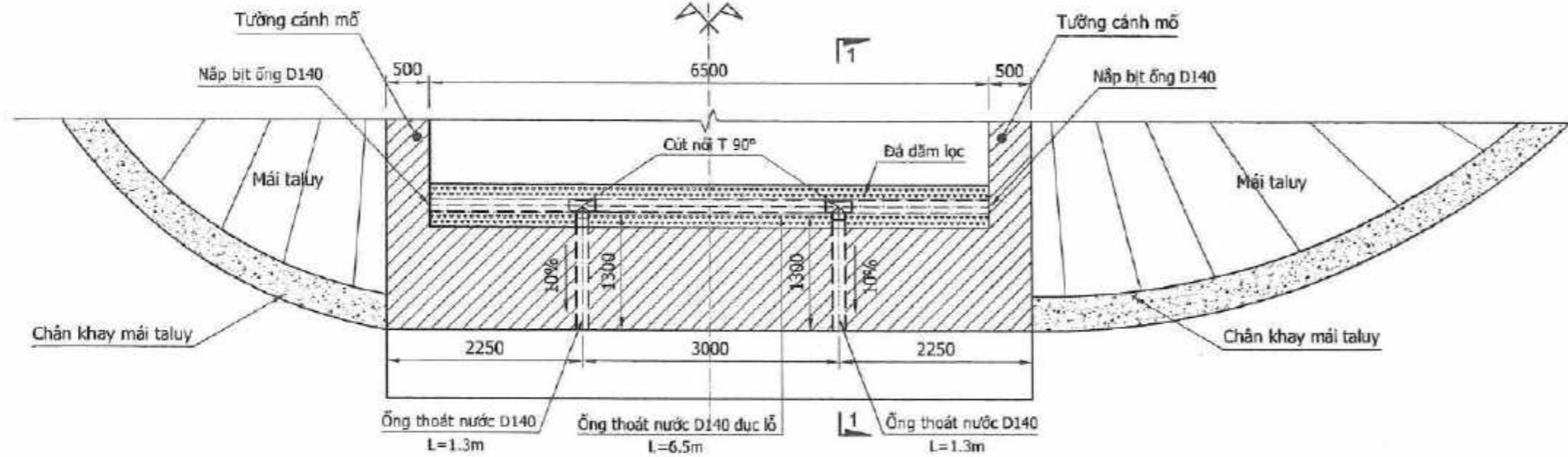
ĐOẠN : TUYẾN 1
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BỐ TRÍ CHUNG BẢN MẶT CẦU

NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
 TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: E-PT010

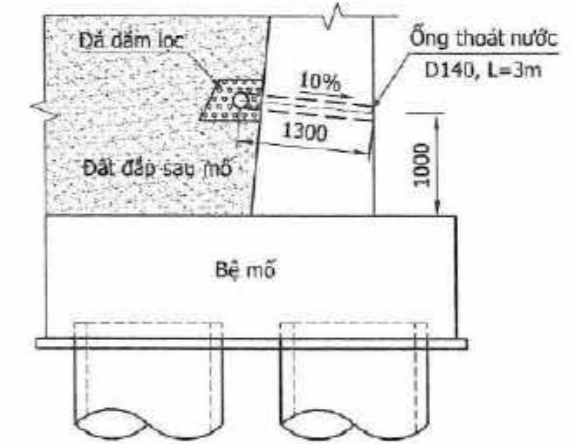
MẶT BẰNG ỐNG THOÁT NƯỚC SAU MỔ

Tỷ lệ: 1/75



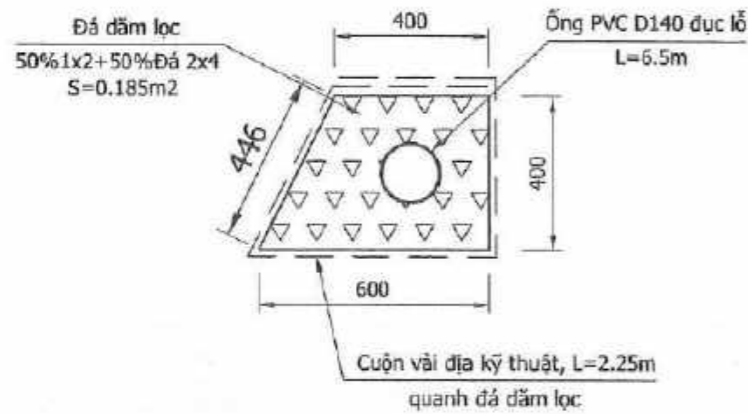
MẶT CẮT 1-1

Tỷ lệ: 1/75



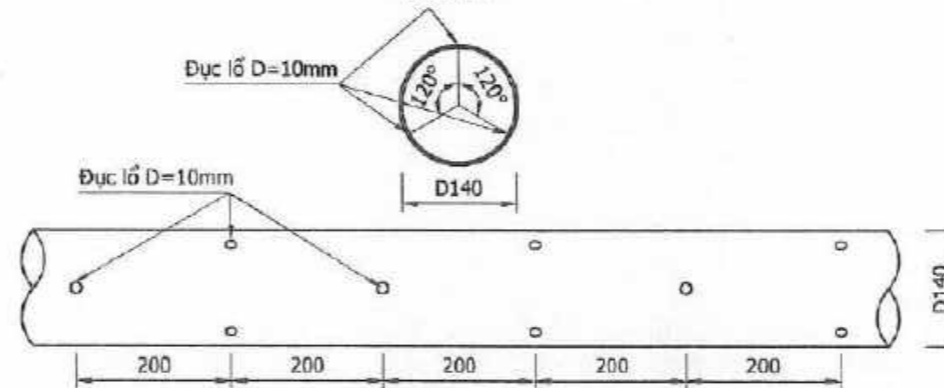
CHI TIẾT ĐÁ DẦM LỌC

Tỷ lệ: 1/30



CHI TIẾT ỐNG THOÁT NƯỚC ĐỤC LỖ

Tỷ lệ: 1/10



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
Theo Văn bản số.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên

KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC SAU MỔ

VẬT LIỆU - QUY CÁCH	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG 1 BÊN	KHỐI LƯỢNG 2 BÊN
Ống PVC D140	mđ	9.1	18.2
Đá dầm lọc (50% đá 2x4 + 50% đá 1x2)	m ³	1.2	2.4
Cút nối T 90 độ - D140	cái	2	4
Nắp bít D140	cái	2	4
Vải địa kỹ thuật 12KN/m bọc quanh đá dầm lọc	m ²	14.625	29.25

GHI CHÚ:

- Kích thước trên bản vẽ ghi millimet, cao độ ghi mét
- Ống PVC D140 được tạo lỗ 10mm

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC

TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ: VÕ VĂN HÙNG
KIỂM TRA: NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ
CT TK CẦU: NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ
CN THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY: VÕ MINH LÀM

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

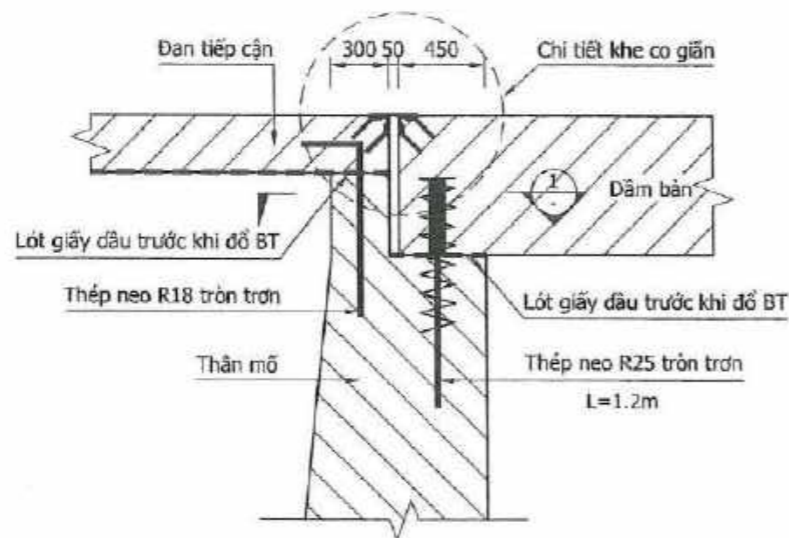
ĐOẠN: TUYẾN 1
ĐỊA ĐIỂM: TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHI TIẾT THOÁT NƯỚC SAU MỔ

NGÀY: LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: E-KCK020

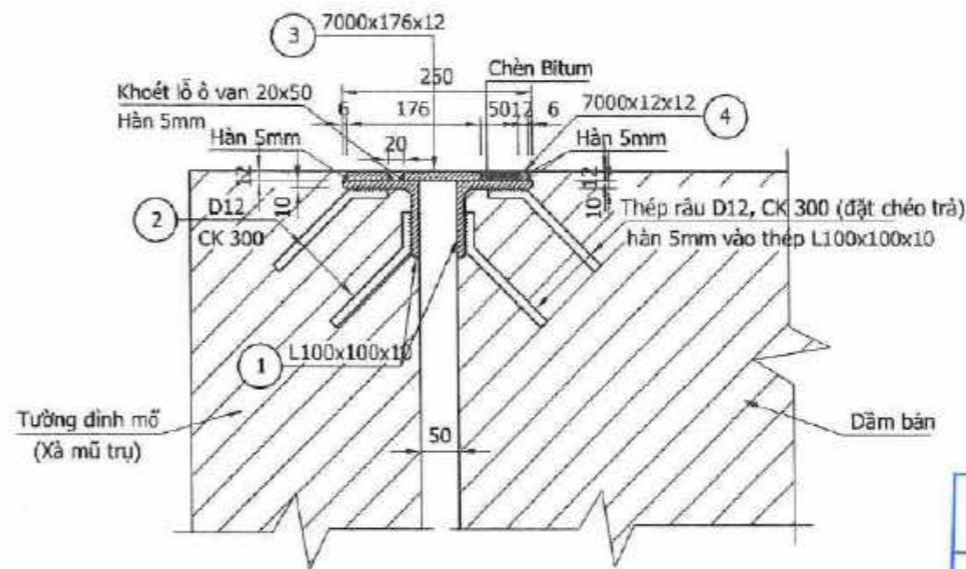
CHI TIẾT ĐẦU MỔ

Tỷ lệ: 1/40



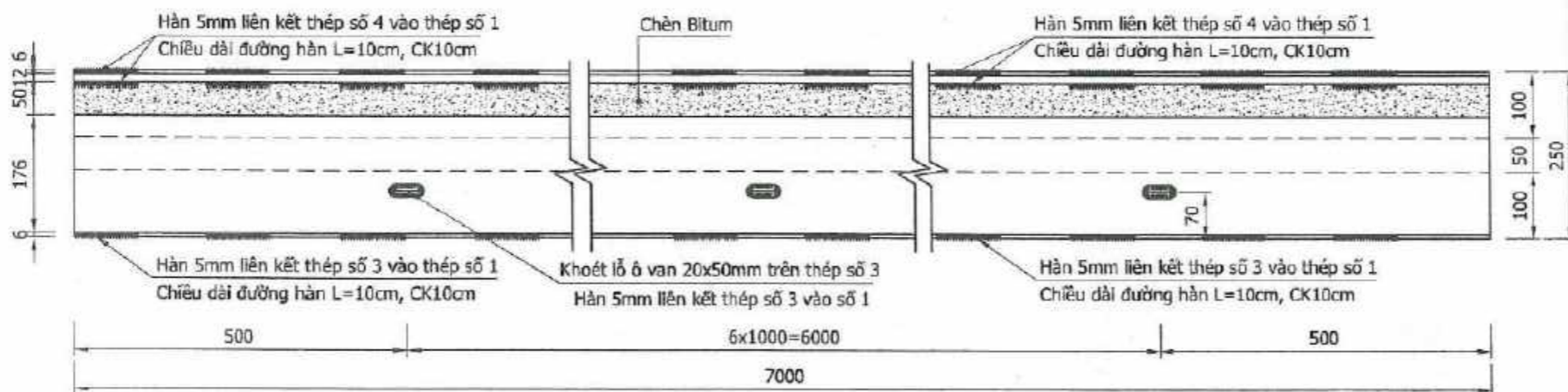
CHI TIẾT KHE CO GIÃN

Tỷ lệ: 1/10



MẶT BẰNG KHE CO GIÃN

Tỷ lệ: 1/10



KHỐI LƯỢNG KHE CO GIÃN

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
KHE CO GIÃN Số lượng: 3	1	LDC 100x10 Thép góc		7000	2	6	42	634.20
	2	120 60	12	180	84	252	45.36	40.28
	3	Thép bản 7000x176x12			1	3	3.696m ²	348.15
	4	Thép bản 7000x12x12			1	3	0.252m ²	23.73

- Trọng lượng thép có đường kính <=18: 40.28 kg
- Trọng lượng thép hình : 1006.08 kg

GHI CHÚ:

- Kích thước trong bản vẽ ghi bằng Milimet.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
Theo Văn bản số...../.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên

File Path: C:\Users\USER\Desktop\1. THIẾT KẾ\4. KHANH\SON\Doc Gao - Xom Co\TGB\TSC_02 Ban ve\01 Tuyen 1\E Phom con\04 E - KET CAU KHAC\E-KCK030 Khe co giãn - Khe co giãn - 24/05/2023, 04:00PM, USER

229

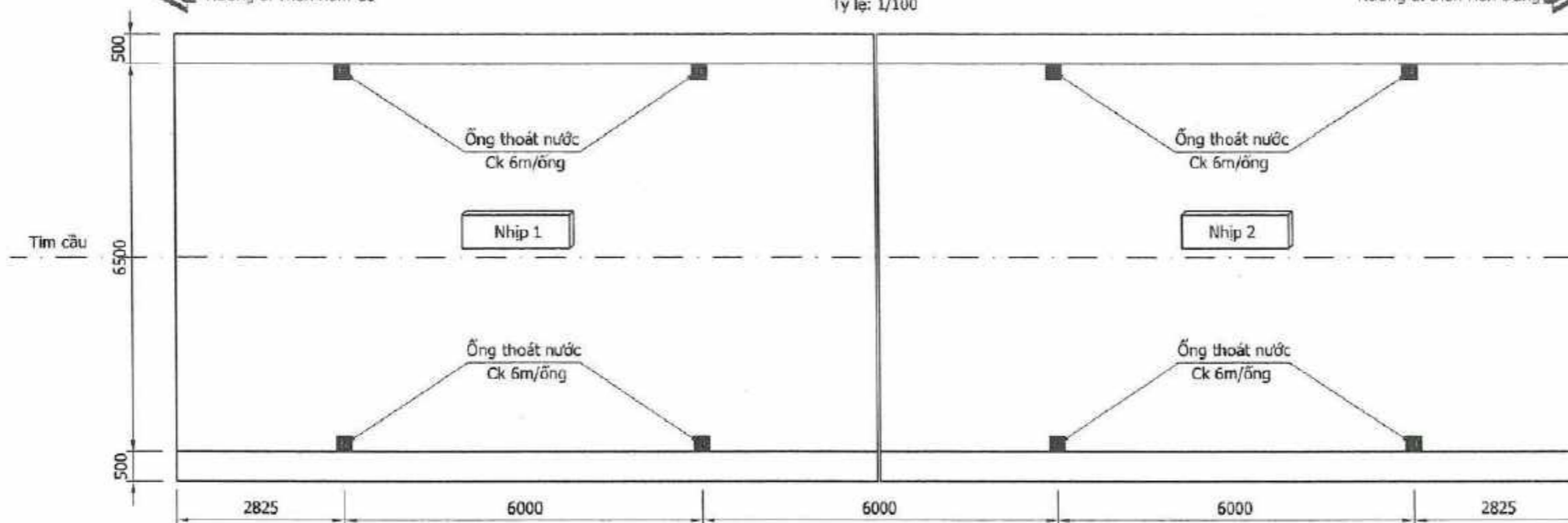
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHÁNH SƠN	CÔNG TY TNHH 2D GIÁM ĐỐC HO PHÙNG DŨNG	THIẾT KẾ: VÕ VĂN HÙNG		DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH	ĐOẠN : TUYẾN 1 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHI TIẾT KHE CO GIÃN	
		KIỂM TRA: NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ					
						TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: E-KCK030

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ỐNG THOÁT NƯỚC MẶT CẦU

Hướng đi Thôn Xóm Cỏ

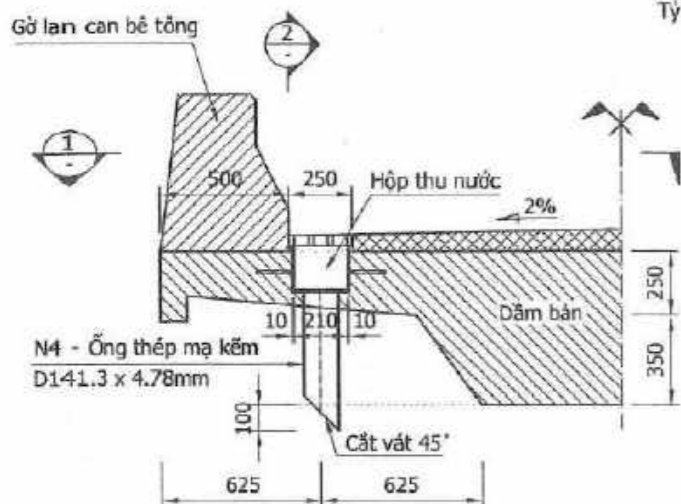
Tỷ lệ: 1/100

Hướng đi thôn Hòn Dung



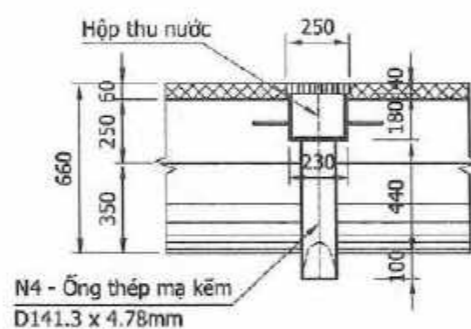
CHI TIẾT ỐNG THOÁT NƯỚC

Tỷ lệ: 1/30



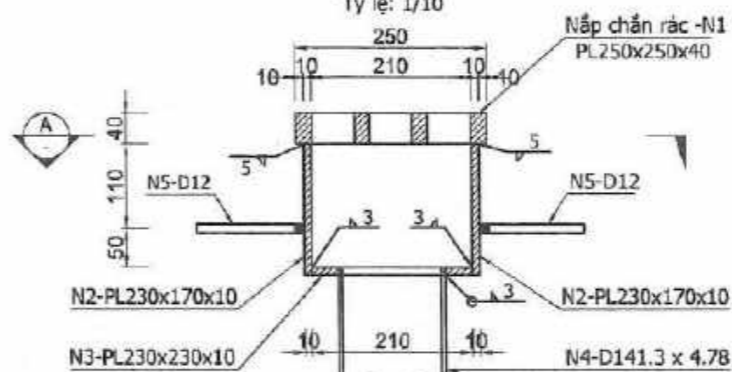
MẶT CẮT 1

Tỷ lệ: 1/30



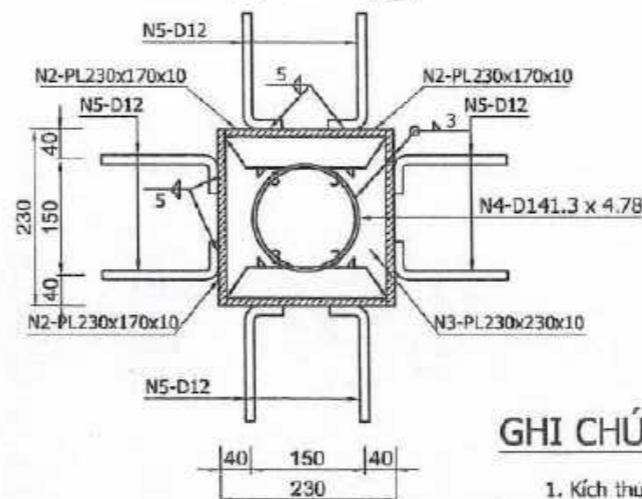
CHI TIẾT HỘP THU NƯỚC

Tỷ lệ: 1/10



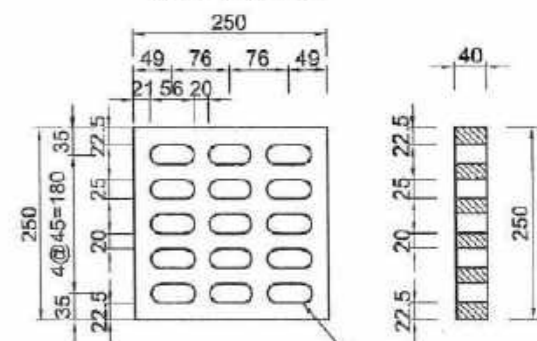
MẶT CẮT A

Tỷ lệ: 1/10

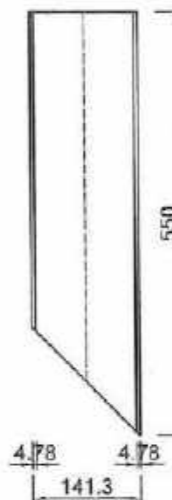


QUY CÁCH THÉP

N1-PL250x250x40



N4-D141.3x4.78, L=550mm



Tạo lỗ ovan 56x25

N2-PL230x170x10

N3-PL230x230x10

N5-D12, L=200

N4-D141.3 x 4.78

N2-PL230x170x10

N3-PL230x230x10

N5-D12, L=200

N4-D141.3 x 4.78

N2-PL230x170x10

N3-PL230x230x10

N5-D12, L=200

N4-D141.3 x 4.78

N2-PL230x170x10

N3-PL230x230x10

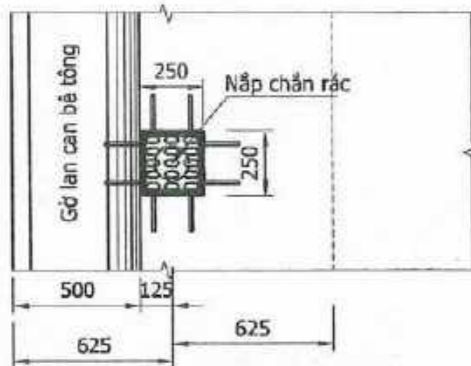
N5-D12, L=200

BẢNG KHỐI LƯỢNG (TOÀN CẦU)

KÝ HIỆU	QUY CÁCH	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TRỌNG LƯỢNG Đ. VỊ (Kg/M)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
			1 CẦU KIỆN	TOÀN CẦU		
N1	□250x250x40		1	8	19.63	157.00
N2	□230x170x10		4	32	3.07	98.22
N3	□230x230x10		1	8	3.79	30.33
N4	D141.3x4.78	550	1	8	16.09	70.80
N5	D12	200	8	64	0.89	11.37
KHỐI LƯỢNG:						
Thép tấm					285.55 kg	
Thép tròn D12					11.37 kg	
Ống thép mạ kẽm D141.3 x 4.78mm					70.80 kg	

MẶT CẮT 1

Tỷ lệ: 1/30



GHI CHÚ:

1. Kích thước trong bản vẽ dùng đơn vị Milimet.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH XD
GIÁM ĐỐC
TRẦN VĂN QUÝ

HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ

VÕ VĂN HƯNG

KIỂM TRA

NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

CT TK CẦU

NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

CN THIẾT KẾ

NGUYỄN VĂN QUÝ

KCS CÔNG TY

VÕ MINH LÂM

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 1

ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN

BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

NGÀY:

LẦN XUẤT BẢN:

TỶ LỆ:

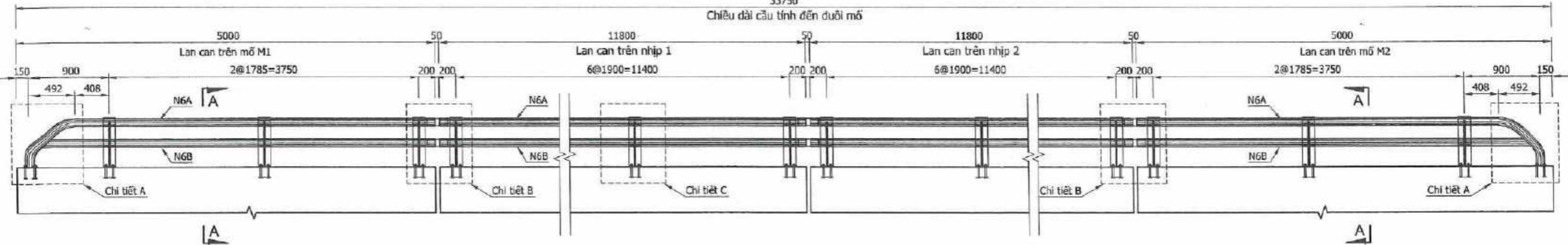
BẢN VẼ SỐ: E-KCK040

BỔ TRÍ CHUNG LAN CAN

TỶ LỆ: 1/50

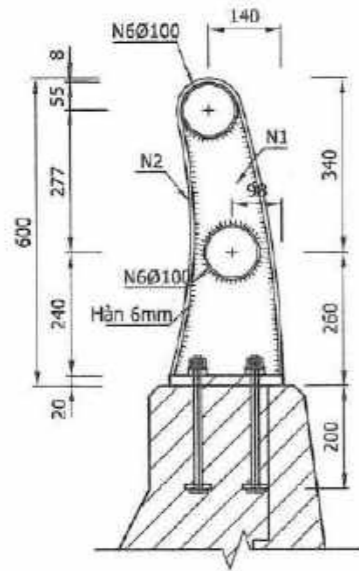
33750

Chiều dài cầu tính đến đuôi móng



MẶT CẮT A-A

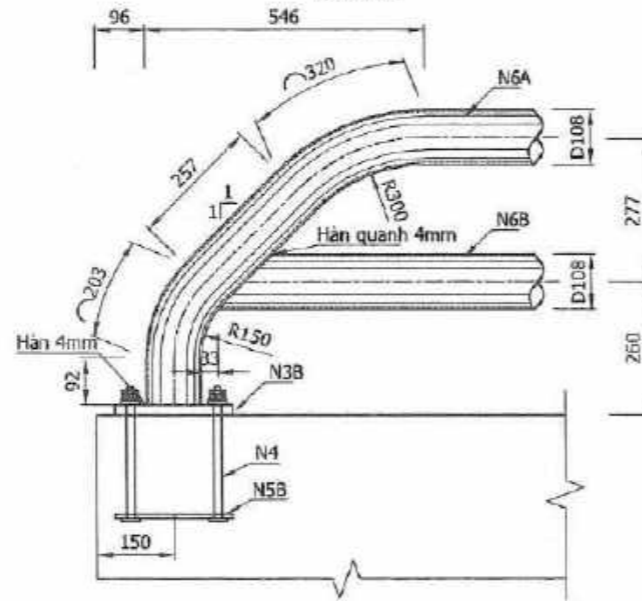
Tỷ lệ: 1/15



CHI TIẾT A

(ĐẦU LAN CAN)

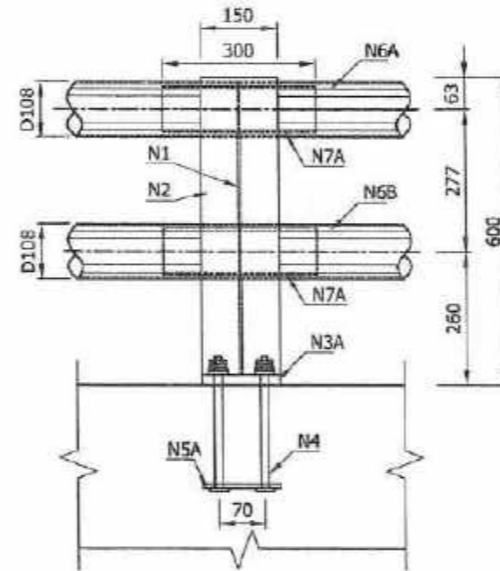
Tỷ lệ: 1/15



CHI TIẾT C

(TẠI VỊ TRÍ NỐI ỐNG)

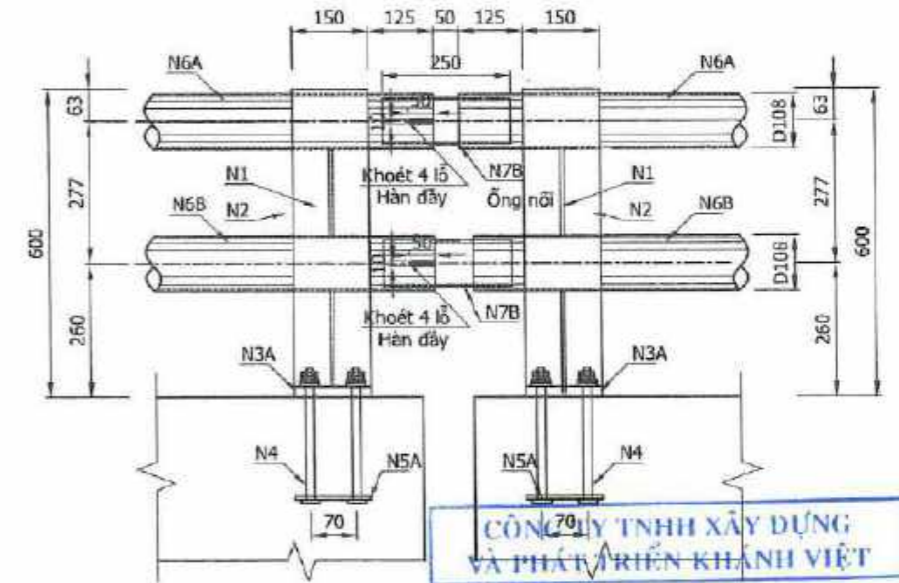
Tỷ lệ: 1/15



CHI TIẾT B

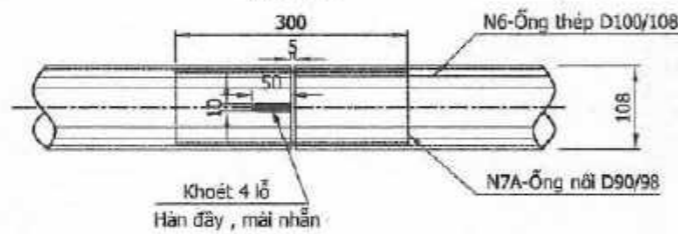
(TẠI VỊ TRÍ KHE CO GIẢN)

Tỷ lệ: 1/15



CHI TIẾT NỐI ỐNG

Tỷ lệ: 1/10



GHI CHÚ:

- Kích thước bản vẽ ghi mm.
- Lan can được sản xuất và gia công tại xưởng, các bộ phận của lan can phải được mạ kẽm chống rỉ sau gia công.
- Các mối hàn phải được mài nhẵn và mạ kẽm.
- Các bộ phận phải được lắp ráp ngay ngắn, đảm bảo mỹ quan.
- Ống nối bố trí tại trụ lan can giữa, khối lượng ống nối tính cho 1 Module dài 6m
- Toàn bộ đường hàn h=4mm và 6mm

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn kỹ lên

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



THIẾT KẾ	VÕ VĂN HÙNG	
KIỂM TRA	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	
CT TK CẦU	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	VÕ MINH LÂM	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN DỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

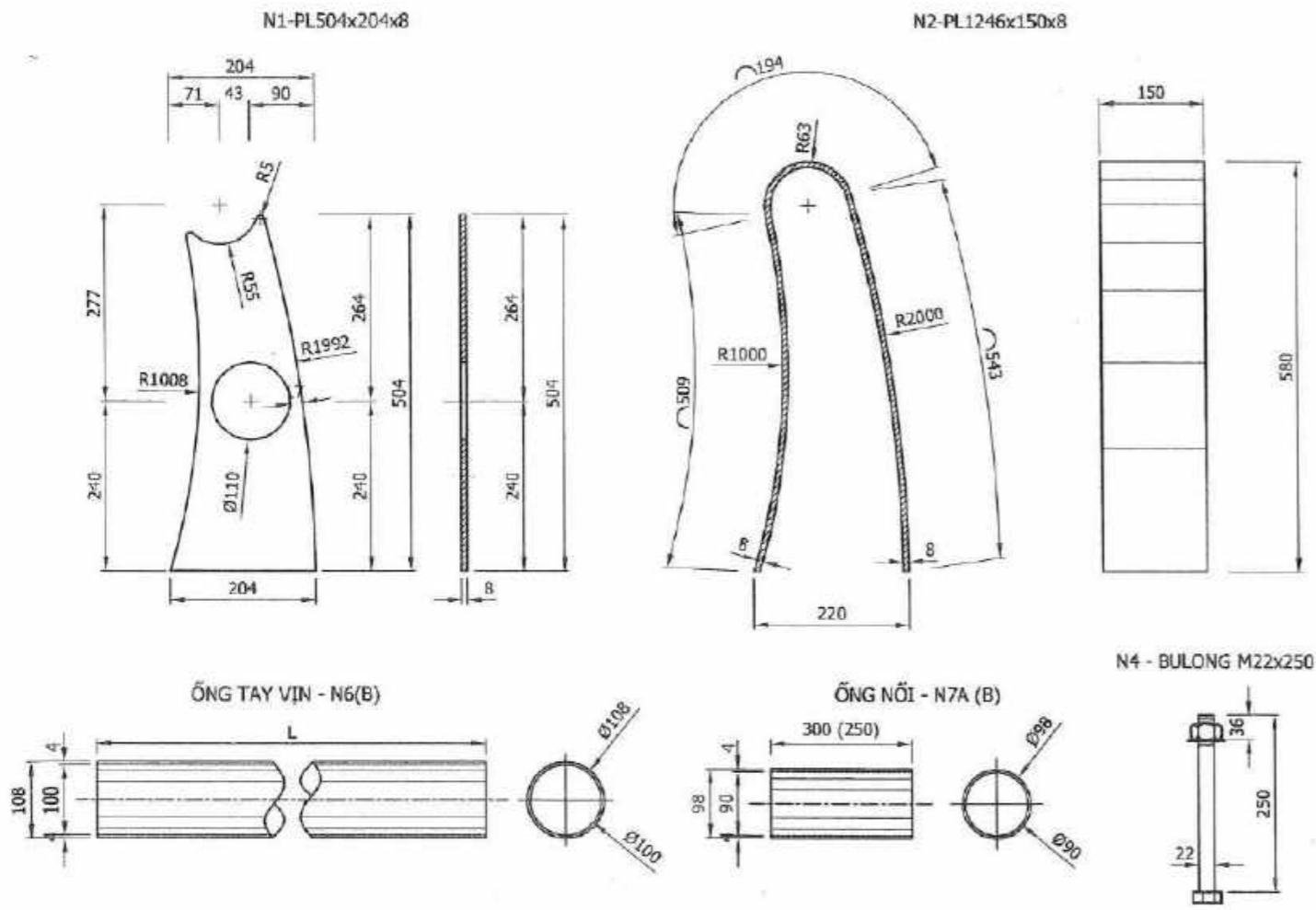
ĐOẠN : TUYẾN 1
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CẦU TẠO LAN CAN THÉP

(1/2)

NGÀY:
TỶ LỆ: ĐÃ GHI
LẦN XUẤT BẢN:
BẢN VẼ SỐ: E-KCK050

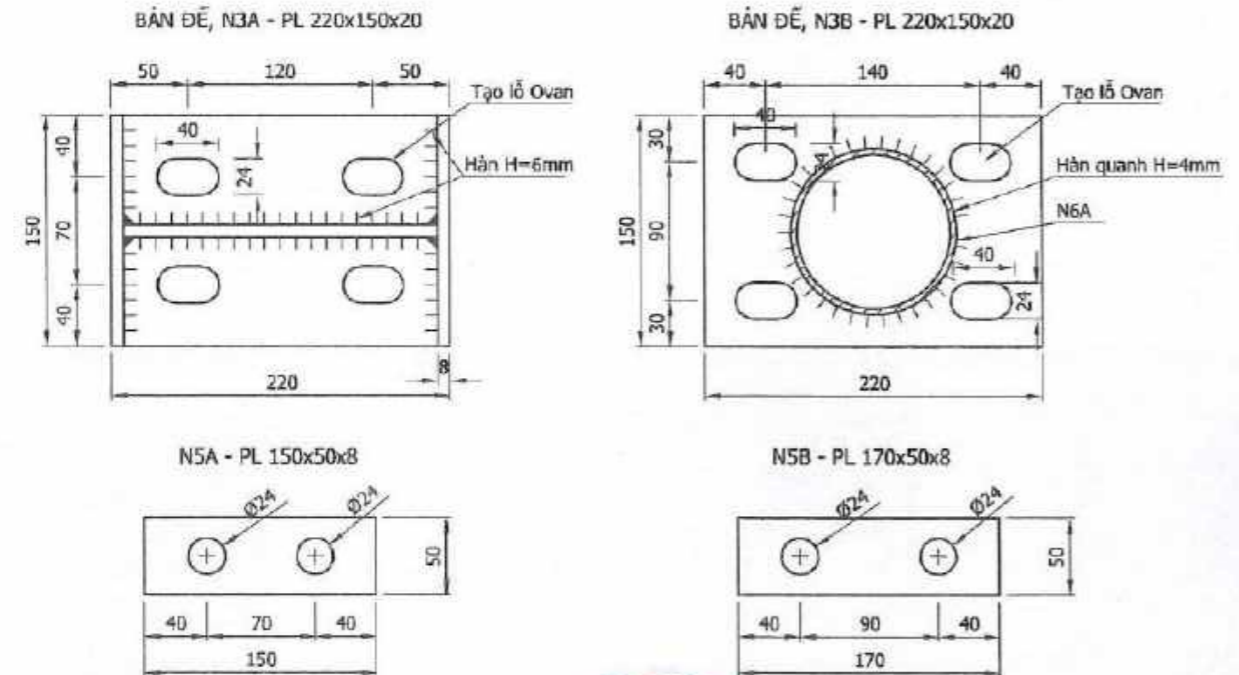
CHI TIẾT LAN CAN THÉP



BẢNG KHỐI LƯỢNG LAN CAN (TOÀN CẦU)

HẠNG MỤC	KÝ HIỆU	QUY CÁCH	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TRỌNG LƯỢNG Đ. VỊ (Kg/M)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
				1 BÊN	TOÀN BỘ		
TRỤ LAN CAN	N1	□504x204x8		20	40	6.46	258.27
	N2	□1246x150x8		20	40	11.74	469.49
	N3A	□220x150x20		20	40	5.18	207.24
	N3B	□220x150x20		2	4	5.18	20.72
	N4	Bulong M22	250	88	176		
	N5A	□150x50x8		40	80	0.47	37.68
	N5B	□170x50x8		4	8	0.53	4.27
TAY VỊN	N6A	D100/108	34060	1	2	10.26	698.91
	N6B	D100/108	32976	1	2	10.26	676.67
	N7A	D90/98	300	18	36	8.47	91.48
	N7B	D90/98	250	6	12	8.47	25.41
KHỐI LƯỢNG							
Thép tấm						997.67 kg	
Thép ống D100 dày 4mm						1375.58 kg	
Thép ống D90 dày 4mm						116.89 kg	
Bu long M22, L=250mm						176.00 bộ	

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
Theo Văn bản số.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn kỹ thuật



GHI CHÚ:

- Kích thước bản vẽ ghi mm.
- Lan can được sản xuất và gia công tại xưởng, các bộ phận của lan can phải được mạ kẽm chống rỉ sau gia công.
- Các mối hàn phải được mài nhẵn và mạ kẽm.
- Các bộ phận phải được lắp ráp ngay ngắn, đảm bảo mỹ quan.
- Toàn bộ đường hàn h=4mm và 6mm

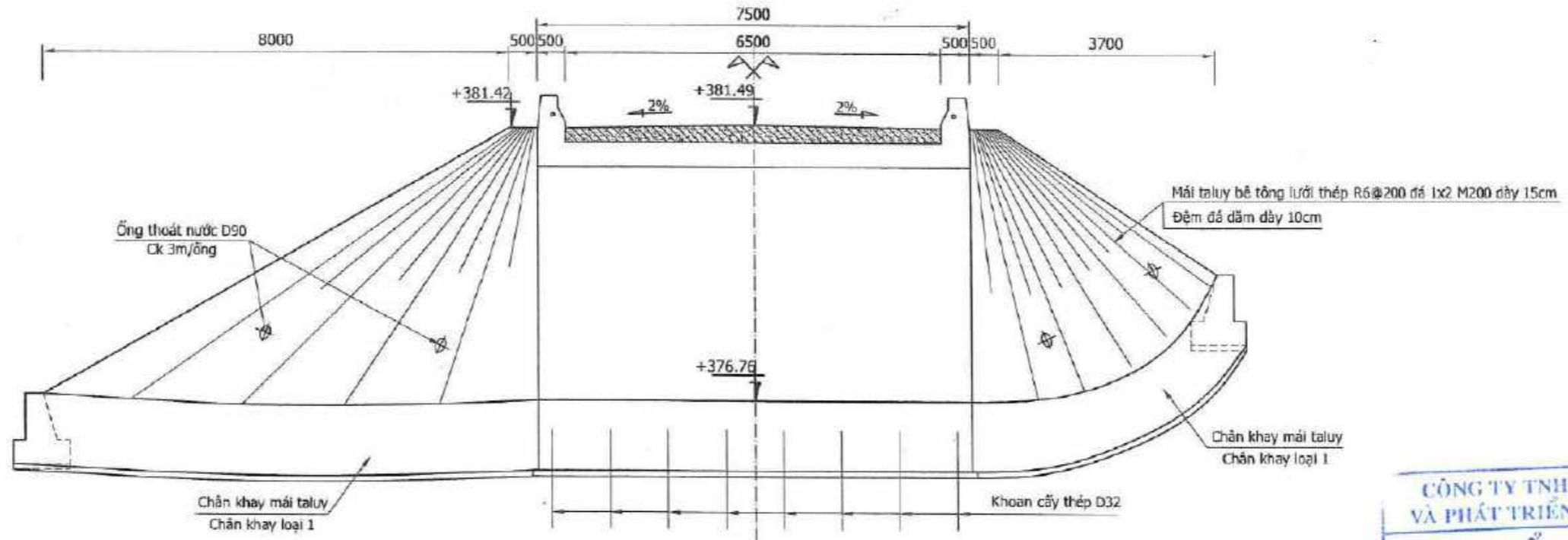
File Path: C:\Users\USER\Desktop\1. THIẾT KẾ\4. KHANH SON\Doc Gao - Xom Co\TRUYEN\02 Ban ve\01 Tuyen\1-E Phien cau\04 E--KET CAU KHANH-V-KCK050 LAN CAN.dwg - Layout1 - 24/05/2023, 04:07PM, USER

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHÁNH SƠN		THIẾT KẾ: VŨ VĂN HƯNG		DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH	CẤU TẠO LAN CAN THÉP (2/2)	
		KIỂM TRA: NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ				
		CT TK CẦU: NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ		ĐỊA ĐIỂM: TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN	NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
		CN THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN QUÝ		BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TỶ LỆ: ĐÃ GHI	BẢN VẼ SỐ: E-KCK050
		KCS CÔNG TY: VŨ MINH LÂM				

File Path: C:\Users\USER\Dropbox\1. THIẾT KẾ\4. KHAI HẠ SƠN\Doc Coop - Xom Co\TKB\TC\02 Ban ve\01 Tuyen\1\LE Phoi cau\04 E - KET CAU KHAC\1.E-KCK060 Gio co mo M1, M2.dwg - GIA CO mo - 24/05/2023, 04:09PM, USER

MÁI TALUY TRƯỚC MỔ M1

Tỷ lệ: 1/100



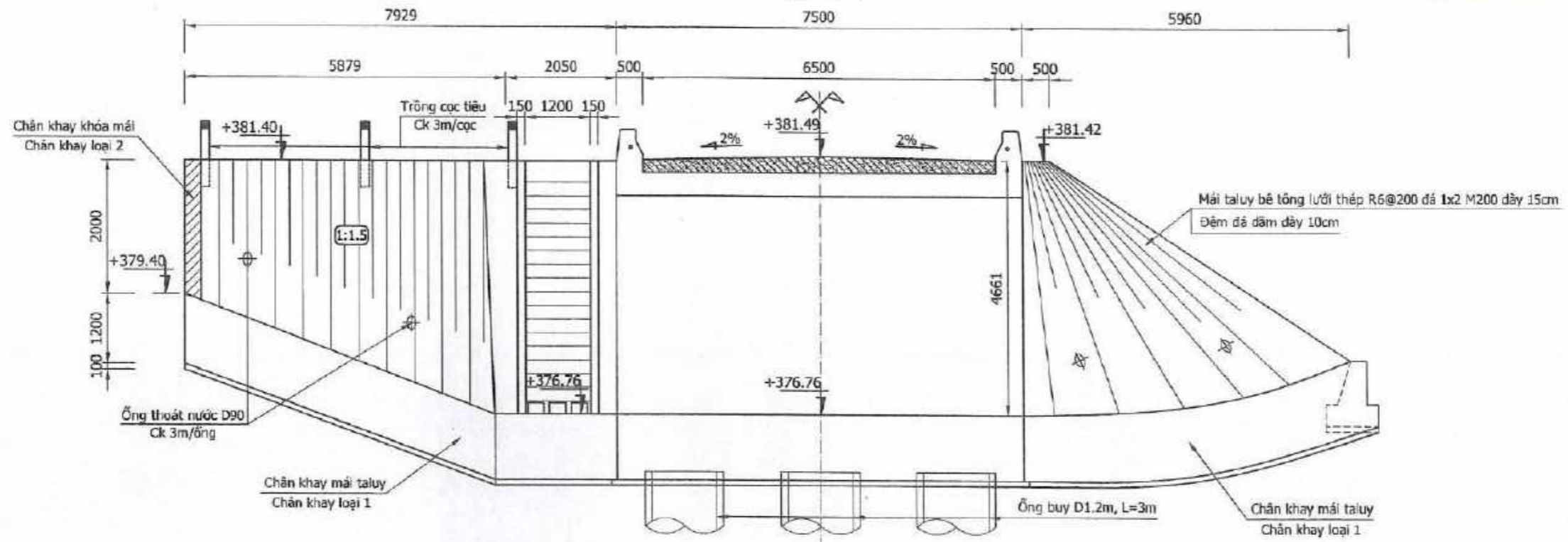
**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT**

THẨM TRA

Theo Văn bản số.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên

MÁI TALUY TRƯỚC MỔ M2

Tỷ lệ: 1/100



233

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



THIẾT KẾ	VÕ VĂN HÙNG	<i>[Signature]</i>
KIỂM TRA	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	<i>[Signature]</i>
CT TK CẦU	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	<i>[Signature]</i>
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	<i>[Signature]</i>
KCS CÔNG TY	VÕ MINH LÂM	

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN : TUYẾN 1
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

CHI TIẾT MÁI TALUY GIA CỐ

(1/4)

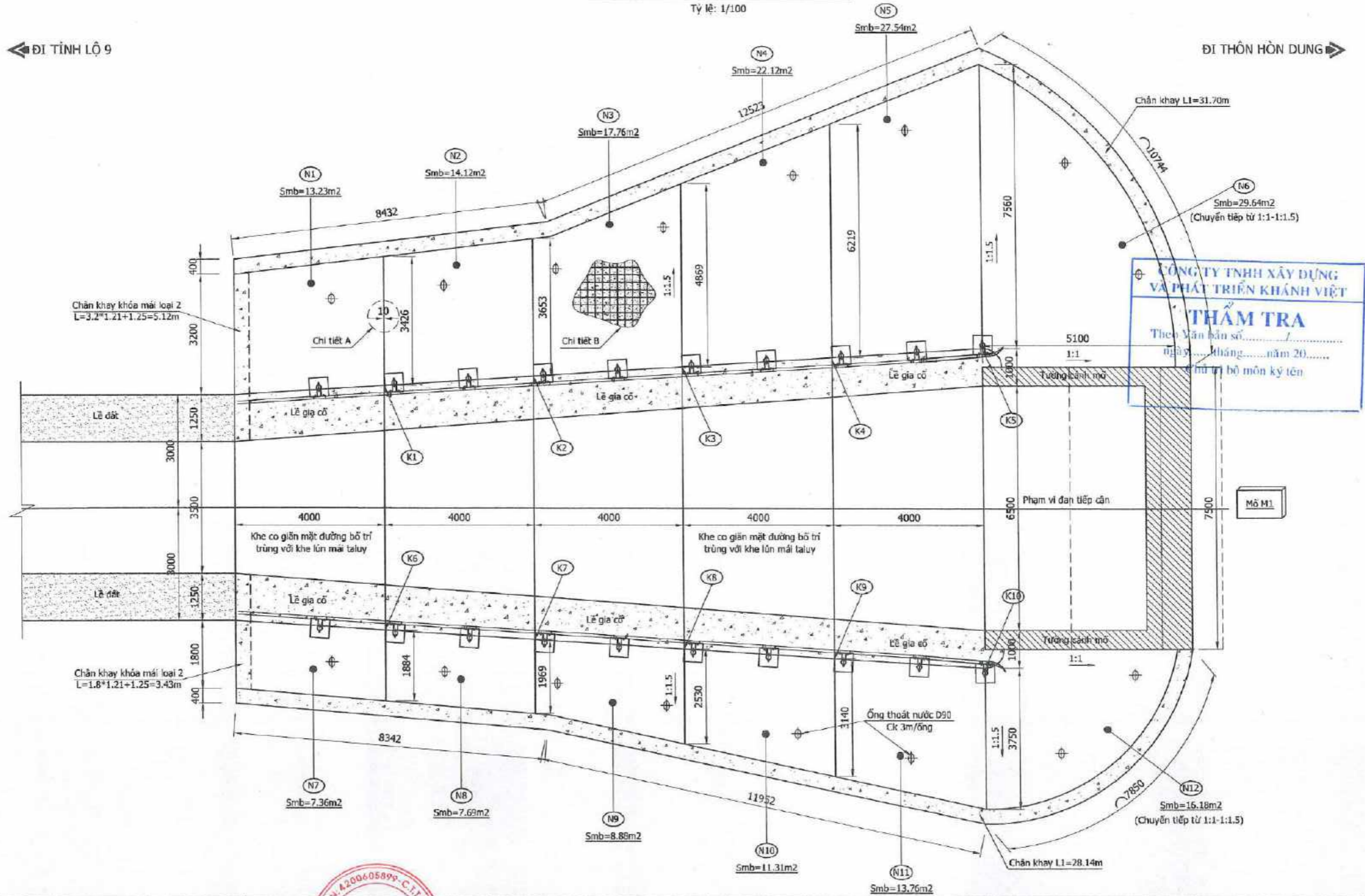
NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: DẤ GI	BẢN VẼ SỐ: E-KCK060

MẶT BẰNG GIA CỐ MÁI TALUY MỔ M1

Tỷ lệ: 1/100

← ĐI TỈNH LỘ 9

→ ĐI THÔN HÒN DUNG



File Path: C:\Users\USER\Desktop\1. THIẾT KẾ\4. KHANH SON\Doc Geo - Xom Co\TRAMTC\02 Ban ve\01 Tuyen\1.E Phan co\04 E- KET CAU KHAC\1-KCK060 Gia co mai M1_M2.dwg - Gia co mo - 24/05/2023, 04:11PM, USER

234

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH XD
GIÁM ĐỐC
HỒ PHÙNG ĐŨNG

THIẾT KẾ	VŨ VĂN HƯNG	
KIỂM TRA	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	
CT TK CẦU	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	VŨ MINH LÂM	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 1
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHI TIẾT GIA CỐ MÁI TALUY MỔ M1
(2/4)

NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: ĐÃ GHI BẢN VẼ SỐ: E-KCK060

MẶT BẰNG GIA CỔ MÁI TALUY MỔ M2

Tỷ lệ: 1/100

← ĐI TÍNH LỘ 9

ĐI THÔN HÒN DUNG →

Chân khay khóa mái loại 2
L=3*1.21+0.9=4.53m

Chân khay L1=5.66m

(N20)
Smb=15.56m²

Trống cọc tiêu
CK 3m/cọc

Chân khay khóa mái loại 2
L=10m

(N19)
Smb=4.57m²

Chi tiết B

Bậc tam cấp

Mương KĐ 1.2x1m

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số.....
ngày..... tháng..... năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên

Mổ M2

Phạm vi dân tiếp cận

Tường chắn gió

Lề gia cố

Lề gia cố

3259

3355

Khe co giãn mặt đường bố trí
trùng với khe lún mái taluy

Khe co giãn mặt đường bố trí
trùng với khe lún mái taluy

Tường chắn gió

1:1
4930

1:1.5

Chi tiết A

Chi tiết B

Ống thoát nước D90
Ck 3m/ống

Chân khay khóa mái loại 2
L=2.835*1.21+1.25=4.67m

(N13)
Smb=20.98m²
(Chuyển tiếp từ 1:1-1:1.5)

(N15)
Smb=14.11m²

(N14)
Smb=19.77m²

(N16)
Smb=10.72m²

(N17)
Smb=10.74m²

(N18)
Smb=11.13m²

Chân khay L1=29.40m

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH XD
GIÁO DỨC TY
THANH HÒA
HO PHUNG DUNG

THIẾT KẾ	VŨ VĂN HƯNG	
KIỂM TRA	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	
CT TK CẦU	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	VŨ MINH LÂM	

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN : TUYẾN 1
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHI TIẾT GIA CỔ MÁI TALUY MỔ M2
(3/4)

NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: ĐÃ GHI BÀN VẼ SỐ: E-KCK060

File Path: C:\Users\USER\Desktop\1. THIẾT KẾ\4. KHANH SON\Doc Gao - Nam Co\TKGVTC\02 Ben ve\01 Tuyen 1\E Phom cao\04 E- KET CAU KHACH E-KCK060 Gio co mo M1, M2.dwg - GIA CO mo - 24/05/2023, 04:13PM, USER

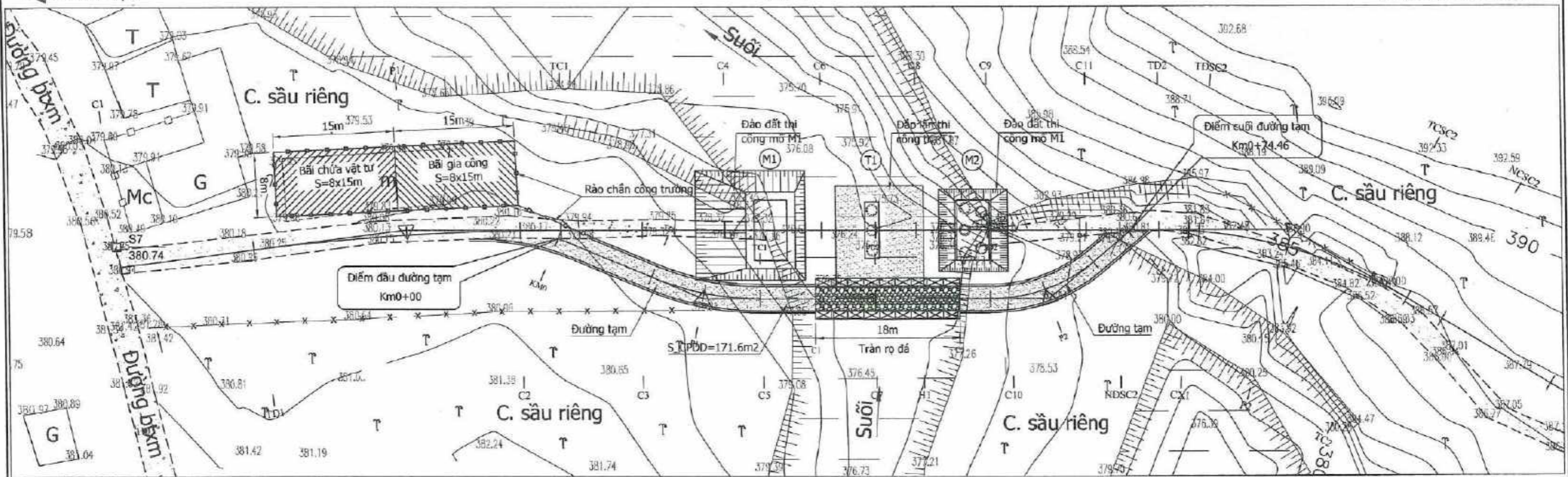
235

MẶT BẰNG BỐ TRÍ CÔNG TRƯỜNG

Tỷ lệ: 1/500

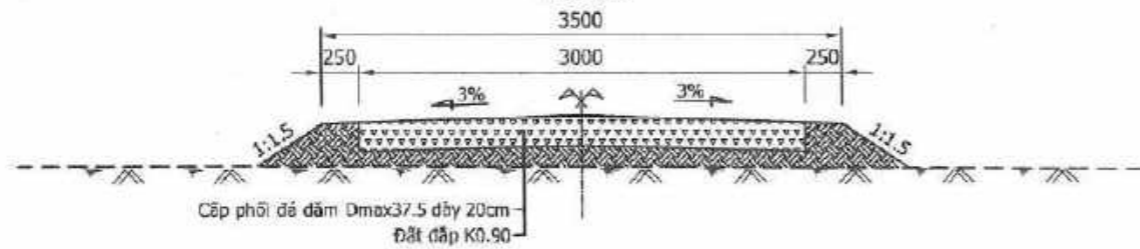
ĐI TỈNH LỘ 9

ĐI THÔN HÒN DUNG



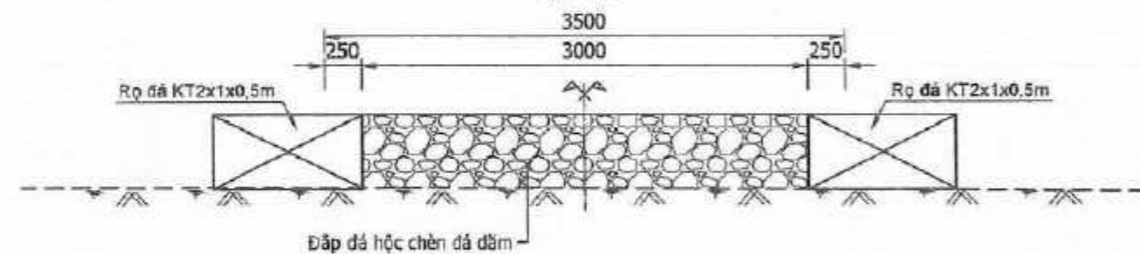
MẶT CẮT NGANG ĐƯỜNG CÔNG VỤ

Tỷ lệ: 1/50

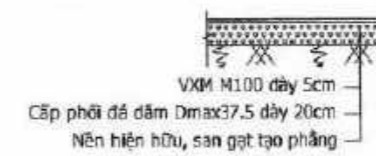


MẶT CẮT NGANG ĐƯỜNG TRẦN

Tỷ lệ: 1/50



KẾT CẤU MẶT BẰNG CÔNG TRƯỜNG



GHI CHÚ:

- Kích thước bản vẽ ghi mm. Cao độ ghi m
- Biện pháp thi công là dự kiến. Biện pháp thi công thực tế tùy thuộc vào điều kiện hiện trường, năng lực và thiết bị của nhà thầu và phải được chấp thuận của Tư vấn giám sát.
- Chỉ thi công móng trụ vào mùa khô, để phòng lũ quét. Trường hợp mưa lớn phải dừng ngay mọi hoạt động thi công. Di chuyển người và thiết bị đến nơi an toàn.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC
HỒ PHƯƠNG ĐUNG

THIẾT KẾ	VÕ VĂN HƯNG
KIỂM TRA	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ
CT TK CẦU	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	VÕ MINH LÂM

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TỎ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 1
ĐỊA ĐIỂM : TT TỎ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

MẶT BẰNG CÔNG TRƯỜNG

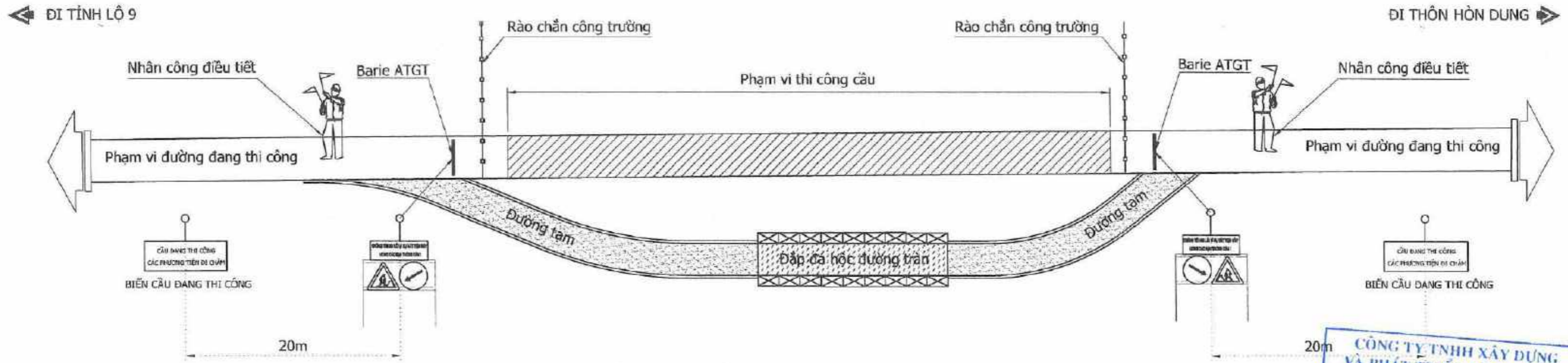
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: ĐÃ GHI BÀN VẼ SỐ: E-TC010

File Path: C:\Users\USER\Desktop\1. THIẾT KẾ\4. KHANH SON\Doc Gan - Xim Co\TKB\TC\02 Ban ve\01 Tuyen VE Phan ca\05 E - TO CHUC THI CONG\E-TC010 - 030 MB\1+DUNG TAM.dwg - MBCT - 27/02/2023, 11:19AM, USER

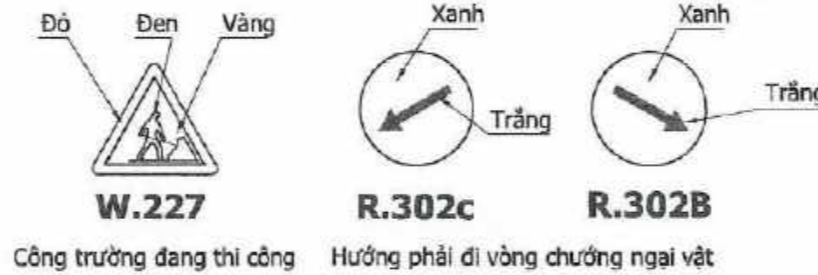
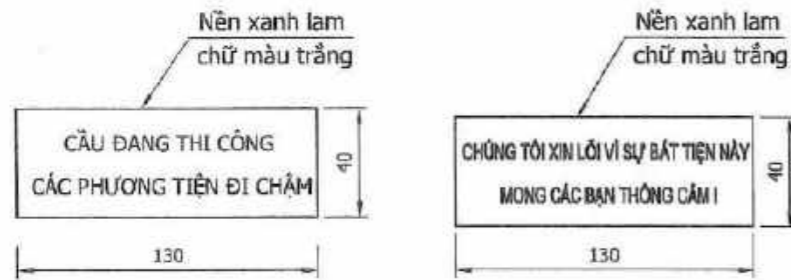
242

BÌNH ĐỒ ĐẢM BẢO ATGT

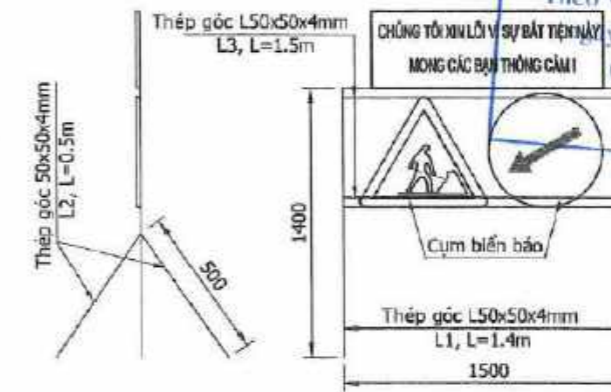
TỶ LỆ: 1/400



HÌNH DẠNG BIỂN BÁO

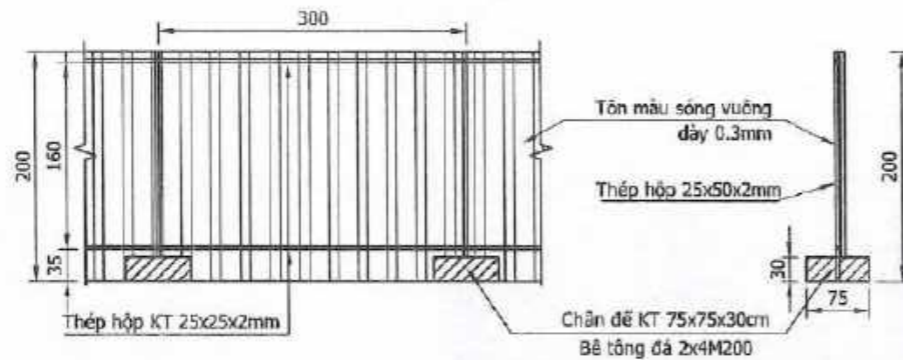


CHI TIẾT BARRIE BIỂN BÁO



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số..... tháng..... năm 20.....
 Chủ trì hộ môn ký tên

CHI TIẾT RÀO CHẮN CÔNG TRƯỜNG



KHỐI LƯỢNG BARRIE ĐẢM BẢO GIAO THÔNG

HẠNG MỤC	KÝ HIỆU	ĐƯỜNG KÍNH	SỐ LƯỢNG	CHIỀU DÀI 1 THANH (MM)	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	KHỐI LƯỢNG (kg)
BARRIE	L1	50x50x4	2	1400	2800	8.57
	L2	50x50x4	3	500	1500	4.58
	L3	50x50x4	4	1500	6000	18.36
TỔNG						31.52

GHI CHÚ:

- Kích thước ghi trong bản vẽ là cm, trừ những vị trí được chỉ định riêng.
- Biển báo phải được dán màng phản quang đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để thấy rõ ban ngày lẫn đêm.
- Kích cỡ, màu sắc và kiểu chữ trên cột biển báo xem "quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ" QCVN-41/2019/BGTVT".
- Trong suốt thời gian thi công, khu vực thi công được rào chắn, bố trí người cảnh báo giao thông, vào ban đêm có đèn chiếu sáng.
- Phần đất đá đào lên được vận chuyển đi đổ và dọn dẹp vệ sinh, không để đất đá tràn ra mặt đường. Thiệt bị thi công, người lao động hoạt động trong khu vực thi công, không gây trở ngại giao thông đường.

File Path: C:\Users\USER\Desktop\USC\Project\1. THIẾT KẾ V.4. KHANH SON\Doc Goo - Xem Co\KCVTC\02 Ban ve\01 Tuyen\1.E Phoi cau\05 E - TO CHUC THI CONG\E-TTC DBO DBGT.dwg - BTC - 24/05/2023, 04:35PM - USER

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



THIẾT KẾ	VÕ VĂN HÙNG	<i>[Signature]</i>
KIỂM TRA	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	<i>[Signature]</i>
CT TK CẦU	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	<i>[Signature]</i>
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	<i>[Signature]</i>
KCS CÔNG TY	VÕ MINH LÂM	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 1
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHI TIẾT ĐẢM BẢO ATGT

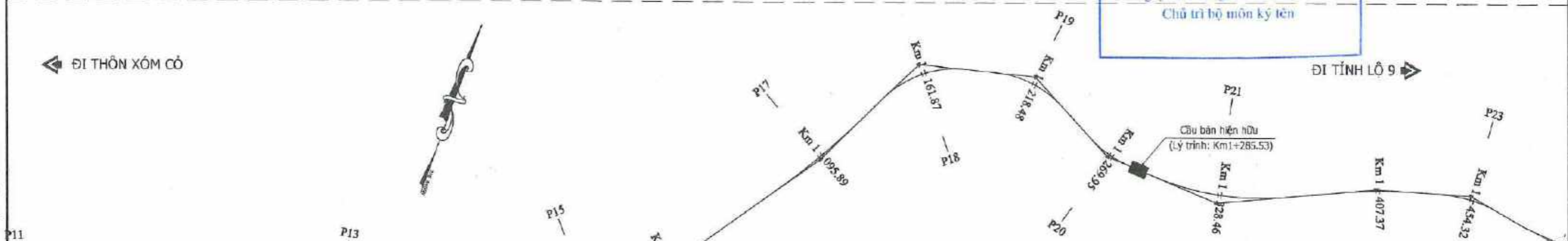
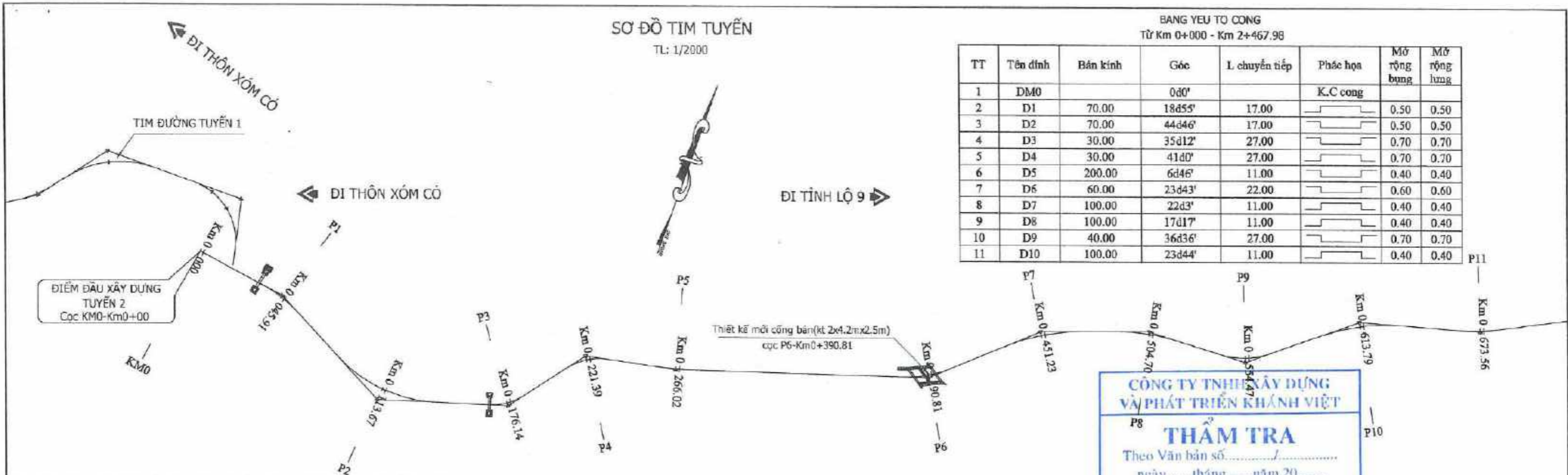
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
 TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: E-TC080

SƠ ĐỒ TÌM TUYẾN

TL: 1/2000

BẢNG YẾU TỐ CÔNG
Từ Km 0+000 - Km 2+467.98

TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Phác họa	Mở rộng bụng	Mở rộng lưng
1	DM0		0đ0'		K.C cong		
2	D1	70.00	18đ55'	17.00		0.50	0.50
3	D2	70.00	44đ46'	17.00		0.50	0.50
4	D3	30.00	35đ12'	27.00		0.70	0.70
5	D4	30.00	41đ0'	27.00		0.70	0.70
6	D5	200.00	6đ46'	11.00		0.40	0.40
7	D6	60.00	23đ43'	22.00		0.60	0.60
8	D7	100.00	22đ3'	11.00		0.40	0.40
9	D8	100.00	17đ17'	11.00		0.40	0.40
10	D9	40.00	36đ36'	27.00		0.70	0.70
11	D10	100.00	23đ44'	11.00		0.40	0.40



BẢNG YẾU TỐ CÔNG
Từ Km 0+000 - Km 2+467.98

TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Phác họa	Mở rộng bụng	Mở rộng lưng
12	D11	100.00	11đ59'	11.00		0.40	0.40
13	D12	120.00	15đ44'	11.00		0.40	0.40
14	D13	500.00	2đ9'	0.00		0.00	0.00
15	D14	120.00	32đ36'	11.00		0.40	0.40
16	D15	500.00	3đ2'	0.00		0.00	0.00
17	D16	100.00	16đ3'	11.00		0.40	0.40
18	D17	400.00	8đ18'	0.00		0.00	0.00
19	D18	50.00	49đ23'	17.00		0.60	0.60
20	D19	50.00	42đ25'	17.00		0.60	0.60
21	D20	50.00	25đ53'	17.00		0.00	0.00
22	D21	140.00	27đ11'	11.00		0.40	0.40
23	D22	200.00	8đ38'	11.00		0.20	0.20
24	D23	70.00	25đ39'	17.00		0.50	0.50

File Path: D:\Dropbox\Kinh Son\Doc Giao - Xem Co\KINH SON\Doc Giao\02 Tuyen 2\B Pham Tuyen\B-PTD10--So do tuyen.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 02:58:24, Huy9D

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN**

CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC
HỒ PHÙNG ĐÔNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CH THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN : TUYẾN 2
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

SƠ ĐỒ TÌM TUYẾN
(1/2)

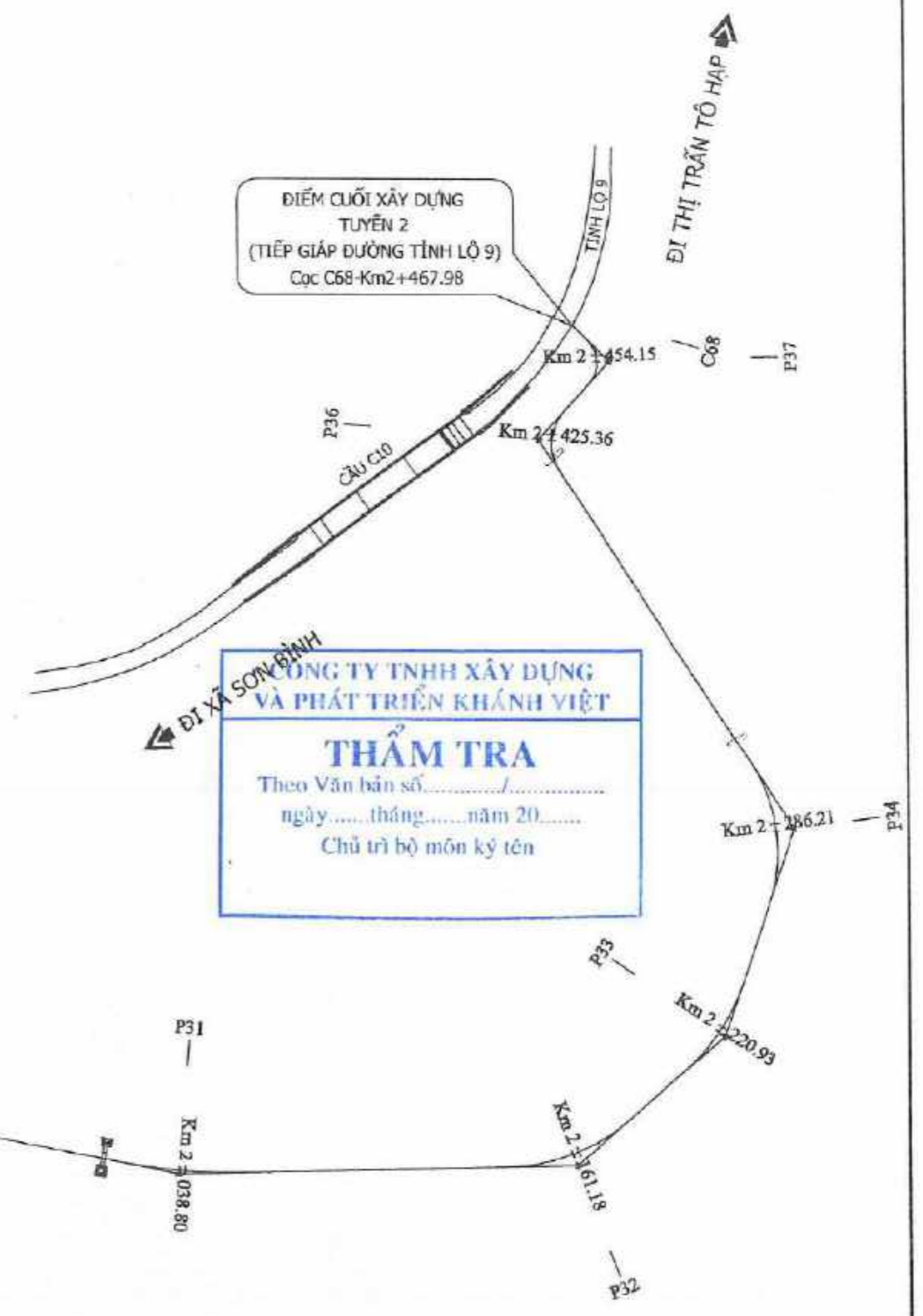
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PTD10

SƠ ĐỒ TÌM TUYẾN

TL: 1/2000

BẢNG YẾU TỐ CÔNG
Từ Km 0+000 - Km 2+467.98

TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Phác họa	Mở rộng bụng	Mở rộng lưng
24	D23	70.00	25d39'	17.00		0.50	0.50
25	D24	90.00	21d45'	11.00		0.50	0.50
26	D25	1000.00	1d46'	0.00		0.00	0.00
27	D26	75.00	19d57'	11.00		0.50	0.50
28	D27	140.00	10d36'	11.00		0.40	0.40
29	D28	100.00	19d43'	11.00		0.40	0.40
30	D29	100.00	21d2'	11.00		0.40	0.40
31	D30	400.00	8d36'	0.00		0.00	0.00
32	D31	200.00	12d16'	11.00		0.20	0.20
33	D32	60.00	39d18'	17.00		0.60	0.60
34	D33	60.00	30d49'	17.00		0.60	0.60
35	D34	50.00	51d51'	22.00		0.60	0.60
36	D34		0d0'		K.C cong		
37	D36	15.00	75d22'	20.00		1.10	1.10
38	D37	10.00	87d30'	20.00		1.10	1.10



File Path: C:\Dropbox\Khánh Sơn\Doc Gao - Xom Co\TKB\TC\02 Bm ve\02 Tuyen 2\B Phom tuyen\B-PTD10-So do tuyen.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 02:56PM, HuyBD

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN**


CÔNG TY TNHH XD
GIÁM ĐỐC

HỒ PHỤNG DŨNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN : **TUYẾN 2**
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

SƠ ĐỒ TÌM TUYẾN
(2/2)

NGÀY:	LẤY XUẤT BẢN:
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: B-PTD10

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

TL: 1/500

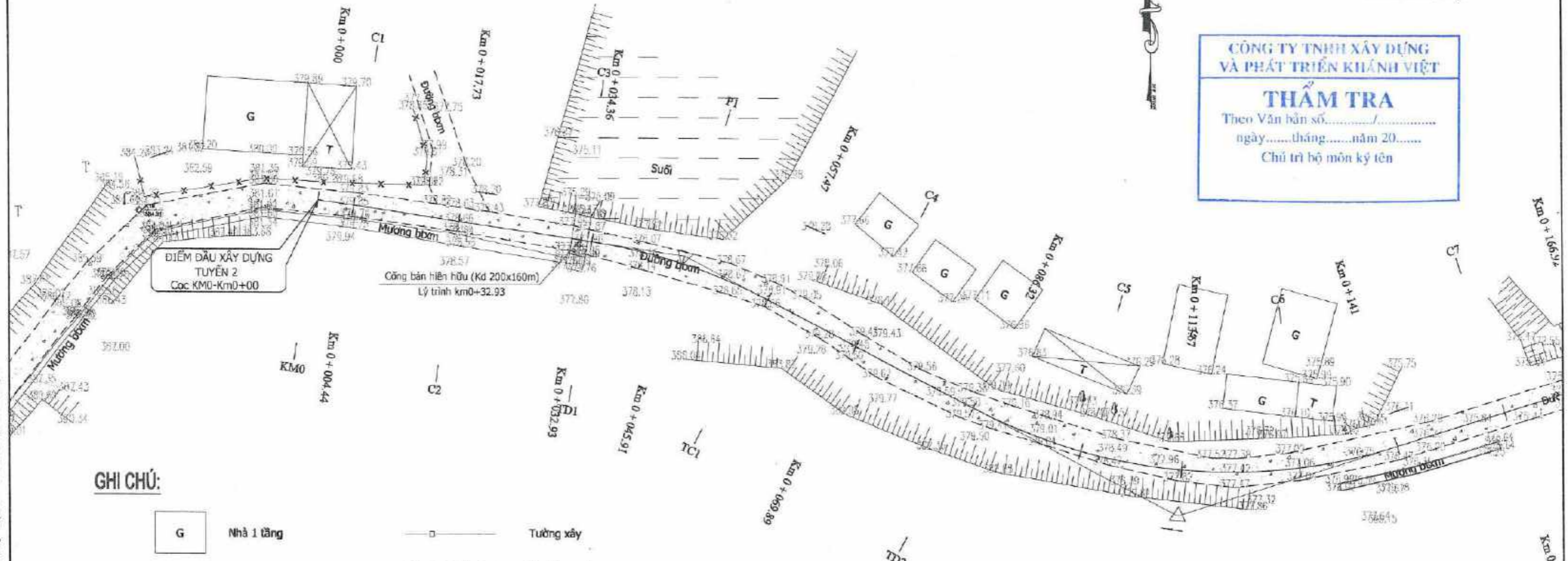
← ĐI THÔN HỒN DUNG

ĐI TỈNH LỘ 9 →

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn kỹ tên



GHI CHÚ:

- G Nhà 1 tầng
- T Nhà tạm
- TTTT Đất vườn
- Mặt nhựa hiện hữu
- Mặt bóm hiện hữu
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Trụ cổng
- Trụ điện thoại
- Trụ điện hạ thế
- + Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án

MỐC TỌA ĐỘ KHẢO SÁT THEO HỆ TỌA ĐỘ VN-2000

TT	Tên mốc	X	Y	Z
1	K1	1327296.769	574293.489	360.72
2	K2	1327204.238	574410.302	357.83
3	K3	1327078.883	574386.490	360.26
4	K4	1327022.038	574203.077	355.88
5	K5	1327011.382	574059.170	355.83
6	K6	1326939.393	573948.119	358.83
7	K7	1326899.806	573761.325	357.71
8	K8	1326861.757	573567.49	356.22

TT	Tên mốc	X	Y	Z
9	K9	1326887.57	573484.035	359.69
10	K10	1326736.689	573354.6639	366.86
11	K11	1326668.451	573266.747	362.34
12	K12	1326630.974	573099.046	364.18
13	K13	1326554.182	572954.824	367.13
14	K14	1326489.866	572804.256	369.49
15	K15	1326436.205	572640.757	372.90
16	K16	1326424.548	572427.629	384.31

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH XD
GIÁM ĐỐC
TNHH
HỒ PHÙNG ĐÚNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 2
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

(1/14)

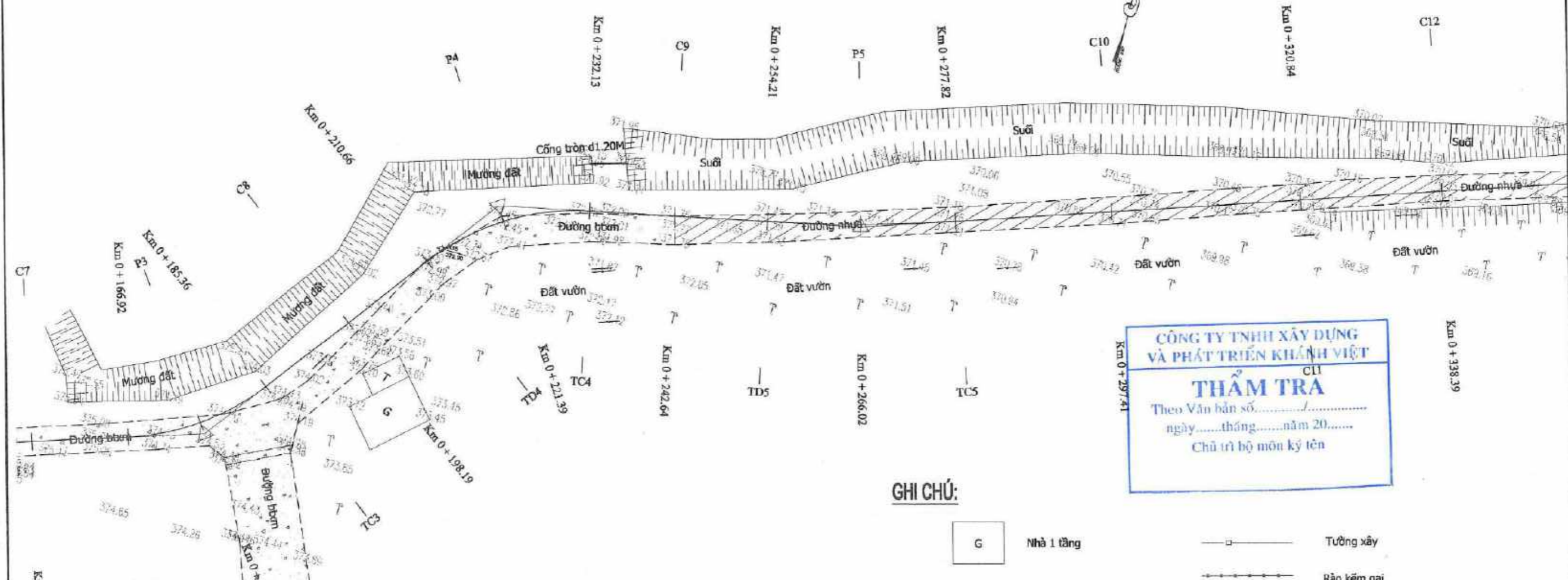
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT020

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

TL: 1/500

ĐI THÔN HÒN DUNG

ĐI TỈNH LỘ 9



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên

GHI CHÚ:

- G Nhà 1 tầng
- T Nhà tạm
- TTTT Đất vườn
- Mặt nhựa hiện hữu
- Mặt bôn hiện hữu
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Trụ cổng
- Trụ điện thoại
- Trụ điện hạ thế
- Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án

MỐC TỌA ĐỘ KHẢO SÁT THEO HỆ TỌA ĐỘ VN-2000

TT	Tên mốc	X	Y	Z
1	K1	1327296.769	574293.489	360.72
2	K2	1327204.238	574410.302	357.83
3	K3	1327078.883	574386.490	360.26
4	K4	1327022.038	574203.077	355.88
5	K5	1327011.382	574059.170	355.83
6	K6	1326939.393	573948.119	358.83
7	K7	1326899.806	573761.325	357.71
8	K8	1326861.757	573567.49	356.22

TT	Tên mốc	X	Y	Z
9	K9	1326887.57	573484.035	359.69
10	K10	1326736.689	573354.6639	366.86
11	K11	1326668.451	573266.747	362.34
12	K12	1326530.974	573099.046	364.18
13	K13	1326554.182	572954.824	367.13
14	K14	1326489.866	572804.256	369.49
15	K15	1326436.205	572640.757	372.90
16	K16	1326424.548	572427.629	384.31

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
 HUYỆN KHÁNH SƠN

CÔNG TY TNHH XD
 GIÁM ĐỐC
 HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ: TRẦN KIM NGÂN QUANG
 KIỂM TRA: NGUYỄN QUỐC HUY
 CT TK ĐƯỜNG: VÕ MINH LÂM
 CN THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN QUÝ
 KCS CÔNG TY: NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

(Signatures)

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 2
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
 (2/14)

NGÀY: LẦN XUẤT BẢN:
 TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: B-PT020

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

TL: 1/500

← ĐI THÔN HÒN DUNG

ĐI TỈNH LỘ 9 →



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên

MỐC TỌA ĐỘ KHẢO SÁT THEO
 HỆ TỌA ĐỘ VN-2000

TT	Tên mốc	X	Y	Z
1	K1	1327296.769	574293.489	360.72
2	K2	1327204.238	574410.302	357.83
3	K3	1327078.883	574386.490	360.26
4	K4	1327022.038	574203.077	355.88
5	K5	1327011.382	574059.170	355.83
6	K6	1326939.393	573948.119	358.83
7	K7	1326899.806	573761.325	357.71
8	K8	1326861.757	573567.49	356.22

TT	Tên mốc	X	Y	Z
9	K9	1326887.57	573484.035	359.60
10	K10	1326736.689	573354.6639	366.86
11	K11	1326668.451	573266.747	362.34
12	K12	1326630.974	573099.046	364.18
13	K13	1326554.182	572954.824	367.13
14	K14	1326489.866	572804.256	369.49
15	K15	1326436.205	572640.757	372.90
16	K16	1326424.548	572427.629	384.31

GHI CHÚ:

- G Nhà 1 tầng
- T Nhà tạm
- TTTT Đất vườn
- Mặt nhựa hiện hữu
- Mặt bêm hiện hữu
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Trụ cổng
- Trụ điện thoại
- Trụ điện hạ thế
- Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án

File Path: D:\Grapbox\Thanh Son\Xon Gao - Xon Co\THON\02 Bm ve\02 Tuyen 2\B Phin tuyen\B-PT020-BU-HI.dwg - Layer: 01 - 28/05/2023, 05:05PM - HuyBH

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

(Signatures)

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 2
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
 (3/14)

NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
 TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT020

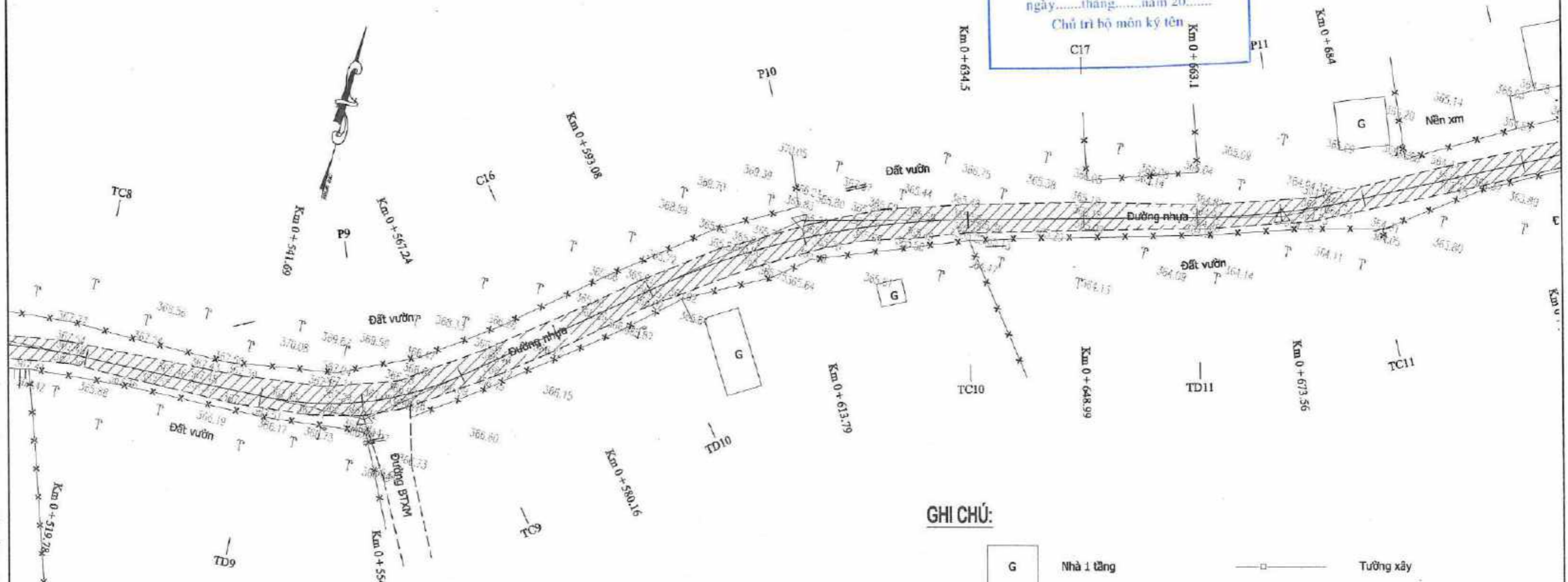
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

TL: 1/500

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên

← ĐI THÔN HÒN DUNG

→ ĐI TỈNH LỘ 9



MỐC TỌA ĐỘ KHẢO SÁT THEO HỆ TỌA ĐỘ VN-2000

TT	Tên mốc	X	Y	Z
1	K1	1327296.769	574293.489	360.72
2	K2	1327204.238	574410.302	357.83
3	K3	1327078.883	574386.490	360.26
4	K4	1327022.038	574203.077	355.88
5	K5	1327011.382	574059.170	355.83
6	K6	1326939.393	573948.119	358.83
7	K7	1326899.806	573761.325	357.71
8	K8	1326861.757	573567.49	356.22

TT	Tên mốc	X	Y	Z
9	K9	1326887.57	573484.035	359.69
10	K10	1326736.689	573354.6639	366.86
11	K11	1326668.451	573266.747	362.34
12	K12	1326630.974	573099.046	364.18
13	K13	1326554.182	572954.824	367.13
14	K14	1326489.866	572804.256	369.49
15	K15	1326436.205	572640.757	372.90
16	K16	1326424.548	572427.629	384.31

GHI CHÚ:

- G Nhà 1 tầng
- T Nhà tạm
- TTTT Đất vườn
- Mặt nhựa hiện hữu
- Mặt bô-mô hiện hữu
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Trụ cổng
- Trụ điện thoại
- Trụ điện hạ thế
- Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
 HUYỆN KHÁNH SƠN

CÔNG TY TNHH XD
 GIÁM ĐỐC
 HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TX ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GAO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH
 ĐOẠN : TUYẾN 2
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
 (4/14)

NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: B-PT020

File Path: D:\BinhDo\Phanh Son\Doc Bao - Nam Co\TKB\TC\02 Ban ve\02 Ban ve\02 Tuyen 2\B Phan Tuyen\B-PT020-BD-HI dwg - Layout1 - 26/05/2023, 08:05:36, HuyBC

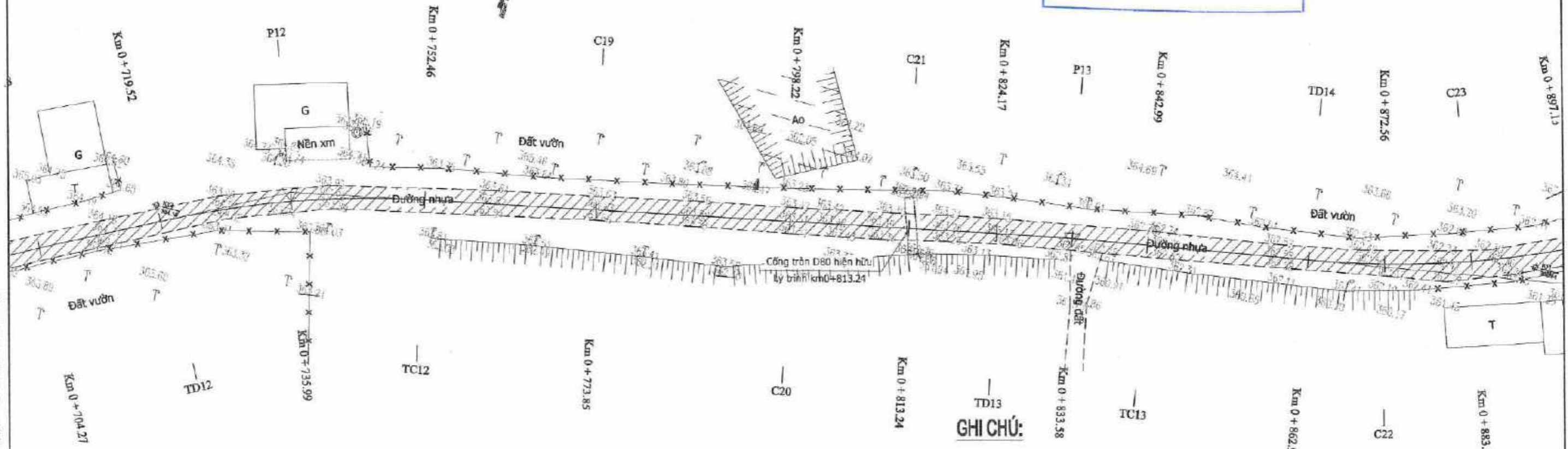
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

TL: 1/500

← ĐI THÔN HÒN DUNG

ĐI TỈNH LỘ 9 →

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số...../.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên



MỐC TỌA ĐỘ KHẢO SÁT THEO HỆ TỌA ĐỘ VN-2000

TT	Tên mốc	X	Y	Z
1	K1	1327296.769	574293.489	360.72
2	K2	1327204.238	574410.302	357.83
3	K3	1327078.883	574386.490	360.26
4	K4	1327022.038	574203.077	355.88
5	K5	1327011.382	574059.170	355.83
6	K6	1326939.393	573948.119	358.83
7	K7	1326899.806	573761.325	357.71
8	K8	1326861.757	573567.49	356.22

TT	Tên mốc	X	Y	Z
9	K9	1326887.57	573484.035	359.69
10	K10	1326736.689	573354.6639	366.86
11	K11	1326668.451	573266.747	362.34
12	K12	1326630.974	573099.046	364.18
13	K13	1326554.182	572954.824	367.13
14	K14	1326489.866	572804.256	369.49
15	K15	1326436.205	572640.757	372.90
16	K16	1326424.548	572427.629	384.31

GHI CHÚ:

- Nhà 1 tầng
- Nhà tạm
- Đất vườn
- Mặt nhựa hiện hữu
- Mặt btxm hiện hữu
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Trụ cổng
- Trụ điện thoại
- Trụ điện hạ thế
- Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án

File Path: D:\Project\Khánh Sơn\Doc Dep - Xem Co\TK\B\TC\02 Ban ve\02_Luyen\2\U Phan Luan\B-PT020-BD-HT.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 03:58PM, Huy80

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN

CÔNG TY TNHH 2P
 GIÁM ĐỐC
 HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ: TRẦN KIM NGÂN QUANG
 KIỂM TRA: NGUYỄN QUỐC HUY
 CT TK ĐƯỜNG: VÕ MINH LÂM
 CN THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN QUÝ
 KCS CÔNG TY: NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN DỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH
 ĐOẠN: TUYẾN 2
 ĐỊA ĐIỂM: TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
 (5/14)

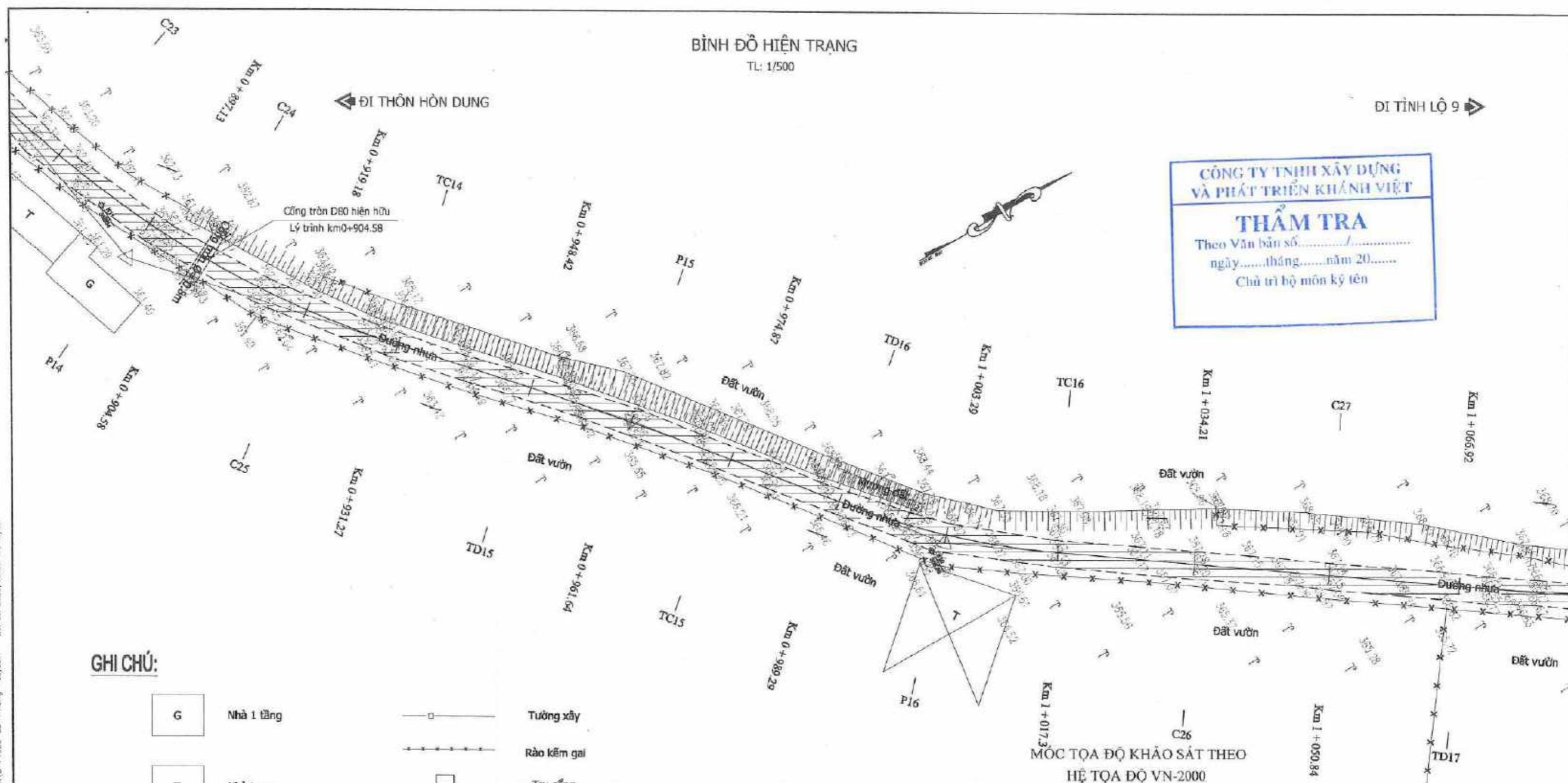
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
 TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT020

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

TL: 1/500

ĐI TỈNH LỘ 9

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số...../.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên



GHI CHÚ:

- G Nhà 1 tầng
- T Nhà tạm
- Đất vườn
- Mặt nhựa hiện hữu
- Mặt bóm hiện hữu
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Trụ cổng
- Trụ điện thoại
- Trụ điện hạ thế
- Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án

MỐC TỌA ĐỘ KHẢO SÁT THEO HỆ TỌA ĐỘ VN-2000

TT	Tên mốc	X	Y	Z
1	K1	1327296.769	574293.489	360.72
2	K2	1327204.238	574410.302	357.83
3	K3	1327078.883	574386.490	360.26
4	K4	1327022.038	574203.077	355.88
5	K5	1327011.382	574059.170	355.83
6	K6	1326939.393	573948.119	358.83
7	K7	1326899.806	573761.325	357.71
8	K8	1326861.757	573567.49	356.22

TT	Tên mốc	X	Y	Z
9	K9	1326887.57	573484.035	359.69
10	K10	1326736.689	573354.6639	366.86
11	K11	1326668.451	573266.747	362.34
12	K12	1326630.974	573099.046	364.18
13	K13	1326554.182	572954.824	367.13
14	K14	1326489.866	572804.256	369.49
15	K15	1326436.205	572640.757	372.90
16	K16	1326424.548	572427.629	384.31

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH XD

GIÁM ĐỐC
TNNH
 HỒ PHÙNG ĐÌNH

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

(Handwritten signatures)

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN DỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

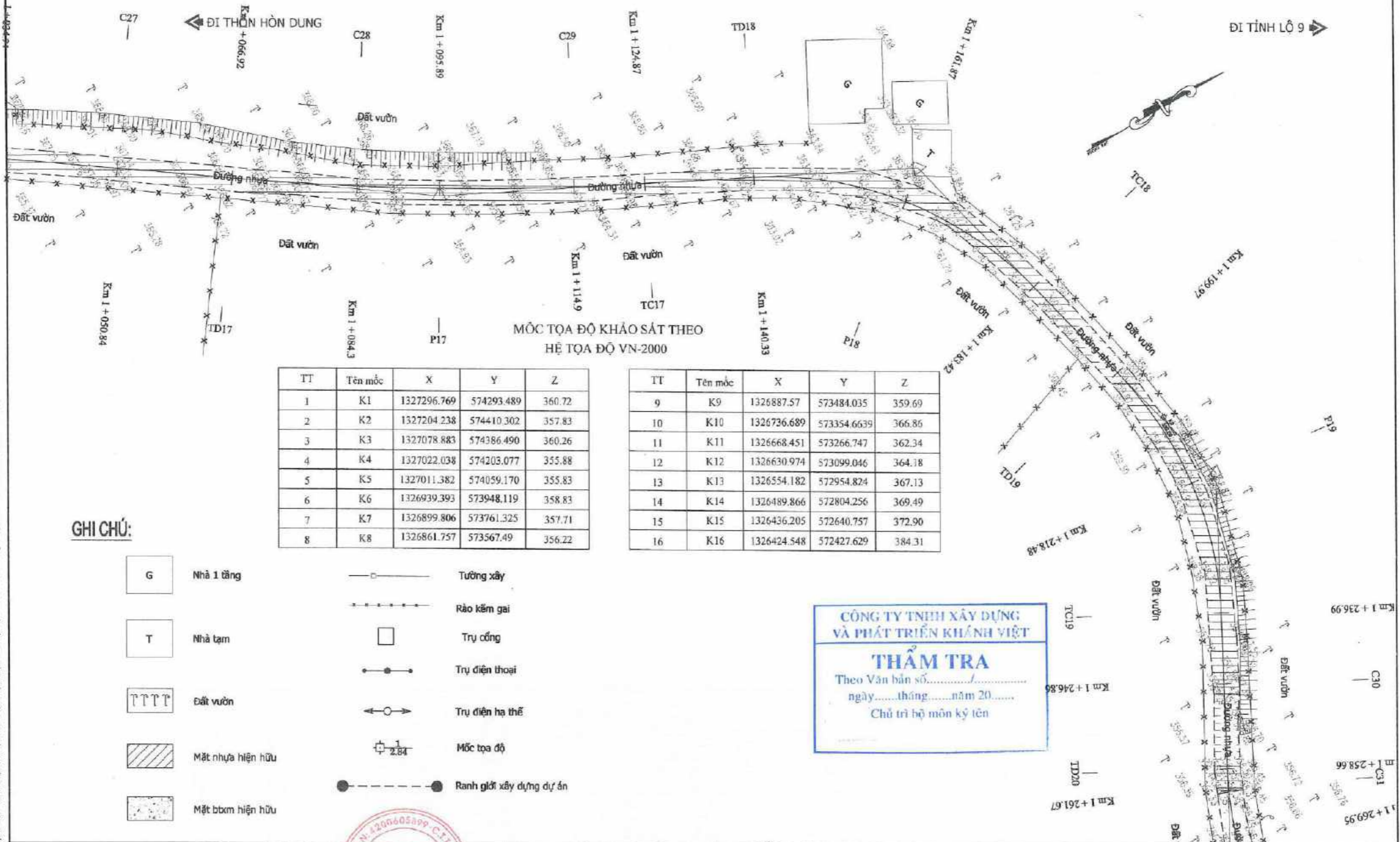
ĐOẠN : **TUYẾN 2**
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
 (5/14)

NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
 TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT020

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

TL: 1/500



MỐC TỌA ĐỘ KHẢO SÁT THEO
HỆ TỌA ĐỘ VN-2000

TT	Tên mốc	X	Y	Z
1	K1	1327296.769	574293.489	360.72
2	K2	1327204.238	574410.302	357.83
3	K3	1327078.883	574386.490	360.26
4	K4	1327022.038	574203.077	355.88
5	K5	1327011.382	574059.170	355.83
6	K6	1326939.393	573948.119	358.83
7	K7	1326899.806	573761.325	357.71
8	K8	1326861.757	573567.49	356.22

TT	Tên mốc	X	Y	Z
9	K9	1326887.57	573484.035	359.69
10	K10	1326736.689	573354.6639	366.86
11	K11	1326668.451	573266.747	362.34
12	K12	1326630.974	573099.046	364.18
13	K13	1326554.182	572954.824	367.13
14	K14	1326489.866	572804.256	369.49
15	K15	1326436.205	572640.757	372.90
16	K16	1326424.548	572427.629	384.31

GHI CHÚ:

- G Nhà 1 tầng
- T Nhà tạm
- TTTT Đất vườn
- Mặt nhựa hiện hữu
- Mặt bbcm hiện hữu
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Trụ cổng
- Trụ điện thoại
- Trụ điện hạ thế
- Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn kỹ lên



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN**

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHỤ	

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN : **TUYẾN 2**
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
(7/14)

NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
TÝ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT020

File Path: D:\Dropbox\Khánh Sơn\Đúc Gạo - Xóm Cỏ\TKB\MS\02_Ban vẽ\02_Tuyến 2\B Phc\1.tuyen\B-PT020-BC-HI.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 03:08PM - HuyGD

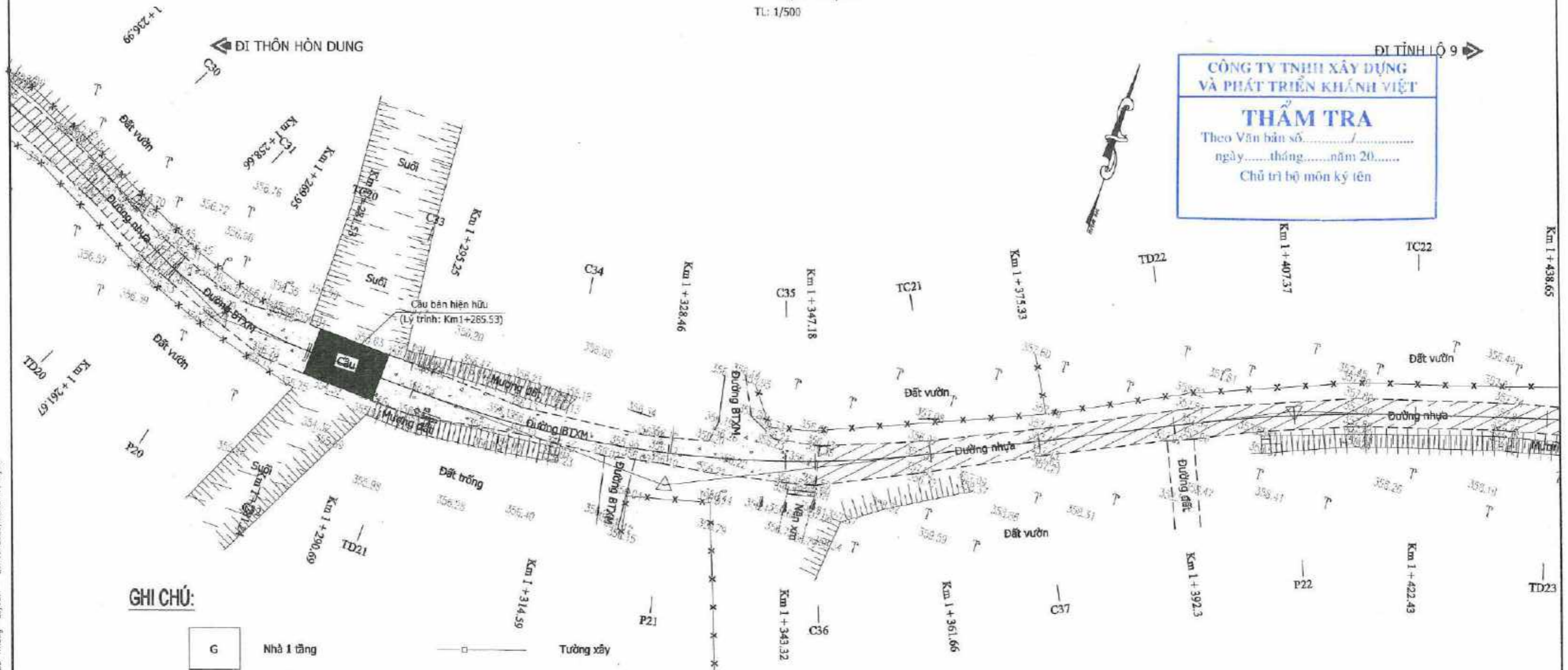
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

TL: 1/500

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên



GHI CHÚ:

- G Nhà 1 tầng
- T Nhà tạm
- TTTT Đất vườn
- Mặt nhựa hiện hữu
- Mặt btxm hiện hữu
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Trụ cổng
- Trụ điện thoại
- Trụ điện hạ thế
- Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án

MỐC TỌA ĐỘ KHẢO SÁT THEO HỆ TỌA ĐỘ VN-2000

TT	Tên mốc	X	Y	Z
1	K1	1327296.769	574293.489	360.72
2	K2	1327204.238	574410.302	357.83
3	K3	1327078.883	574386.490	360.26
4	K4	1327022.038	574203.077	355.88
5	K5	1327011.382	574059.170	355.83
6	K6	1326939.393	573948.119	358.83
7	K7	1326899.806	573761.325	357.71
8	K8	1326861.757	573567.49	356.22

TT	Tên mốc	X	Y	Z
9	K9	1326887.57	573484.035	359.69
10	K10	1326736.689	573354.6639	366.86
11	K11	1326668.451	573266.747	362.34
12	K12	1326630.974	573099.046	364.18
13	K13	1326554.182	572954.824	367.13
14	K14	1326489.866	572804.256	369.49
15	K15	1326436.205	572640.757	372.90
16	K16	1326424.548	572427.629	384.31

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



THIẾT KẾ: TRẦN KIM NGÂN QUANG
KIỂM TRA: NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG: VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY: NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

(Handwritten signatures)

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 2
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
(8/14)

NGÀY: LẤY XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: B-PT020

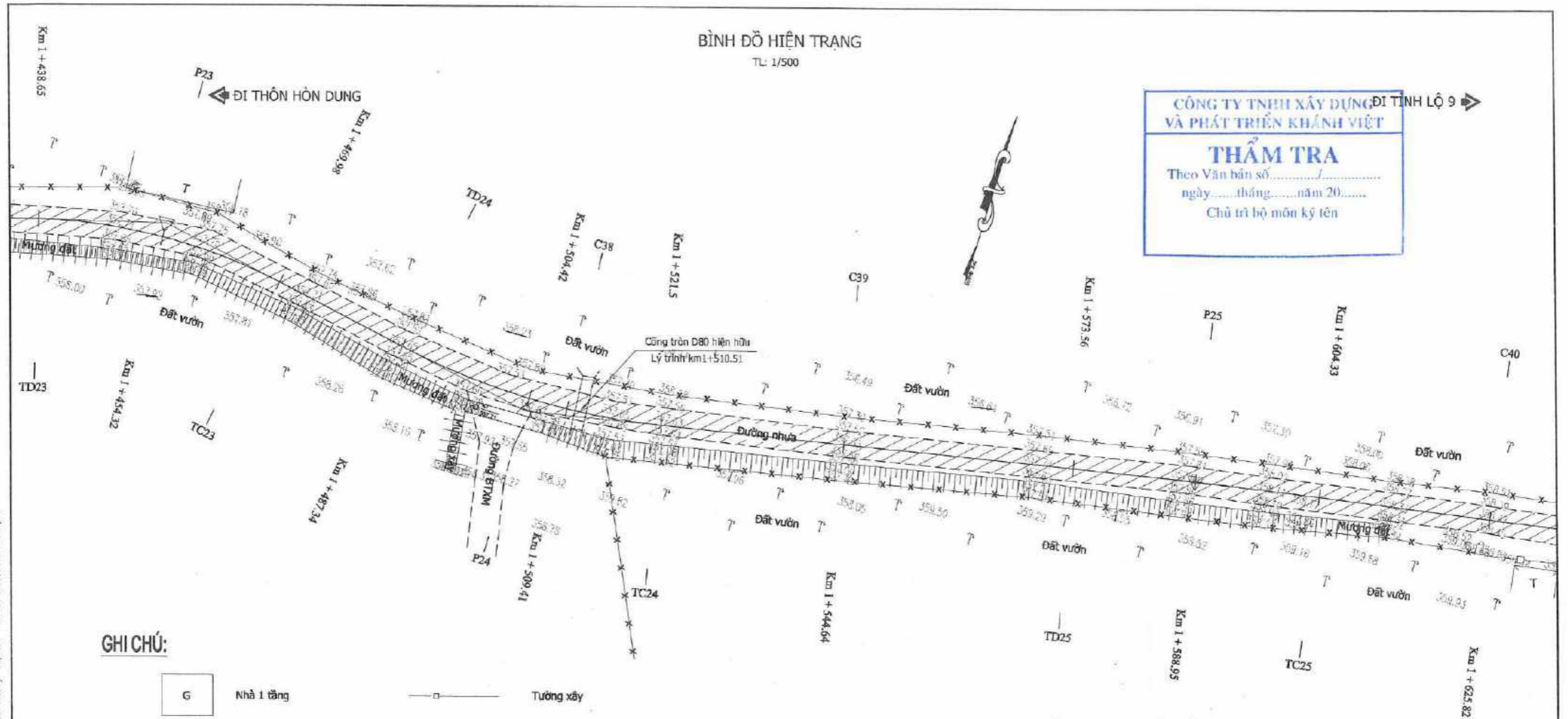
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

TL: 1/500

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên



GHI CHÚ:

- G Nhà 1 tầng
- T Nhà tạm
- TTTT Đất vườn
- Mặt nhựa hiện hữu
- Mặt bêm hiện hữu
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Trụ cổng
- Trụ điện thoại
- Trụ điện hạ thế
- Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án

MỐC TỌA ĐỘ KHẢO SÁT THEO
HỆ TỌA ĐỘ VN-2000

TT	Tên mốc	X	Y	Z
1	K1	1327296.769	574293.489	360.72
2	K2	1327204.238	574410.302	357.83
3	K3	1327078.883	574386.490	360.26
4	K4	1327022.038	574203.077	355.88
5	K5	1327011.382	574059.170	355.83
6	K6	1326939.393	573948.119	358.83
7	K7	1326899.806	573761.325	357.71
8	K8	1326861.757	573567.49	356.22

TT	Tên mốc	X	Y	Z
9	K9	1326887.57	573484.035	359.69
10	K10	1326736.689	573354.6639	366.86
11	K11	1326658.451	573266.747	362.34
12	K12	1326630.974	573099.046	364.18
13	K13	1326554.182	572954.824	367.13
14	K14	1326489.866	572804.256	369.49
15	K15	1326436.205	572640.757	372.90
16	K16	1326424.548	572427.629	384.31

File Path: C:\Dra\box\Khánh Sơn\Đúc Bê-tông\KH\TC\02 Bùn web\02 Tuyến 2\B Phom tuyến\B-PTD20-BD-HI.dwg - Layer: 1 - 25/05/2023, 03:00PM - Huy BQ

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH XD
GIÁM ĐỐC
HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN : TUYẾN 2
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
(9/14)

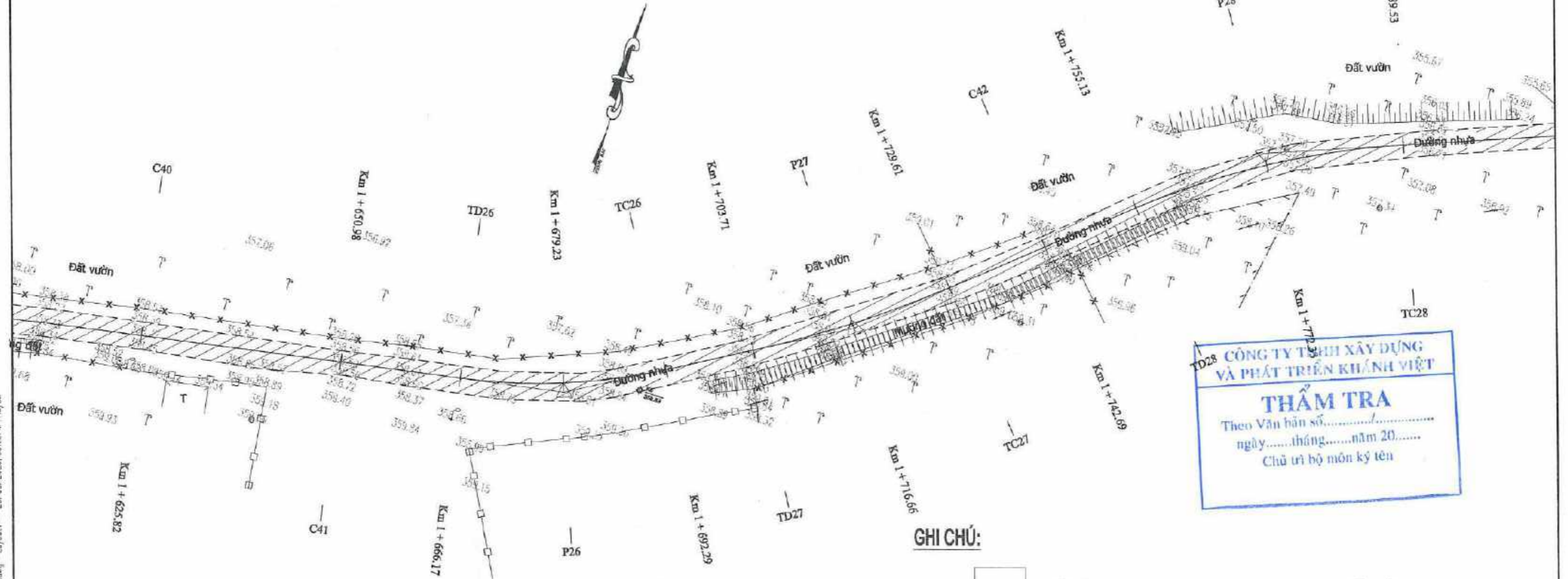
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
 TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PTD20

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

TL: 1/500

← ĐI THÔN HÒN DUNG

→ ĐI TỈNH LỘ 9



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên

GHI CHÚ:

- G Nhà 1 tầng
- T Nhà tạm
- TTTT Đất vườn
- Mặt nhựa hiện hữu
- Mặt btm hiện hữu
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Trụ cổng
- Trụ điện thoại
- Trụ điện hạ thế
- Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án

MỐC TỌA ĐỘ KHẢO SÁT THEO HỆ TỌA ĐỘ VN-2000

TT	Tên mốc	X	Y	Z
1	K1	1327296.769	574293.489	360.72
2	K2	1327204.238	574410.302	357.83
3	K3	1327078.883	574386.490	360.26
4	K4	1327022.038	574203.077	355.88
5	K5	1327011.382	574059.170	355.83
6	K6	1326939.393	573948.119	358.83
7	K7	1326899.806	573761.325	357.71
8	K8	1326861.757	573567.49	356.22

TT	Tên mốc	X	Y	Z
9	K9	1326887.57	573484.035	359.69
10	K10	1326736.689	573354.6639	366.86
11	K11	1326668.451	573266.747	362.34
12	K12	1326630.974	573099.046	364.18
13	K13	1326554.182	572954.824	367.13
14	K14	1326489.866	572804.256	369.49
15	K15	1326436.205	572640.757	372.90
16	K16	1326424.548	572427.629	384.31

File Path: D:\Dapoch\Khánh Sơn\Doc Gao - Xem Co\TMB\TC\02 Bm ve\02 Tuyen 2\B Phom Tuyen\B-PT020-HD-HI.dwg - Layout1 - 25/05/2023, 03:08PM - HuyBO

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN

CÔNG TY TNHH 2D
 GIÁM ĐỐC
 HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ: TRẦN KIM NGÂN QUANG
 KIỂM TRA: NGUYỄN QUỐC HUY
 CT TK ĐƯỜNG: VÕ MINH LÂM
 CN THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN QUÝ
 KCS CÔNG TY: NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH
 ĐOẠN : TUYẾN 2
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
 (10/14)

NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN: _____
 TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT020

DI THÔN HÒN DUNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

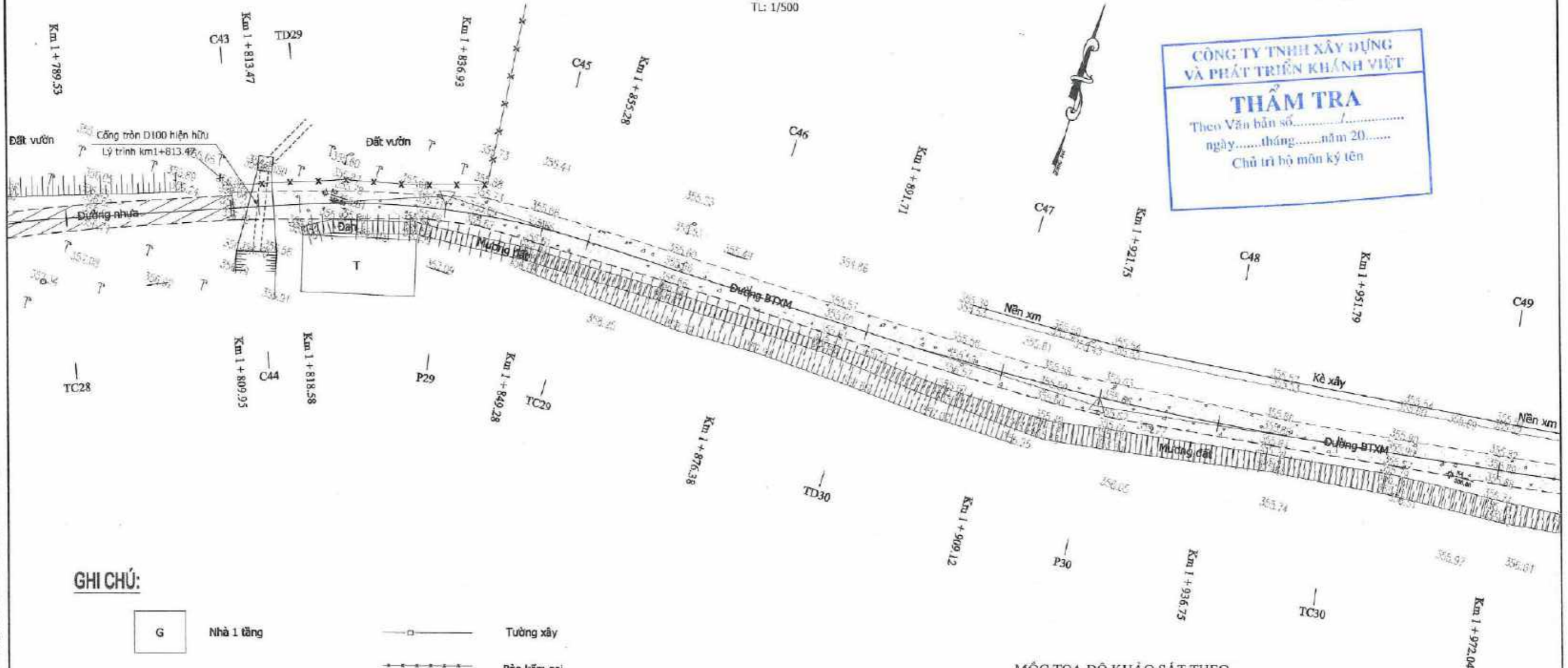
DI TỈNH LỘ 9

TL: 1/500

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên



GHI CHÚ:

- Nhà 1 tầng
- Nhà tạm
- Đất vườn
- Mặt nhựa hiện hữu
- Mặt btxm hiện hữu
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Trụ cổng
- Trụ điện thoại
- Trụ điện hạ thế
- Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án

MỐC TỌA ĐỘ KHẢO SÁT THEO HỆ TỌA ĐỘ VN-2000

TT	Tên mốc	X	Y	Z
1	K1	1327296.769	574293.489	360.72
2	K2	1327204.238	574410.302	357.83
3	K3	1327078.883	574386.490	360.26
4	K4	1327022.038	574203.077	355.88
5	K5	1327011.382	574059.170	355.83
6	K6	1326939.393	573948.119	358.83
7	K7	1326899.806	573761.325	357.71
8	K8	1326861.757	573567.49	356.22

TT	Tên mốc	X	Y	Z
9	K9	1326887.57	573484.035	359.69
10	K10	1326736.689	573354.6639	366.86
11	K11	1326668.451	573266.747	362.34
12	K12	1326630.974	573099.046	364.18
13	K13	1326554.182	572954.824	367.13
14	K14	1326489.866	572804.256	369.49
15	K15	1326436.205	572640.757	372.90
16	K16	1326424.548	572427.629	384.31

File Path: D:\proje\kh\Khanh Son\Doc Gao - Xem Co\TKB\VC\02 Ban ve\02 Tuyen 2\B Phoi tuyen\B-PT020-BC-HI.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 03:11PM - HuyBO

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC
TRẦN HỒNG DUNG
HỌ PHÙNG DUNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHỤ

(Handwritten signatures)

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : **TUYẾN 2**
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
(11/14)

NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
 TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT020

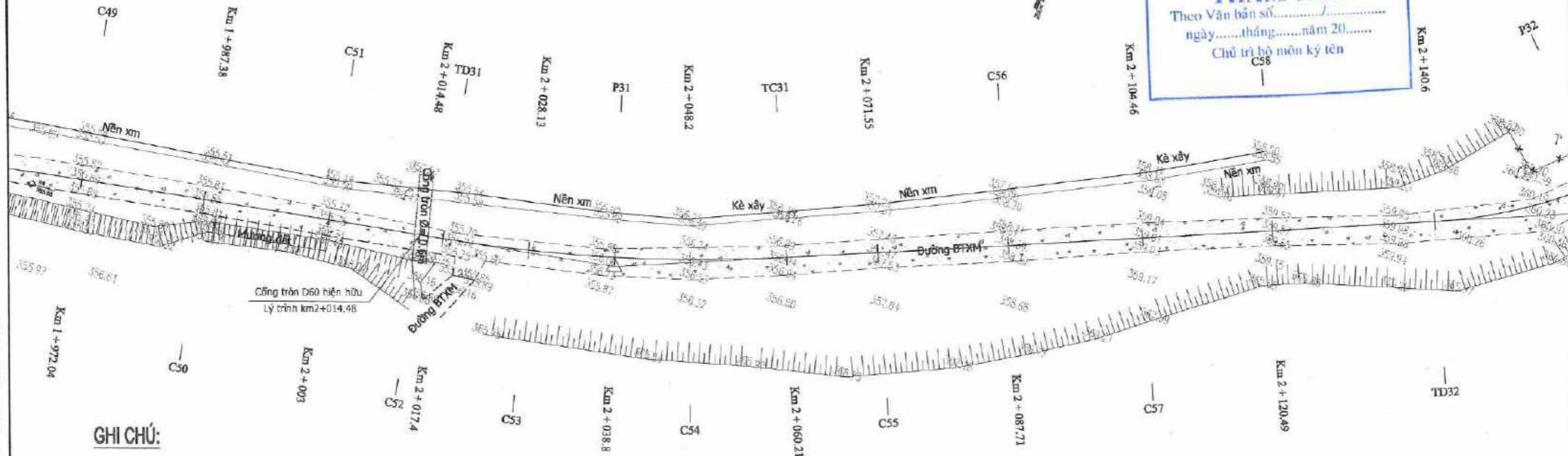
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

TL: 1/500

← ĐI THÔN HỒN DUNG

→ ĐI TỈNH LỘ 9

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
Theo Văn bản số.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên
C58



GHI CHÚ:

- G Nhà 1 tầng
- T Nhà tạm
- TTTT Đất vườn
- Mặt nhựa hiện hữu
- Mặt bctm hiện hữu
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Trụ cổng
- Trụ điện thoại
- ←→ Trụ điện hạ thế
- Mốc tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án

MỐC TỌA ĐỘ KHẢO SÁT THEO
HỆ TỌA ĐỘ VN-2000

TT	Tên mốc	X	Y	Z
1	K1	1327296.769	574293.489	360.72
2	K2	1327204.238	574410.302	357.83
3	K3	1327078.883	574386.490	360.26
4	K4	1327022.038	574203.077	355.88
5	K5	1327011.382	574059.170	355.83
6	K6	1326939.393	573948.119	358.83
7	K7	1326899.806	573761.325	357.71
8	K8	1326861.757	573567.49	356.22

TT	Tên mốc	X	Y	Z
9	K9	1326887.57	573484.035	359.69
10	K10	1326736.689	573354.6639	366.86
11	K11	1326668.451	573266.747	362.34
12	K12	1326630.974	573099.046	364.18
13	K13	1326554.182	572954.824	367.13
14	K14	1326489.866	572804.256	369.49
15	K15	1326436.205	572640.757	372.90
16	K16	1326424.548	572427.629	384.31

File Path: D:\Diaphora\KinhSanh\Sanh\Doc\Giao - Kom Co\TKB\VC\02\Binh ve\02\Binh ve\02\Binh ve\F102020-BC-HF.dwg - 26/05/2023, 03:11:17 PM - H:\y60

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN**

CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC
[Signature]
HỒ PHÙNG ĐÌNH

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	<i>[Signature]</i>
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	<i>[Signature]</i>
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	<i>[Signature]</i>
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	<i>[Signature]</i>
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	<i>[Signature]</i>

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN : TUYẾN 2
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

(12/14)

NGÀY: _____ LẤY XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT020

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

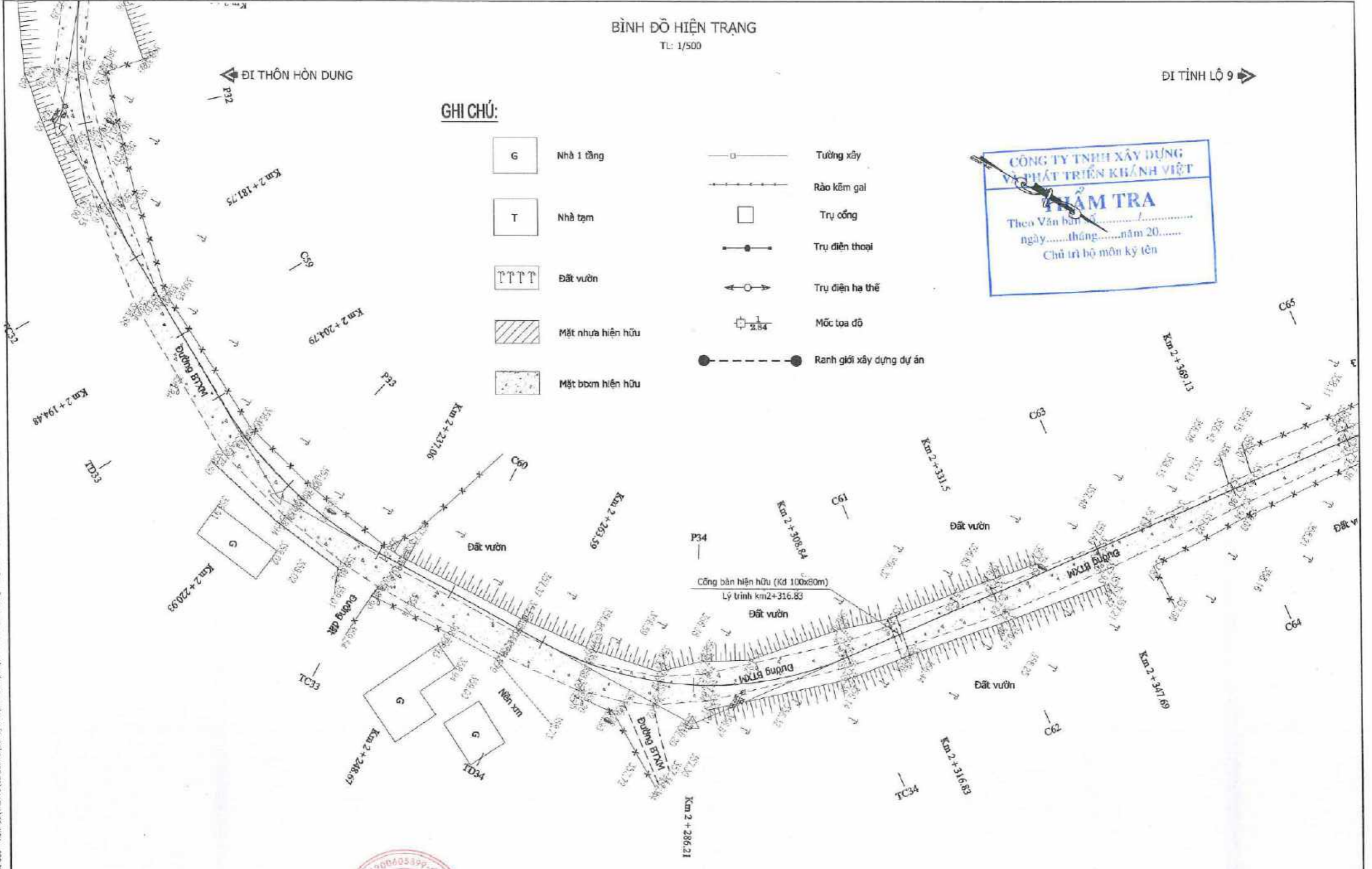
TL: 1/500

ĐI THÔN HÒN DUNG

ĐI TỈNH LỘ 9

GHI CHÚ:

- G Nhà 1 tầng
- T Nhà tạm
- TTTT Đất vườn
- Mặt nhựa hiện hữu
- Mặt bóm hiện hữu
- Tường xây
- Rào kẽm gai
- Trụ cổng
- Trụ điện thoại
- Trụ điện hạ thế
- Mức tọa độ
- Ranh giới xây dựng dự án



File Path: D:\Depht\khánh Sơn\Doc Coop - Xem Co\TKG\02\Ban ve\02\Tuyen 2\B Pham tayen\B-P7020-BD-HI.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 05:12PM, HUYBD

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC

HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN DỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 2
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
(13/14)

NGÀY: LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: B-P7020

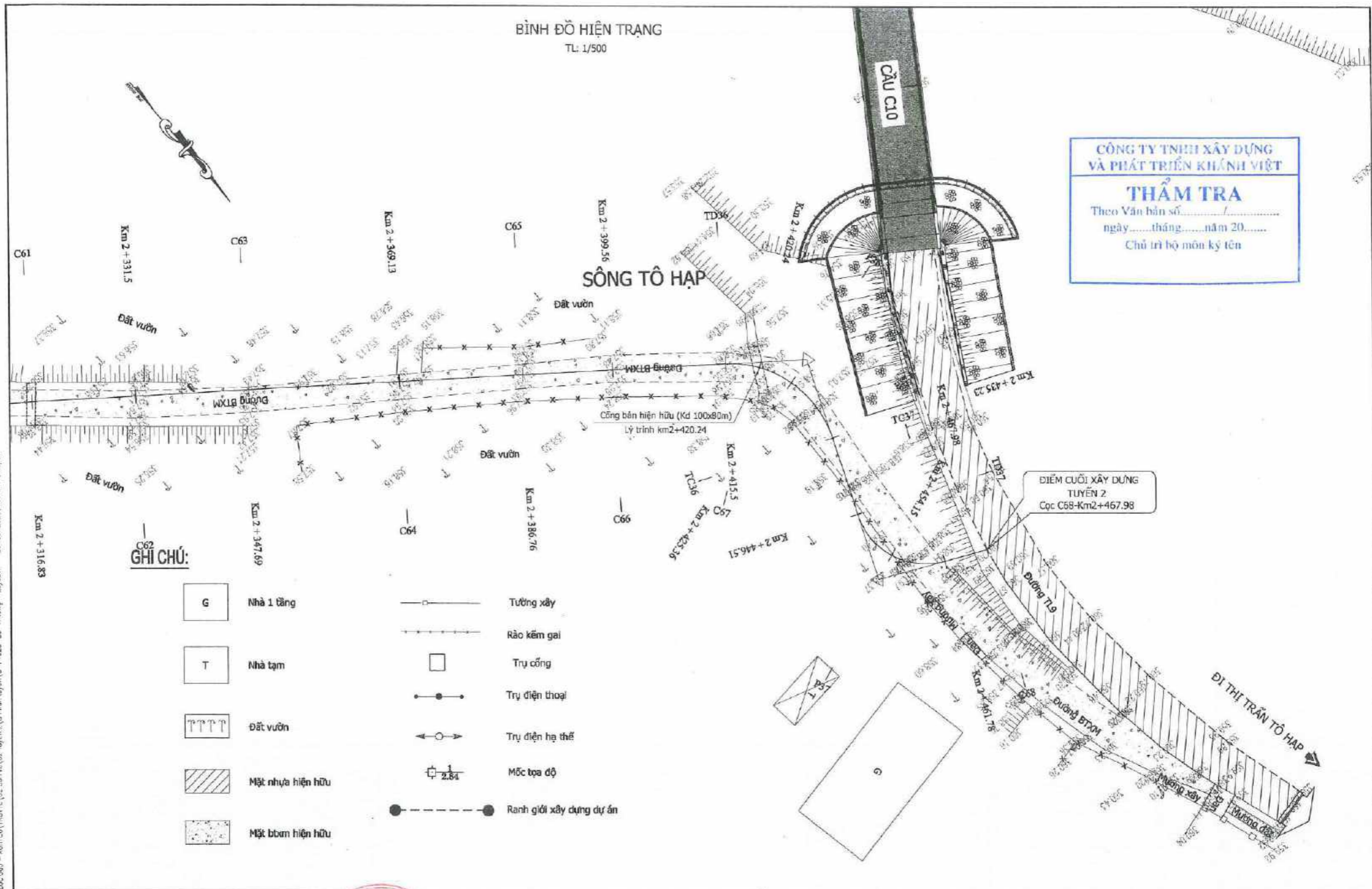
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

TL: 1/500

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số..... /.....
 ngày..... tháng..... năm 20.....
 Chủ trì bộ môn kỹ tên.....



GHI CHÚ:

- | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------------|
| | Nhà 1 tầng | | Tường xây |
| | Nhà tạm | | Rào kẽm gai |
| | Đất vườn | | Trụ cổng |
| | Mặt nhựa hiện hữu | | Trụ điện thoại |
| | Mặt bêtôn hiện hữu | | Trụ điện hạ thế |
| | | | Mốc tọa độ |
| | | | Ranh giới xây dựng dự án |

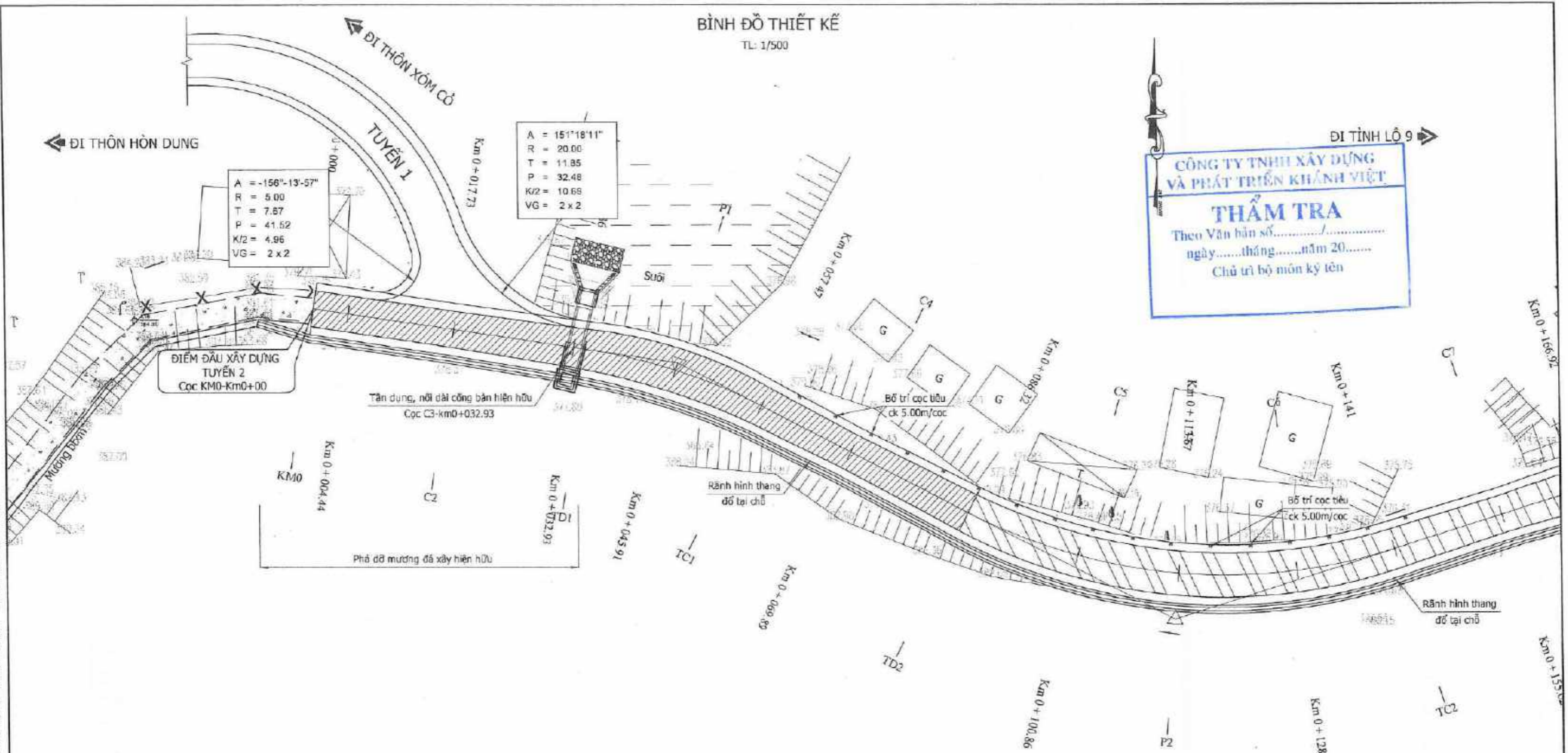
ĐIỂM CUỐI XÂY DỰNG
 TUYẾN 2
 Cọc C68-Km2+467.98

File Path: D:\Dropbox\Khánh Sơn\Doc Gop - Xem Co\Tkb\TC\02 Ban va\02_Tuyen\B Phin Tuyen\B-PT\020-BD-HI.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 03:13 PM - Huy BQ

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHÁNH SƠN	 CÔNG TY TNHH 2D GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỊ PHÙNG ĐÚNG	THIẾT KẾ: TRẦN KIM NGÂN QUANG		DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN DỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG (14/14)	
		KIỂM TRA: NGUYỄN QUỐC HUY				NGÀY:
		CT TK ĐƯỜNG: VÕ MINH LÂM		ĐOẠN: TUYẾN 2	TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: B-PT020
		CN THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN QUÝ		ĐỊA ĐIỂM: TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN		BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		KCS CÔNG TY: NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ				

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TL: 1/500



ĐI TỈNH LỘ 9

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn kỹ tên

A = -156°-13'-57"
 R = 5.00
 T = 7.87
 P = 41.62
 K/2 = 4.96
 VG = 2 x 2

A = 151°18'11"
 R = 20.00
 T = 11.85
 P = 32.48
 K/2 = 10.68
 VG = 2 x 2

ĐIỂM ĐẦU XÂY DỰNG
 TUYẾN 2
 Cọc KM0-Km0+00

Tấn dụng, nổi dài công bản hiện hữu
 Cọc C3-km0+032.93

Bố trí cọc tiêu
 ck 5.00m/cọc

Bố trí cọc tiêu
 ck 5.00m/cọc

Phá dỡ mương đá xây hiện hữu

Rãnh hình thang
 đổ tại chỗ

Rãnh hình thang
 đổ tại chỗ

Bảng yếu tố công
 Từ KM:Km 0+000 Tới KM:Km 2+467.98

TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Phác họa	Mở rộng bụng	Mở rộng lưng
2	D1	70.00	341d5'	17.00		0.50	0.50
3	D2	70.00	315d14'	17.00		0.50	0.50

GHI CHÚ:

- Kết cấu 1 (kết cấu làm mới)
- Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)
- Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SON

CÔNG TY TNHH 2D
 GIÁM ĐỐC

 HỒ PHÙNG ĐÔNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 2
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SON
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
 (1/14)

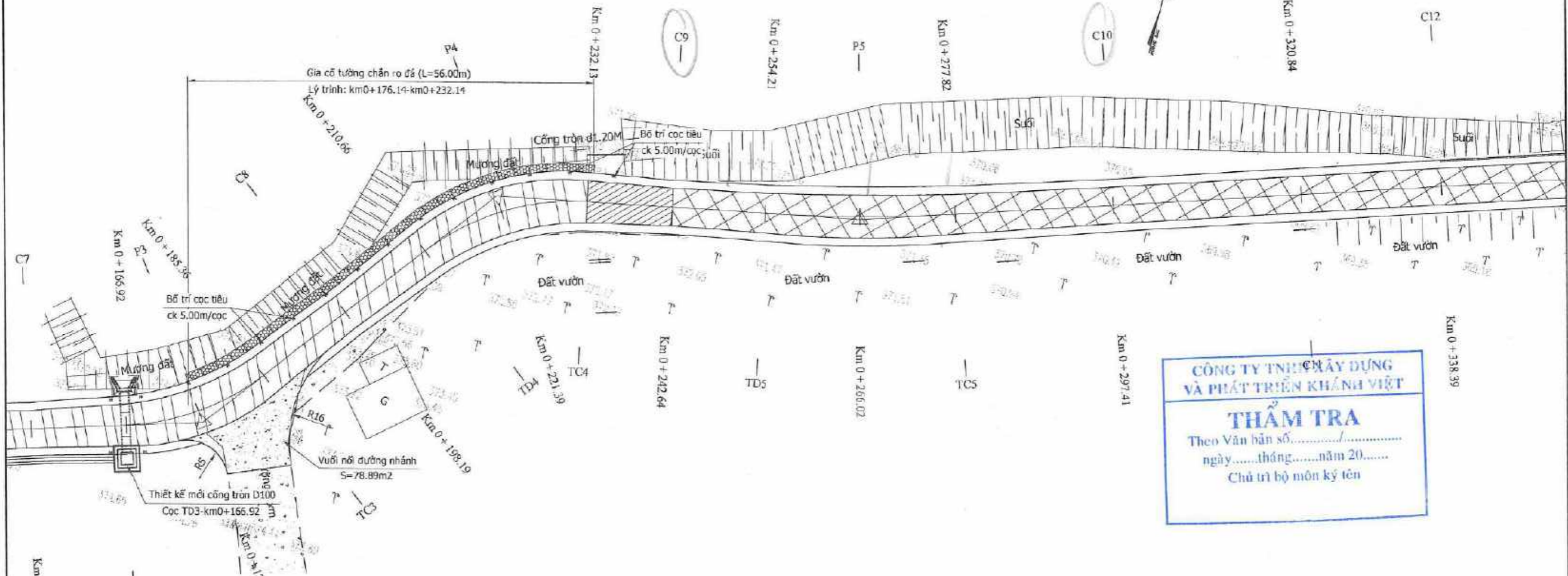
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
 TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT030

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TL: 1/500

← ĐI THÔN HỒN DUNG

ĐI TỈNH LỘ 9 →






CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên

GHI CHÚ:

-  Kết cấu 1 (kết cấu làm mới)
-  Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)
-  Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)

Bảng yếu tố cong
 Từ KM:Km 0+000 Tới KM:Km 2+467.98

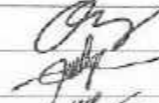

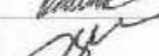
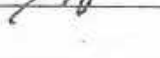

TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L. chuyển tiếp	Phác họa	Mở rộng bụng	Mở rộng lưng
4	D3	30.00	324d48'	27.00		0.70	0.70
5	D4	30.00	319d0'	27.00		0.70	0.70
6	D5	200.00	353d14'	11.00		0.40	0.40

File Path: D:\Dropbox\Khánh Sơn\Doc Gao - Xam Co\TKB\TC\02 Bm ve\02 Tuyen 2\B Phien Tuyen\B - PT030-080-80-TK.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 04:13PM - HUYBD

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN


CÔNG TY TNHH 2B
 GIÁM ĐỐC

 HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : **TUYẾN 2**
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
 (2/14)

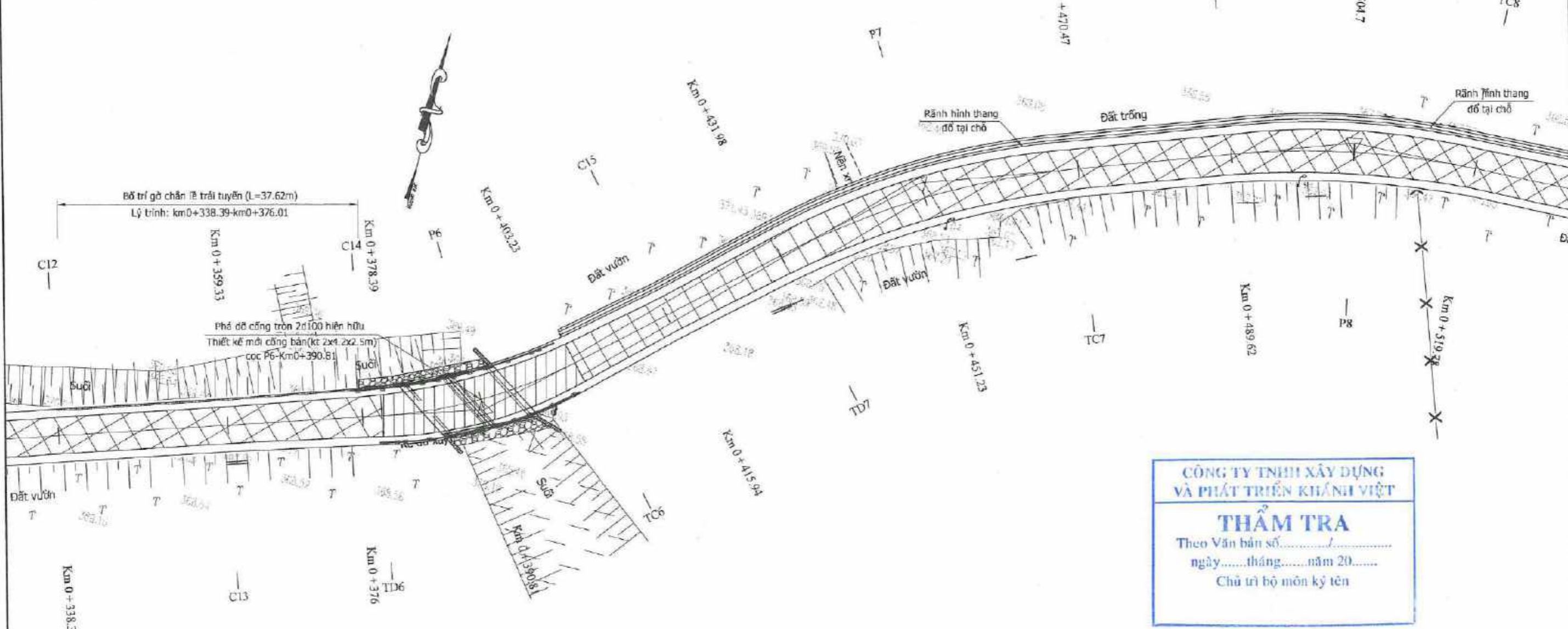
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
 TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT030

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/500

← ĐI THÔN HÒN DUNG

DI TỈNH LỘ 9 →



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT



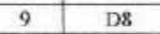
THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên

GHI CHÚ:

-  Kết cấu 1 (kết cấu làm mới)
-  Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)
-  Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)


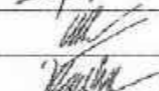
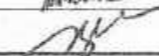

Bảng yếu tố cong
 Từ KM:Km 0+000 Tới KM:Km 2+467.98

TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Phác họa	Mở rộng bụng	Mở rộng lưng
7	D6	60.00	336d17'	22.00		0.60	0.60
8	D7	100.00	337d57'	11.00		0.40	0.40
9	D8	100.00	342d43'	11.00		0.40	0.40

File Path: D:\Dropbox\khánh sơn\Doc Gao - Kiem Co\TKB\TC\02 Ban ve\02 Tuyen 2\B Phoi tuyen\B-PT030-060-B0-TK.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 03:50PM, Huy6D

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
 HUYỆN KHÁNH SƠN


CÔNG TY TNHH 2D
 GIÁM ĐỐC
 TNHH
 HỒ PHÙNG ĐÔNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TX ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : **TUYẾN 2**
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
 (3/14)

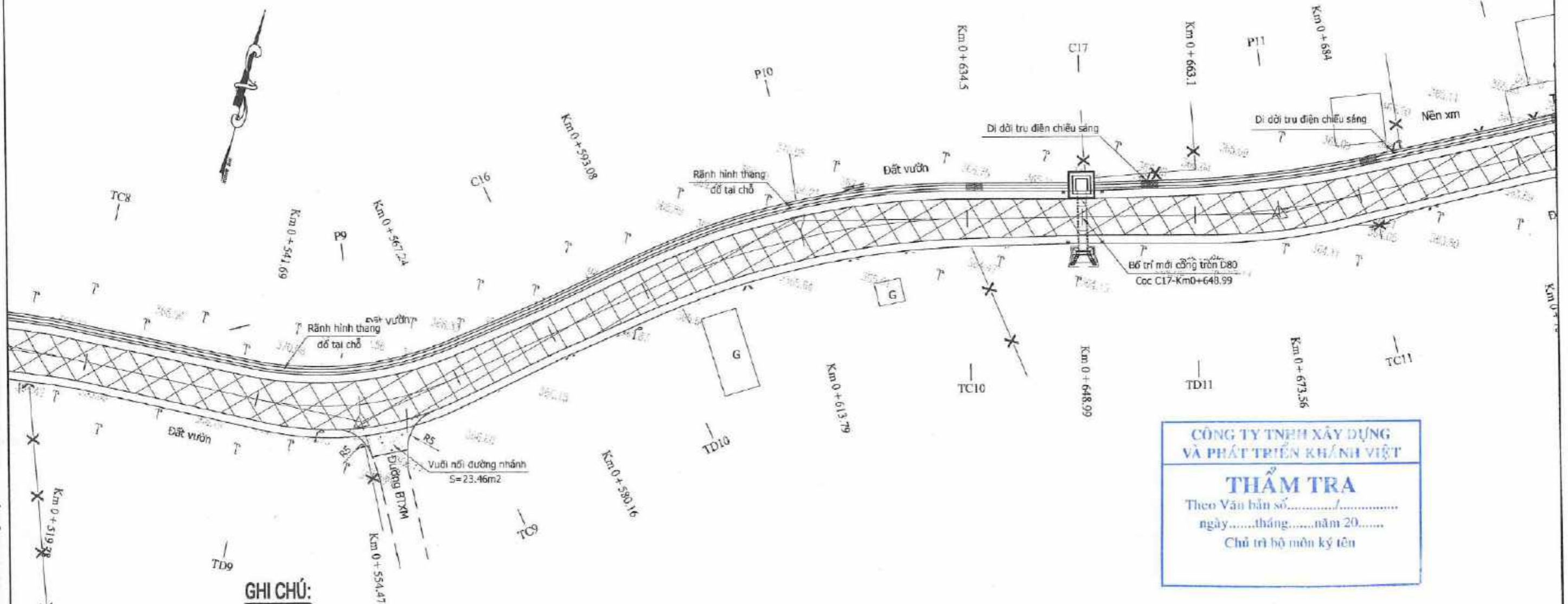
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
 TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT030

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TL: 1/500

← ĐI THÔN HÒN DUNG

ĐI TỈNH LỘ 9 →

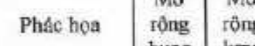
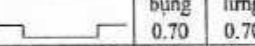
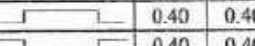


GHI CHÚ:

-  Kết cấu 1 (kết cấu làm mới)
-  Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)
-  Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì hồ môn ký tên

Bảng yếu tố công
 Từ KM:Km 0+000 Tới KM:Km 2+467.98


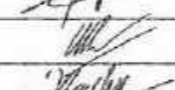
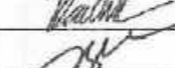
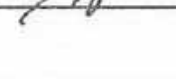

TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Phác họa	Mờ rộng bụng	Mờ rộng lưng
10	D9	40.00	323d24'	27.00		0.70	0.70
11	D10	100.00	336d16'	11.00		0.40	0.40
12	D11	100.00	348d1'	11.00		0.40	0.40

File Path: D:\Dropbox\Khanh Son\Doc Gao - Nam Co\THH\TC\02 Ban ve\02 Tuyen 2\B Phat trien\9-PT030-060-01-TK.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 03:51 PM, HuyBD

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
 HUYỆN KHÁNH SƠN**


**CÔNG TY TNHH XD
 KHÁNH VIỆT**
 GIÁM ĐỐC

 HỒ HÙNG DUNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
 THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI
 THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**
 ĐOẠN : TUYẾN 2
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
 (4/14)

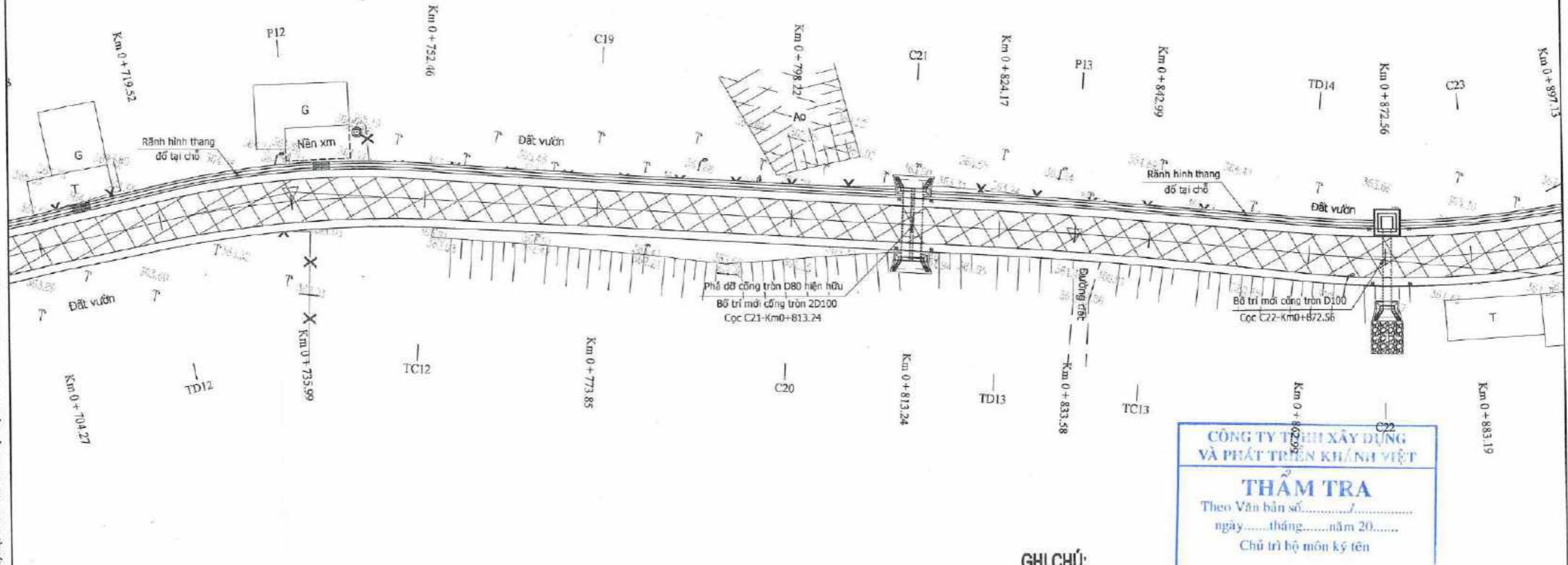
NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: B-PT030

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

Tỉ: 1/500

ĐI THÔN HÒN DUNG

ĐI TỈNH LỘ 9



Bảng yếu tố công
Từ KM:Km 0+000 Tới KM:Km 2+467.98

TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L. chuyển tiếp	Phác họa	Mở rộng bụng	Mở rộng lưng
13	D12	120.00	344d16'	11.00		0.40	0.40
14	D13	500.00	357d51'	0.00		0.00	0.00
15	D14	120.00	327d24'	11.00		0.40	0.40

GHI CHÚ:

- Kết cấu 1 (kết cấu làm mới)
- Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)
- Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
Theo Văn bản số...../.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn kỹ tên

File Path: D:\Dropbox\Khánh Sơn\Doc Cam - Xom Co\TH\B\TC\02 Ban ve\02 Tuyen 2\B Pham tuyen\B-PT\TC-060-RD-TK.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 03:53PM, HuyBO

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHÁNH SƠN	 CÔNG TY TNHH 2D GIÁM ĐỐC HỒ PHÙNG ĐÔNG	THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	 	DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH ĐOẠN : TUYẾN 2 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (5/14)	
		KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY			NGÀY:	LẤN XUẤT BẢN:
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: B-PT030				
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ						
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ						

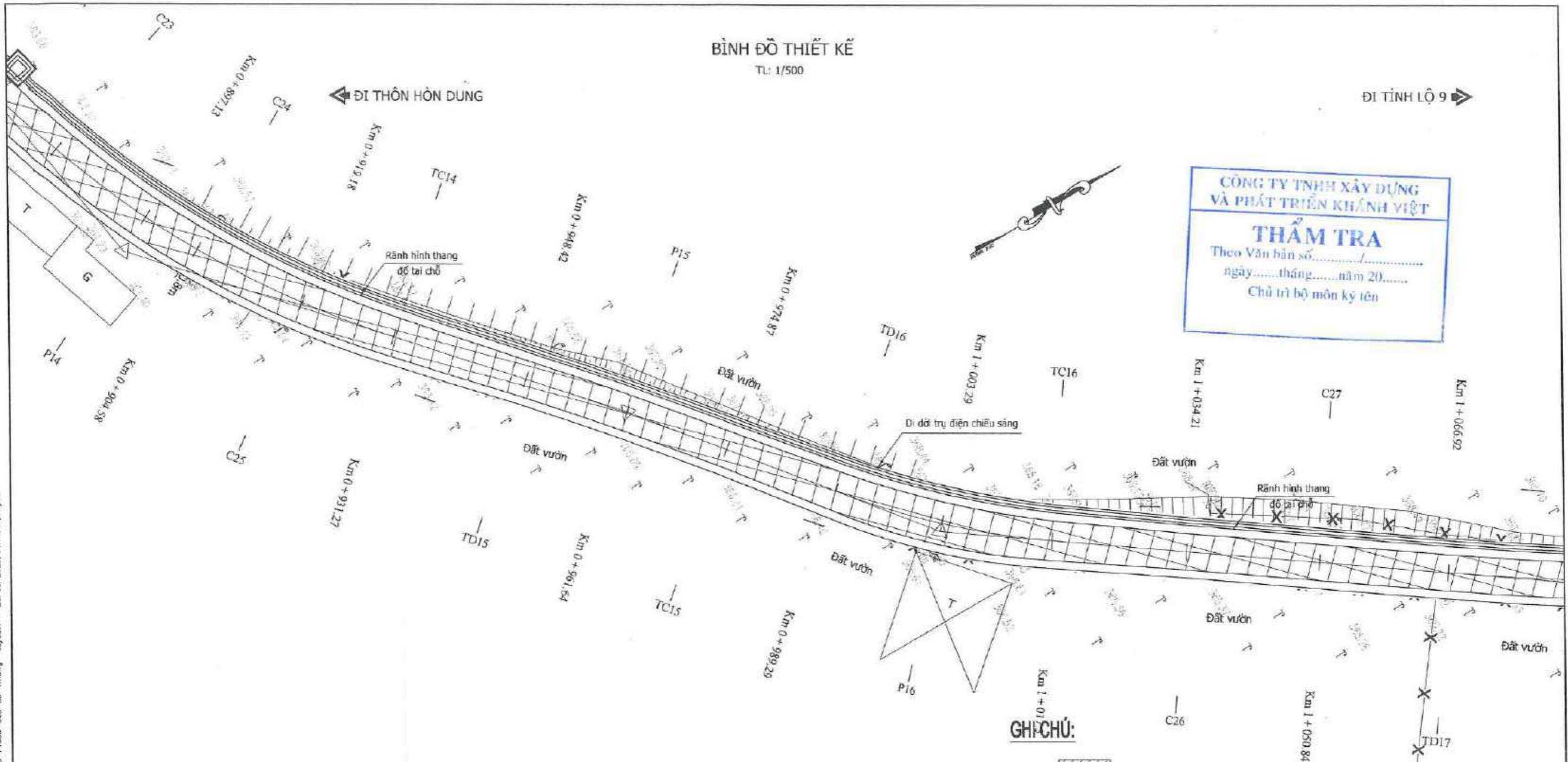
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TL: 1/500

ĐI TỈNH LỘ 9

ĐI THÔN HÒN DUNG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số...../.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn kỹ lên



Bảng yếu tố cong
 Từ KM:Km 0+000 Tới KM:Km 2+467.98

TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L. chuyển tiếp	Phác họa	Mở rộng bụng	Mở rộng lưng
15	D14	120.00	327d24'	11.00		0.40	0.40
16	D15	500.00	356d58'	0.00		0.00	0.00
17	D16	100.00	343d57'	11.00		0.40	0.40

GHI CHÚ:

- Kết cấu 1 (kết cấu làm móng)
- Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)
- Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)

File Path: D:\Dropbox\Khánh Sơn\Doc Cao - Xom Co\TK\B\TC\02 Ban ve\02 Tuyen 2\B Phom tuyen\B-P\030-060-BD-TK.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 04:14PM, HuyBO

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN

CÔNG TY TNHH 2D
 GIÁM ĐỐC

 HỒ PHÙNG ĐÔNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 2
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
 (6/14)

NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
 TÝ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT030

ĐI THÔN HÒN DUNG

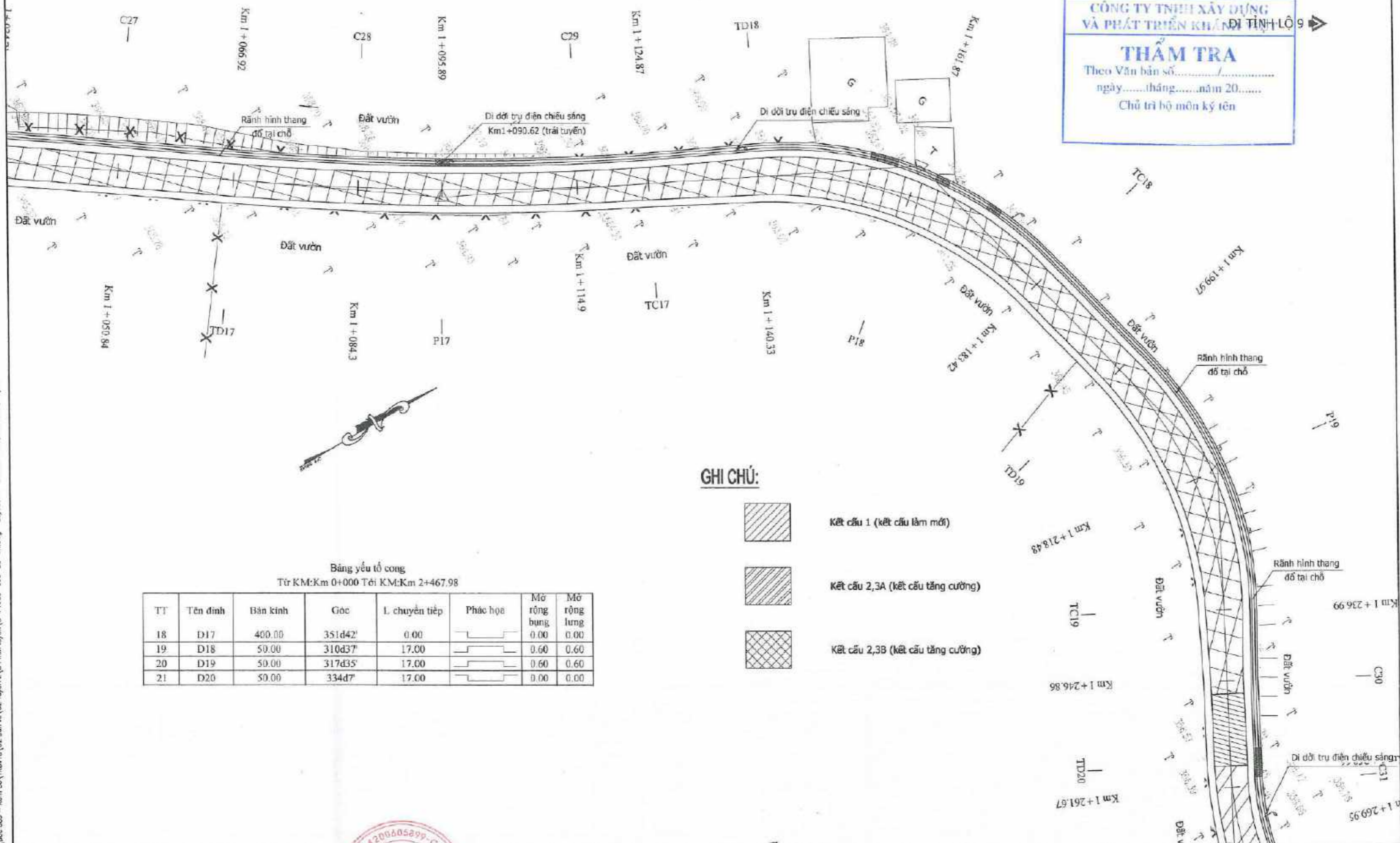
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TL: 1/500




CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH LỘ

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn kỹ tên



GHI CHÚ:

-  **Kết cấu 1 (kết cấu làm mới)**
-  **Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)**
-  **Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)**

Bảng yếu tố cong
Từ KM:Km 0+000 Đến KM:Km 2+467.98





TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L. chuyển tiếp	Phác họa	Mở rộng bụng	Mở rộng lưng
18	D17	400.00	351d42'	0.00		0.00	0.00
19	D18	50.00	310d37'	17.00		0.60	0.60
20	D19	50.00	317d35'	17.00		0.60	0.60
21	D20	50.00	334d7'	17.00		0.00	0.00

Fig Path: D:\Dropbox\Kienhinh\Kienhinh\Kienhinh\B-PT030-060-BD-TK.dwg - Layer:1 - 26/05/2023, 05:55PM, HuyBD

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN

CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC
TNHH
HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : **TUYẾN 2**
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
(7/14)

NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TÝ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: B-PT030

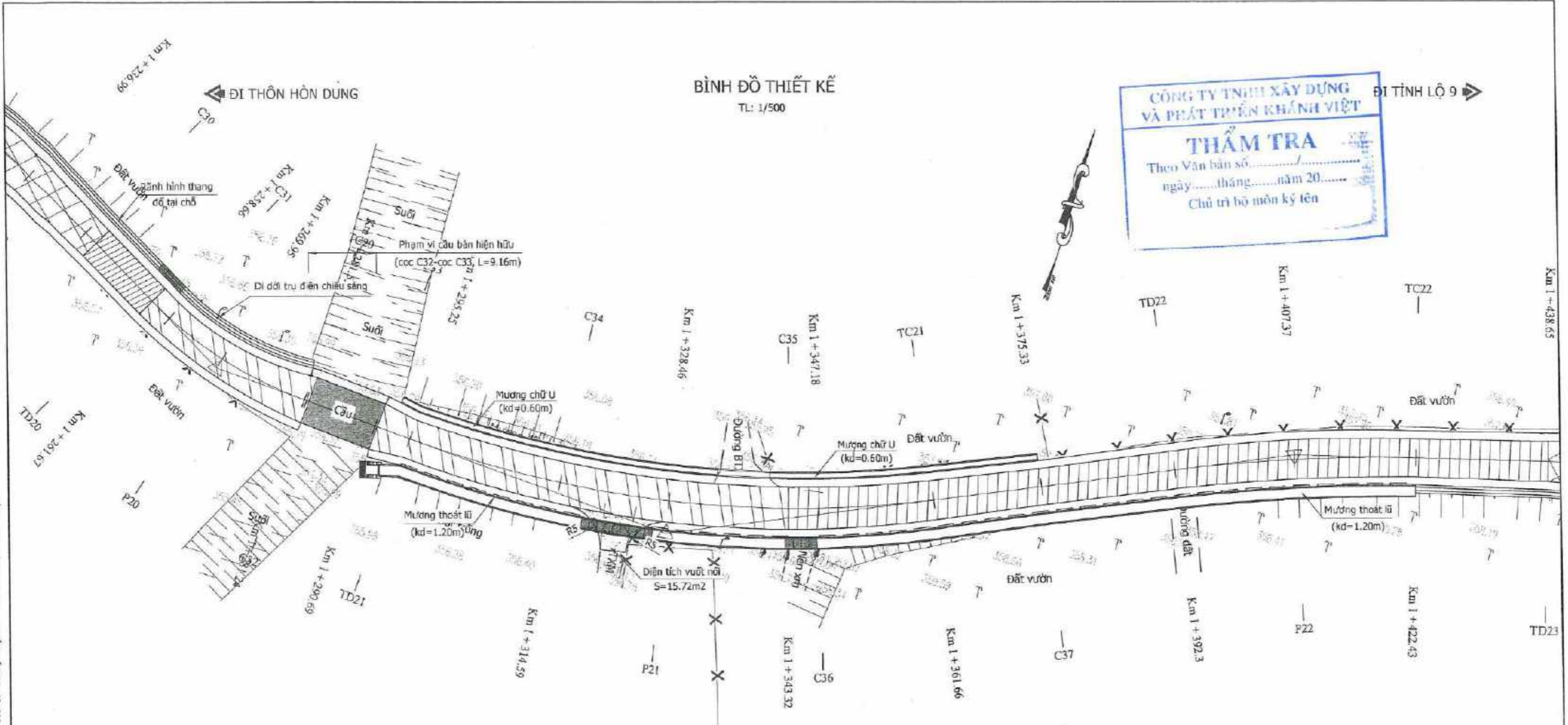
File Path: D:\Dropbox\Khánh Sơn\Doc Gao - Xom Co\KINH\02 Ban ve\02 Tuyen 2\B Pham Lyen\B-PT030-090-090-1K.dwg - Layout1 - 7/6/2023, 03:55PM, HuyBD

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
Tỉ: 1/500

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên



Bảng yếu tố cong
Từ KM:Km 0+000 Tới KM:Km 2+467.98

TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L. chuyển tiếp	Phác họa	Mờ rộng bụng	Mờ rộng lưng
21	D20	50.00	334d7'	17.00		0.00	0.00
22	D21	140.00	332d49'	11.00		0.40	0.40
23	D22	200.00	351d22'	11.00		0.20	0.20

GHI CHÚ:

- Kết cấu 1 (kết cấu làm mới)
- Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)
- Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN

CÔNG TY TNHH XD
GIÁM ĐỐC

HỒ PHÙNG DUNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TỔ HỢP ĐI THÔN XÓM CÒ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : **TUYẾN 2**
ĐỊA ĐIỂM : TT TỔ HỢP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
(8/14)

NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: B-PT030

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TL: 1/500

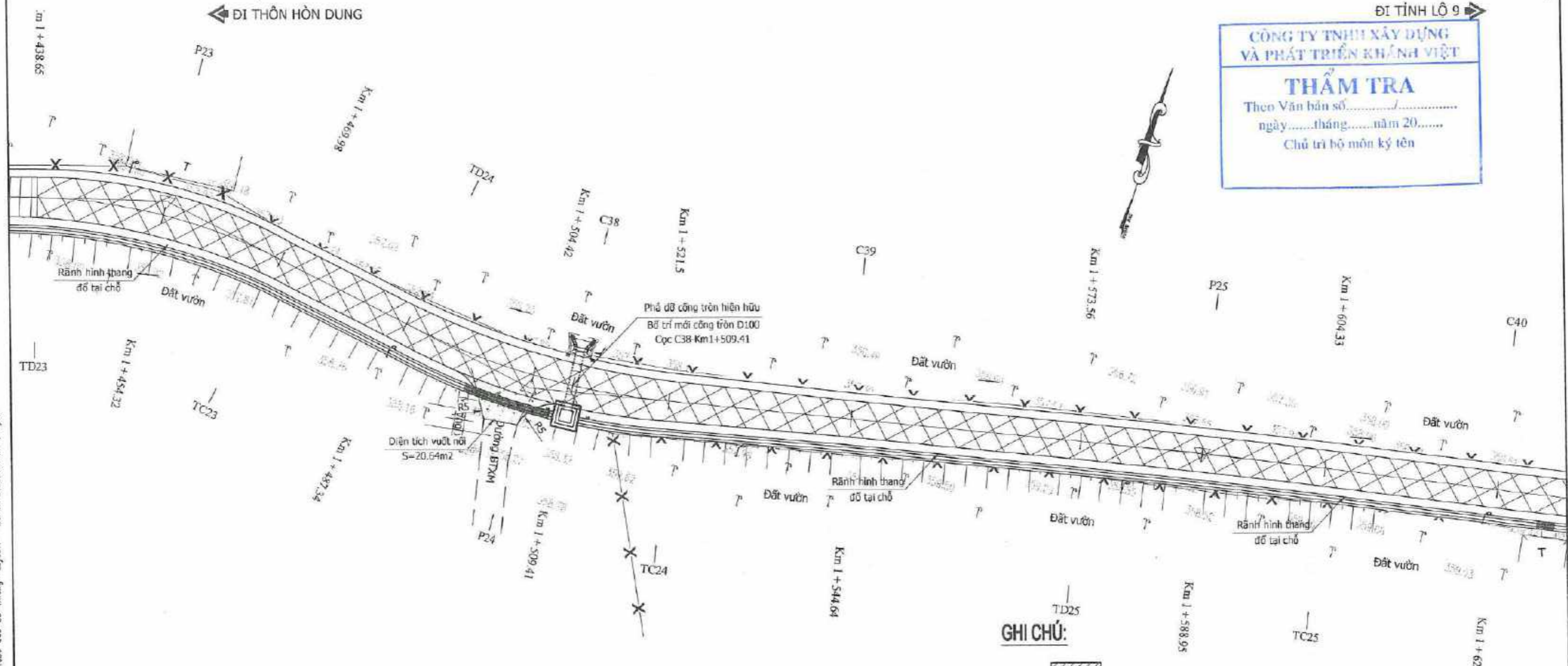
← ĐI THÔN HÒN DUNG

ĐI TỈNH LỘ 9 →

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên



Bảng yếu tố công
Từ KM:Km 0+000 Đến KM:Km 2+467.98

TT	Tên định	Bán kính	Góc	L. chuyển tiếp	Phác họa	Mở rộng bụng	Mở rộng lưng
24	D23	70.00	334d21'	17.00		0.50	0.50
25	D24	90.00	338d15'	11.00		0.50	0.50
26	D25	1000.00	358d14'	0.00		0.00	0.00

GHI CHÚ:



Kết cấu 1 (kết cấu làm mới)



Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)



Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH XD
GIÁM ĐỐC

HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG	VŨ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUY
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN DỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 2
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

(9/14)

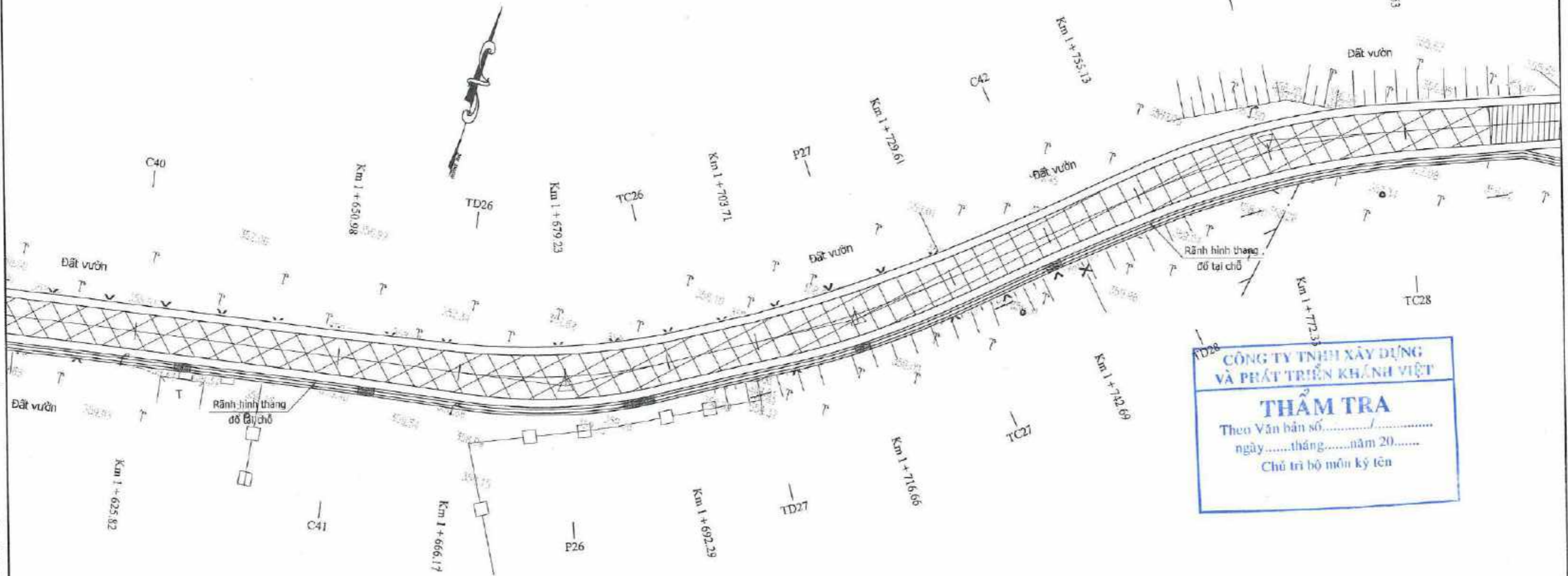
NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TÝ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: B-PT030

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TU: 1/500




← ĐI THÔN HỒN DUNG

DI TỈNH LỘ 9 →






CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên





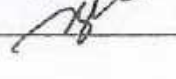
GHI CHÚ:

-  Kết cấu 1 (kết cấu làm mới)
-  Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)
-  Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)

Bảng yếu tố cong
 Từ KM:Km 0+000 Tới KM:Km 2+467.98

TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Phác họa	Mở rộng bụng	Mở rộng lưng
27	D26	75.00	340d3'	11.00		0.50	0.50
28	D27	140.00	349d24'	11.00		0.40	0.40
29	D28	100.00	340d17'	11.00		0.40	0.40

File Path: C:\Dropbox\Khánh Sơn\Doc Dao - Koin Co\TR\B\TC\02 Ban ve\02_Tuyen 2\B Pham huyen\B-PT030-060-BD-TK.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 0:55:17PM - Huy80

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHÁNH SƠN	 CÔNG TY TNHH 2D GIÁM ĐỐC  HỒ PHUNG DŨNG	THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	  	DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CÒ XÃ SƠN BÌNH ĐOẠN : TUYẾN 2 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (10/14)	
		KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY			NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: B-PT030				
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ						
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ						

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TL: 1/500

← ĐI THÔN HỒN DUNG

→ ĐI TỈNH LỘ 9

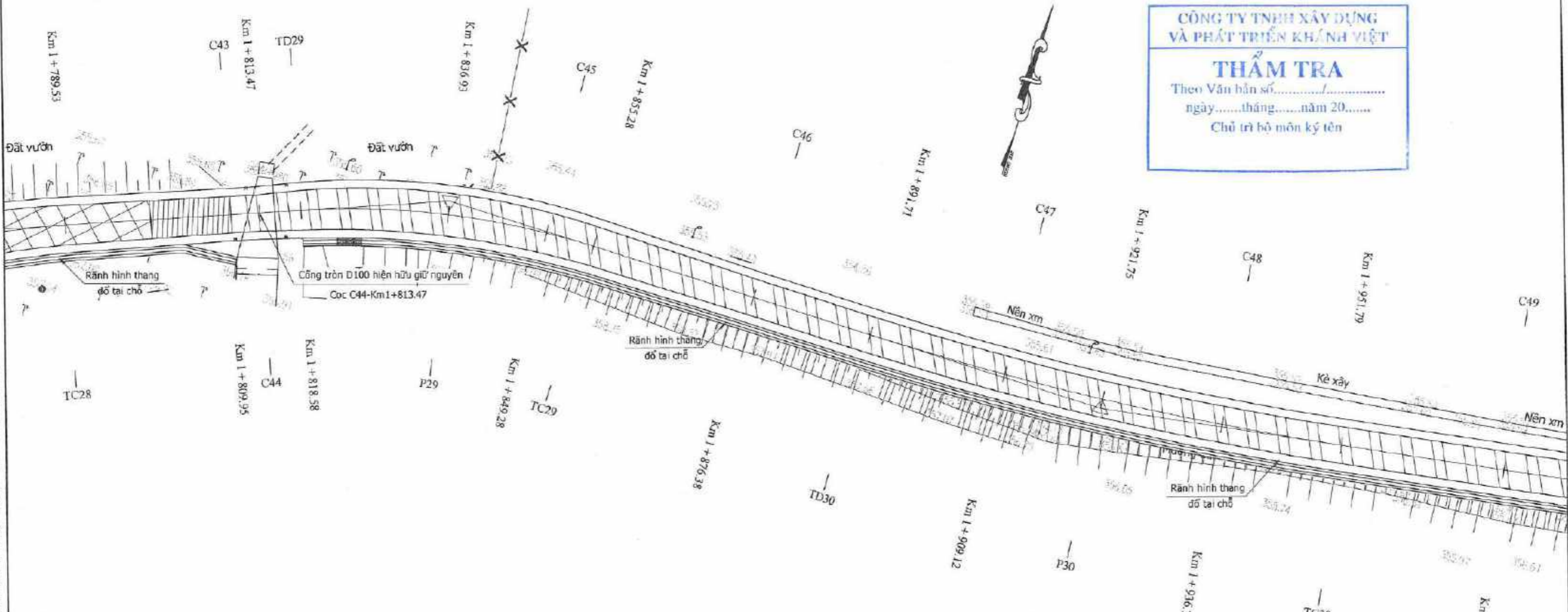
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số.....

ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên



Bảng yếu tố cong
Từ KM:Km 0+000 Tới KM:Km 2+467.98

TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L. chuyển tiếp	Phức hợp	Mờ rộng bụng	Mờ rộng lưng
30	D29	100.00	338d58'	11.00		0.40	0.40
31	D30	400.00	351d24'	0.00		0.00	0.00

GHI CHÚ:

- Kết cấu 1 (kết cấu làm mới)
- Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)
- Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)

File Path: D:\Dropbox\Khanh Son\Doc Gioi - Xom Ca\TUYEN 2\B Phien layen\B-PTD30-060-80-1K.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 03:58PM, HuyBD

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SON

CÔNG TY TNHH 20
GIÁM ĐỐC

HỒ HÙNG DŨNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TK ĐƯỜNG	VŨ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TỔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 2
ĐỊA ĐIỂM : TT TỔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SON
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
(11/14)

NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: B-PT030

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

T: 1/500

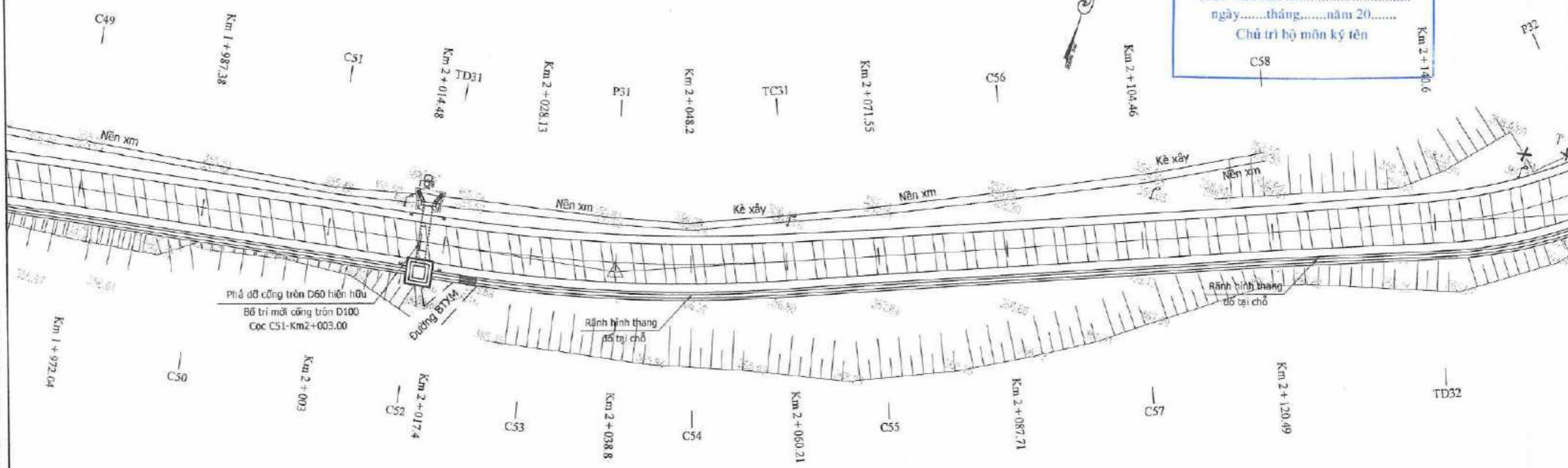
ĐI THÔN HÒN DUNG

ĐI TỈNH LỘ 9

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA



Theo Văn bản số...../.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn kỹ tên



GHI CHÚ:

-  Kết cấu 1 (kết cấu làm mới)
-  Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)
-  Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)



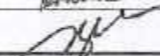

Bảng yếu tố cong
Từ KM:Km 0+000 Tại KM:Km 2+467.98

TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L. chuyển tiếp	Phác họa	Mở rộng bụng	Mở rộng lưng
32	D31	200.00	347d44'	11.00		0.20	0.20
33	D32	60.00	320d42'	17.00		0.60	0.60

File Path: D:\Dropbox\phanh Son\Doc Bao - Xem Co\MB\TC\02 Ben ve\02 Tuyen 2\B Pham huyen\B-PT030-06C-BD-TK.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 03:58PM, HuyRD

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN

CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH 2D
HỒ PHUNG DŨNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 2
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
(12/14)

NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN: _____
TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT030

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TL: 1/500

ĐI TỈNH LỘ 9

Bảng yếu tố cong
Từ KM:Km 0+000 Tới KM:Km 2+467.98

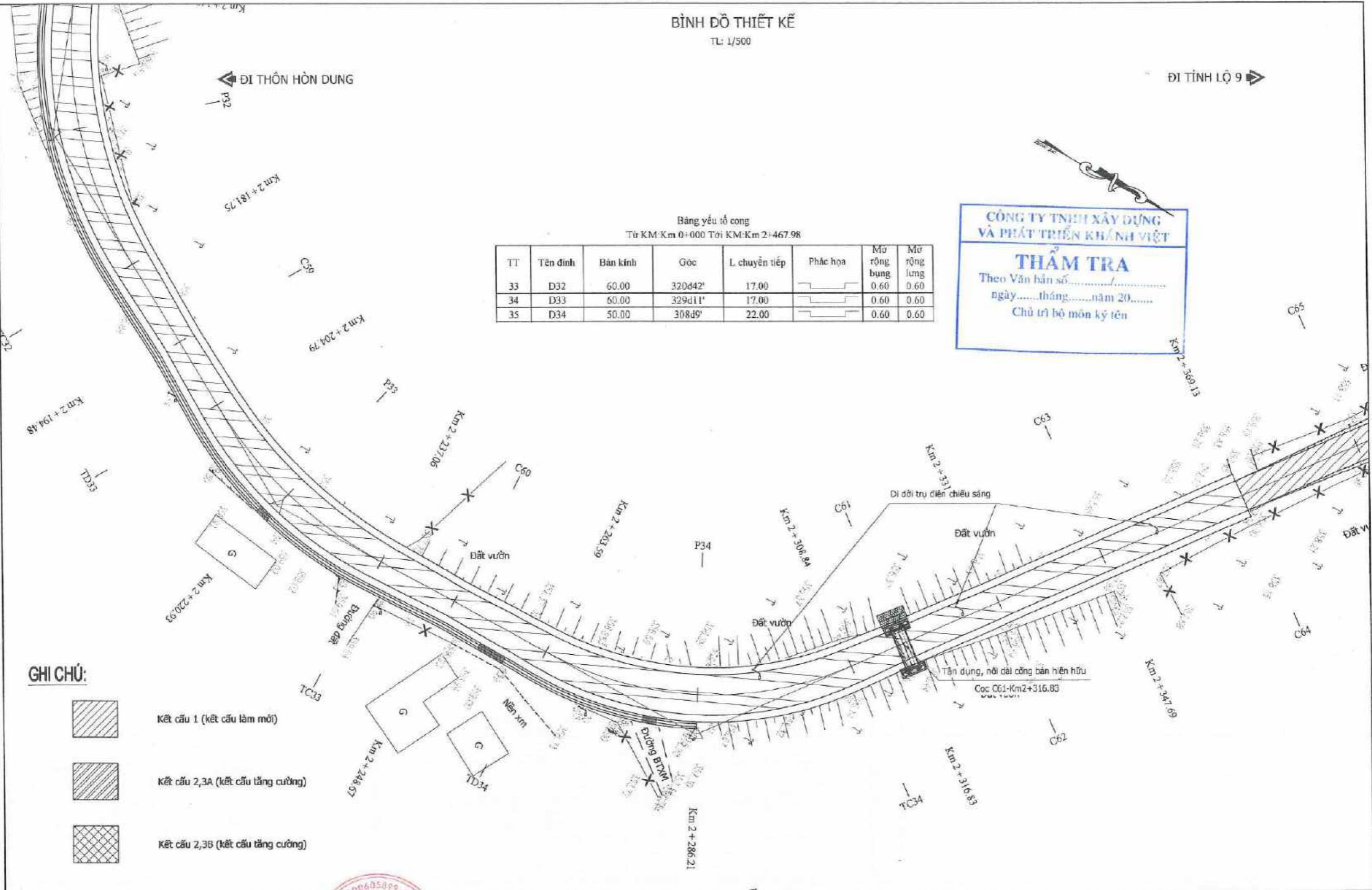
TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Phác họa	Mờ rộng bụng	Mờ rộng lưng
33	D32	60.00	320d42'	17.00		0.60	0.60
34	D33	60.00	329d11'	17.00		0.60	0.60
35	D34	50.00	308d9'	22.00		0.60	0.60

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên

- GHI CHÚ:**
- Kết cấu 1 (kết cấu làm mới)
 - Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)
 - Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)



File Path: D:\Dreppov\Khánh Sơn\Doc\Co - Xun Co\TKBT\TC\02 Ban ve\02 Tuyen 2\01 Pham tuyan\8-PTU30-060-BP-TK.dwg - Layer:1 - 26/06/2023, 03:58PM, HuyBD

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHÁNH SƠN	 CÔNG TY TNHH 2D GIÁM ĐỐC HỒ PHÙNG DŨNG	THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	 	DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (13/14)	
		KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY				
		CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM				
		CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ				
		KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ				

DI THÔN HÒN DUNG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TL: 1/500




DI XÃ SƠN BÌNH

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KH/NI VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn kỹ tên

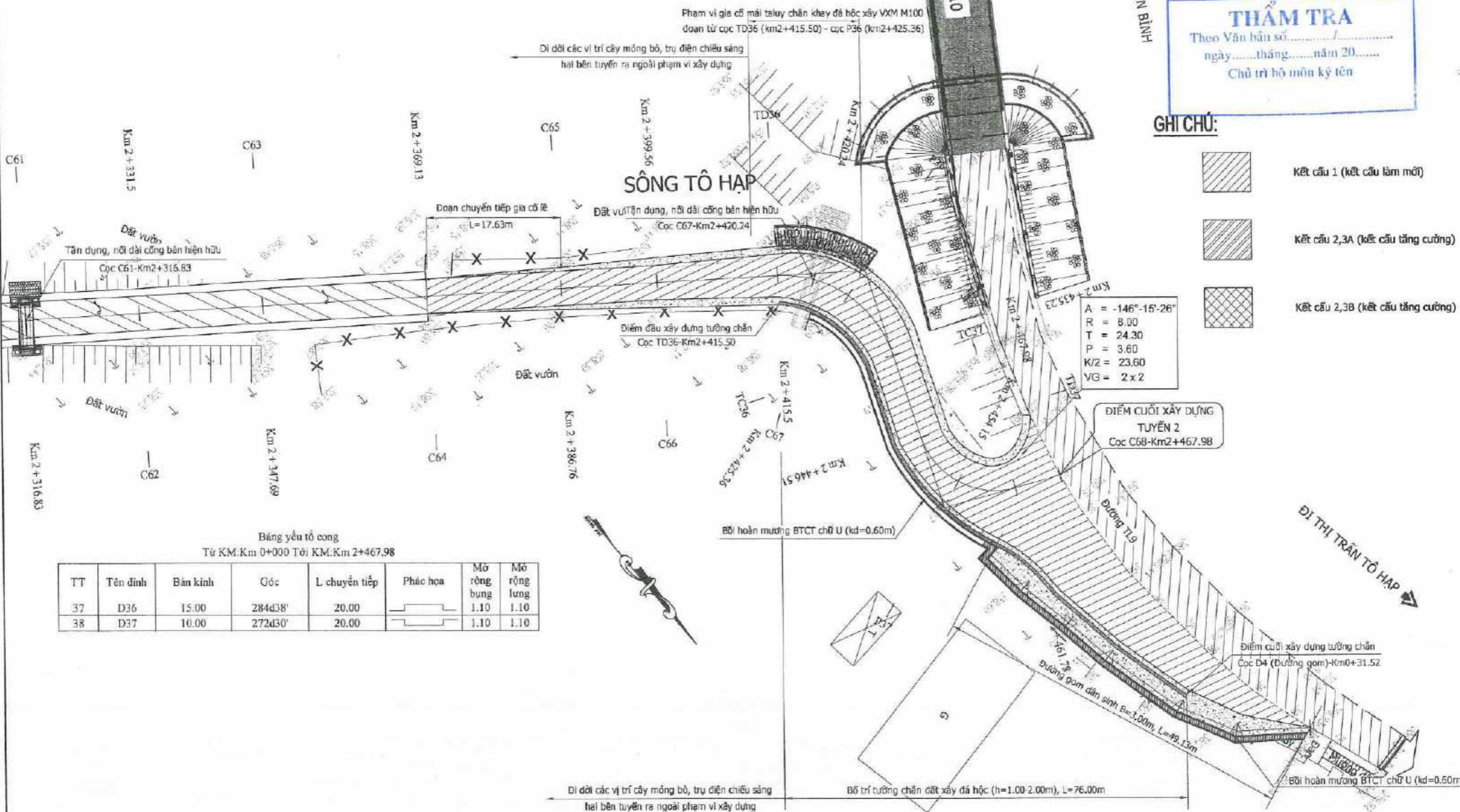
GHI CHÚ:

-  Kết cấu 1 (kết cấu làm mới)
-  Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)
-  Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)



A = -146°-15'-26"
R = 8.00
T = 24.30
P = 3.60
K/2 = 23.60
VG = 2 x 2

ĐIỂM CUỐI XÂY DỰNG
TUYẾN 2
Cọc C68-Km2+467.98

DI THỊ TRẦN TÔ HẠP



Bảng yếu tố cong
Từ KM.Km 0+000 Tới KM.Km 2+467.98

TT	Tên đỉnh	Bán kính	Góc	L chuyển tiếp	Phác họa	Mở rộng bung	Mở rộng lưng
37	D36	15.00	284d38'	20.00		1.10	1.10
38	D37	10.00	272d30'	20.00		1.10	1.10

Di dời các vị trí cây móng bô, trụ điện chiếu sáng hai bên tuyến ra ngoài phạm vi xây dựng

Bố trí tường chắn đất xây đá hộc (h=1.00-2.00m), L=76.00m

Điểm cuối xây dựng tường chắn
Cọc D4 (Đường gom)-Km0+31.52

Bồi hoàn mương BTCT chữ U (kd=0.60m)

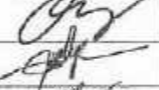

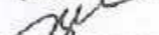
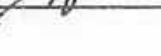

File Path: D:\Drobox\Phong Son\Des Gao - Xam Coi\TNH\TC\02 Bui ve\02 Tuyen 2\B Pham tuyen\B-PT030-060-BD-TK.dwg - Layout1 - 25/05/2023, 04:01PM, HuyBO

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC

HỒ PHỤNG DŨNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 2
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

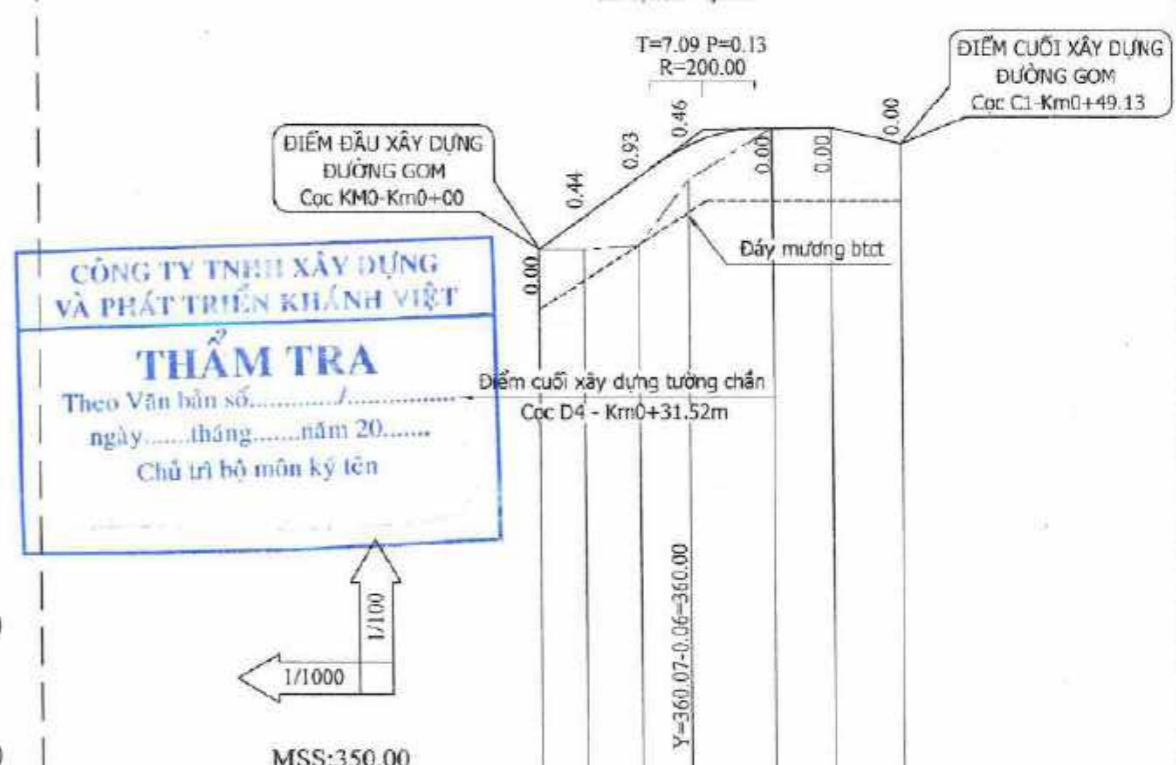
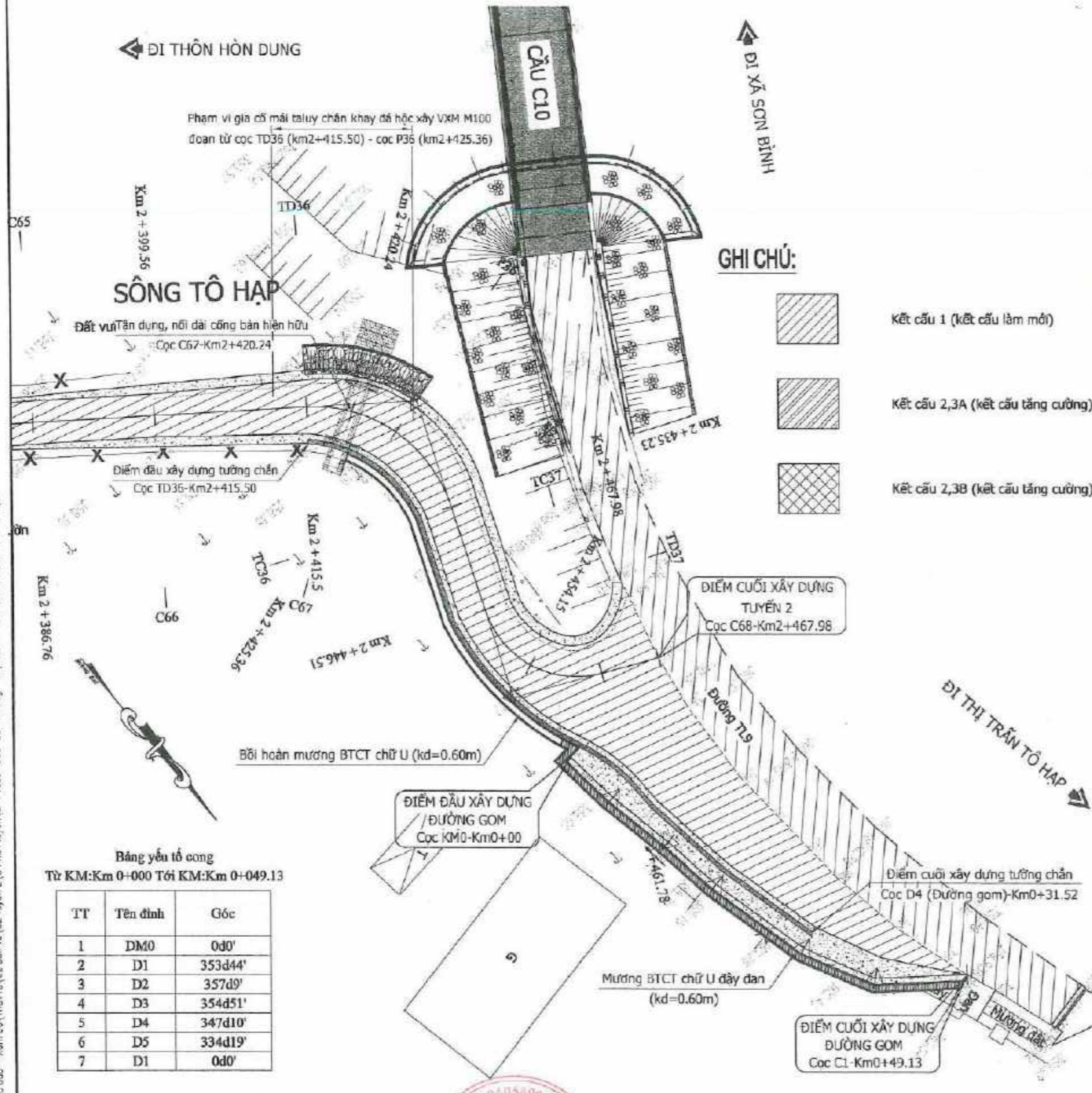
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
(14/14)

NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: B-PT030

CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM DÂN SINH

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG GOM
T.L: 1/500

TRẮC DỌC THIẾT KẾ ĐƯỜNG GOM
T.L: 1/1000-1/100



GHI CHÚ:

- Kết cấu 1 (kết cấu làm mới)
- Kết cấu 2,3A (kết cấu tăng cường)
- Kết cấu 2,3B (kết cấu tăng cường)

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
Theo Văn bản số.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên

ĐỘ DỐC ĐỌC	7.26%	22.22	0.16%	17.34	9.56	2.20%
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG						
RÀNH TRÁI						
RÀNH PHẢI	Mương btct (kd=0.60m)					
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	358.60	358.60	359.04	359.58	360.23	360.24
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	358.60	358.60	359.04	359.58	360.23	360.24
KHOẢNG CÁCH LỀ	6.01	7.46	6.72	11.33	8.05	9.56
TÊN CỌC	KM0	D2	D4	D5	C1	
LÝ TRÌNH	Km 0+000					
CỤ LY CỘNG ĐÓN	0.00	6.01	13.47	20.19	31.52	39.57
ĐƯỜNG THẲNG - ĐƯỜNG CONG	6d16'3.79" 3d9'29.352d49'16.44" 23.39" 2d50'52.99"					

Bảng yếu tố cong
Từ KM:Km 0+000 Tới KM:Km 0+049.13

TT	Tên đỉnh	Góc
1	DM0	0d0'
2	D1	353d44'
3	D2	357d9'
4	D3	354d51'
5	D4	347d10'
6	D5	334d19'
7	D1	0d0'



THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH
ĐOẠN : TUYẾN 2
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM DÂN SINH
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT060

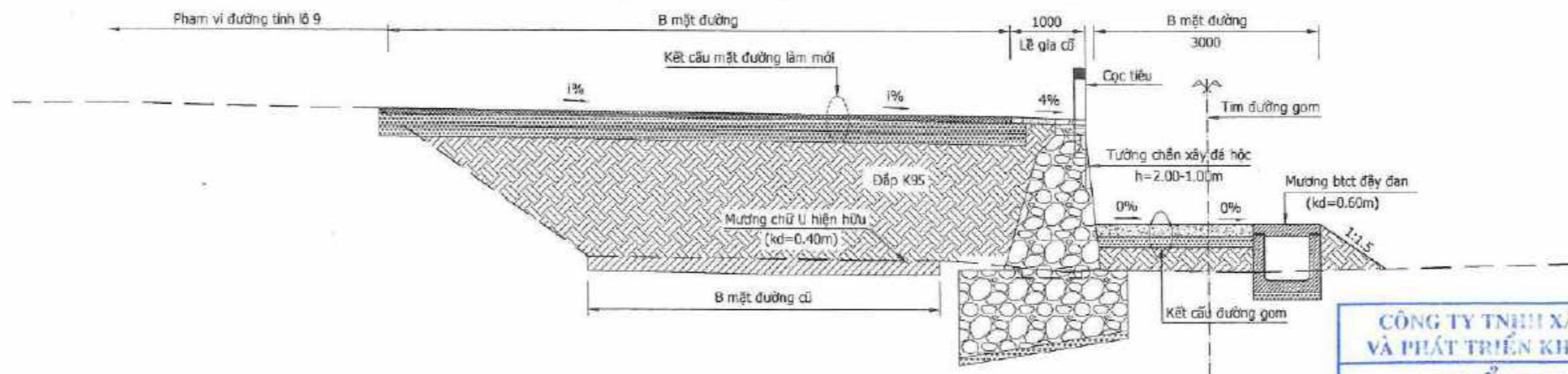
File Path: D:\Drogon\Khanh Son\Joa Cao - Xem Co\THAI\TC\02 Ban ve\02 Tuyen 2\B Phoi tuyen\B-PT050-060-BD-TK.dwg - Layout1 - 26/05/2023, 04:45PM, Huy ED

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN ĐƯỜNG GOM DÂN SINH

TỶ LỆ: 1/75

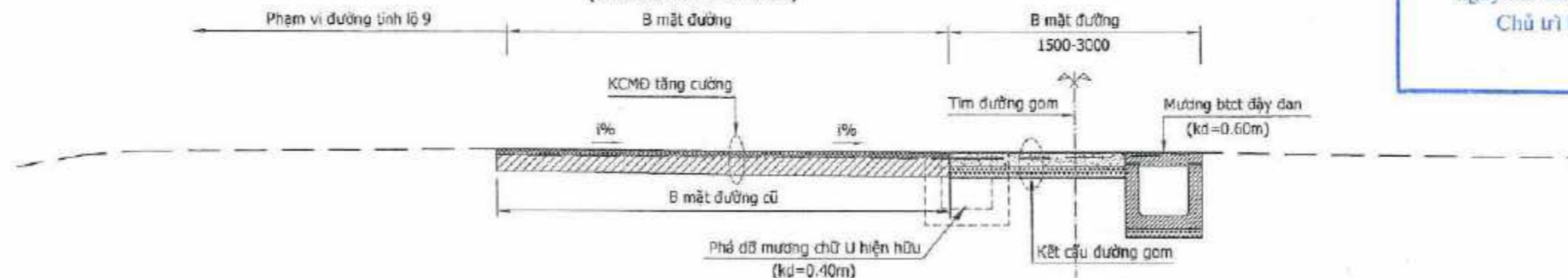
ĐOẠN TIẾP GIÁP TƯỜNG CHẶN BTXM ĐƯỜNG TRỰC CHÍNH

(Km0+00:-Km0+31.52)



ĐOẠN TIẾP GIÁP MẶT ĐƯỜNG TRỰC CHÍNH

(Km0+31.52:-Km0+49.13)



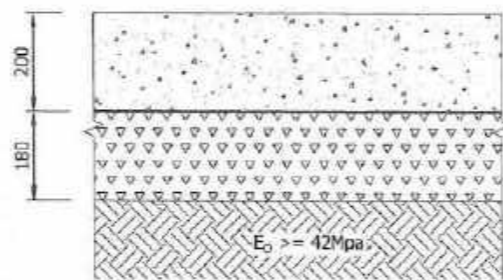
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên

KẾT CẤU ĐƯỜNG GOM DÂN SINH

Tỷ lệ: 1/15

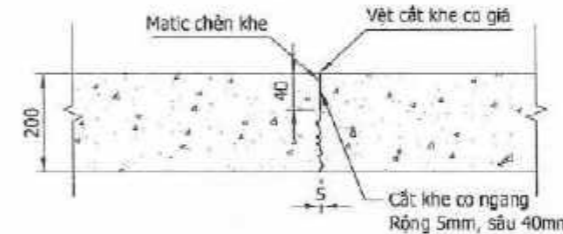


- Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 20cm
- Lót nilon trước khi đổ BT
- Cấp phối đá dăm Dmax25 dày 18cm
- Nền đất đầm chặt k=0.98 dày 30cm

CHI TIẾT KHE CO GIÁ

(CK 4.00M/KHE)

Tỷ lệ: 1/15



GHI CHÚ:

Kích thước bản vẽ ghi milimet, cao độ ghi mét

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC

HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : TUYẾN 2
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN
CHI TIẾT KẾT CẤU ĐƯỜNG GOM

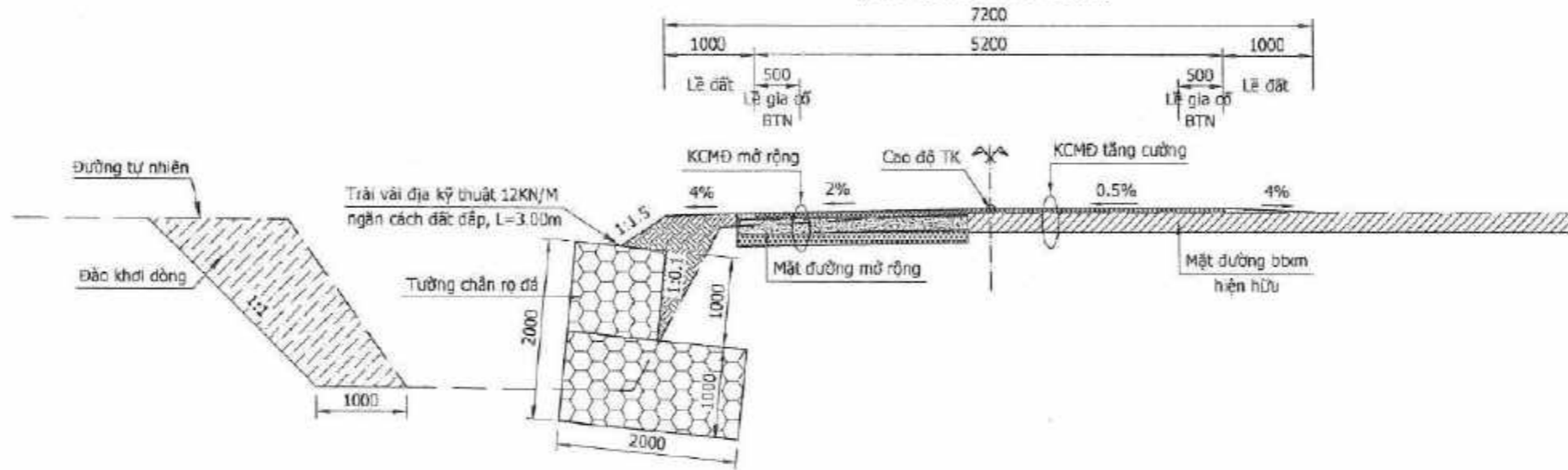
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: B-PT070

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN

TỶ LỆ: 1/75

ĐOẠN BỐ TRÍ TƯỜNG CHẮN RỌ ĐÁ

(Km0+178.13--Km0+188.13)



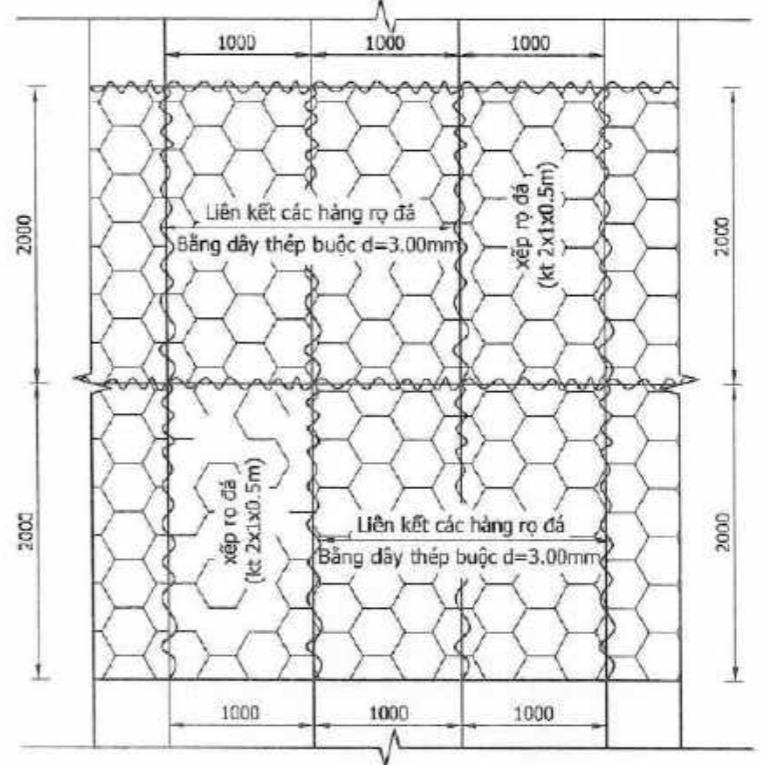
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THAM TRA

Theo Văn bản số...../.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì hồ môn kỹ tên

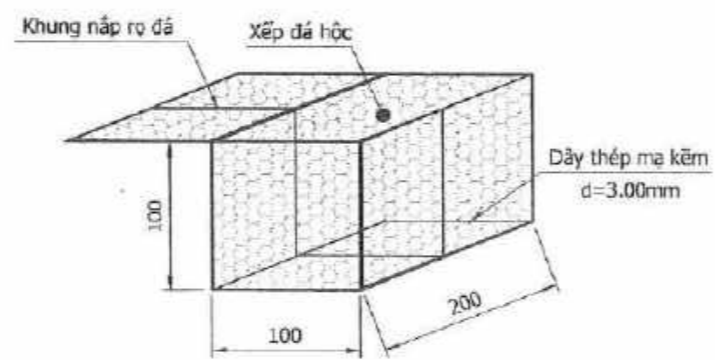
MẶT BẰNG LIÊN KẾT CÁC HÀNG RỌ ĐÁ

TỶ LỆ: 1/50



CHI TIẾT RỌ ĐÁ (KT 2X1X1m)

TỶ LỆ: 1/50



GHI CHÚ:

Kích thước bản vẽ ghi milimet, cao độ ghi mét

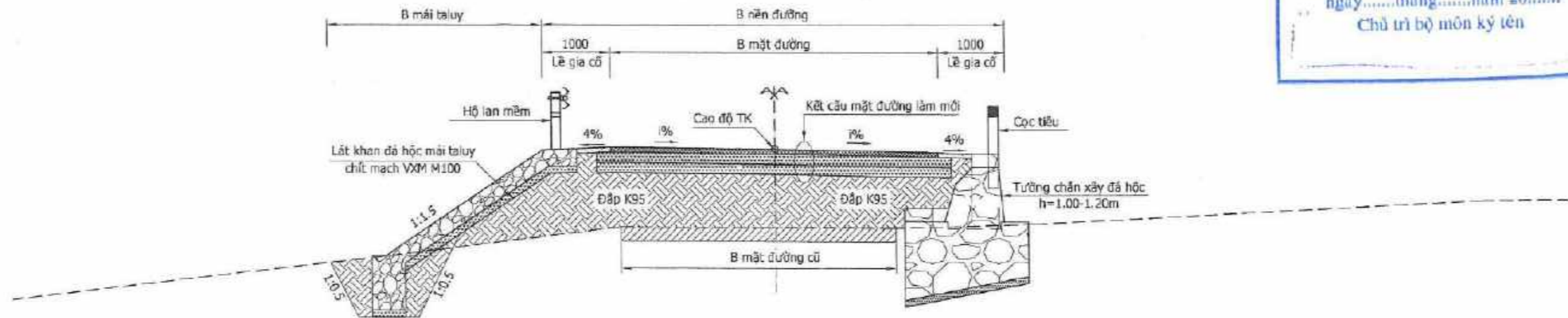
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHÁNH SƠN		THIẾT KẾ: TRẦN KIM NGÂN QUANG		DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH	MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ TƯỜNG CHẮN RỌ ĐÁ	
		KIỂM TRA: NGUYỄN QUỐC HUY				
		CT TK ĐƯỜNG: VÕ MINH LÂM		ĐOẠN: TUYẾN 2	TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: C-GC010
		CN THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN QUÝ		ĐỊA ĐIỂM: TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN	BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	NGƯỜI CHỮ TÊN:
		KCS CÔNG TY: NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHỤ				

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN CUỐI TUYẾN (ĐOẠN TIẾP GIÁP ĐƯỜNG TỈNH LỘ 9)

TỶ LỆ: 1/75

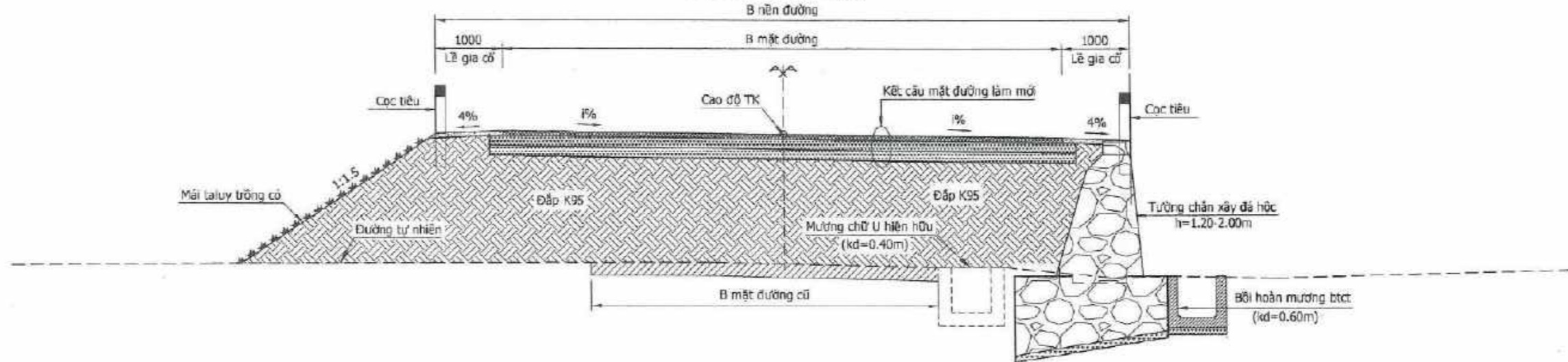
ĐOẠN GIA CỐ MÁI TALUY ĐÁ HỘC

(Km2+415.50-:Km2+425.36)



ĐOẠN BỒI HOÀN MƯƠNG BT HIỆN HỮU

(Km2+425.36-:Cuối tuyến)



GHI CHÚ:

Kích thước bản vẽ ghi milimet, cao độ ghi met.

File Path: D:\Dropbox\K\anh Son\hoc Bao - Kem Co\TKBM\TC\02 Ban ve\02 Tuyen 2\TC Tiet giap taluy\C-00310-060-CND0 da hoc.dwg - IN - 25/05/2023, 04:52PM - Huy80

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
Theo Văn bản số.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN**



CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC
[Signature]
HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG	<i>[Signature]</i>
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	<i>[Signature]</i>
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	<i>[Signature]</i>
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	<i>[Signature]</i>
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	<i>[Signature]</i>

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

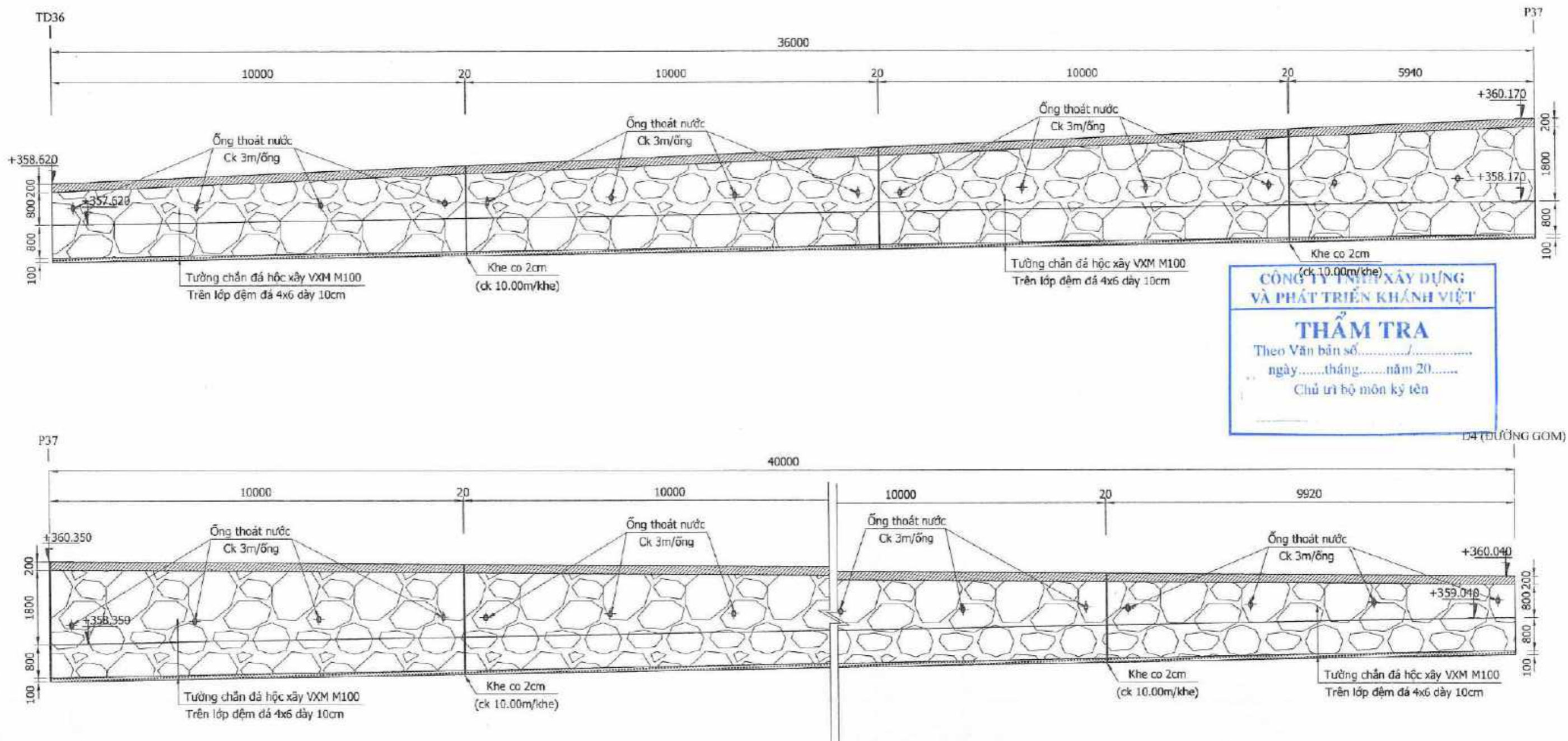
ĐOẠN : TUYẾN 2
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

**MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN
CUỐI TUYẾN (ĐOẠN TIẾP GIÁP TL9)**

NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: C-GC020

BỔ TRÍ CHUNG TƯỜNG CHẮN

TỶ LỆ: 1/100



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên

GHI CHÚ:
 Kích thước bản vẽ ghi milimet, cao độ ghi met.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN

CÔNG TY TNHH 2D
 GIÁM ĐỐC
 HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ	TRẦN KIM NGÂN QUANG
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN DỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH
 ĐOẠN : TUYẾN 2
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BỔ TRÍ CHUNG TƯỜNG CHẮN	
NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: C-GC050

File Path: C:\Dropha\khánh Sơn\Doc Gao - Xam Co\TKG\TC\02 Ban ve\02 Tuyen 2\C Tuong chon loai\ C-GC010-060 - CN00 do huc.dwg - N - 26/05/2023, 04:52PM - Huy80

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN
 TL: 1/500

ĐI TỈNH LỘ 9

ĐIỂM ĐẦU XÂY DỰNG
 TUYẾN 2
 Cọc KM0-Km0+00

Tận dụng, nối dài cống bản hiện hữu
 Cọc C3-km0+032.93

Phá dỡ mương đá xây hiện hữu

Rãnh hình thang

Rãnh hình thang

Rãnh hình thang

ĐI THÔN HÒN DUNG

Thiết kế mới cống tròn D100
 Cọc TD3-km0+166.92

Rãnh hình thang

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
 VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên

File Path: D:\Dropbox\Khánh Sơn\Độc Gạo - Xóm Cỏ\TKB\TC\02 Ban và\02 Tuyen 2\Đ Thoát nước\0-TN010-80-thoat.nuoc.dwg - Layout1 - 27/05/2023, 07:33AM, HuyBD

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
 HUYỆN KHÁNH SƠN**



CÔNG TY TNHH 2D
 GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
2D
 HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ	BÙI THẾ HUY
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

(Handwritten signatures)

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
 THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI
 THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN : **TUYẾN 1**
 ĐỊA ĐIỂM : TT. TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN
 (1/8)

NGÀY:	LÊN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: D-TN010

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN

TL: 1/500

← ĐI THÔN HÒN DUNG

Rãnh hình thang

Phá dỡ cống tròn 2đ100 hiện hữu
Thiết kế mới cống bán (kt 2x4.2x2.5m)
Cọc P6-Km0+390.81

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên

→ ĐI TỈNH LỘ 9

Rãnh hình thang

Rãnh thấm

← ĐI THÔN HÒN DUNG

Bố trí 2 nắp đan
vào nhà dân

Bố trí 2 nắp đan
vào nhà dân

Bố trí 2 nắp đan
vào nhà dân

Bố trí mới cống tròn D80
Cọc C17-Km0+648.99

→ ĐI TỈNH LỘ 9

File Path: D:\Droptec\Minh Sinh\Des Gao - Nam Co\TKB\T\02 Ban ve\02 Tuyen 2\D Thoat nuoc\0-TN010-BD-thoat nuoc.dwg - Layout1 - 27/05/2023, 07:53AM - Huy BD

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN**



CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC
[Signature]
HỒ PHỤNG DUNG

THIẾT KẾ	BÙI THẾ HUY	<i>[Signature]</i>
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	<i>[Signature]</i>
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	<i>[Signature]</i>
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	<i>[Signature]</i>
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	<i>[Signature]</i>

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN DỐC GẠO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN : **TUYẾN 1**
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN
(2/8)

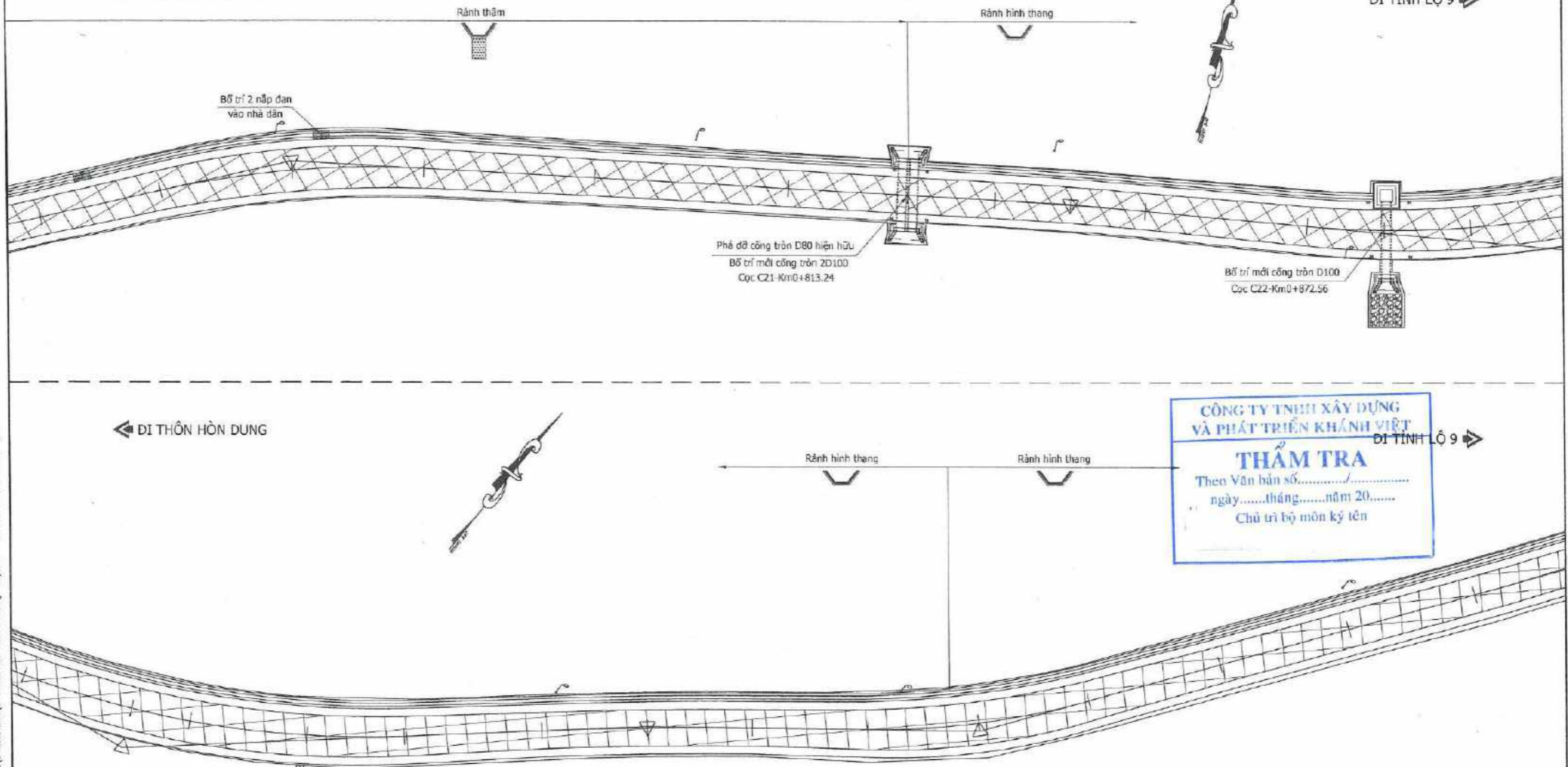
NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: D-TN010

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN

TL: 1/500

← ĐI THÔN HÒN DUNG

ĐI TỈNH LỘ 9 →



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên

File Path: D:\Drobox\Khánh Sơn\Doc Bao - Xem Co\TKBM\02 Ban ve\02 Tuyen z\0 Thoi nua\0-TN010-B0-thoi nua.dwg - Layout1 - 27/05/2023, 07:33AM, HuyB0

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
 HUYỆN KHÁNH SƠN**



THIẾT KẾ	BÙI THẾ HUY	<i>[Signature]</i>
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	<i>[Signature]</i>
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	<i>[Signature]</i>
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	<i>[Signature]</i>
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	<i>[Signature]</i>

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
 THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
 THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN : **TUYẾN 1**
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN
 (3/8)

NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: D-TN010

Rãnh hình thang

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN

TL: 1/500

Bố trí 2 nắp đan
vào nhà dân

Bố trí 4 nắp đan
vào nhà dân

Bố trí 2 nắp đan
vào nhà dân

Bố trí 2 nắp đan
vào nhà dân

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên

← ĐI THÔN HÒN DUNG

↓ ĐI TỈNH LỘ 9 ↓



Rãnh hình thang

Bố trí 4 nắp đan
vào nhà dân

File Path: D:\Drebook\Khanh Son\Doc Coo - Xam Co\KCB\TC\02 Bin ve\02 Tuyen 2\01 Thoat nước\0-TH010-BD-thuat nước.dwg - Layout1 - 27/05/2023, 07:34AM - Huy80

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN**



CÔNG TY TNHH 2D



HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ	BÙI THẾ HUY	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN DỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN : **TUYẾN 1**
ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN

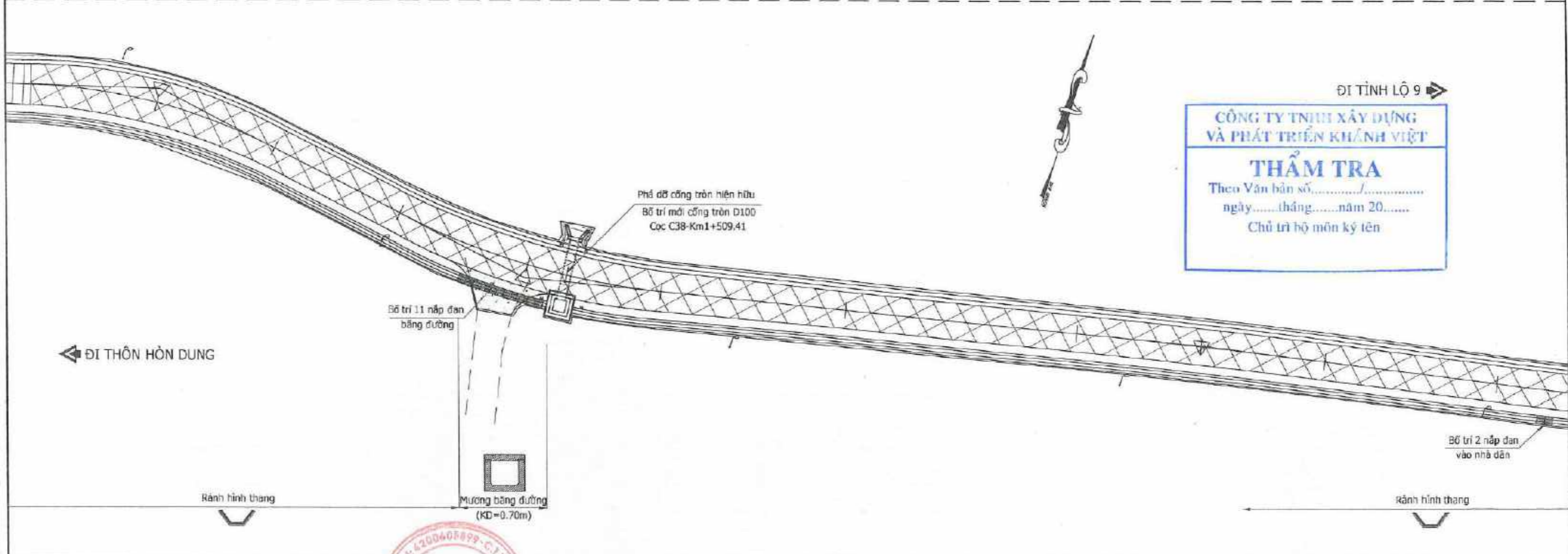
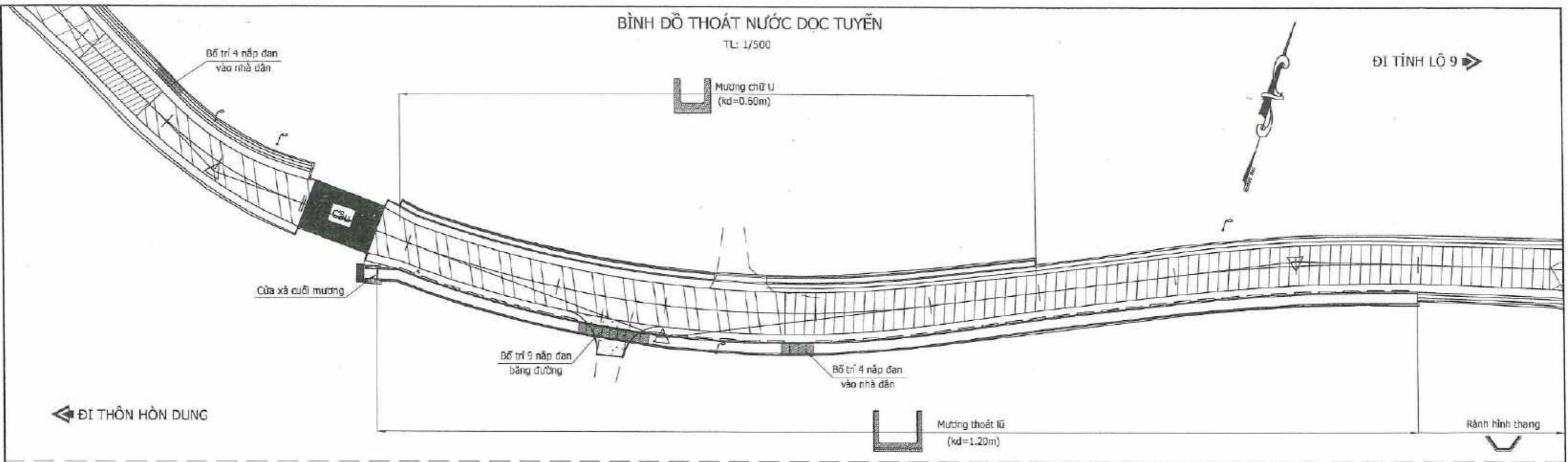
(4/8)

NGÀY:	LẤY XUẤT BẢN:
TÝ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: D-TN010

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN

TL: 1/500

ĐI TỈNH LỘ 9



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

THẨM TRA

Theo Văn bản số.....

ngày.....tháng.....năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

HUYỆN KHÁNH SƠN



CÔNG TY TNHH 2D

GIÁM ĐỐC

HỒ PHÙNG ĐŨNG

THIẾT KẾ	BUI THẾ HUY
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH

ĐOẠN : **TUYẾN 1**

ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN

BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN

(5/8)

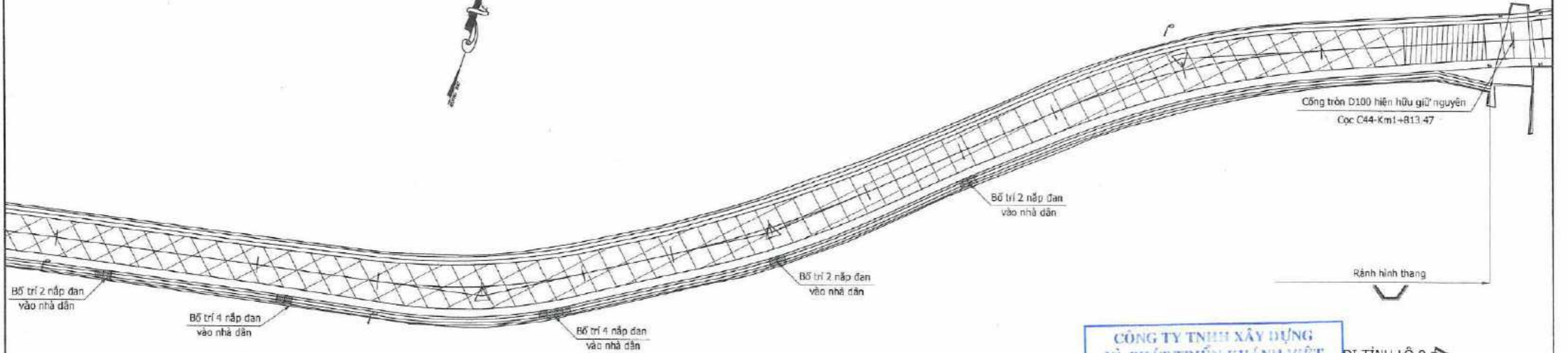
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN: _____

TÝ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: D-TN010

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN

TL: 1/500

← ĐI THÔN HÒN DUNG



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT

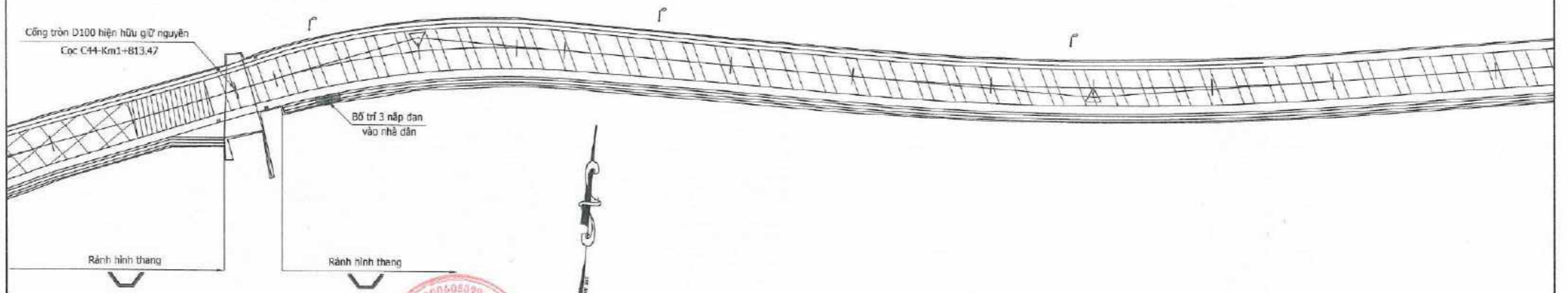
THẨM TRA

Theo Văn bản số...../.....
 ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên

→ ĐI TỈNH LỘ 9

→ ĐI TỈNH LỘ 9

← ĐI THÔN HÒN DUNG



File Path: D:\Dropbox\Khánh Sơn\Doc Bao - Kiem Co\TKB\TC\02 Bao ve\02 Thuat nuoc\D-TN010-BD-thoat nuoc.dwg - Layout1 - 27/05/2023, 07:34AM - HuyBB

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
 HUYỆN KHÁNH SƠN**

CÔNG TY TNHH 2P
 GIÁM ĐỐC

 HỒ PHÙNG ĐÔNG

THIẾT KẾ	BÙI THẾ HUY
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY
CT TK DƯỜNG	VÕ MINH LÂM
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ

(Handwritten signatures)

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
 THÔN DỐC GAO THỊ TRẦN TÔ HẠP ĐI
 THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN : TUYẾN 1
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN
 (6/8)

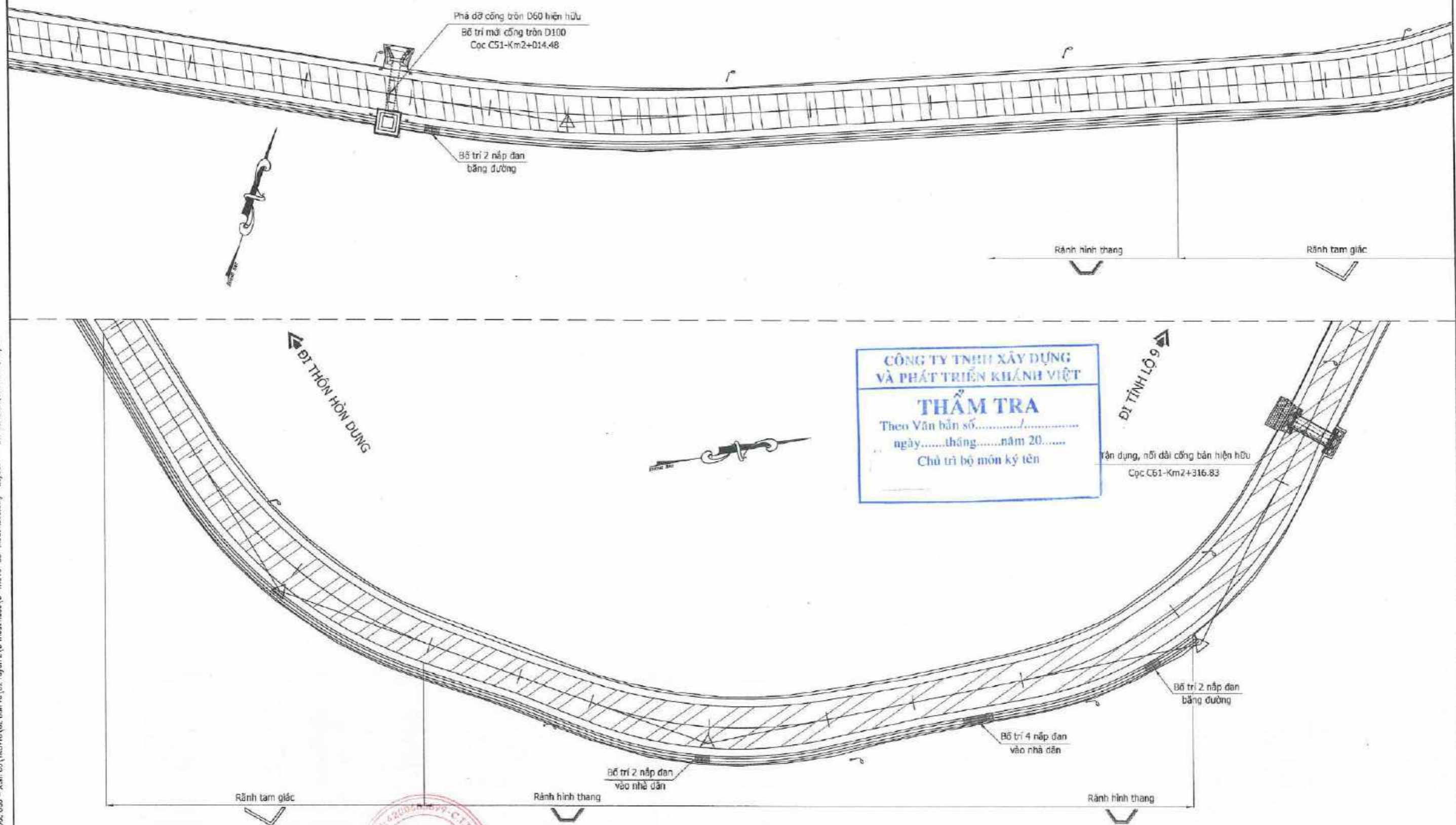
NGÀY: _____ LẦN XUẤT BẢN:
 TỶ LỆ: _____ BẢN VẼ SỐ: D-TN010

← ĐI THÔN HÒN DUNG

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN

TL: 1/500

ĐI TỈNH LỘ 9 →



File Path: D:\Dropbox\Khanh Son\Doc Gap - Xarr Co\TKB\TC\DC Ban ve\02 Tuyen 2\0 Thoat nuoc\0-TN010-BD-Thoat nuoc.dwg - Layout1 - 27/05/2023, 07:34AM, HuyBD

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN**

CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC
[Signature]
HỒ PHÙNG DŨNG

THIẾT KẾ	BÙI THẾ HUY	<i>[Signature]</i>
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	<i>[Signature]</i>
CT TX ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	<i>[Signature]</i>
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	<i>[Signature]</i>
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	<i>[Signature]</i>

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN : **TUYẾN 1**
 ĐỊA ĐIỂM : TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN (7/8)	
NGÀY:	LẦN XUẤT BẢN:
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: D-TN010

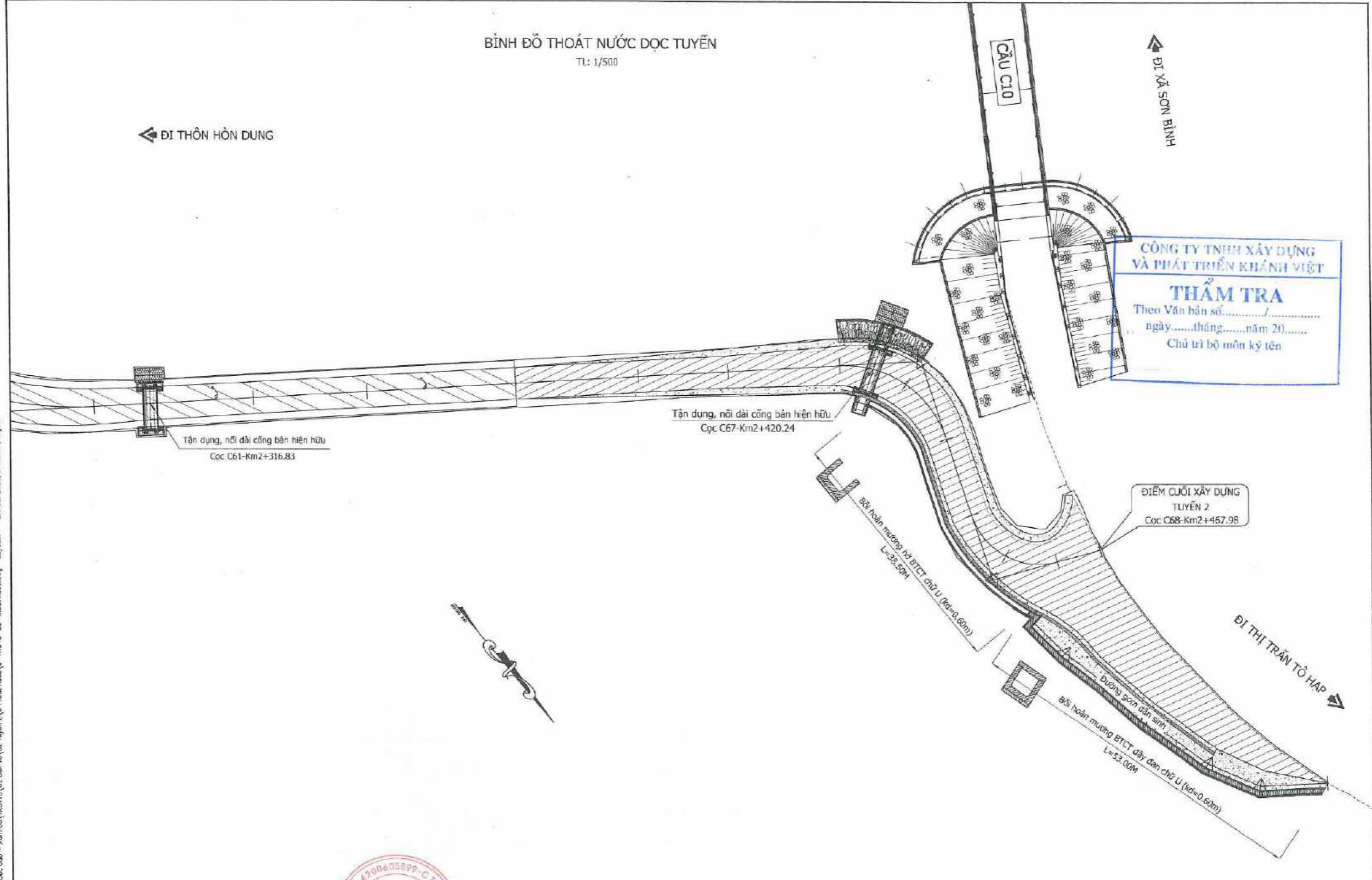
BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN
Tỉ: 1/500

← ĐI THÔN HÒN DUNG

↗ ĐI XÃ SƠN BÌNH

CẦU C10

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH VIỆT
THẨM TRA
Theo Văn bản số...../.....
ngày.....tháng.....năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên



File Path: D:\Dapoc\Khanh Son\Doc Cao - Xem Co\TR(BVT)\02 Ban ve\02 Tuyen 2\01 Thoat nuoc\0 - N10 - BD - Thoat nuoc.dwg - Layout1 - 27/05/2023, 07:35AM, Huy BD

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN KHÁNH SƠN**



CÔNG TY TNHH 2D
GIÁM ĐỐC
TNHH
KHÁNH VIẾT
HỒ PHÙNG ĐÚNG

THIẾT KẾ	BÙI THẾ HUY	
KIỂM TRA	NGUYỄN QUỐC HUY	
CT TK ĐƯỜNG	VÕ MINH LÂM	
CN THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN QUÝ	
KCS CÔNG TY	NGUYỄN ĐÌNH HÒA PHÚ	

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ
THÔN ĐỐC GẠO THỊ TRẤN TÔ HẠP ĐI
THÔN XÓM CỎ XÃ SƠN BÌNH**

ĐOẠN	: TUYẾN 1
ĐỊA ĐIỂM	: TT TÔ HẠP, XÃ SƠN BÌNH - HUYỆN KHÁNH SƠN
BƯỚC	: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC DỌC TUYẾN
(8/8)

NGÀY:	LẤY XUẤT BẢN:
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: D-TN10